

Nguyễn Tuân

Tiên chiến

Thiếu quê hương

Tiểu thuyết



nhà xuất bản hội nhà văn



CTy Sách Hà Nội

Nguyễn Tuân

Tiên chiến

Thiếu quê hương

TIỂU THUYẾT

Vương Trí Nhàn

chú giải và giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
CÔNG TY SÁCH HÀ NỘI

GHỊ CHÚ VỀ VĂN BẢN

1) Truyện dài này của Nguyễn Tuân, thoát đầu được gọi là **Thiếu quê hương** và in nhiều kỳ liên tiếp, trên báo Hà Nội tân văn, từ 2-1-1940 trở đi (tờ báo này do Vũ Ngọc Phan "lo phần bài vở" thực tế cũng là một thứ chủ bút). Đến năm 1943, cuốn truyện được nhà xuất bản Anh Hoa cho in thành sách, song lại chỉ mang tên **Quê hương** (bỏ chữ thiếu). Theo Nguyễn Tuân trong bài **Nhìn rõ sai lầm** (Tập chí Văn nghệ số 41 năm 1953) thì kiểm duyệt Pháp đã bỏ chữ thiếu cho khỏi "sái, mọi tác phẩm ra đời lúc này phải phù hợp với tinh thần "Cần lao, gia đình, Tổ quốc" của chính quyền phản động do Thống chế Pétain đứng đầu.

2) Trước 1975, **Quê hương** từng được Nhà xuất bản Trường Sơn ở Sài Gòn in lại, nhưng bản **Trường Sơn** này chỉ gồm 20 chương đầu của cuốn sách, từ chương XXI trở đi bỏ hẳn, không rõ tại sao. Bản **Trường Sơn** này cũng không có lời đề từ Nguyễn Tuân đặt ở đầu sách ("... Nhưng mà, ở đây, giờ biết nên gửi tặng ai?" Ng.T), mà chỉ có câu của Paul Morand. Trong bản in lần

này chúng tôi khôi phục như bản Anh Hoa. Song, theo **Tuyển tập Nguyễn Tuân** (1982) thì so với báo, bản in Anh Hoa vẫn thiếu chương cuối. Có điều ở Thư viện Quốc gia Hà Nội, chúng tôi hỏi mượn **Hà Nội tân văn**, 1940 nhiều lần mà không được, có lẽ là báo đã bị thất lạc, rất mong các nhà nghiên cứu khác tiếp tục sưu tầm văn bản bổ sung.

3) Cùng với việc lấy lại tên gọi như khi còn đăng báo, bản in lần này có thêm phần chú giải, nhất là đối với những chữ Hán mà vào thập kỷ bốn mươi của thế kỷ XX là quen thuộc, nhưng đã xa lạ với bạn đọc các thế hệ về sau. Công việc chắc không tránh khỏi thiếu sót, ở đây xin có lời cáo lỗi trước.

Tháng giêng 2006
VƯƠNG TRÍ NHÀN

*Ta muốn sau khi ta chết đi,
có người thuộc đá ta làm chiếc va ly*

Paul Morand

... Nhưng mà, ở đây,
giờ biết nên gửi tặng ai?

Ng. T

I

Như lời người bạn giới thiệu với Bạch từ hôm mách chỗ cửa hàng cần dùng thư ký này cho chàng tìm đến mà... giết bớt thời giờ, mà lãng phí ngày giờ của chàng được thêm ngày nào, đỡ ngày ấy - đúng như thế, cuộc đời ở một cửa hiệu Tây bán máy móc đang vào thời kỳ quảng cáo, thật là nhàn hạ vô cùng. Noi bàn giấy, chẳng mấy khi Bạch phải dùng đến bút mực. Người loong toong ngày nào cũng lau chùi tủ bóng nhoáng. Cái bồ mây đựng giấy nháp và giấy vụn, chẳng mấy khi đủ rác rưởi để người ta đem đổ cho nó thành hẳn một chuyến. Cuốn sổ xuất nhập hàng hóa vẫn mới xé dùng đến có mấy tờ đầu. Bà đầm chủ hãng, chừng đã tính đến cái nước phải ăn thâm vào vốn trong buổi đầu, phải vui lòng mà kiên nhẫn và chờ một ngày mai một nào đấy sẽ có rất nhiều bạn hàng, cũng không cần hỏi han ông thư ký Bạch về sự hàng họ lên xuống ra sao. Mỗi buổi bà đến cửa hàng để đi vào xưởng máy ở bên trong, bà chỉ nhovn miệng cười lấy dáng và chào Bạch trước. Lắm buổi bắt gặp

Bạch vừa nhồm nhoàm ăn bánh điểm tâm vừa ngồi đọc sách, bà hỏi:

- Ông học?

- Thưa bà, tôi đọc truyện - Bạch trả lời không được tự nhiên lắm, toan gấp sách bỏ vào ngăn kéo bàn giấy.

Bà đâm cản lại:

- Không có khách vào hàng, ông cứ việc đọc. Người ta nói cái gì ở trong sách ấy?

- Thưa bà, văn chương và du lịch.

- Nghĩa là tất cả và không có gì cả. Cái lối làm sách bây giờ là đều như thế hết. Không có gì giết ngày giờ kiến hiệu bằng những sách và thứ nhất là những tiểu thuyết nói về phiêu lưu.

Bạch muốn bác hẳn cái ý kiến thông thường ấy của một người đâm cũng được chịu cái giáo dục phổ thông, nhưng cũng như đám phụ nữ đâm tiểu trường già, về văn phẩm xuất bản, họ chỉ có một chút quan niệm đại khái, thỉnh thoảng đem ra dùng ở một đôi chốn gặp gỡ cốt để tỏ cho chung quanh thấy mình cũng là người của thời đại. Thế thôi. Bạch muốn nói rõ cho người đâm biết rằng có những người đọc sách du ký để mong tìm đồ ăn tinh thần cho tâm hồn khát vọng. Và những người làm sách du ký, ký thác cả tấm lòng trôi giạt của một kiếp người lên giấy duộm⁽¹⁾ mực máy kia, đều có một dụng

(1) Tức nhuộm (từ đây về sau, các ghi chú đều là của Vương Trí Nhân).

ý khác, chứ không phải là cốt giải trí người đọc. Nhưng nghĩ lại, Bạch thấy người đầm dẫu sao cũng chỉ là một người chủ hiệu buôn và đây không phải là một khách thính⁽¹⁾. Và đối với bà đầm chủ hàng, chàng cũng vẫn sẵn có thiện cảm. Cái người đàn bà vui tươi, phong nhã và thích làm dáng cả trong lời nói ấy, đã nhắc lại cho chàng hết cả hình ảnh các thiếu nữ và thiếu phụ Pháp, hồi tàu của chàng gặp kinh tế khủng hoảng thái bất thủy thủ và chàng phải đổ bộ, sống cuộc đời trên cạn tại đất Pháp bằng những nghề không nhất định.

Người đầm nhìn qua tủ hàng sáng nhoáng kính pha lê và các đồ phụ tùng mạ kền và đồng đánh bóng, lúc đi vào còn la cà nói thêm được một câu nữa:

- Nhà tôi cũng có một tủ sách rất phong phú về loại phiêu lưu và du lịch. Ông muốn đọc, tôi cho mượn. May được cái tôi chưa cho đóng thành bìa da. Mua sách giờ tốn lắm. Mười tám quan. Ba mươi quan.

Bạch cười rất lễ phép, cảm ơn rất nhanh và tự nhủ: "Cái lối của các bà giỏi lắm thì lại đọc đến loại sách Maurice Dekobra là cùng".

Bạch nhìn mãi những đường viền tủ hàng bằng đồng trắng, đồng đỏ đánh bóng. Chàng không hiểu tại sao hôm nay chàng lại nhìn rất

(1) Trong khẩu ngữ quen gọi là khách thính, thật ra là khách thỉnh, khách sảnh, tức phòng khách.

kỹ, rất âu yếm những đường thẳng, những đường uốn cong, những đường kim khí bẻ vuông thước thợ này. Tất cả đều bằng đồng. Một thứ đồng được săn sóc đến nhiều lắm, không một chút han mờ, không một chút rỉ cáu. Chàng nhớ rất mạnh mẽ đến tất cả những cái li ti bằng đồng ở một toa máy đầu tàu hỏa, ở một hầm máy tàu biển, ở một phòng truyền lệnh của viên thuyền trưởng hàng hải. Một cái ống dẫn hơi. Những cái bánh xe đóng mở động cơ nhấn bóng vì sự rờ mó luôn tay của một người tài xế đốt lò máy. Một cái tay vịn ở cửa toa xe. Một cái tay vịn ở cầu thang nhô lên khỏi một cái boong tàu, nhấp nháy trên cái sàn màu gỗ thông mờ tối, một buổi sớm bẻ hứng nắng.

Bạch lại nghĩ đến những đường chữ rất khôu gọi làm bằng đồng cắt, nét rất to, gắn vào sườn những con tàu dựng đứng như tường, như một cái thành tự động trên nước dôn dập. Đồng ấy, muối của hàng năm xê dịch trên bề đã làm mất bóng và han rỉ cả góc chữ.

Bạch lại nghĩ đến những con số bằng đồng - mỗi con số to bằng cả cái bàn tay xoe - đóng vào đầu toa máy hỏa xa mà phấn bụi đường dải của hàng tháng luân chuẩn đã động lại và phủ kín trên chất bóng bẩy của loài kim.

Bạch thấy cả người mình nhộn nhạo. Hơn một tháng nay, đúng từng giờ từng khắc, chàng chỉ được đi từ nhà tới cửa một cái hiệu này.

Một buổi chiều, gió nổi lên nhiều quá, gõ

những lá già vút vô số xuống mặt đường nhựa Trường Thi. Những người bộ hành đều rào bước và lướt qua cửa hàng. Bạch thấy bóng họ lướt qua nhanh hơn mọi ngày.

Người loong toong⁽¹⁾ nhìn đồng hồ, bưng những tấm cửa lùa, sắp sửa lên cửa ngoài mặt hàng. Bạch đã gấp sổ lại và nói cho đúng hơn thì Bạch đã gấp lại cuốn truyện, lấy cái đơn hàng đánh dấu vào chỗ đọc dở và bỏ vào ngăn kéo. Một ngày yên tĩnh và tẻ nhạt ê ẩm nữa lại sắp hết. Bỗng có tiếng giày tây nện rất chắc và rất nặng ngừng bước lại trước cửa hiệu. Tưởng là có người bạn nào đến đón chàng như mọi ngày, Bạch chạy ra thì vừa gặp ngay một người lính Tây tiến vào cửa hàng. Y dăm dăm nhìn thẳng vào cái hòm vô tuyến điện đặt ở giữa cửa hàng và không để ý mấy đến Bạch. Miếng kính mờ gắn giữa hòm máy có khắc số và dấu luồng điện vẫn sáng tỏ một miếng vuông vàng cạnh cạnh, cái kim luồng điện vẫn đứng im, in một vạch đen gọn trên nền kính nhờ nhờ. Bạch nhìn mặt kính mờ.

Người lính ấy sực nhớ đến một điều gì quay lại nhìn Bạch, đổi nét mặt và ngả mũ kêpi ra hỏi rất lễ phép:

- Thưa ông... thưa ông, tôi muốn phiên ông một việc...

(1) Từ chữ Pháp *planton* đọc chệch mà thành, chỉ người chạy giấy, người dễ sai vặt.

Bạch thấy có thiện cảm ngay với người lính lê dương trẻ trung ấy. Lễ độ không đáng chờ đợi ở người tráng sĩ ấy có như là một vật trang sức đắt giá không ngờ ở thân hình một kẻ nghèo hèn. Chàng mời người lính ngồi xuống:

- Ông muốn dùng máy?

Người lính lê dương cười một cách ngượng nghịu, khó khăn. Y nhắc chiếc mũ kêpi, cầm vào cái lưỡi trai và gõ mãi thành mũ vào đầu gối. Cái mũ mà chỏm là một miếng dạ đỏ tròn xoe - một miếng tròn đỏ màu máu vượn mà vào một lúc tối khuya, người ta thường đùa gọi là vùng kim ô của giờ Tý, mỗi khi một người anh hùng lê dương ấy bước vào hý viện hoặc tửu lâu lúc canh đã sang ba. Bạch nhìn đồng hồ. Mười chín giờ kém năm. Người lính lê dương cũng nâng cổ tay nhìn đồng hồ mình. Y nhòm mình dậy, vận hết lực trong người và trong tinh thần ra để gò lấy những cử chỉ lịch sự và hết sức làm vẻ nhã nhặn trong sự nhờ vả sắp ngỏ ra. Bạch đón trước:

- Ông muốn cần gì về bộ máy và các đồ phụ tùng vô tuyến điện ở nhà hàng, xin ông cứ hỏi, tôi không dám lấy làm phiền, mặc dầu bây giờ là gần hết giờ mở cửa hàng rồi.

Người lính nói bằng giọng cảm động:

- Thưa ông, tôi là Jack. Hiện đóng ở chùa Thông. - Chị tôi là Caroline. Tối hôm nay, chị tôi từ Hương Cảng qua Cự Kim Sơn. Trước khi đi Mỹ, chị tôi có hẹn hát cho tôi nghe một

bài ca trường thiên ở đài phát thanh âm nhạc Hương Cảng... Chị tôi là một đào nương, hàng năm đi khắp các hý viện lớn ở Âu - Mỹ.

Nói đến đây, người lính lê dương ngừng lại, nhìn vào mắt Bạch mơ màng, hỏi khẽ câu hàm ý trách móc:

- Ông vẫn nghe tôi đấy chứ?

Bạch không giạt mình, chàng nổi một điều thuốc khác nhìn vào đĩa gạt tàn thuốc xám một màu tro đang dần tỏa lên những vờn khói quần quai cuối cùng của mẩu thuốc hấp hối. Chàng mỉm cười giục Jack:

- Thế rồi?

- Thế rồi... thế rồi, hôm nay được ngày phép, tôi từ chùa Thông về Hà Nội, cốt đi tìm cái hộp máy vô tuyến điện để nghe lại cái tiếng quen quen của chị tôi. Chị Caroline tôi hát hay lắm ông ạ. Tiếng rất ấm.

Bạch đứng dậy, tiến lại phía hộp máy và quay lại hỏi Jack:

- Vào khoảng mấy giờ thì lệnh tỳ Caroline hát ở đài phát thanh Hương Cảng?

Jack tìm trong túi một phong thư màu tím nhạt và ngát một mùi nước hoa Vi-ô-lét:

- Chín giờ đêm hôm nay, chiếc tàu "Empress of Canada" rời bến Hương Cảng... Tám giờ đúng thì hát ở đài phát thanh trước khi xuống xuống máy ra tàu với ông bầu ban ca vũ...

Bạch ngắt:

- Hương Cảng và Hà Nội chênh nhau mất chín độ kinh tuyến, lùi về phía đông. Nghĩa là chúng ta chênh nhau đúng một giờ. Mời ông lại đây.

Jack và Bạch khom khom trước hộp máy đang lộn sột loạt soạt và thỉnh thoảng lại nổ đánh bực một cái, trong khi que kim vẫn lừ lừ vẽ một vòng cong từ tây qua đông trên miếng kính vàng mờ có ghi đủ các thủ phủ vạn quốc ở địa cầu. Bạch vừa xoay hai cái núm tròn, vừa lẩm bẩm:

- Hương Cảng hai mươi giờ tức là mười chín giờ ở đây... Nếu lời hẹn của Caroline lệnh tử mà đúng thì ông phải nhận thấy tiếng hát quen rồi... Bạch tùm tùm nhìn trộm người lính lê dương đang hồi hộp dán mắt vào gạch kim đồng đây.

- Luồng điện Hương Cảng dài ba mươi thước. Ông Jack, mời ông kéo xê cái ghế lại đây. Đây, đây.... đài phát thanh Hương Cảng.

Trong hộp máy nổi lên một khúc hòa nhạc Trung Quốc hơi na ná cái bài *Nhì Voòng*. Rồi đến một đoạn độc tấu nhị di kèm với tiếng sênh. Rồi đến thanh âm một người nữ báo cáo viên của hãng vô tuyến đài Hương Cảng. Bạch, lòng chứa đầy thương nhớ xa xôi, tưởng lại những giọng và tiếng của tất cả đám *phi phà* chảy hát lúc chuốc rượu cho chàng ở xóm *Sạch Sông Chối*, hồi chiếc tàu Sphinx mỗi năm đi đường Cực Đông, lại hai lần đi và về, ghé bến Hương Cảng ăn than, ăn khách, ăn hàng và lúc

thả neo lại cứ thả chằng - chằng, một người thợ giặt của tàu buôn - vào phố đảo có những đêm đầy rượu và đàn bà. Hồi ấy, chàng là người của mưa gió liên tiếp, Bạch xoắn cái núm máy một vòng cuối cùng, làm như là khóa nó đứng lại cái cũ ấy. Chàng xoa tay vui vẻ bảo Jack:

- Hết cái khúc giáo đầu này, thì chị ông cất tiếng hát đây... Tôi rất hân hạnh được nghe tiếng hát của lệnh tử nếu ông không lấy làm phiền vì sự tôi phải cùng đứng với ông trong phòng này, trong phút này.

Bạch làm ra bộ muốn lánh vào trong, tỏ ý kính trọng sự thân mật của người lính lê dương và chị y sắp được gặp nhau qua không gian. Jack nín Bạch lại:

- Cám ơn ông. Nhưng mời ông cùng ngồi đây với tôi. Chị tôi hát cho cả thế giới nghe, chứ có phải là một cuộc nói chuyện riêng về gia sự với tôi đâu mà ông ngại.

Cái khúc giáo đầu ở đài phát thanh chưa đoạn mà trong hộp máy bỗng nổi lên nhiều tiếng lộp độp như là tiếng một nắm hột ngô ném xuống một cái mặt da ếch căng thẳng trên miệng ống bơ. Thế rồi điệu hòa nhạc thấp hẳn xuống Và thất thanh hẳn đi. Và một bản đàn mới lạ du dương chen lẫn vào. Bạch lắng kỹ, thật rõ là đàn xú Hạ Uy Dy⁽¹⁾ hòa kèm với những tiếng vi vút của một thứ nhạc khí rú lên

(1) Hawaii.

như gió ngàn dương liễu nơi bãi biển. Đúng là âm nhạc Phi Luật Tân. Chàng vặn lại cái núm và nói cùng Jack tỏ vẻ bức mình:

- Giờ phát thanh Hương Cảng trùng với giờ phát thanh của đài Ma Ní⁽¹⁾. Hay bị nhòe tiếng và có tạp âm nhiều lắm. Luồng điện ở Phi Luật Tân phát ra thường lại mạnh gấp mấy luồng điện ở Hương Cảng.

Bạch dụng dây núm máy một cách quá thận trọng, lúc xoay xuôi lúc xoay ngược. Tiếng kèn nhị đài Hương Cảng. Tiếng vi vút của chiếc nhạc khí hòa với đàn Hawaienne. Lại đài Ma Ní. Nổi bật tức của Bạch còn gấp bội nổi bật tức của Jack. Dò tìm một cái tiếng hát qua không gian hộ cho một người em người ca nhi ấy chưa lúc nào Bạch thấy mình mệt nhọc và thiết tha xoay cái núm máy như lúc này. Trong hòm máy những tạp âm giờ lại nổi lên quá nhiều. Mà kim đồng hồ quả lắc của sở, mà kim đồng hồ đeo tay của Jack cứ cùng đi đều đều. Vẻ chán nản hiện rõ lên nét mặt người lính nhớ chị.

Bạch biết là thứ máy nơi hãng chàng làm việc là yếu quá không đủ sức để thu đúng lấy luồng điện. Nhưng chẳng nhẽ chàng nói như thế với Jack. Bạch vẫn cố vặn máy, và hết sức hy vọng may ra mà nhận được cái thanh âm của giai nhân ở chỗ phương trời! Bây giờ thì chàng làm việc cho chàng nhiều hơn là làm việc hộ Jack. Bạch đã bị kích thích đến óc tò mò.

(1) Tức Manila, thủ đô Philippin (Phi Luật Tân).

Từ này tới giờ, ngồi lắng chờ chị hát, Jack đã hồi hộp và hút hết mấy điếu thuốc, Jack đã lấy đế giấy dăm bẹt đến năm sáu mẫu thuốc cháy dở. Mỗi lúc ở hộp máy nổi lên những âm thanh lơ lơ nửa tiếng Hồng Mao⁽¹⁾ nửa tiếng Bắc Hoa⁽²⁾, Jack bóp chặt lấy cánh tay Bạch, lắng tai thấp xuống và mắt sáng lên. Nhưng luồng sáng vui tươi ấy chỉ thoáng như một cái chớp. Cái mắt người lính lại bị thất vọng làm tối lần xuống. Jack uể oải:

- Chị Caroline tôi hát hay lắm. Hồi tôi chưa vào lính lê dương, tôi cũng đã bỏ nhà chỉ cốt đi theo chị tôi trong đoàn ca vũ để được luôn luôn gần cái tiếng của chị tôi. Gia tài của cha mẹ chúng tôi để lại đã cho chị tôi đủ tư cách học đàn và nhờ thầy luyện tiếng hát cho thành nghề. Giữ gìn tiếng hát của mình, công phu lắm. Và nghèo thì dễ mất tiếng hát hay của mình như chơi ông ạ.

Loay hoay mãi, thế mà đã mười chín giờ ba mươi lăm. Trong hòm máy, một giọng hát mà Jack và Bạch đều ngỡ là tiếng của cô Caroline, hiện ra một chút rồi lại thất lạc ngay. Ấn nhiều hơn là hiện. Cái tiếng hát ấy lại còn muốn trốn chạy nữa. Xa vắng đến thế này! Jack buồn nản, chỉ đồng hồ báo Bạch:

- Tôi rất cảm ơn ông. Thôi ông ạ, ông có vui lòng mà tìm hộ tôi được đài phát thanh Hương Cảng lúc này cũng là vô ích. Có lẽ vào giờ này

(1) Tiếng Anh. (2) Tiếng phía bắc Trung Quốc.

chị tôi xuống xuống máy ra tàu bẻ rồi. Tôi đã làm phiền ông nhiều quá.

- Ông cứ rán lòng đợi. Tôi cam đoan sẽ tìm được cho ông.

- Vô ích, ông ạ. Vì cái bài hát chị Caroline tôi định hát hôm nay cho tôi nghe - bài hát đó tôi đã nghe nhiều lần rồi, hồi còn ở nhà - chỉ là một bài hát ru em ngủ thôi mà. Cũng ngắn thôi. Tính cả mấy lớp điệp khúc vào chỉ độ mười phút. Bây giờ có bắt được đúng đài Hương Cảng thì cũng chỉ là một người khác hát tiếp. Chị tôi bây giờ chắc đang linh kinh trên boong tàu với lô hộp đựng đàn, đựng mũ và đang đi nhận buồng nằm của mình. Tội nghiệp cho chị tôi. Lúc hát, chắc tưởng tôi đang lắng tai nghe nhiều lắm. Thành thử chỉ có những người thiên hạ ở các nơi đâu đâu nghe thôi.

Tự nhiên Bạch thấy Jack như là một người bạn cũ mình và chàng lấy làm rất ân hận. Bạch cho như mình đã làm hỏng một việc gì vì thiếu lương tâm và thành kính.

Ra đến đường cái, cùng nhau đi độ hai trăm thước, lúc tới ngã tư đường, lúc Jack ngả mũ giơ tay chào cáo biệt, Bạch đã nắm rất lâu bàn tay to lớn kia:

- Tôi chưa muốn chia tay cùng ông lúc này vội. Ông sẽ làm cho tôi vui lòng vô cùng nếu ông nhận lời cùng đi với tôi đến một quán cơm. Trong khi đối diện, ông và tôi cứ lặng lẽ cũng

được, hoặc ông nói chuyện rất nhiều về lệnh tỵ⁽¹⁾ Caroline cũng được. Chiều nay tôi cũng thấy trong lòng trống rỗng vô cùng. Biết đâu hai cái buồn của chúng ta chẳng ghép lại thành được một cái gì ấm áp và kín đáo sau phút này. Tôi cũng trôi nổi nhiều rồi. Hiện giờ, ông đang gặp tôi lúc tôi tạm đứng yên đây. Công việc hàng ngày của tôi hiện nay cũng chỉ là một cái cớ để tiêu thời khắc.

Giọng Bạch trở nên cảm động, mặc dầu từ lâu nay, Bạch chỉ muốn thờ ơ với mọi người mọi việc bằng lời nói và dáng điệu lạnh lẽo. Jack nắm chặt tay Bạch:

- Tôi lấy làm tiếc vô cùng. Bây giờ tôi phải ra xe "ca" để về chùa Thông.

- Một cốc rượu khai vị ở một túp điểm rất gần đây vậy! Tôi muốn đánh dấu lấy cái buồn tối nay. Chúng ta sẽ nâng cốc chúc cho Caroline lệnh tỵ vượt bể được êm sóng.

- Tôi bây giờ là một người lính biết trọng kỷ luật. Hà, giá như ngày xưa... Tôi phải về chùa Thông ngay. Chỉ còn có mười phút. Một lần sau vậy. Cứ tìm ông ở đây chứ gì?

Bạch nhìn theo Jack đang ngoái mãi cổ lại trên chiếc xe lùn chạy như bay. Trong đêm tối lạnh, người lính của một buổi gặp, có một tâm tình thú vị ấy, giờ tay chào.

Ánh sáng túp điểm gần đấy, buổi tối ấy, lạnh vô cùng.

(1) Bà chị (cách nói tôn kính)

Bạch thất thểu đi trên lề đường. Chàng nghĩ đến cái mùi hương phiêu lãng ướp ủ những bộ nhung phục của một thứ lính rất hào hùng, rất hiệp sĩ và rất quái đản. Chàng lại nghĩ đến một người con hát tên là Caroline. Và trong đầu rất phong phú về ý tưởng, Bạch đang cố vẽ lấy hình ảnh một khuôn mặt và tất cả dáng điệu mỹ nhân Tây Phương. Làm như kiểu mình đã gặp người ấy một lần nào rồi. Bạch thấy lạnh lòng một lối rất nên thơ khi nghĩ đến đời sống tự lập và rất cá nhân của đôi chị em Caroline và Jack. Chị làm người con hát đi khắp thế giới, vừa đi vừa cười hát không biết gì là già, không biết gì là ngày mai. Em làm lính đem tha lê cái thân bách chiến qua khắp nơi quan tái. Chị em nhà họ đi nhiều lắm. Góc bể chân trời. Hai chị em. Thỉnh thoảng chị lại hát cho em; thỉnh thoảng em lại nghe; và giữa khoảng hai chị em, có hàng ngàn vạn dặm đất liền và ngàn vạn dặm biển cách.

Rồi Bạch đau buồn cảm thấy mình là người đang đứng im một chỗ. Đêm ấy, chàng không về nhà. Và hôm sau, chàng không tới sở.

Bạch đã bỏ việc.

Lúc xin thôi, chàng chỉ tiếc rẻ là đã mất một dịp gặp lại người lính Jack ấy. Thế nào rồi Jack cũng tới sở này tìm chàng một ngày rất gần đây. Khỏi sao được.

II

Nằm khàn ở nhà, Bạch giờ xem cuốn lịch bỏ túi, ôn lại những ngày đã qua. Ô, thế mà đã được hơn một tháng rồi. Chóng quá. Thời giờ kể đi qua cũng mau lắm, khi người ta muốn giết chết nó.

Bạch không ngờ mình lại có thể ngồi làm thư ký bán hàng cho hãng máy vô tuyến điện ở phố Trường Thi đó. Chàng nhớ lại cái bữa đầu tiên lại đây để gặp mặt người đảm chủ hãng.

Nhiều bạn thân của Bạch, nhận thấy chàng túng và chỉ kêu rêu những là độ rầy thọt trong người buồn rầu tê cứng quá, đã mách chỗ làm đó cho Bạch, tin rằng sự cần lao sẽ đem lại cho Bạch chút ít vui tươi trong tâm hồn. Chứ thực ra, số tiền lương của một thư ký bán hàng có được là bao. Mà Bạch thì tiêu như phá. Họ cũng hiểu thế, nên hôm mách chỗ làm, đã bảo ngay Bạch:

- Tôi biết rõ anh không có cái tạng người công chức. Nghĩa là anh có đi làm chẳng nữa thì cũng là cầu vui và thú nhất là cầu lấy sự thay đổi cho tính tình. Ở đây, họ bán các hòm

máy vô tuyến điện, đờn hát suốt ngày, chắc hợp với cái lối chơi đùa của anh. Đầu có mấy bố xin chân ấy rồi nhưng trông kiểu người cũ kỹ chậm chạp và tiếng Tây nói mềnh quá, họ không dùng. Với cái lối của anh nhanh nhẩu, có duyên và lại biết thêm ít chút chữ Ấng Lê nữa, chắc họ phải lấy.

... Ừ, thì cứ lại xem, nếu không hay thì cứ cố ở lấy dăm bữa nửa tháng, chứ ai bắt bố gì mà sợ. Suốt ngày nghe đàn ca của tất cả thế giới, của tất cả các nước và lại có người trả tiền cho, anh còn muốn gì nữa? Chỉ có khi nào, có những khách hàng vào hỏi mua đồ phụ tùng của máy vô tuyến điện hoặc đổi vài cái bóng đèn thì trả lời người ta một đôi câu; còn ngoài ra thì cứ ghếch chân lên bàn giấy mà đọc tiểu thuyết phiêu lưu. Nếu tìm được khách mua máy thì lại còn ăn hoa hồng nữa...

Bạch nghĩ thấy cũng hay hay. Chàng bèn thử đi làm anh bán hàng thuê một chuyến xem sao. Hay ỏ, dễ bước, chàng chưa biết thế nào, nhưng cuộc đời sắp sống, Bạch tin chắc sẽ chẳng giống trước và sẽ đem vào đời chàng một tí gì của lạ lùng, mới mẻ. Những mới lạ này có thể coi như là mới lạ của một con đường chưa bao giờ lũ khách được để gót giày tới.

Người đảm đứng tuổi thấy Bạch lanh lẹn và thạo chữ nghĩa, nhận chàng ngay. Công việc nhà hàng không có gì. Khách hàng cũng vắng vì kiểu máy vô tuyến điện này còn là một

phương tiện chưa mấy người biết dùng tới. Thành thử, ngồi một mình giữa một phòng giấy rộng rãi, thừa thớt mấy chiếc tủ kính đựng mẫu hàng, Bạch cảm thấy ngày giờ cứ chìm chìm tẻ tẻ mà hết, mà mờ. Buồn quá, ngày hai buổi, lắm lúc chẳng có khách hàng vào thử máy, mà chàng cũng vận hộp máy vô tuyến điện lên để cho nó ấm cửa hàng. Nhưng nghe những bài hát ngoại quốc, chàng chỉ thấy cái thống khổ càng tăng thêm. Chàng thấy nhớ cảnh tha hương. Chàng nhớ đến rất nhiều cái bến cũ. Cũng đàn, cũng hát như thế. Bạch không uống rượu mà cũng thấy trong người ngây ngất. Người lính thủy đổ bộ định đoạt tuyệt đời hàng hải để lập lại một cuộc đời thứ hai trên cạn, định xây chung một cái nhà với người yêu chẳng hạn khi nghe bản hát vắng cái âm thanh cũ và xa xăm của bể hồ, thay đổi ý kiến và nguyện trở về với cảnh bồng bênh, cũng chỉ sâu hận đến như Bạch lúc này thôi. Bạch phát sợ, khi chàng nghĩ tới những người có thể đem cả đời sống vào đây, chung thân làm một người thư ký bán hàng, ngày ngày nghe mãi một bản đàn đã thuộc lòng. Nhiều lúc phải vận máy hát lên cho những khách qua đường để ý tới và vào xem, Bạch muốn đỡ sốt ruột, chàng tựa cửa nhìn sang phía cổng Thư Viện và sở Sen Đầm. Hà Nội có phố nào nhiều xe rộn rịp nhất thì là con đường thông cũ⁽¹⁾

(1) Đường dài rộng, rẽ đi nhiều lối.

Trường Thi này. Xe hơi chạy đi chạy về như mắc cửi. Bạch nhìn thấy lắm chiếc xe hòm, mũ và đằng sau bùm trát như tằm, chàng thấy thêm đôi chỗ vô cùng. Nhưng cái xe to quá! Hàng tám, hoặc mười, hoặc mười hai máy cã. Máy kêu ròn cứ như máy phi cơ phóng pháo. Vậy mà trên những cái xe rộng rãi, to lớn như thế, chỉ có một người đàn bà cầm máy. Một mỹ nhân Tây Phương tóc hoe hoe, da mặt ngăm ngăm đậm nắng đậm gió và ở cổ, một tấm khăn quàng màu đỏ lửa lượn tung bay. Họ là những người ở xa về và rồi lại sẽ đi xa. Họ luôn luôn khởi hành. Những cái xe mỗi trăm cây số ăn cứ hàng vài ba chục lít dầu xăng kia, nếu chẳng lăn mãi với đường trường, lên thác xuống đèo, thì dễ thường chỉ để dừng đi trong nội phận thành phố này thôi hay sao?

Trong cửa hàng, luồng điện phương xa ăn vào ống thu điện trong hòm máy gắt quá, máy nổ lộp bộp kêu rè rè và nấc lên như tiếng súc vật bị chọc tiết ở lò sát sinh. Rồi nó lại kêu xì xì như tiếng tháo hơi nước tắt máy ở động cơ một quả hồ lô lúc con lăn thôi việc nghiêng đá trên một con đường đang sửa chữa. Bạch càu nhàu quay vào, vịn lại cái núm luồng điện ăn nhập với hòm thu điện, máy lại đều đều mà kêu, mà phát ra đờn hát của tất cả đầu đầu. Bạch nhớ và buồn lạ.

Những lúc này Bạch đang sống giật lùi và so sánh những độ đường cả thủy lẫn bộ đã được đi qua.

Những bạn thân của Bạch mỗi lúc xuống phố Tây, đi qua hiệu đây, tiện đường lại vào thăm chàng.

Được cái ở sở này Bạch có toàn quyền để tiếp bạn hàng và có thể dùng thời giờ tùy theo ý chàng, nên bạn Bạch hay lui tới để mặc sức mà nói phiếm. Mỗi lúc người đầm chủ hàng có tat qua cửa hàng thấy Bạch tiếp đông người ăn mặc lịch sự như thế, lầm tưởng rằng đấy toàn là những quý khách đến hỏi mua máy của hãng mình, kính cần xin lỗi và đi ngay. Bạch và các bạn Bạch nhìn theo người đầm và tùm tùm cười. Chàng quay lại nói với bạn:

- Được cái ở đây cũng dễ chịu. Họ không xét nét mình. Các anh xem đấy: cửa hàng của họ mà như phòng tiếp khách riêng của tôi. Tên loong toong nhà này đưa thư của tôi tới các anh, mời các anh xuống đây chơi có lẽ còn nhiều hơn là chạy giấy cho sở.

Mọi người cười khà và quay vào nói chuyện, chuyện rôm quá. Cái lối nói chuyện gốp áy thì là chấp cả đồng hồ đấy. Bọn họ là hạng người không nhận thấy thời giờ là tiền bạc, không bao giờ kê nổi lấy thời khắc biểu trong một ngày của mình nên họ mới tùm năm tùm ba lại luôn luôn như thế được trong một cửa hàng mượn làm nơi để tiêu hoang ngày tháng. Lắm bữa, đến giờ nghỉ làm việc, người loong toong đã tắt gần hết đèn hàng và lên xong dây của lửa bằng tôn rồi mà Bạch và họ vẫn chưa chịu đi cho. Ở đây

chẳng gì cũng còn ầm ập hơn ngoài đường. Ngoài đường bao nhiêu bộ hành rảo bước trong cái tê tái của tối cuối thu sang đông. Trên mặt đường nhựa, gió đuổi lá vèo vèo. Gió một mùa, đang giục Bạch và bạn hữu nên mau nghĩ cách gì mà nhỏ neo đi. Cả những tiếng đồn hát vang kêu từ trong hòm vô tuyến điện nhà này cũng bảo họ như thế.

Một người bạn chìa cho Bạch xem một cuốn sách vừa mượn ở bên Thư Viện kia, Bạch nhìn gáy sách mạ vàng mang cái tên một danh sĩ ngoại quốc nổi tiếng vì nhiều tập du ký, cười.

- Hình như gần đây anh hay đọc những loại sách này lắm thì phải. Hẳn có sự thay đổi lớn trong quan niệm nhân sinh! Mọi khi tôi thấy anh hô khẩu hiệu đả đảo rất tàn nhẫn những thằng giang hồ kia mà?

- Bao giờ?

- Tôi còn nhớ anh đã dùng một câu để thống mạ⁽¹⁾ họ. Anh chẳng gọi họ là bọn vô dụng, bọn phiến động, là những hòn đá lăn mãi để không bao giờ rêu dính được vào là gì?

Anh bạn lảng chuyện, mở một trang sách, đưa cho Bạch đọc mấy dòng chữ in mà chàng đã lấy móng tay gạch xuống: "*Hạnh phúc có lẽ chỉ tìm thấy ở những nhà ga*". Bạch mỉm cười:

- Tôi đọc những câu như thế, thấy trong mình rờn rợn. Cũng như là nhiều khi được

(1) Mắng nhiếc tàn tệ.

nghe một tiếng buông bắt gở lạ của người ca kỹ già, tôi thấy lạnh buốt ở xương sống. Có lắm câu văn nó đi thẳng vào lòng mình, được đọc đến, không khỏi rung mình như khi nhận được cái báo hiệu của một trận ốm nào.

Câu văn đã động đến việc xê dịch trong kiếp người, đã đủ khơi mào cho cuộc nói chuyện về giang hồ. Những người có mặt tại đây, đều nói cả. Mỗi người vài câu. Mỗi người đều phát ý nguyện. Họ đều đưa ra nhiều chương trình du lịch quá. Người thì rủ sang năm, mùa nắng, vào Tây Kỳ, trốn nắng ở vùng Cao nguyên Lâm Viên, nhân tiện chơi Đà Lạt nữa. Người thì cho thế không thú bằng đi Vân Nam Phủ. Ở Côn Minh, tha hồ mà ăn đào, lê, lựu, mận. Cứ trèo hẳn lên cây trong vườn quả, trả khoán độ mấy hào Tàu thôi. Và ở Vân Nam, có những tiệm trà Tàu chỉ bán nguyên có nước trà. Ở đấy không có đồ mặn, và không có ngay đến cả đồ ngọt bánh kem nữa. Đã dễ chịu chưa? Người thì rủ vào Chùa Hương ở hẳn ở đấy lấy nửa tháng, trước ngày hội, đi xem rừng mơ non và uống nước gỗ mai già với đám tăng lữ tại Chùa Trong.

Trong bấy nhiêu chương trình của các bạn hăm hở tìm một nơi để đổi chỗ ở trong những ngày sắp tới, Bạch chỉ để ý đến lời phát nguyện của Hồ. Hồ nói chậm chạp, hình như vừa nói vừa muốn thưởng thức luôn cả đến những cảnh mà anh đang vẽ bằng những lời thêm thưởng:

- Các anh thử tưởng tượng lấy một cái thung

lũng Mường tiếng nước dồn quanh năm trong bóng mây đục sớm chiều lúc nào cũng đóng nguyên một chỗ. Rừng, mỗi mùa, lại thay đổi quả lạnh một lượt. Gió, ở đây mỗi lúc lên, là giục người ta phải sống theo ý hướng của mình, chứ đừng a dua bắt chước cái sống của người khác. Ngựa ở đây là một người bạn đường trường, chứ không phải là một con vật thay một cái máy vận tải của đời cơ khí. Người con gái và những thổ dân có tuổi ở thung lũng ấy, không biết thắc mắc là gì. Các anh có muốn vào ở đây độ một tháng để cho mình được gần nguồn tự nhiên, để cho mình đừng xa gốc quá, thì qua tháng hai trời ấm, ta tổ chức một cuộc nghỉ ngơi cho tâm hồn. Tôi quen những lang đạo vùng ấy gần hết. Chúng ta nên đến đây mà đổi không khí và tìm lấy ít ngày thoát li cho lòng.

III

Đúng như lời hẹn với nhau từ hồi Bạch còn làm thư ký bán hàng cho hiệu phụ tùng máy vô tuyến điện, Bạch và Hồ đã cùng nhau bỏ Hà Nội, đã cùng nhau đi chơi xa. Họ đi vào giữa mùa thu. Để cho Hồ được thêm quả quyết, lúc sắp lên đường, Bạch ca tụng cảnh rừng đàng trong lúc có sương gió thu "nó" về.

Vậy là vụ thu đó, cái thành phố Hà Nội muôn vẻ đã hút đi mất hai người con trai...

Đèn ô tô hòm rọi vào biển báo hiệu phà sang ngang: một vạch ngang cắt đứt một nét sổ rơi thông xuống. Cái người tiên sư⁽¹⁾ về việc kiêu lương đạo lộ⁽²⁾ nghĩ ra được cách báo hiệu bằng biển cấm ở rìa đường quả đã là một người giỏi về khoa tượng hình. Một vạch dọc bị ngăn đứt bởi một vạch ngang, hình dung một cách toát yếu đến con đường trường đứt đoạn bởi một dòng sông.

Bạch nhờ Hồ đánh cho mình một que diêm châm vào tẩu thuốc lá tắt ngấm trong khi chàng

(1) Người khởi xướng, đặt nền móng cho một công việc.

(2) Cầu đường.

đang khái luận một lúc khá lâu về những phiền phức của nhiều tâm trạng giang hồ.

- "Này, bác tài, xe nhỏ, phà rộng, chẳng cần phải xuống xe nữa nhỉ?" - Hồ vừa nói vừa vịn cửa kính xe xuống, giơ bàn tay xoè ra ngoài xem trời đã ngớt mưa chưa. Đường đi từ Hà Nội, qua Phủ Lý, qua Ninh Bình, qua Thanh Hóa, chỉ những mưa ngâu là mưa ngâu. Từ Thanh Hóa lên đến đây mưa vẫn rỉ rả.

Người tài xế hăm cả phanh chân phanh tay: "- Xin mời hai ông xuống cho. Phà dốc và trơn lắm"...

Hồ miễn cưỡng xuống xe. Người tài xế lấy nắm thuốc lá lau lên miếng kính dày trước mặt: "- Dạ, thế này mới tuột hết giọt mưa và dễ trông".

Gió trên sông rộng thổi vù vù. Mưa trên sông rộng lộp độp rơi xuống nón mê và áo tơi phủ phà đang cong mình trên đầu mũi sào, gò chiếc phà gõ vào gờ dốc bến sang ngang. Mưa trên sông mau hột, tựa như tờ nhện giăng đầy trong cái tia sáng loé của đèn pha. Ngoài khu vực luồng sáng của đèn là sông đen như mực trát rộng rãi, với gió thổi mưa, với mưa vồn mặt nước, với nước du mạn phà. Chỉ có róc rách, lộp độp và ào ào.

Hồ thấy lạnh, rủ Bạch lại cùng chui vào xe; chiếc xe đã nằm gọn trong lòng phà, ván gỗ mỡ nhờn.

- Đứng ngoài này mưa ướt hết, Bạch ạ.

- Mày hèn lắm, Hồ. Không những mày là một thằng hèn mà mày lại còn là hành khách thiếu kỷ luật trong sự giao thông công cộng nữa. Mày không thấy người ta yết thị⁽¹⁾ lên biển nơi bờ sông rằng sang phà, tất cả hành khách đều phải xuống xe.

- Nhưng mà...

- Thôi câm đi. Đưa bao diêm đây.

Bạch đánh diêm thắp mỗi thuốc khác, ngồi sà xuống thành phà, mặc dầu thành phà ướt và nhầy nhờn những bùn sông của bàn chân bẩn bọn phu dò ngang. Bạch nhìn trời nước đen ngòm, hít khói thuốc say sưa. Mỗi thuốc đầu tiên thắp ở phà Đoan Vĩ ban nãy, hút một mạch không phải châm đến hai cây diêm, kể cũng đã ngon lắm. Và sao sang cái phà chiều ấy lâu thế. Từ bến phà này sang cho đến bến phà bên kia, lòng chiều sông hẹp có thể mà cũng phải cháy hết một mỗi thuốc đây.

Những giọt mưa phẫn lộn vào họng tẩu kêu sèo sèo. Lắm lúc mưa nặng hột quá, hạt mưa rớt mạnh vào tàn thuốc cháy, kêu một tiếng sèo to gần bằng tiếng một con thiêu thân lúc cháy cánh vỡ bụng trên một ngọn đèn thờ. Cái tẩu thuốc lá đượm cứ như thế mà xèo xèo, hòa với nhịp đầu sào dùi xuống nước xiết. Lúc trầm, lúc bổng, cái tẩu thuốc lá cũng đang ca một bài hát lên đường. Đã lâu lắm Bạch không được hút thuốc với điệu này ở dọc một con đường dài.

(1) Thông báo.

Lần này được rời khỏi Hà Nội cho thật nhanh, Bạch cảm thấy mình đã hoàn toàn là mình: một người thêm đi và được đổi chỗ. Đi với cái thương nhớ những người vừa chia tay, với cái hồi hộp của phút sắp được hưởng tại chỗ sẽ tới. Dưới màn mưa phẫn, tẩu thuốc rỉ rên mà cháy và âm thanh nó là cả một cơn sung sướng hoang mang của phút đang trình. Cũng như mùi gió lúc này trên sông mưa, khói tẩu thuốc buổi lữ hành này có một hương vị quyến rũ. Ngậm đến những cái điếu có cao⁽¹⁾ nặng như thế này, ai mà chẳng muốn chống thêm một cái gậy nhọn đầu và thấy gió đã khởi, người ta liền lên đường! - Chẳng kể là tối đất và chẳng kịp để lời từ giã cùng ai.

Cái điếu Ropp cũ kỹ này, về ở với Bạch đã đến bốn, năm năm có dư. Bây giờ nó đã sém cả thành nôi; đã xây xát cả mình gỗ, đã dập vỡ cả đầu ống, vậy mà... Bạch vẫn cố giữ lấy. Chàng đi đâu, cái tẩu thuốc đi đấy. Người làm tướng ở thời chưa có súng đạn, quý con thiên lý mã vị tất đã hơn được Bạch gìn giữ tẩu thuốc. Chẳng thế mà lần cháy tàu buôn lúc tàu vào kênh Tô Di Sĩ⁽²⁾ - hồi đó chàng làm bồi giặt trên tàu - chàng phải bỏ hết, bỏ cả chiếc va ly tri kỷ tùy thân mà nhảy xuống xuống, gỡ mau lấy người. Lênh đênh trên Hồng Hải, Bạch đã vui sướng

(1) Các tạp chất kết dính ở đầu điếu.

(2) Tức kênh Suez.

là không dễ lạc mất cái tàu thuốc giang hồ. Hồi ấy, Đắc - cũng là một người thiếu niên có học, thích bay nhảy và làm bạn bồi tàu cùng một chuyến đi với Bạch - Đắc đã phải phì cười, khi lão đảo đứng không vững trên làn sóng dựng thành vách đứng, Bạch cọ mình điệu vào mõ hôi kê mũi lấy chất bóng cho gỗ điệu lên nước, Bạch đã nhại một câu của Gide⁽¹⁾ mà âu yếm bảo cái điệu bạn bầu rằng "Khởi hành ban đêm, thức giấc dậy giữa cái xán lạn của bình minh; và cảm thấy chúng mình chỉ là hai trên cái bấp bênh của sóng". Lần ấy - lâu rồi - mỗi thuốc có pha trộn mùi gió muối ngoài khơi. Mỗi thuốc hút trên bề cả cuộn sóng vẫn đượm và ngon. Đã đành.

Nhưng bây giờ, dù chỉ còn là một tên thủy thủ trên nước ngọt các hồ sông trên xứ sở, dù chỉ còn là một lữ khách mà cái đường bán kính xê dịch chỉ luôn luôn ở vào cái cũ trên dưới vài trăm cây số, Bạch vẫn tin rằng mỗi mỗi thuốc mình thấp khi ngọn gió đã lên, cũng vẫn còn đủ cái hương vị cố hữu của khởi hành.

Cái lòng kẻ lưu đãng bao giờ mà chẳng hoan hỉ mỗi khi được thay đổi chỗ ở.

Tối lắm. Trên phà, dưới mưa, Bạch đang sống đến cùng kiệt cái phút sống của mình.

Chiếc phà lừ đừ ra đến giữa sông rồi uốn mình quay mũi. Đèn pha xe hơi, như một ngọn

(1) Nhà văn Pháp (1869-1951).

hải đăng xoay quanh trục, quét sáng mặt sông và loáng rọi vào những đoàn bè nữa im lìm. Hồ dứt hai tay vào túi áo đi mưa và run lấy bầy trước đèn sáng. Bạch nhún vai lắc đầu nhỏ nước điếu ở trong miệng xuống lòng sông kêu đánh bẹt. Và chàng đã bắt đầu bực mình về những dáng điệu đón hèn của người bạn đồng hành. Hồ quả là người hành khách gượng gạo của đường trường. Những thứ người này là chỉ đi để mà chết một phần ở trong lòng. Và làm bạn rộn đến nhật kỳ⁽¹⁾ của kẻ khác. Có lẽ Hồ đã tin tưởng rằng cảnh giang hồ quan tái, đâu cũng là cỏ non xanh tận chân trời và du tử là lúc nào cũng chỉ có du xuân. Bạch tự trách thầm mình rước lấy của nợ này đi theo làm gì cho thêm bận.

Chàng vỗ vai bạn:

- Anh đang nghĩ đến những cái gì trong phút này?

Hồ thêu thảo lảng sang chuyện khác:

- Đi đêm vất vả quá. Mưa gió lâm lội và tối tăm; đi chơi nó cũng kém thú. Tôi không hiểu tại sao, nhiều đêm mưa to gió lớn ở Hà Nội, anh hay lại đấm cửa nhà tôi vào những giờ khuya khoắt, gọi hỏi tôi: "Có đi chơi được không?".

- Anh không hiểu là phải. Một ngày gần đây, khi nào anh đã làm quen nhiều với mưa, với gió, với cảnh xa lìa khỏi tổ ấm; một ngày

(1) Kỳ hạn định tính theo từng ngày.

gần đây, khi nào anh hiểu tôi hơn, khi nào anh không sống được một cách trịnh trọng và tự cho là đầy đủ trong hiện tại như bây giờ nữa, khi đó anh sẽ hiểu rõ. Mà tôi còn tin thế này nữa, là bây giờ anh sẽ có những thói quen giống hết thói quen của thằng Bạch tôi này. Rồi anh sẽ cảm thấy cái thú đi đập cửa nhà bạn lúc khuya khoắt, rủ nhau đi chơi phiếm trong lúc mọi người đều ngủ cái giấc ngủ của con vật sống với sự đơn giản và yên nghỉ.

Những lời thiết tha, những cái vỗ vai thành thực của Bạch cố làm sống lại cái lòng Hồ trước cảnh tiêu sất⁽¹⁾ của bến phà Sông Mã một buổi mưa đêm, những lời và cử chỉ ấy vẫn không đủ gọi cho Hồ thấy và hiểu rằng được đi là một sự vui. Bạch thấy bạn vẫn câu nhàu, bắt sang chuyện khác: "Có lẽ đêm nay mình nghỉ tại hạt Cẩm Thủy này. Đi thâu lên tới Mường Ca Da, sợ rét lạnh và mưa gió lắm, anh không chịu nổi. Từ đây lên tới Hồi Xuân, còn những năm mươi cây số đường rừng, những đèo và dốc, nhiều đoạn anh phải xuống xe vất vả lắm".

Chàng ngừng nói, hít tẩu thuốc, tùm tùm nhìn mặt Hồ tái nhợt trong luồng ánh đèn pha loe đầy mặt trước phà.

Đêm hôm ấy, Bạch và Hồ cùng nhau thỏa thuận nghỉ đêm lại ở huyện Cẩm Thủy.

"Giường của chúng ta đêm nay kê ở trong

(1) Vắng vẻ, buồn bã.

tư thất ông huyện sở tại. Tôi quên chưa nói cho anh biết quan huyện đây đối với tôi là chỗ giao tình xưa cũ.

Nghe Bạch nói, Hồ cười với vẻ bằng lòng. Chàng đang vẽ trong đầu một cảnh êm ấm giữa chốn sơn lâm lữ thứ. Mưa dầm như thế này, gió heo như thế này, sương đêm đang tỏa như thế này, ở một nơi đất khách - đối với Hồ, ngoài cái nhà quen thuộc của mình, thì chỗ nào chẳng là đất khách - ở một nơi đất khách không có hàng quán mà có một cái màn, cái nệm của một ông huyện để mà ngủ một đêm, Hồ thấy yên lòng và thấy sung sướng tràn ngập thân xác mình đã mệt mỏi với đường xa. Vừa rồi cười, Hồ thực đã không rõ đến lòng người bạn đồng hành đang bực mình cắn môi, đang nhai đầu tẩu thuốc tắt ngấm. Với Bạch thì được đi tức là không bao giờ ngừng. Cái yên ỉn của người lữ hành già ấy là được thấy mình un dầy mình mãi mãi trên con đường. Những độ đường! Những độ đường qua cho mau. Cái nhanh ngu trong chỗ rút bớt những đoạn nghỉ đi, Bạch vào hạng hành khách có thể ngồi trong một chuyến xe hỏa vét chỉ chạy độ 20 cây số một giờ, nhưng xe phải chạy luôn một mạch từ nơi này đến nơi nọ. Chàng có thể nằm mà luận chơi về cái bản ngã mình trong toa hàng, một con tàu vắng, mặc cho tàu cứ chậm chạp mà lăn bánh trên đường sắt, mặc cho tàu cứ uể oải mà tiến lác lư mà đi bao giờ đến đâu cũng được, nhưng miễn

là con tàu vết ấy đừng phải đổ luôn luôn ở những ga xép. Trời ôi, những cái nhà ga xép! Nghĩ đến những nhà ga xép mà Bạch thêm ngại cho ngày giờ của chàng, ngày giờ trong đời sống mà chàng định tiêu không tiếc không đếm. Bạch thường ví những phút phải ngừng lại bên nhà ga xép cho con tàu ăn hàng, ăn than, ăn nước theo đúng như thời Khắc biểu của sổ xe lửa. Bạch đã ví những phút ấy dài tựa năm và nặng như một kiếp con người.

... Mới đi từ Hà Nội vào đến đây, tính chưa được ba trăm cây số xe hơi, làm gì mà đã phải nghỉ lại. Thà xe hỏng hay yếu cho nó cam. Xe thở đều, động cơ đang đòi ăn dầu hút mỡ nhiều như thế kia kia mà. Giá Hồ là người biết vui với cuộc đi dài, biết say sưa với một con đường núi có mưa, có đêm, có gió mà chịu đi thâu tới Hồi Xuân mới chịu nghỉ thì chuyến đi này có bao nhiêu là thi vị của viễn trình.

Bạch hờn mát, không nói với Hồ nửa câu. Trong cái yên lặng ấy rất hợp với im vắng của vùng Cửa Hà trong đêm mưa, một mối thuốc nữa lại cháy hết trong nỗ tẩu điếu.

IV

Thiếc xe hơi dừng trước cổng huyện. Phong cảnh đất Phong Ý đã lạnh lắm. Cảnh lại còn giá cứng hắt lại trong khoảng huyện lỵ Cẩm Thủy. Đèn xe rơi vào một tòa công đường âm thầm, một cái cổng huyện sứt sẹo có rêu phong kín màu khí núi, một cái hàng rào nửa tép cánh sẻ đầu nhọn hoắt và những lỗ mắt cáo to rộng đến con chó Mẹo⁽¹⁾ cũng chui lọt.

Xe tắt máy một lúc đã lâu mới thấy một chú lính lệ già yếu co ro thu hai tay trong bọc, sợ hãi tiến lại ngọn đèn pha. Bạch ngần mình trên nệm xe, nhìn ngọn đèn măng-sông lạnh lẽo trong khung cửa sổ mở rộng ở tư thất. Chàng nhìn người lính lệ, nghĩ mãi mới nhớ ra đây là người lính pha trà hầu cận quan huyện. Trước đây, có một lần, đã tới hai năm nay, hồi quan hán còn ly ở huyện Yên Định, hán đã đốt thuốc cho chàng ra ngồi cạnh bờ sông vắng, một đêm quần đau bụng.

- Quan đã giấc chưa?

(1) Mẹo, đọc chệch từ chữ Mèo, tên cũ của người H'Mông.

- Dạ bẩm quan con vừa ngồi cho ông Thừa Nhất và cụ Thông Ba hầu tài bàn.

Nghe thấy tiếng nói tên lính lệ trả lời khúm núm trước hai người mặc tây đi xe hơi vào hỏi thăm quan phụ mẫu, Bạch nhận rõ tên lính già đó là lão thập trưởng⁽¹⁾ thân tín của quan huyện đem từ quê hương Quảng Trị ra, nhậm hạt nào, là đều cho hắn đi theo cả.

- À, chú thập!

Bạch xuống xe, ra chỗ đèn pha sáng, tìm trong túi lấy một tấm danh thiếp. Người thập trưởng lại gần, liền nhận ngay ra cái "ông khách ở Hà Nội" vô thăm quan hấn tại huyện Yên Định và ngày nọ bỏ quên một cái ống đựng thuốc lá bằng đồi mồi.

- Dạ bẩm quan ở Hà Nội vô chơi? Quan con những lúc đánh cờ tướng, vẫn nhắc đến quan luôn, và cái hộp thuốc đồi mồi quan bỏ quên, con có đưa trình quan con. Không rõ quan ở đâu, nên quan con vẫn cất đi một chỗ.

Bạch cười:

- Chú thập đưa giùm thiếp vào hộ tôi.

Giập bã trâu, cái cổng đường âm thầm ban nãy, có đèn sáng qua kẽ cửa, rồi hai cánh cửa mở rộng. Người thập trưởng trở ra, tay cầm cây đèn nến có chụp tròn. Thứ đèn ấy là thứ đèn

(1) Theo *Việt Nam Từ điển* của Hội Khai trí tiến đức: chỉ một người cai coi mười người lính.

nén cắm vào hai bên xe ngựa và bây giờ cũng ít nhà dùng.

- Quan con nói rước hai quan vô phòng khách. Quan con dỡ tay xong, sẽ lên sau.

Hồ và Bạch mặc luôn cả áo tơi, đặt mình vào lòng chiếc ghế bành chạm, những đường gỗ hương mộc chạm nổi đâm vào lưng ghế người ngồi làm cho Hồ càng thấy cái đau đớn vật chất của người đi đường. Đèn tọa đăng có sáng, nhưng phòng khách nhà quan vẫn lạnh. Trên mặt tường trắng bạch và phẳng lạnh như tường một học đường hay một bệnh viện, chỉ có một bức ảnh lụa đỏ lồng kính có dán những hình núi Ngự Bình, sông Hương Giang và cầu Hàm Rồng làm bằng lá nón khô cắt tỉa rất tỉ mỉ. Hồ lạ mắt nhìn mãi. Hồ có chút ít chữ nho gia sáo⁽¹⁾, đọc đến bức trướng sa tanh màu tím Huế có thêu bốn chữ hành thư⁽²⁾ kim tuyến, quay lại hỏi Bạch:

- Bốn chữ "Thập niên lãnh hoạn" phải không anh? Mừng một ông huyện, sao người đưa bức trướng lại dùng chữ "lãnh hoạn"? Nếu tôi không nhớ bậy, thì hai chữ lãnh hoạn chỉ dùng để chỉ những cảnh cô quạnh nghèo túng của những người làm quan nhỏ như các vị huân đạo mới phải chứ? Cuộc đời một quan huyện có ngựa xe quan khách lui tới, có cờ trống đón rước lúc hành hạt, tiếp đón thượng tân quý khách trẩy

(1) Thêm thắt, vay mượn.

(2) Một lối viết chữ Hán có đá thảo.

qua, cuộc đời một ông Lệnh đoán sao có gọi là lãnh hoạn được hử anh?

Có tiếng người đi guốc kinh⁽¹⁾ sệt sệt ngoài hành lang. Người ấy tiến vào phòng khách, hai tay xoè mở đón lấy khách. Lúc vội vàng người ấy chưa kịp cài kín hết hàng khuy một tấm áo bông nhiều lót màu quan lục.

Bạch vội đứng dậy, giới thiệu:

- Bạn tôi, ông Hồ... Quan huyện Cẩm Thủy.

Hai người bắt tay. Hồ ngượng nghịu, kính cẩn. Ông huyện suồng sã, thân mật. Ông huyện cười, nói, xoa tay kêu rằng đêm ở ngoài chắc lạnh lắm. Đây là câu nhận xét của một người chủ nhân lịch sự đối với kẻ ở xa vừa tới, thay cho lời chào mừng. Bạch tủm tỉm nhìn bạn, nhìn ông huyện cười nói oang oang và nhìn cái gian phòng đang ấm dần vì sự tiếp đãi sốt sắng.

Uống xong tuần nước trà nóng hôi hổi, ông huyện hướng vào phía Hồ rồi quay sang phía ghế Bạch:

- Dạ, ông bạn đây có đi về vùng ni luôn, hay mới là lần đầu? Cữ ni huyện tôi gặp mưa dầm luôn.

Ông huyện thấy Bạch bắt đầu xe điều ống dài tới hai thước ta, hút điều thuốc Lào một cách luộm thuộm, lại càng cười. Bạch thở khói trắng, chỉ bạn:

- Lần này là lần thứ nhất, bạn tôi qua quý

(1) Guốc của người Huế.

hạt. Tính bạn tôi cũng hay vắn vợ như tôi và nhân nghe nói vùng Mường Hối Xuân đẹp, nên vô đây thăm cảnh và đi qua huyện, thấy có đèn sáng chúng tôi vô chào quan huyện, xin chén trà nóng, rồi lại lên đường luôn.

Bạch ngừng câu nói, ngắm cái vẻ ngốc nghếch ngơ ngác của Hồ đang trở mặt nhìn mình. Hồ muốn hỏi thăm Bạch bằng mắt sao lại không nghĩ ở đây khi đã định với nhau như thế ban nãy rồi? Và vào đây lại chỉ uống một tuần nước rồi lại đi suốt? Đường núi thì xa, đêm mưa thì lạnh và có công việc gì mà phải đi tiếp ngay? Ở đây, ẩm trà bốc khói muốn giữ người ở bệt lại lắm mà. Vả chăng, ông quan huyện lại thực tình vốn vãi, mới gặp mà Hồ đã có nhiều thiện cảm rồi. Hồ thật là một đầu óc chứa đầy đơn giản. Ở dọc đường, chàng thiếu tín thành đối với du lịch; vào tới đây, chàng lại tỏ thêm là người chẳng hiểu tí gì đến lời lẽ lải nhải trong giao thiệp ngôn ngữ. Chẳng lẽ Bạch đòi ăn và xin ngủ ngay ở câu nói đầu tiên với một ông huyện sở tại? Bạch nhìn Hồ một cách hóm hỉnh khi ông huyện to tiếng:

- Bậy mà! Đi luôn rằng được. Ai cho đi mà đi. Đi qua cái huyện nghèo của tui đã không có lòng ghé thăm thì thôi, chứ đã vô chơi thì rằng cũng phải ở với tui lấy một đêm một ngày... Bậy giờ! Thằng Cửu chạy ra ngoài nói tài xế đánh xe vô. Và biểu bếp làm cơm mau lên! Tui xin phép, chạy một chút cái đã.

Ông huyện nói luôn một hơi, lời mời mọc

giữ khách rất tha thiết. Nói xong, ông vụt đi ra ngoài, vừa đi vừa cài cúc áo bông. Bạch không chen vào được lấy nửa lời từ chối khách tình⁽¹⁾. Ngoài hành lang, rồi phía nhà cầu, tiếng ông huyện truyền người nhà dọn buồng cho khách nghe sang sảng. Bạch nhìn Hồ. Hồ cười, sung sướng và quá tầm thường.

Cái giường sẵn sàng trong gian buồng phía đầu trái khu nhà tư thất là một bộ ghế ngựa ba tấm gụ. Người lính vừa trải phủ lên một chiếc chiếu hoa xộc xệch. Chừng ít người nằm, chiếc chiếu không hẳn là mới có mùi mốc. Trên tường - vẫn màu trắng - có một đôi câu đối lòng máng bằng gỗ cây kè, kèm một bức hoành có ba chữ đại tự chân phương "Đức Lưu Phương" và một cái ảnh phếp để Duy Tân, chừng cất ở một tờ tạp chí Pháp nào, treo lơ lửng giữa cái mệnh môn của một tấm tường phẳng lạnh.

Ngọn đèn măng sông nhỏ bốn mươi nến soi tỏ gian phòng trống trải. Nơi góc tường, trên nền gạch lá nem, một cái giá cũ đồ lấy một cái bình gỗ dáng bầu rượu lơ thơ vài cái thẻ đầu hồ có tờ nhện giăng.

Bạch thay giày, nhìn bức hoành, nghĩ đến gia thế nhà ông huyện đây mà chàng có biết ít nhiều. Ba chữ hoành phi "Đức Lưu Phương" ở một gia đình khác, thường chỉ là những chữ sáo nhặt nhèo viết vào một đồ vật bài trí như

(1) Không thân thiết, mà khách sáo.

trăm nghìn vật gỗ bài trí khác. Nhưng ở đây, nó có bài vị gọi đến lòng kính mến. Ông cụ cố ông huyện còn lưu lại ở vùng Quảng những kỷ niệm của nhiều chính tích⁽¹⁾ hay và lành. Cái nguồn đức họ nhà ấy vẫn còn tuôn chảy một mùi thơm ngát... Bạch sắp nói chuyện về thân thế ông huyện Cẩm Thủy với Hồ trong khi Hồ đang mở va ly còn tìm khăn rửa mặt thì ông huyện đã vào, niềm nở vẫn như hồi nãy:

- Tui ước chi cũng được nhẹ mình như mấy ông, thỉnh thoảng lại bày ra những cuộc đi chơi xa, thăm bạn nhàn tản ở các vùng quê anh em và được luôn luôn ngao du sơn thủy. Tui thấy cái lối của ông Bạch đây mà thêm muốn quá... Ủa, Cữu ơi! Chớ xà bông đâu? Lấy thau mà không đem xà bông vô? Lính tráng ở đây hần dờ dẫn quá. Ở gần ruộng, cái chi cũng cố lậu. Cảnh ở đây, cứ như đất của người bị đi đây. Chẳng có chi đáng nói, đáng nghe cả. Hôm vừa rồi, dưới hai cái chợ Hà Lũng, dân hai làng sở tại có mở hội mười ngày, chợ mới cho họp nửa tháng không lấy thuế, thôi thì cờ xí, trống chiêng, tổ tôm bài điểm, người Kinh chen người Mường, vui ồn lắm, mấy ông không về mà chơi?

Lính đã dọn bàn, phủ lên bàn một tấm khăn ăn bằng vải cao su sơn, có những hình kỷ hà học ngũ sắc. Những đĩa nho nhỏ, những kiểu xinh xinh, bày la liệt trên bàn ăn. Bát, đĩa, thìa,

(1) Sự nghiệp cai trị của một ông quan.

liền, chén, cái nào cũng nho nhỏ như là đồ sứ Nhật Bản.

Ông huyện, người tính tình đơn giản chất phác, đi lảng xảng trong phòng, cười nói luôn luôn và lúc lính trính: "Dạ bẩm con mở rượu" thì ông kéo luôn cả hai ông khách mặc tây ngồi vào bàn ăn, chỉ lủ bát đĩa:

- Ngó bộ lời thôi quá phải không hai ông? Trong tôi hay dùng những đồ kiểu nhỏ bé thế nì thôi. Ngoài các ông, thì quen dùng đĩa bát lớn. Mỗi chỗ một thói quen. Nhưng ở ngoài vô, ở trong ra, đi lại có luôn luôn, rồi cũng không có chi là lạ mất cả. Xin mời hai ông cầm đũa!

Ông huyện cười rung cả người; ông lấy làm thích cái câu nói khai bữa ăn mà ông cho là đạt lắm. Bạch và Hồ cười một cách dè dặt.

Cơm dọn có rất nhiều mắm Huế. Và mấy đĩa chuối chát, rau thơm và dưa món. Đã một đĩa ớt xanh, lại một đĩa ớt đỏ. Trông vui mắt lạ. Nếu dùng bữa cơm này làm mẫu để vẽ một bức họa tĩnh vật thì cái giá trị bài trí của mâm cơm thực là hoàn toàn.

Cơm ăn với mắm cá, mắm tôm chua, mà lại uống với rượu vang trắng. Cốc rượu vang của Bạch và Hồ vẫn còn nguyên mà người lính đứng hầu cơm cứ xun xoe đòi rót thêm mãi rượu vào.

Ông huyện tính tự nhiên quá, không để ý đến sự ăn uống của khách. Thành thử mãi đến lúc, ông ăn xong bát cơm thứ hai của ông rồi

ông mới nhìn thấy khách mới nhăm nháp chưa xong được bát cơm thứ nhất xối đã từ ban nãy.

- Mấy ông ăn uống coi bộ như đàn bà. Tui bữa mô cũng dùng tới sáu chén ni. Vùng trên đây không có hàng quà bánh chi cả.

Ông gơ cái bát mẫu kiểu Nội Phủ⁽¹⁾ lên rồi lại ăn tiếp. Bạch và cơm, gấp mắm, liếc sang phía Hồ, trong bụng lấy làm phiền bức. Bạch biết rõ Hồ không quen ăn mắm. Hễ ở nhà thân quyến có dọn mắm thì bữa cơm ấy chàng xin ngồi riêng. Người con trai đâu mà có thứ hèn đến thế, Bạch vừa ăn vừa tự nói. Sợ sự uể oải của Hồ đối với bữa cơm mắm của ông quan người đảng trong có điều làm tủi lòng ông huyện, Bạch phải gở cho bạn và nói ngay:

- Ông bạn tôi, giá không phải kiêng cữ thì ăn cũng nhiều lắm. Uống quá, những món mắm quý ngon như thế này mà lại phải ăn kiêng. Bạn tôi đang tiêm thuốc, bác sĩ dặn phải tránh những vị nhiều chất mặn.

- Vậy chớ sao không nói? Thảo nào tui thấy ăn uống lạt lẽo quá. Tui lại cho là khách tình, định lên tiếng trách... Cữu ơi! Con xuống biểu bếp hẩn làm trứng cho mau lên.

Bữa cơm chậm hẩn. Chậm hơn lúc mới ngồi vào bàn ăn. Ông huyện ăn rất chậm để đợi khách. Khách cũng ăn chậm để đợi trứng. Tanh miệng, Bạch nhấp chút rượu vang, thì lại càng

(1) Trong cung vua.

thấy tanh hơn. Ra cái món mắm Việt Nam không tài nào đi đôi được với rượu nho, mặc dầu tập quán xê dịch khắp mọi chỗ đã dạy chàng tập lấy cái nét xềnh xoàng tiếp diệp cho sự ăn uống. Mãi đến những ngum rượu sau, Bạch mới thấy thơm miệng. Chàng ngồi ngắm trộm Hồ gấp rất thú thịt lợn luộc bỏ vào bát. Bên cạnh những đĩa mắm còn đầy, đĩa thịt lợn luộc đã vơi, đã để lộ những nét vẽ cảnh mai màu xanh nơi lòng đĩa. Bạch lấy làm phàn nàn cho Hồ. Bạch nghĩ đến sự ăn uống cảnh vẽ của những đứa con cứng như trẻ cầu tự. Ruốc thần bông này, giò lụa chả quế này, thịt rim này. Ăn uống như là gái đẻ kiêng khem. Chàng đã biết thậm chí có người lại không ăn được thịt bò. Động thấy một thực phẩm lạ là chùn ngay đưa lại. Những người này thì còn đi đâu được nữa, làm thế nào mà chịu được mùi vị cơm hàng cháo chợ và nhiều vị khác của các thứ hàng quán trên thế giới. Bạch lại nghĩ đến mình, từ trước đến giờ, lăn lóc mãi, "đi nếm cơm thiên hạ" mãi, trong bụng chứa tập vị các xứ kể ra cũng nhiều lắm. Chàng cười thầm vì tự đắc mình không bao giờ phải kêu sến nhà là ra thất nghiệp. Nhà... chàng làm gì có nhà. Đến quê hương chàng cũng còn đang đi tìm nữa là.

- Ủa, ông Bạch và ông xơi rượu đi chứ!

Món trứng đã bung ra. Đĩa trứng vàng một màu đều đặn không có góc nào già, không có góc nào non, làm bật lên màu xanh của rau

sống, màu đỏ hồng hoàng của đĩa mắm tôm chua và màu đỏ da chu của đĩa ớt mọi⁽¹⁾. Hồ sung sướng kín đáo nhưng không qua khỏi mắt tinh quái của Bạch. Ông huyện đẩy khế đĩa trứng vào phía Hồ và nói bông:

- Trứng này là của người ăn kiêng... Cừu ơi, vô biểu làm trứng nữa... Ông cứ dùng trước đi. Ông Bạch và tôi hãy ăn mắm dĩa.

Bát cơm lần xối này, ai nấy đều thấy ngon miệng hơn lần xối thứ nhất. Tính thành thật, bình dân và tự nhiên của ông huyện đã góp nhiều ngon lành vào mâm cơm đạm bạc của một vị Lệnh doãn liêm khiết. Ông huyện đặt đĩa xuống thành bàn ăn, đặt bát vào cái đĩa tây lót tròn bát, chỉ đĩa trứng trắng thứ nhì vừa đưa tiếp ra:

- Vì có các quan Tây hành hạt qua đây lỡ buổi cơm hay vô dùng cơm trong huyện với tui, nên tui phải kiếm một người dưới tỉnh lên nấu nướng cho nó được vừa miệng các ngài ấy một chút. Các ông ấy vô ăn với tui nhiều khi chỉ có rất trứng. Vậy mà cũng ngon, có chướng không? Bếp nó làm mấy chục thứ trứng, làm tui lại bắt nghĩ đến cái chuyện một bà chúa Huế đãi người nhân tình một bữa cơm chỉ cô mười hai thứ muối. Thằng bếp hần khai ra mấy chục thứ trứng. Tui thì tui cho rằng bày vẽ ra nhiều món ăn phúc tạp, nhiều khi cũng không tiện cho những cái dạ dày giản dị như dạ dày tui. Tui

(1) Mọi: tiếng cũ, để chỉ vùng các dân tộc thiểu số.

quen với sự thanh bần đi rồi. Vậy mà quan Đại lý Hồi Xuân còn khen tui là tiêu hoang và biết săn sóc kỹ cái bữa ăn của mình! Tui không hiểu quan Đại có ngụ ý chỉ trong câu khen đó. Hôm thấy ộp làm món trứng ăn sáng ngon, ngài dùng hết và nháy mắt cười cười bảo: "Quan lớn nuôi người sành lắm. Những người Pháp làm việc quan ở xứ thuộc địa, lúc tìm bồi bếp, muốn thử xem chúng nó có làm được việc không, thường chỉ đưa cho nó một đôi giày và mười quả trứng. Hễ nó làm được món trứng cho đừng cháy, vừa chín vàng đều, và đánh cho bóng và gọn đôi giày tây, là mọi việc khác nó đều làm được hết thấy. Ở bên Pháp, một người đàn bà trông nom bếp nước cho mình, một người biết làm đủ các món trứng, ít ra mỗi tháng phải trả công tới 500 quan". Ý chừng quan Đại Lý nói bóng gió ngờ tui kiếm được nhiều bổng chẳng? Tui cố ý muốn từ nay không dùng những tên bếp khéo như thế này nữa. Riêng về sự cung phụng cho tui, tui xênh xoàng lắm. Nước trà Huế, thuốc Lào, rượu có bạn thì mới uống; cờ bạc thì xuống tỉnh, các cụ có ép lắm tui mới ngồi một hội tài bàn hoặc tổ tôm chiếu lệ, thua được chi thì cũng xin cáo về nhà trọ. Có một thằng bếp khéo nhiều khi trưng ra, cũng là cố cho người ta ngờ mình. Làm quan phải giữ thờ lợ⁽¹⁾ từng các việc nhỏ mọn như vậy. Mệt lắm".

(1) Nhã nhận lịch thiệp (khác với nghĩa thờ lợ đang dùng hiện nay).

Đêm ấy, cơm rượu xong rồi, có chần, có nộm, có mận và sẵn được cái mệt mỏi của đường trường, Hồ ngủ một giấc ngon lành đến sáng, không kịp nghĩ đến sự lạ của, lạ nhà và nhớ họ cho rằng đây là một cái huyện đường rừng và đêm này là đêm mùa thu ở địa đầu xứ Mường. Bạch ngắm bạn ngủ ngon lành như lối ngủ của một người con trai đang lúc lớn lên, chàng lấy làm chán quá. Thật mang anh ta đi theo, cũng là rước lấy một cái nợ. Đường không giải⁽¹⁾ nhạ, anh ta kêu; đường cách sông, cách phà, anh ta kêu; trời mưa, anh ta cũng kêu, cho xe chạy nhanh, anh ta sợ. Rồi còn phải lo từ cái chỗ nằm yên ấm và từ cái miếng ăn vừa miệng cho anh, và sẵn sóc đến sức khỏe của anh nữa. Thôi, cũng cho xong một chuyến này, lần sau thì ketch. Bạch càng tin là đúng quá, cái câu mà chàng thường nói với chàng như là câu châm ngôn mượn của người hiền: "Chỉ có người lữ khách cô đơn là đi được nhiều hơn cả". Trong cuộc sống, vướng víu thêm một người, là lại thêm ít bốn phận gây ra ràng buộc phiền phức nó bó kết lại thành một quả chì dính vào gót chân người bộ hành.

(1) Túc trái (như *trăng* trước hay nói là *giăng*, *trầu* nói là *giàu*).

V

Bạch cả đêm không ngủ. Cái điệu thuốc lào cần trúc kêu vang mấy lần. Trống huyện điểm canh hai, rồi canh ba. Đầu trống tư, người lính lệ già quen đi qua thấy còn đèn sáng và cửa khép, ló đầu vào:

- Ông không đi nghỉ? Ông dùng trà Tàu, xin cứ truyền để con đi đun. Đêm về cũ này đã bắt đầu dài đấy ông ạ.

Bạch lắc đầu và cảm ơn. Chàng nhìn theo người lính lệ có tuổi hầu cận ông huyện, và nghĩ lấy làm tội cho những cuộc đời cam chịu và yên vui với cái phận nhỏ bé. Cứ lời ông huyện, thì người lệ già này ngày xưa đã hầu cụ cố đẻ ra quan huyện, Từ ngày xuất chính, nghĩa là mười mấy năm nay, tên thập trưởng đó theo quan huyện qua hết mấy tỉnh vùng Trung Kỳ, đến mỗi cái huyện mới quan y tới nhậm thì tóc y lại trắng thêm mấy sợi. Rồi cuộc sống cứ làm cho người ta quen mãi với cái mẫu đời ti tiểu của người ta.

Và tóc liên tiếp bạc mãi. Nghĩ chuyện người, nghĩ chuyện mình, bất giác xoè tay ra ngẫm chơi,

Bạch nhìn chiếc nhẫn đeo ở ngón tay giữa và thêm bực mình. Đeo nhẫn. Thói quen. Thói quen lại nhắc Bạch phải nhớ đến vật cũ, việc cũ. Kỷ niệm, ôi chao! Bạch là người thêm cuộc sống không có dấu vết sót lại, không bị trách nhiệm vương vãi, không bị bốn phận kéo lùi mình về những chốn vừa rời bỏ, được rời bỏ. Đối với Bạch, Bạch nhận thấy đời là một cái chốn mà người ta miễn cưỡng phải ở. Chàng nhất định lãng phí hết cả thời giờ hiện tại của mình để đi tìm một cái gì có thể làm định thức cho một cuộc sống khác. Nhiều buổi chiều cô quạnh, từ ngày về nước, sống trên cạn, Bạch ngửa mặt lên trời, nhìn vờn khói tẩu thuốc lá, chàng lại muốn bỏ hết, bỏ lại ở đây hết để đăng ngay làm bồi tàu một khóa nữa. Lại mây, lại nước, lại làm người khách lạ của bốn bể. Cuốn sổ "Livret maritime"⁽¹⁾ của Bạch còn nhiều trang giấy trắng quá. Chàng muốn một vài ông thuyền trưởng nữa đóng cộp vài con dấu nữa vào đây.

Bờ biển Hắc Hải, vẫn còn nhiều thiếu phụ Thổ Nhĩ Kỳ bí mật.

Mây trời Ý Đại Lợi là những tấm xà cừ vĩ đại chưa nhạt vẻ đẹp rọi sáng của một vùng duyên hải.

Ở các giang khẩu xứ Nam Mỹ mỗi lúc tàu bè bỏ nước mặn, đi vào nước hai, rồi vào nước ngọt, những bộ lạc Mọi đốt lửa, nhảy múa, bắn

(1) Chứng minh thư thủy thủ.

tên lửa lên nền trời chiều dương⁽¹⁾ vẫn cứ tỏ lời mừng các thủy thủ.

Và Thượng Hải...

Và Hoàn Tân... Bạch nôn nao trong người. Chàng nghĩ đến một người đàn bà Tàu xứ bắc, thổ âm lơ lớ như tiếng nói người Anh, đã làm quà cho chàng một con chim vành khuyên mỏ hồng, một lần tàu chàng ăn hàng ở đấy những bảy ngày. Con chim ái tình ấy chàng đã cố ý đánh sống ngay, lúc vừa từ già nàng.

Bạch lại nhớ đến một cô *geisha* in hình vào nền núi Phú Sĩ buổi chiều và vẫy tay tiễn người rời khỏi bến. Những người này, nếu Bạch lại giang hồ một chuyến nữa, thì khỏi sao mà không gặp lại, nếu chàng muốn gặp. Nhưng chàng sợ nhất là thói quen, là những cái gì đã trở nên cũ. Một người cố nhân. Một cái vết xe. Một cái bến trùng phùng. Ngại lắm.

Bạch muốn đi một chuyến nữa, trên một con đường khác bằng một hành trình mới. Nhìn khói thuốc, Bạch tự hỏi: "Tìm lấy một cái cơ chắc chắn để thoát ly, có người chọn các môn thể thao, hoặc thuốc phiện, hoặc ái tình - ái tình viết chữ hoa - hoặc những việc từ thiện trong xã hội. Có người chọn rượu, có người chọn cái quên trong phụng sự âm nhạc, hội họa, văn chương. Ta sẽ dựa vào cái cơ nào để sống cho đỡ nhạt nhẽo?" Thế là Bạch đã tự

(1) Ngày nay viết triều dương, tức là buổi sáng sớm.

nguyện làm người lữ khách của mãi mãi, được đi chàng thấy vui, phải dừng nghỉ, chàng thấy nhớ nhung và thêm thương.

Bạch mở màn nhìn Hồ ngủ say quá, chân tay co quắp như người bị thiêu. Hồ có cả dáng nằm co lối cò súng và ngủ như một tên lính trong toán bại binh được nằm lăn trên ổ rơm một vùng quê tàn phá, không kể gì đến thành trì đã mất, không nghĩ gì đến cái mạng của mình là trọng, Bạch ngấm kỹ mặt Hồ : Eo ôi! Xấu quá. Đã hay rằng những lúc ăn ngủ, những lúc thảnh người phải làm việc cần dùng của động vật để thỏa mãn những cần thiết trong thú tính, thảnh người có những nét, những dáng xấu quá. Nhưng lúc ngủ này ở dọc đường trường, Hồ đã đi quá cái xấu. Ngủ như thế kia thì cháy khách sạn, cháy tàu thủy, hoặc đắm dò dọc cũng không biết được. Bạch thí dụ Hồ có ngày phải đi qua xứ lạnh có tuyết, có chó sói. Y sẽ coi thường cái thân của y để đêm rét ấy ăn cho thực nhiều, uống cho thực nhiều, lăn ềnh ra ngủ một giấc nặng như chì, để đêm ấy có kẻ lục lâm vào giết y, hoặc cướp mất cái khăn gói và chiếc gậy lên đường. Thật là một giấc ngủ của một kẻ bình dị, của một người thợ cày, của một người không có một cuộc đời tiềm tàng. Thử có một chút thắc mắc trong lòng xem Hồ có còn ngủ một cách nặng nề yên ổn như thế nữa không. Ra cái thằng cha này, đi để chẳng thấy cái gì cả. Có đi qua lại

con đường cũ đến mấy trăm lần rồi hẳn sẽ cũng trở ra như thế thôi. Cả đêm nay của hắn ở một huyện gần Mường cũng chỉ là một giấc ngủ ngon. Về nhà mà ngủ có yên hơn không!

Hồ đã vươn vai, ngáp thông mấy cái, hỏi Bạch:

- Mấy giờ rồi anh?
- Mỗi đêm anh ngủ mấy giờ?
- Phải mười giờ là ít.

- Thế thì tính lấy, khắc biết. Hôm qua, ăn cơm xong, anh đi ngủ ngay. Lúc ấy chừng gần mười giờ. Cộng lại với giấc ngủ phải đủ mười giờ của anh thì rõ thời khắc hiện tại ngay.

Hồ biết bạn đùa nói lảng:

- Tôi ngủ ghê quá. Thế đêm qua anh thức cả đêm à? Các anh tài thực.

- Anh ngủ say, sao anh biết tôi thức. Tôi nhớ anh không đi tiểu một lần nào cả.

- A, biết chứ lại. Những mẩu đầu thuốc vút đầy nền nhà kia kìa. Rác bã mía. Anh trông có giống như thế không? Tính anh bữa bộn quá. Có đĩa gạt tàn thuốc, sao anh không dùng?

Hồ không dám nói tiếp nữa về việc vút mẩu thuốc. Trên mặt bàn, cái đĩa gạt tàn thuốc đã đầy tú hụ một đồng tro xám có ngọn. Thảo nào!

Hồ mặc quần áo:

- Tôi phải đi ra ngoài mới được. Anh cho tôi một điếu thuốc.

- Hết rồi.

- Anh hút dữ quá. Hết cả thuốc giắt trong người, hết luôn cả bao thuốc nhà quan.

- Hút dở thuốc này. Tí nữa ra phố huyện sẽ mua.

Bạch đưa cho Hồ cái tẩu thuốc và cái dĩa cá thuốc chứa cuộn của mình. Hồ lắc đầu từ chối cả bằng cử chỉ, cả bằng lời:

- Chịu thôi. Chối lắm, không quen.

- Thôi, để tôi cùng đi luôn với anh ra ngoài phố huyện mua thuốc và đi chơi luôn thể. Nhưng mà anh phải ăn mặc cho tử tế, đi giày vào. Mình nên giữ giá cho chủ nhân. Chẳng gì cũng tiếng là khách nhà một ông quan.

Bạch và Hồ đi qua một cái sân cát huyện, mưa đêm đã làm nén dẹt hẳn xuống. Cái vết bánh xe ô tô in hình chân rất cao su xuống đường lồi lõm như trở vào cát. Người tài xế đang thủ máy trong nhà xe, thổi mấy cái ống bu-gi sứ trắng. Trong cảnh sương sớm nơi huyện Mường, chỉ có tiếng máy rú, đột ngắn đột dài. Cây ngoài phố huyện gieo giọt sương lộp độp.

Những giọt sương sớm đậu trên bụi cỏ trông lóng lánh như thủy ngân nhoe trên tấm mạng nhện mà chỉ tơ giăng làm bằng nước hạt móc sa. Hồ hút thuốc lá ngấm những mạng nhện sương trên làn cỏ. Chỉ có mùi cỏ, mùi đất và hoa đất của loài giun dế. Xa xa một vài điểm chàm. Người nông phu xứ Mường. Cảnh lạnh và khí trời cũng lạnh. Đây mới là địa đầu

quê Muồng. Muốn được thở sơn lam chướng khí cho thật thích thì phải đi sâu vào nữa kia.

Lúc Hồ và Bạch trở về thì cửa công đường huyện vẫn kín bưng. Cái huyện đường một ngày chủ nhật khóa ấn không có dân sự đến kêu nài, giống hệt một cái sân ga lúc không có tàu tới, tàu đi, tàu tránh nhau. Bạch lại sức nhớ đến những ngày lang thang của mình ở những vùng quê được khai thác, có ánh sáng văn minh rọi đến, có đường cái quan giải đá, có cột dây thép, có đường xe lửa viên theo mép quan lộ. Một cái nhà trạm chỉ phát thư và bán tem. Một cái nhà ga xếp. Một ngọn đèn xanh. Một tiếng còi đồng. Một lá cờ đỏ. Những hơi khói than đá.

Một cái li rượu.

Và viễn cảnh những sợi dây kim khí điện tín và viễn ảnh con đường sắt song song rồi nối nhau ở chỗ cùng tận của nhõn tuyến. Cái tứ một bài thơ giang hồ của thế kỷ này.

Quan huyện vẫn còn giặc. Lính thừa rằng quan hấn vốn hay dậy sớm, nhưng đêm qua phải đi tuần với ba tay lính cơ, hai giờ sáng mới về ngủ. Hồ và Bạch uống tuần nước trà không hương vị.

- Lúc này lại muốn có ngay một cái hiệu Đông Hưng Viên⁽¹⁾ - lúc hiệu chưa mạ kền sửa

(1) Hiệu ăn lớn của người Tàu ở phố Hàng Buồm.

chứa lại, chưa đổi mới theo thời thượng, còn cổ kính kia - ở đây. Chỉ ở Hà Nội là sướng.

Bạch tiếp vào câu ước của Hồ:

- Được trà này mà uống còn là khá đấy. Có những chỗ, người dân nghèo lắm; nhiều ông quan nghe tin sắp phải đến lý ở đấy, cố vận động để xin đi hạt khác - hoặc không được thì đành lẽ ở lại Bộ, chờ khuyết chỗ khác. Có những hạt, ông quan đi hành hạt hằng sáu, bảy tổng, không làm thế nào mà bóí ra được lấy ra một dùm trà Tàu. Như vùng Can Lộc và Cẩm Khê ở Hà Tĩnh chẳng hạn, như vùng Gio Linh tỉnh Quảng Trị chẳng hạn. Cá khô cơm đỏ. Và lòng dân lại khó nạt. Thế mà ông huyện đây ở mãi được ở đấy. Những người như thế, còn lâu mới nhiễm được mùi phú quý.

Hồ ngắt:

- Thế mấy giờ mới đi Hồi Xuân?
- Thì phải đợi người ta dậy đã.
- Tôi sốt ruột, muốn được đi ngay.
- Không cần chào chủ nhân? Anh chướng quá. Lúc đêm qua, xe đang có đà đi xa, anh kêu mưa rét đòi nghỉ. Ăn no rồi ngủ. Bây giờ lại kêu sốt ruột. Việc nhà chẳng? Chán rồi à?
- Tưởng hôm qua có ở Hồi Xuân rồi thì hôm nay đã về tới Hà Nội. Xe mượn của người ta, cũng phải có chừng độ.
- Anh có nhớ rằng lúc anh bảo đi mượn xe, tôi đã ngăn anh để tránh trước cho anh một sự

cần nhàn của bây giờ? Đi chơi xa, phải rộng rãi thời khác, rộng rãi tấm lòng. Và không phải tính đến ngày về thì mới là thỏa. Thế nào gọi là lãng du? Lên miền rừng để tìm những cảnh không chờ đợi mà anh muốn định trước một cái thời khác biểu thì anh bất cận sự vật quá. Thôi được, chút nữa ta chào quan huyện rồi trở về Hà Nội. Tưởng anh muốn xem mấy cái châu đất Mường thì tôi đưa anh lên, chứ muốn đòi về thì có khó gì!

Ngoài sân huyện, ban nãy chỉ có một người lính già quét lá rừng. Bây giờ đến ba bốn tên chạy ra chạy vào. Dưới trại giam, thầy lệ mục cũng đã có mặt. Quan giấc đã dậy.

Hồ chưa biết nên đi thâu lên tới Hồi Xuân đã, hay là quay luôn về Hà Nội, đành bỏ dở đoạn đường rừng có đèo, có dốc, có đường chữ chi. Chàng hãy biết xếp quần áo ngủ vào va ly đã. Chàng chạy loăng quăng bên cái khăn mặt ướt. Bạch chưa chịu rửa mặt cho để chàng được bỏ khăn ấy vào túi cao su cho nó gọn. Hồ biết lúc này Bạch đang nghĩ xa xôi, có giục đi rửa mặt thì anh cáu. Dẫu sao, Hồ vẫn kiên nhẫn Bạch. Nhưng mà ờ, người đâu mà kênh càng quá. Bất chước thế nào được anh ấy. Cứ theo được anh ấy thì suốt đời là chỉ có du lịch, du lịch ngắn, du lịch dài. Chỗ nào cũng mò tới. Lắm lúc ăn mặc thực sang, lắm lúc như con mẹ ngộ⁽¹⁾. Đang vui bỗng buồn. Có lúc nằm mà

(1) Diên.

thức cả đêm tuy rằng mắt có nhắm. Có lúc mở mắt mà ngủ đứng, ăn uống thì không ra bữa. Đến cái ngủ thì thật càng là không chịu nổi. Lắm buổi chỉ ngủ mười lăm phút. Có giấc ngủ li bì một đêm không đủ lại lân sang cả ngày hôm sau, trời đã vàng mặt, đánh thức dậy thì gắt và ngủ vật vờ thêm một nửa đêm nữa. Thế rồi dậy là đọc, viết, đi đi lại lại, nói to nói nhỏ. Ai mà hiểu được. Hồ đã tự hỏi nhiều lần: "Đáng lẽ những thứ người siêu nhân này là không nên có gia đình. Vợ con, anh em nào mà gần được? Đi không ai hay, về không ai biết. Cơm chờ canh đợi, vợ con Bạch khổ lắm đấy. Mà không biết hấn cứ đi hoài như thế để làm gì? Khó hiểu quá".

Bước vào phòng, quan huyện rất lấy làm ngạc nhiên:

- Ủa, đi mô mà đã thu dẹp cả đồ đạc như vậy?

Hồ vừa bỏ thông nắp va ly khép xuống, vừa quay cổ lại:

- Dạ, chúng tôi định đi từ sớm. Quan lớn còn giấc, nên anh em có ý chờ để gửi một lời chào.

Bạch đi gần lại ông huyện:

- Chúng tôi xin phép trở về Hà Nội. Bạn tôi, hôm nay hơi khó ở. Vả cũng có ý sốt ruột về chút việc dở dang ở ngoài ấy không yên tâm mà lên Hồi Xuân như đã định. Thành thử cuộc đi chơi chuyến này phải bỏ dở.

- Tui nói câu này là thiệt tình: các ông phải ăn bữa ăn sớm với tui đã. Rồi các ông đi đâu thì cái đó tuy, tui không dám biết.

- Quan huyện nên cho phép để anh em về sớm.

- Mô có được! Nói vậy nào! Tui đã biểu làm cơm rồi kia mà. Hôm nào chủ nhật tui cũng ăn cơm sớm hơn mọi ngày.

- Dạ, xin để cho khi khác. Hậu hội còn nhiều.

- Nè, tui sắp giận hai ông đó. Hôm nay, rồi việc dân, tui định vừa ăn vừa nói chuyện nhiều với các ông. Tui qua, đã nói chuyện chi mô. Vậy các ông định bỏ tui mà đi, sao đành? Máy khi đã có dịp gặp nhau được

Bạch và Hồ nhìn nhau, do dự, yên lặng. Cứ nằng nặc đòi đi cho được. Hay là nhận một bữa cơm thết nữa thì đã làm sao? Hồ chỉ cần có mặt tại Hà Nội tối nay mà thôi. Hồ lấy mắt hỏi Bạch. Bạch đang nhìn vào khoảng trống rỗng.

Quan huyện đã gọi thống⁽¹⁾ một hồi. "Thằng" Cửu, "thằng" Thập dạ ran và chạy sầm sầm. Chưa có cái gì nhanh một cách kịch cỡm hơn được cái tiếng của lính lệ dạ díp. Người ta dạ một cách băng quơ và chạy như ma đuổi.

- Thằng Cửu đó à? Chú xuống nói với bà cho ăn sớm hơn mọi chủ nhật nghe. Còn Thập mô, con ra ngoài phố huyện bảo ông Ký Rượu,

(1) Thống ở đây nghĩa liên tục không dứt.

ông Tham Kiểm Lâm và cụ Đề chút vô hấu tổ tôm nghe...

Bạch muốn cười. À, thế ra lại đánh tổ tôm. Hồi thứ nhất của buổi sớm nay tại huyện là một bữa cơm và hồi thứ nhì là một chiều bạc. Chàng hiểu những cuộc họp tổ tôm này là nguy gì rồi. Từ khi làm bạn thanh khí⁽¹⁾ với ông huyện, đi lại thăm nhau ở huyện lỵ đến mười lượt, thì có đến năm sáu lần Bạch cầm bài ở một bàn tổ tôm tại tư thất mà ông huyện cố tình tổ chức. Ông huyện biết Bạch là một người không lấy gì làm thừa thãi về đồng tiền. Vả ví có giàu có ức triệu chẳng nữa thì người ấy có bao giờ cầm tiền cho được nóng tay. Bạch sai đồng tiền cũng như Bạch khiến cuộc đời chàng. Chỉ cố tiêu. Chàng tiêu tiền, tiêu thời giờ, chàng tiêu cuộc đời chàng. Chàng đem cả ngày tháng của mình ra mà đánh bạc và sống như một người ngồi chờ một cái gì rất quan trọng nhưng mãi chưa xảy đến.

Mỗi lần cuộc lãng du đưa Bạch tới hạt mình nhậm, ông huyện lại tiếp đãi Bạch theo cái lễ nghi mộc mạc nhưng chân thành, đơn giản nhưng mà chan chứa thân tình, thế rồi cái ông huyện không ưa cờ bạc ấy lại bày ra đánh tổ tôm. Mỗi lần đến để rồi đi, Bạch lại mỉm cười hấu bài ông huyện. Bạch không lấy làm ngạc

(1) Hợp nhau, đồng điệu với nhau.

nhiên khi thấy cả chiếu bạc đánh những cây bài dễ ăn, và không có ý lấy sự được ù một tí nào. Ra cái ông huyện cũ kỹ ấy lại tính quái đến thế. Ông muốn tặng Bạch tiền lộ phí một cách kín đáo quá. Thường mỗi khi đánh, ông huyện gom tiền cho ông và gom luôn cả suất của Bạch nữa. Thế rồi hễ trắng chân thì không kể nếu được đồng nào, Bạch được ông huyện nài nên giữ lấy. Đó là cái lộc của ông, ông nên giữ lấy làm duyên với cái dân tình ở đây, ông huyện xuê xoa nói thế. Ông huyện mến Bạch lắm và không hiểu Bạch chơi với ông ta từ bao giờ, mà ông huyện thường lấy làm phàn nàn rằng uống cho mình không giàu có đủ tiền bạc để cho Bạch tiêu. Cái người có hai con mắt lạnh lẽo ấy, hẳn có một ngày làm được một cái gì to lớn, hẳn có một ngày không chịu đi nữa, ngừng bước đứng sững lại trong xứ sở để làm một cái gì xứng đáng cho quê hương đang cần một chương trình kiến thiết dài hạn.

Ông huyện than tiếc luôn cho Bạch: "Người thông minh như thế, tài hoa như thế, rằng⁽¹⁾ lại không chịu làm một việc chi? Chỉ thấy ông ta du lịch hoài. Cái lối đi chơi không có kỳ hạn và không biết chán mỗi ấy đã để nhiều thiệt thòi riêng cho đời ông ta và luôn cả cho cuộc sống chung của chung quanh nữa.

Lính lại dọn bàn ăn. Hôm nay ăn trên nhà

(1) Tại sao.

riêng, chứ không ăn nơi phòng khách này. Lại có cả bà huyện cũng ngồi ăn. Ông huyện cắt nghĩa với Hồ:

- Xin phép hai ông để nhà tui cùng ra hầu cơm cho vui nhà. Ông Bạch đây thì nhà tui đã được biết từ lâu.

Bà huyện đã ra, đi đứng tự nhiên, y như chồng. Một cuộc thi lễ. Không có lời giới thiệu mà Hồ cũng đã rõ đấy là bà huyện và bà huyện thì cũng đã biết cái ông bạn mới của quan nhà bà đây là ông Hồ, một người của Hà Nội - Hà Nội, nơi mà bà cho là người nào cũng lịch thiệp và phần nhiều là kỳ quái cả. Bà chấp tay chào Bạch:

- Ông vô chơi. Bữa qua tui bận bỏ ít cau tươi, phơi kịp để tháng mười này cụ cố nhà tui dùng có việc ở nhà quê Quảng, thành ra không lên hầu cơm hai ông được. Dạ xin mời hai ông ngồi.

Quan huyện chỉ mấy đĩa thịt vịt, niêm nở:

- Vịt Mường đó. Béo lắm. Dân hán vừa mới đi của sau mang vô lễ. Đến hai tháng nì, mới lại thấy Mường mang đồ chín vô lễ. Mấy ông có duyên quá. Giá các ông có chịu khó mà đi làm quan, thì cũng tốt lộc lắm đa!

Vợ chồng ông huyện cười. Chú Cửu đứng hầu cơm cũng quay mặt vào tường cười theo. Hồ và Bạch cũng quên cả những phút nặng nề của lúc mới ngủ dậy và cười nói nhiều hơn.

Bữa cơm nay, không có một chút mắm Huế

nào. Hồ cảm ơn thăm vợ chồng ông huyện đã thể đến cái tính khảnh ăn của một người Bắc. Riêng Bạch thì chàng lấy làm phiền quá. Còn gì phiền cho người khác bằng lúc người ta buộc phải sẵn sóc đến miếng ăn của mình. Những lúc ở nhà, vào những ngày xám trời, mẹ Bạch và vợ Bạch thường hay hỏi ý kiến con và chồng xem những buổi như thế, muốn thêm ăn thức gì để đi chợ, để đổi bữa ăn. Người nhà hỏi dồn Bạch và khai hết tên những thứ thịt của loài máu nóng, của loài máu lạnh và các thứ tên rau cỏ ngon lành. Bạch không biết trả lời ra sao. Chàng không hiểu rõ miệng mình thêm ăn thức gì. Chàng không lựa chọn, chỉ nói: "Ăn gì cũng được, mẹ và mình ăn thế nào thì tôi cũng ăn theo. Những việc chợ búa mình hiểu hơn, thì cứ tùy ý mà làm". Những người muốn chiều chồng chiều con đã lấy làm chán quá. Bạch cũng rõ thế. Nhưng biết làm thế nào. Nếu không sợ làm cực lòng thân quyến có ý sẵn sóc đến đứa con hoang toàng của gia đình nhiều quá, thì chàng đã dám kêu to lên rằng những lúc phải trở về nhà như thế này, chàng chỉ thêm ăn lại cái miếng bánh bích quy bẻ và thứ lương khô của những con tàu chạy dài hạn, lúc gặp cạn, lúc gặp gió không lái được vào bến, lúc thì mất đường hằng tuần lễ trong mù biển vang âm những tiếng còi thê thảm hỏi đường và xin đường trong lò mờ lạnh.

Bên mâm cơm gia đình, Bạch dù muốn chiều né thân quyến đến đâu, chàng cũng không làm cho vui bữa ăn được, mặc dầu chàng cố làm ra bộ mình ăn ngon và nhiều lắm. Chỉ có những người phản ghét xê dịch thích cắm neo nhiều hơn là nhổ neo trong đời sống, mới thấy rõ hương vị một củ dưa hành muối ăn hàng tháng ròng. Ở một chỗ nhất định, ăn mãi cái miếng ăn của những thứ thực phẩm trường cửu quen thuộc! Đây là thứ thực phẩm của người sống mãi một chỗ với ngàn năm trật tự, tính toán, trong khi mọi cái ở chung quanh đều trôi chảy, đều đi qua với vẻ bữa bộn của biến thiên, và bằng cái bất thành linh của tình cờ. Và người ta chỉ ở cạn, thì biết thế nào mà chiều cho vừa được cái dạ dày một người đi bể, chỉ biết có bể lớn. Có lẽ cái dạ dày người lính thủy là dễ dãi và khó chiều nhất. Chính người ấy cũng không biết ăn uống như thế nào là được vừa miệng. Cái bếp nấu của người ấy quen xây trên bể lớn rồi. Và chỉ có gió mặn ngoài khơi thì mới tra nổi mắm muối và đồ ăn của khách bể hồ đi tìm quê hương trên nước.

Bữa ăn sớm ở huyện Cẩm Thủy chưa được dùng đến đồ ngọt tráng miệng thì những con bạc ngoài phố huyện được vời vào đã tể tựu đủ cả, và đang thập thò ngoài sân.

Lính, một mặt bưng mâm đi, một mặt chia bài. Ông Ký Rượu khúm núm vít cái cần trúc điều ống nhà quan khảm xà cừ nhất thì nhất

họa⁽¹⁾. Cụ Đê ngồi bồm bồm nhai miếng trầu không, và không biết nên nhổ bã quét trầu vào cái ống súc đồng to để ở góc tư thất hay là vào hủn cái bình phong sứ để ở trước mặt quan. Còn cái ông chủ hiệu tạp hóa lớn nhất ngoài phố huyện thì giả vờ đọc câu đối của đám thuộc hạ mừng quan thầy treo ở những mảnh tường khuất kín nhất trong nhà. Họ đều có vẻ lúng túng, không dám ngồi cho hết cái mặt ghế và đều lễ phép hỏi quan huyện:

- Dạ, bẩm quan góp mấy?

Quan huyện mở tráp lấy bạc, trả lời:

- Y như cựu lệ. Góp mười.

Hồ và Bạch còn phân vân vì chút tị hiềm⁽²⁾. Chẳng lẽ hai người cùng đi với nhau thành bọn mà mỗi người đều giữ một chân bài thì thiếu lịch sự, coi không tiện. Nhân có tiếng thủ máy xe hơi kêu rú ngoài sân, Hồ xin phép ra ngoài để chỉ bảo cho tài xế chữa quen với cái xe mượn của người khác. Bạch ngồi dưới cánh quan huyện, theo ý muốn của quan huyện. Cũng như mấy lần đánh tổ tôm trước, lần này ông huyện Cẩm Thủy lại góp tiền bài cho Bạch. Hết hội đầu, ông huyện bỏ tờ giấy hai chục xuống chiếu bạc, tính cả vào suất của ông và của Bạch. chừng như sức nhớ ra đây là canh tổ tôm trong tư thất của quan, cái ông Ký Rượu ấy, đến hội

(1) Thịnh thoảng mới dùng tới.

(2) Muốn tránh sự hiềm nghi.

thứ nhì không dám ù luôn luôn nữa. Ông Ký vẫn tươi cười khi thấy sự may mắn trong cò bạc đã dồn cả sang chân bài ông khách Hà Nội của quan. Và quan huyện thì tự nhủ: "Thôi cũng là phải. Chỗ tiền ông Bạch được đó cũng đủ trả tiền ét-xăng cho cuộc đi chơi. Mình bày ra cò bạc, cũng chỉ có ý nhờ dân sở tại đây cung đốn hộ tiền lộ phí cho ông bằng một cách gián tiếp. Quan huyện vuốt cằm, có một vẻ cười nghịch ngợm rất kín đáo.

VI

Thưa hồi nào Bạch thấy thích và thấy cần phải ra ga như dạo này. Mỗi ngày vào khoảng chiều hôm, được đứng ở bến ga Hà Nội, chứng kiến một con tàu tốc hành ở Nam Kỳ ra hoặc một con tàu cũng tốc hành đi vào Sài Gòn, Bạch thấy đỡ thèm thuồng ít nhiều trong lòng. Bạch - con người, lưu đày không được toại ý nguyện, sống chỉ để được đi - hồi này cứ phải chôn chân mãi một chỗ, lấy làm đau khổ vô cùng. Nghĩ đến cái tuổi xưa xa, luôn luôn ĐƯỢC ĐI, mỗi có gió đã lên, Bạch thấy mình bây giờ đã hết là mình rồi và những ngày sống chỉ còn là những ngày rất dài và rất nhạt thối.

Được ra ga đứng ngắm những người khác đi cứ túi bụi cả lên, Bạch lăm lúc quá say sưa về cảnh nhộn nhạo của những người khác lôi thôi lếch thếch, vội vã và âm ỉ lúc tàu nổi một hiệu còi, Bạch lăm tưởng mình là một người cũng được lên đường. Ống khói con tàu thả một làn khói trắng, một vòng bánh đầu tiên nhẹ quay và lôi cuốn những vòng bánh khác nhào

trên đường sắt; vậy rồi từ từ, những toa xe gỗ nối nhau mà trườn, tiếng động bằng sắt nghe rất quen thuộc. Sân ga ban nãy tối sẫm vì sự im ả của một đoàn tàu đứng ý ra một chỗ, bây giờ đã sáng rõ lên. Nhìn theo đoàn tàu chạy đã có đà, chỗ quá đầu ghi, Bạch chỉ còn thấy ở toa cuối cùng đoàn xe mỗi lúc một xa ấy một miếng sắt tròn báo hiệu, sơn đỏ ngòm, cũng đỏ như màu lá cờ hiệu cắm ở cạnh toa chót. Cái con mắt đỏ không chớp ấy lùi xa mãi và càng lùi mờ, càng như van hờn nhắc Bạch thử nhớ lại những cái gì xem.

Bạch nhấp nháy luôn luôn mắt mình muốn ướm và nhìn theo cái bóng một con tàu húc vào sương chiều xa. Ngoài phía ghi, một tiếng còi đội hất về. Trên cái đồng đá tai mèo lót đường sắt, trên chỗ cũ của con tàu vừa đỗ có những bãi quét trâu còn tươi thắm và những mẩu thuốc còn cháy dở. Những lũ khách gửi lời chào một cái bẽn trên cạn và đánh dấu chỗ vừa đi qua của mình như thế đấy. Trôi chiều ở bến ga không có gió. Mà giờ khởi hành một đoàn xe đã bốc hút cao khỏi mặt đất những mẩu giấy bóng xanh đỏ, những vương lá chuối khô nhàu. Trong khoảnh khắc, giấy bóng và lá chuối khô hướng theo đoàn xe tốc hành mà chạy trên đá, quần quai và nghiêng ngửa như những cánh con diều lộn lèo và đâm ra vỡ vụn bị đứt dây trên khoảng không đã đứng gió. Gió khởi hành

yếu ớt đã bỏ sót lại những vật mỏng manh cũng muốn những chuyện được bay theo và được lôi cuốn đi.

Bạch cảm thấy mình là những vật vụn vặt kia đang bị bỏ sót lại.

Tàu đã đi khỏi Hà Nội tất cả rồi. Người ta đã lấy chiếc đinh ba sửa đổi lại cái bảng có đính những miếng sắt sơn đỏ báo giờ tàu tới tàu đi theo thứ tự chỗ đỗ từng đoàn xe. Tàu Hải Phòng về, bến thứ tư 18 giờ 11. Tàu đêm đi Lào Cai, bến số một, 20 giờ 49. Chuyến cuối cùng ở Na Sầm về, 20 giờ 30. Chuyến tàu thường ở Vinh ra, bến số bốn, đúng 20 giờ. Sân ga lúc này vắng quá. Phía đằng kia, là một màu xám tàn nhẫn của lũ toa hàng hóa. Màu xám ấy nhắc đến cái màu tro bụi và khói của một cái bến cảng, của một thành phố kỹ nghệ.

Bạch nhìn theo hút một ông sắp ga. Trông ông ta tro trên quá. Không có tàu đi tàu về, ông sắp ga đã mất cả lẽ sống của mình tại chỗ lũ đình này và nhắc Bạch nghĩ đến những cảnh huống "điều tận cung tàn"⁽¹⁾.

Không hiểu tại sao, mãi đến hôm nay Bạch mới để ý đến cái ga Hà Nội. Đã từng đi ra ngoài nhiều, đã từng ăn cơm thếp⁽²⁾ của thiên hạ. Bạch không thể đem so sánh những cái gì

(1) Hết chim thì vút cung.

(2) Thếp: nhân tiện thêm vào (từ cổ).

của xứ sở với tất cả những cái gì ở ngoài phần hương⁽¹⁾. Cái nhà ga, cứ kể ra cũng không đến nỗi tũn mủn quá. Cái cửa chính xây bằng đá cuộn tò vò như cửa thành khải hoàn, có cột đá, có bệ cấp đá, trông cũng bề thế chứ. Nhưng ngấm lại đến sự vận tải, và những cách chỗ khách ở trước ga... trang sức cho một khu trước mặt ga, độ mười lăm cái xe xích lô, vài mươi xe cao su vừa lùn vừa cao. Không có bóng dáng một chiếc tắc xi nào. Và nếu có được dăm bảy cái xe hơi nhà nào đồ đầy thì toàn là thứ xe con hơn mười mã lực và ăn dầu xăng có tốn lắm cũng đến mười lăm lít là cùng. Cảnh tượng rất hoạt động tại một cái bến cạn rất lớn của một thủ phủ đấy. Thà đừng có ra ngoài nữa cho nó đành yên vui với cái phạm hẹp nhỏ của mình. Cái tinh thần của sự so sánh, và biết so sánh, đến hay đem sự đầu độc vào ý nghĩ con người ta. Bạch đã hết sức nói xấu quê hương với cái ông bạn Nam Kỳ mà bốn năm hôm nay, ngày nào cứ đúng vào giờ có tàu tốc hành vào Nam là Bạch cũng gặp ông ta lẳng xăng ở sân ga để lúc tàu chạy rồi thì ông cũng quá thần thờ như Bạch. Một bệnh nhân của du lịch? Một người đau khổ của xê dịch chăng? Bạch trộm bắt gặp ông ta nhiều hôm ở ga ra, thế nào cũng rẽ sang phòng Bưu Chính bên cạnh.

Năm sáu hôm liền, nhìn nhau mãi bằng rất

(1) Quê hương.

nhiều thiện cảm, hôm nay Bạch đã làm quen với ông ta và lúc tàu Nam Kỳ chạy rồi, Bạch và ông ta cùng song song ra về.

Lúc đứng ở cửa ga phàn nàn về sự hoang vắng của bến Hà Nội. Bạch đã lấy ông bạn Nam Kỳ đó làm người làm chứng cho lời nói của mình. Vậy mà ông ta còn cho Hà Nội dẫu sao cũng còn khéo và ngộ lắm. Ông bảo Bạch:

- Ông đã vô Nam Kỳ rồi chứ? Cái ga Sài Gòn còn xấu thua cái ga Hà Nội nhiều. Ga Sài Gòn nhỏ thí thi như cái ga xép Thường Tín, Văn Điển gì đó thôi mà.

Cái ông bạn Nam Kỳ mà bây giờ Bạch rõ tên là thầy Ba Bạc Liêu, đã cười một cách ồm yếu chấm dấu cho câu chế nhạo.

Bạch mời thầy Ba Bạc Liêu vào một băng thất⁽¹⁾ trước cửa ga uống bia và nói chuyện.

- Trước ba má tui cũng cho tui qua Tây ăn học, trong bốn năm cho tất cả độ mười chục ngàn bạc, cả tiền ăn xài cả tiền học. Rủi gặp hồi kinh tế khủng hoảng, ba má tui mần công chuyện bị thua lỗ nhiều quá tui phải bỏ học mà về. Về nước, nhớ Paris quá đổi ông nè. Nếu có dịp là tui lại xách va ly qua *bển* liên. Ở ngoài Hà Nội này, những lúc nhớ nhà, tui thường hay ra ga, ngày nào mà tui lại không có một người đồng hương đồng quán lên tàu. Được xem họ đi vào, mình nó cũng với với

(1) Phòng lạnh.

trong lòng. Thực ra, tui có định đi đón ai và tiễn ai đâu.

Thôi, đúng quá rồi. Cái thầy Ba Bạc Liêu này cũng là một người thêm đi. Bạch thấy mình đoán trúng, tự thưởng thêm cho mình một cốc rượu bia nữa.

Và sau khi vào xem những kiểu hòm hành lý đi tàu biển có bọc giở mây đan ở một hiệu làm va ly phố Hàng Hòm, hai người chia tay nhau rất niềm nở như là một đôi bạn xưa cũ được trùng phùng.

Hai người từ giả nhau, không quyến luyến, không ghẻ lạnh, Bạch cũng không hỏi người bạn Nam Kỳ hiện giờ ở đâu và thầy Ba Bạc Liêu cũng có cái nhả độ không dò la đả động tới việc xin địa chỉ của Bạch. Chỉ có những người đại lý khách mới tập nhiễm được cái thói quen không hỏi địa chỉ của nhau mỗi khi được sự tình cờ cho gặp gỡ giây phút. Người giang hồ phiêu bạt mà lại có địa chỉ sẵn sàng thì còn gì buồn cười bằng nếu người ấy không hẳn là đã chịu yên phận, cắm neo ở mãi một bên bờ nào. Đến ngày hôm nay họ không còn biết rõ chỗ ở của họ, hướng hồ lại còn đòi hỏi để biết cái chỗ nằm ngời của họ ngày mai ngày mốt. Hỡi ơi, mặt đất nếu quả không là quá rộng thì còn đi mãi, người ta còn có ngày được gặp nhau. Trái đất nó vốn tròn. Nếu phải là duyên và những đại lý khách nếu chưa thấy đời giang hồ là một mối, thì sự tình

cờ vẫn còn dành nhiều hậu hội trùng trùng. Cơ hội trùng trùng ấy là một cái lữ điểm ở phụ đầu⁽¹⁾, là một sân ga có hai đoàn tàu tránh nhau, là một cái lưng đèo độc đạo, là một cái bến sang ngang và đi về chỉ có mỗi một con đò gỗ nát ấy thôi, lúc gặp nhau khoảnh khắc, không mấy khi hai bên có đủ giấy mực để đưa một bức thơ đề. Chủ khách chỉ kịp chào nhau bằng một tiếng nhận trong sương triều mộ⁽²⁾.

Bạch nhớ lại cái lần ấy ở Nam Mỹ vượt Đại Tây Dương về thương khẩu căn cứ Le Havre, lúc rời tàu "L'île de France" đổ bộ vào phố Bến, chàng thành tâm đi tìm người bạn hàng hải cũ tên là... là cái gì nhỉ? Bạch tìm mãi. Phải... Anh Thôi quê ở vùng An Dương, Hải Phòng. Có đến bốn năm không gặp Thôi. Lầm lũi tàu của Bạch và tàu của Thôi thường cùng cập một bến chênh nhau chỉ một đôi ngày.

... Kỷ niệm xa nhoè đã dần dần có đường viên và rõ mãi lên. Ừ, hồi ấy cu Thôi nó ở một cái phòng khách sạn trung lưu đầu phố Marinière gì ấy, và lúc chàng vội vã leo lên được cái cầu thang tay vịn nhón mồ hôi dẫn lên tầng gác thứ ba ấy thì cụng đầu rất mạnh vào bọn đồ đạc của một người đang hấp tấp mang xuống. Hai người xin lỗi nhau.

(1) Bến tàu, chỉ thuyền buôn bốc xếp hàng.

(2) Buổi chiều, ngược với triều dương là buổi sáng.

- Kia, Thôi!

- Bạch đấy à? May quá!

- Hình như mày lại đi đấy phải không?

- Ủ. Sao mày lại ngạc nhiên? Mày làm như tao giang hồ lần này mới là chuyến đi đầu tiên ấy. Muốn sống cất ngay cái vẻ mặt yếu ớt của những kẻ đam mê gia đình đi.

- Còn được bao nhiêu thời giờ?

- Đủ để uống một cốc *whisky*.

Thế là Bạch đã cầm đồ cho Thôi một cái va ly nhỏ bỏ được hai bộ quần áo len mỏng và hai người ba chân bốn cẳng sang cái quán cà phê đầu ven phố.

Cầm cốc, vừa nhìn đồng hồ tay, Thôi vừa nói vào khoảng những tộp rượu mạnh bạo:

- Đúng 17 giờ 10, tàu tao nhổ neo đi Bordeaux và Alger qua Gibraltar. Giờ đã năm giờ kém mười. Đúng năm giờ phải có mặt cho họ điểm. Thằng "gậy" ở chiếc Gascogne này, nghiêm khắc lắm. Thôi tao đi nhá!

Một chiếc tắc xi xẹt khói. Một cái bàn tay vẫy trong mù phố bến. Và hai năm biệt tăm tích. Không một chiếc các-bốt-tan. Bạch thường nhớ tới Thôi nhất vào lúc tàu chàng đi trong mù bể, nổi còi khàn khàn tránh những chiếc khác đi nghịch đường với mình.

Một lần ấy, chiếc tàu Nhật Kiku Maru ăn hàng ở Marseille. Trước ngày nghỉ cuối cùng,

có người bảo Bạch rằng Thôi hiện ở Paris và muốn hỏi gì cứ tìm đến hội quán Ái Hữu Đông Dương thì thấy. Bạch không đem theo một tí hành lý gì, vội nhảy bổ lên Paris.

Cái bác Khương già ấy là bạn đỡ đầu của cả hai người đã khôi hài với Bạch:

- Các chú độ này làm ăn mát mặt có khác. Khá thực. Một thằng làm tàu Nhật Bản, tha hồ mà sạch sẽ và khối bổng. Một thằng làm bồi pha rượu trên tàu bay. Bay cũng ăn tiền, nghỉ cũng ăn tiền.

- Anh Thôi giờ làm cho hãng tàu bay? Chạy đường nào?

- Paris - Londres. Nó cũng biết tin tàu Kiku Maru của chú bỏ neo ở dưới ấy, nó cũng vừa ra chuyến P.L.M. xuôi Marseille tìm chú đấy.

- Vậy ra tụi tôi đã gặp nhau giữa đường mà không hay!

- Các chú giàu tiền có khác. Mỗi thằng bỏ ra hàng mấy trăm quan để nhìn mặt nhau một tí! Các chú còn nhiều tình cảm lắm. Những tiền ấy, tưởng để mà chu cấp cho những anh em làm tàu bên mình qua đây quê người đất khách, lúc bị thải lên bộ, thì hơn.

Bạch từ Paris trở về tàu Kiku Maru, hệt gặp lại Thôi, lòng buồn rười rượi. Vô duyên quá! Hai lần tìm bạn để định nói một việc tâm sự, thì một lần có gặp cũng như không - chỉ có mấy phút, vừa kịp nốc vài tợp rượu và một lần nữa

thì hai người cùng vật nhau trong cái tối tăm vô danh rất chớp nhoáng của một đêm tàu tốc hành P.L.M., một người xuôi, một người ngược.

Tàu Kiku Maru đã đi được mười hải lý tiến thẳng sang các xứ Cận Đông theo cái hải trình thương mại của nó. Cái gác chuông nhà thờ Notre Dame de Marseille đã mở trong sương chiều thả nhanh xuống mặt biển. Bạch nhìn sóng khơi, lòng chao chát nổi vô tận của lòng trên cái cùng tận của bể. Và lúc thấy đầu được nhẹ nhõm vì sự thanh đạm của một bữa cơm Nhật Bản hoàn toàn, Bạch nhận rõ thấy nổi cô quạnh có tính chất nghiệp dĩ trong đời những anh khách đi trên mặt nước hoặc sống trên mặt nước, định lấy cái bể rộng làm người ý trung nhân muôn năm của mình. "Tôi sẽ cạn chén rượu tân hôn của tôi với biển lớn", Bạch nhớ đến lời nguyện của người đánh cá xứ Ái Nhĩ Lan mà thêm buồn buồn. Lòng chàng rĩ rầu mệnh mông và lại thương cảm một cách quá văn hoa nữa.

Hôm sau, viên cầm tàu đưa cho Bạch ký nhận một bức vô tuyến điện của Thôi đánh từ chỗ trường bay Croydon.

"Bạch - Thợ giặt trên S/S Kiku Maru, đường Mạc Xây - Cận Đông".

"Lúc này lòng tôi vui sướng quá độ. Được cá ngựa to ở Luân Đôn. Đã vận động được một chân thủy thủ đường Cực Đông đi lối châu Mỹ,

như vẫn thường ngỏ với anh. Gửi một lời chào mạnh giỏi. Thôi".

Bạch lẩm bẩm:

- Thế này thì qua Đại Tây Dương, qua vận hà⁽¹⁾ Panama, vào Thái Bình Dương, ghé Cựu Kim Sơn, sang Nhật. Mình chưa đi cái con đường ấy bao giờ.

(1) Kênh đào.

VII

Tùng như ngày hôm qua, ngày hôm kia, ngày hôm kia và còn trước thế nữa, buổi chiều nào vào khoảng tịch dương, Bạch cũng có mặt tại sân ga Hà Nội trước giờ khởi hành của tàu đi Sài Gòn.

Một người cai thuốc phiện nhớ ngọn đèn dầu lạc như thế nào thì Bạch thêm nhớ con tàu tốc hành như thế. Mỗi chiều ra đến sân ga, chàng chỉ phải bỏ ra có năm xu, chứ có phải bỏ ra nhiều hơn gấp trăm ngàn thế nữa chàng cũng không tiếc. Mất một cái vé ra cửa năm xu để ngắm cả một tấn tuồng xê dịch. Rẻ đến thế là cùng. Những bạn quen thấy chàng có mặt luôn luôn ở bên tàu thường hỏi: "Tiền ai vậy?" Hoặc "Anh đi?". Thay vào một câu trả lời cho một lời hỏi không đáng đáp, Bạch nhếch mép cười rất mệt mỏi. Rồi Bạch lánh xa một chỗ, tựa mình vào cây cột đèn và nhìn dăm bảy hành khách phong lưu. Quần áo thừa ấm áp, hòm xiểng đã gọn gàng và lại thừa đựng chứa, họ ung dung bước lên tàu. Đã có những người "bắt-tê" tay đeo băng con số, tìm chỗ gọn gàng

xếp hành lý cho họ. Còn lâu tàu mới chạy. Họ ló đầu ra khỏi khung cửa toa đã hạ hết cả cửa kính pha lê, cửa chớp bằng gỗ thông sơn bóng. Họ tỳ cùi tay lên cái gióng đồng đánh bóng và hít những mùi thuốc đượm hương khói thơm, họ bình tĩnh nhìn chằm chặp ra cái cửa chính nhà ga chỗ hạng ba. Họ dán mắt họ vào cái kim phút đồng hồ to lớn. Một đợt gió gắt thổi bay những chiếc cà vạt sặc sỡ những màu của phương Nam ra khơi và nắng ráo. Họ cười, nhìn vào khoảng không. Những nét cười của họ cũng tươi thắm như những màu hàng tơ dệt dính ở cổ áo trước ngực họ. Họ là những người lữ khách sung sướng. Nếu mới là người được đi có một lần và chiều nay là buổi chiều khởi hành đầu tiên trong một đời người, họ không thể gọn ghê như thế ở trong lòng, ở ngoài mặt và ở dáng điệu. Vài tờ tuần báo nằm tròn trong lòng bàn tay trái họ, ở ngón tay út hoặc ngón thứ tư có những chiếc nhẫn kim khí rất khỏe mạnh kèm với thứ nhẫn đính hôn thừa mảnh và trơn lì. Những bàn tay trượng phu ấy muốn đánh lừa thời khắc trôi chậm quá, gõ đầu ngón tay vào khung gỗ và miếng kính toa tàu thành một bản nhạc đục rề có những tiếng gỗ, tiếng đồng và tiếng thủy tinh hỗn độn.

Phía cửa ga hạng ba có những tiếng giầy dép vội vã. Có đến ba bốn thiếu phụ lịch sự đang ngơ ngác tìm tàu với những câu hỏi hốt

hoảng: "Tàu suốt đã chạy chưa? Tàu Sài Gòn đổ đâu?" Đám phụ nữ ấy tiến lại phía mấy chiếc toa hạng trên.

Từ trên toa hạng ba, mấy người hành khách phong lưu rất bình tĩnh từ nãy giờ đã bước xuống, vẻ mặt khó chịu và hậm hực không thể giấu kín được.

- Kia mợ!

- Kia cậu!

- Kia anh!

- Kia em!

A, thế này thì ra là một cuộc trốn chạy và là một cuộc bắt bó nữa. "Chàng ra đi, "Thiếp" tìm. Chỉ chẳng buộc nổi chân voi. Nhưng buổi chiều này, ở sân ga Hà Nội, mấy thiếu phụ kia định lấy nước mắt ngăn cản một người chồng, giữ giết lấy một vị hôn phu. Được biết ngày lâm kỳ⁽¹⁾ của chàng vì chút tò mò - người đàn bà nào đã yêu lại chẳng tò mò - đêm qua thiếp đã khóc và những mong "Lệ biến thành trận mưa dầm, ngăn lấy bước ngựa chàng buổi sớm mai"⁽²⁾.

Bạch tiến gần lại đám người trẻ tráng đẹp đẽ này đang rì rầm phân trần cùng nhau. Nhìn họ mà Bạch cười một cách ảm đạm quá. Thôi, thế này thì ra cõi đời chúng ta đây lại thêm

(1) Ngày đã hẹn là ra đi.

(2) Ý lấy từ hai câu thơ cổ: "Nguyệt tương song lệ để vì vũ - Minh nhật lưu quân bất xuất thành".

được vài tên giang hồ bắt đắc chí nữa rồi. Và trên một cái bến nào, lại có vài cái neo nữa thả xuống để không bao giờ kéo lên khỏi mặt nước. Bởi vì "anh" đã trót dại yêu "em" và em thì chỉ muốn những chuyện xây một cái tổ cho thật ấm. Những đêm gió lạnh qua cành khô, con chim cái muốn an ủi con chim đực, thường sẽ bảo con chim đực ngồi rù rĩa lông cánh rằng ngoài tổ này gió phải là lạnh lắm. "Muốn tìm hạnh phúc ở đời, đứng vẫn không bằng ngồi. Và bay lắm không bằng đậu nhiều. Và nếu cứ nằng nặc đòi bay thì hai ta cùng bay". Hai ta cùng bay! Bạch nghĩ mà muốn cười vào mặt những người đàn bà rất đẹp và rất ngu ấy.

Rồi Bạch đâm ra buồn bã và bức dọc khi sức nhớ thấy mình cũng là một người đàn ông có vợ. Vợ chàng cũng là một người đàn bà chúa hay khóc. Gặp những ngày trời nắng ráo, Bạch đem quần áo ra phơi và đem va ly bị nồm về rêu mốc ra lau chùi, vợ Bạch khóc, lúc tỉ tê, lúc suốt mướt. Gặp những ngày trời quang đẹp, Bạch rủ vợ đi chụp ảnh chơi và mặc quần áo tốt cho con nó cùng đi với, vợ Bạch cũng khóc, và lúc tạm nín, lại mếu máo hỏi chồng:

- Mình sắp đi xa phải không?
- Ai bảo thế?
- Tôi biết lúc nào mình sắp được đi đâu tôi thấy mình vui lắm. Đạo này tôi thấy mình nhận được nhiều cái phong bì thư lạ lắm. Cái

nào cũng chỉ chút những thứ tem ở đâu đâu ấy. Có phải mình rủ tôi và con đi chụp ảnh là định để lại cho mẹ con tôi một cái kỷ niệm rất thấm thía về sau này đấy phải không?

Những buổi vợ chồng lười đi tiếng lại như thế, Bạch lại bỏ nhà đi mất mấy hôm. Nếu chàng không xách thêm một cái cặp đựng đồ mấy cái quần áo lót đi lang thang về các vùng quê gần thì chàng lại lánh lên ở một cái gác xép chàng thuê ở phố Hàng Gai rất ồn ào kia. Bạch ở đấy có khi ba bốn ngày liền, nhất định không ra khỏi nhà và không tiếp ai, trừ một đôi người bạn rất thân. Nhưng lâu nay những người bạn rất thân ấy đều đi xa vắng Hà Nội cả rồi. Họ đi Tàu, đi Nhật đi Tây. Bằng tàu bể, bằng tàu bay. Thỉnh thoảng họ lại gửi về cho Bạch một tấm các-bốt-tan để cho Bạch càng thấy sốt ruột và nghĩ thêm tội nghiệp cho một người đàn bà đã trót vướng vào mình. Lại còn một đứa con nhỏ nữa. Người vợ chưa đủ là quả chì nặng hay sao mà cuộc sống còn cho mắc thêm một hòn nữa vào? Bạch hình dung đến một cái lưới gai của bọn chài bể, một mép trên có quả phao nổi, một mép dưới có các quả chì chắc chắn. Trong một cái lưới dệt bằng các thứ sợi tơ tình cảm của vợ đẹp trẻ và của con thơ, Bạch tưởng có ruồng rẫy mạnh thì cũng gỡ ra lọt. Nhưng tơ lưới óng đẹp lắm, cứ kể mà đem chọc rách đi cũng đáng tiếc và tội lắm thay!

Những buổi Bạch đi lánh vợ con tại căn

nhà xép thuê ở riêng một mình này, Dung mong mãi không thấy chàng về lại đâm bỏ lên tim. Gọi mãi mà cửa vẫn đóng kín mít, Dung viết mảnh giấy tuồn vào khe dưới tấm cửa: "Ông ngoại chiều nay cũng có ăn cơm ở nhà ta. Nếu mình không về ăn thì ông nội và ông ngoại không chịu uống rượu như mọi lần có mình bên mâm". Bạch rón rén nhặt thư và thừa hiểu đây là một độc kế của Dung. Mỗi lần có xảy ra chuyện xích mích, vợ chàng thường nấp đằng sau những bậc huynh trưởng trong gia tộc để kéo chàng về. mấy lần trước thì là ông chú bà thím nếu không là các bạn hữu phải trọng nể. Lần này thì ông nội ông ngoại.

Ở trong phòng, bữa bọn đèn côn, thuốc lá cuốn rồi và chưa cuốn, cà phê, đường, bánh mì và sách báo mở vút lung tung. Bạch thấy không lên tiếng thì cũng tội. Chàng phải mở cửa. Vợ Bạch tay xách một lẵng thực phẩm mới mua ở chợ, miệng cười. Nàng được cười lúc này cũng như lúc nàng đã phải khóc thầm khi thấy Bạch lau chùi những hành trang cũ trước ngày đăng trình đi đâu rất xa. Bạch lặng thinh đi bên cạnh Dung, cảm rõ thấy mình là một người sống rất gượng gạo và thiếu can đảm, vì không có tàn nhẫn và dứt khoát trong xử sự.

Hôm nay, ở giữa sân ga, được chứng kiến một đám bắt bố chồng và vị hôn phu, Bạch thấy những thiếu phụ ấy là hóa thân của vợ mình. Những người đàn bà đẹp và hiền ra đều

giống nhau cả. Ở một bài thơ năm chữ trong *Ấu học ngũ ngôn thi* người đàn bà đẹp và hiền nào cũng muốn thêm hai chữ vào đầu mỗi câu gửi lại cho một người chồng lên ngựa sắp ra roi, mượn mấy lời thơ cũ trong sách để tạ cái tình người đi. "*Thiếp như* bạch nhật mạc nhân quá. *Quân điệt* thanh xuân bất tái lai..., *Cổ lai* mã thượng kỷ nhân hồi⁽¹⁾."

Đứng hơi xa, chỉ nhìn thấy điệu bộ họ cắt nghĩa và van nài rồi dần dỗi nhau ở phía cuối cùng đoàn tàu. Bạch tiến gần đến, lướt qua họ đang tùm tùm lại cốt để nghe lỏm mấy câu.

- "Tôi van cậu. Nếu cậu không về thì tôi cắt nghĩa với thầy mẹ thế nào cho ổn thỏa. Cậu cứ nghe tôi, hãy về đi đã. Rồi ngày mai đi. Tôi có giữ đâu. Mà tôi giữ nổi thế nào được cậu".

"Anh ôi... thân gái hạt mưa sa. Em đi cùng...".

Hà, những câu này Bạch đã nghe thấy nhiều lần lắm rồi. Và khi đã có một người mềm mại, đẹp và thân nói với người đàn ông như thế thì người đàn ông chỉ có việc chào con tàu đi không có mình và trở về ngay cái nhà mình. Bạch lấy làm thương cho mình và thương lây cả mấy ông lữ khách hụt kia. Ban này, lúc họ đứng một mình trên toa tàu mới nhanh nhẹn

(1) Tạm dịch: *Thiếp như* ngày tháng không để trôi qua vô vị... *Chàng cũng* như tuổi trẻ không quay trở lại... *Xưa nay* người trên lưng ngựa mấy ai về.

làm sao? Có giây phút Bạch đã ghen ghét họ. Nhưng bây giờ... bây giờ đời họ cũng nặng như đời chàng. Bấy nhiêu sợi dây thân ái, hồ dễ mấy ai đã cắt đứt được cho mau. Những hòn chì. Đời họ có những hòn chì, toàn là cục chì mắc vào cổ chân.

Bạch muốn đi lại gần phía họ, xin phép đám thiếu nhi kia kéo họ ra một chỗ khuất mắt tất cả lũ khách của nhà ga để bỏ nhỏ vào tai họ một câu: "Thôi các ông ạ. Không nên chằm chọc đến định phận nữa. Vợ đẹp thế. Con khôn thế, há nên đi đâu? Đến ngay như kẻ này sẵn cảm tình với các ông, với khởi hành, kẻ này vốn có một người vợ không được đẹp như thế, và có những đứa trẻ không được ngoan như thế, mà cũng còn không dứt nổi một cái tà áo gió đã làm lay động từ bao giờ, hướng hồ nữa là các ông. Chúng ta là những cái neo sắt rỉ, bị vùi dưới đáy lớp bùn đọng dưới lòng bến. Số phận những quả neo bị bùn sâu cắn chặt chỉ còn nhờ trông vào những lớp sóng ngầm của những ngày bão táp mai mốt rất dữ dội nhờ họ lên được thôi. Các ông cho phép tôi được ái ngại cho các ông. Tôi thật thương các ông lắm cũng như tôi đang thương tôi vô vàn. Chúng ta chỉ là những cái neo rỉ bị đời sống giang hồ cắt đứt dây, bỏ quên lại và đánh tụt xuống một cái mỏ của bãi bùn lầy vữa".

Bạch muốn xách họ ra một chỗ vắng, đứng

trên một đám cứt sắt than đá của một đường tàu không vắng, bảo họ như thế và bắt tay chia buồn rất tha thiết cùng họ. Chao ôi, đồng bệnh tương liên⁽¹⁾.

Không khí chiều ở sân ga đã nhộn nhịp lại vang ngân lên một tiếng còi đồng. Còi hiệu của một cuộc đi có giờ định trước. Đúng 19 giờ ở cái mặt trắng chiếc đồng hồ khổng lồ mũi kim rất sắc, con số giờ không nhoè. Từ xưa từ xưa, từ bao giờ đến giờ, vào giờ này, từ khi chuyến tàu tốc hành lấy giờ này làm giờ khởi hành, đã có bao nhiêu lần người ta cảm thấy nhộn nhịp trảy từ nơi đây đến nơi đó. Bắc, Nam, mỗi đầu thiết lộ, một cái thủ phủ. 1748 cây số. Hà Nội - Sài Gòn. Bốn mươi giờ đường sắt.

Muốn đo cái sức đi của du tử, người ta thường dùng đến hai lượng số không gian và thời gian. Những lúc này, ở sân ga Hà Nội, con tàu tốc hành đã lướt qua cái ngã tư Khâm Thiên rồi, còn có những người đang đi bằng một tấm lòng khát vọng sôi nổi trong một cái thể xác bị tù túng. Những người ấy là Bạch, là tất cả mấy người suýt lên đường kia đang bị vợ con và ý trung nhân⁽²⁾ lấy nước mắt để giữ lấy cái đà chân muốn tiến mạnh đến những nơi có cám dỗ của bất thành linh. Mặc kệ con tàu đã

(1) Cùng có bệnh nên thương nhau.

(2) Người yêu.

đi bỏ rớt lại họ, Vẫn là những lũ khách đứng ra ngoài mọi điều kiện thuộc về thời và không gian. Họ là những người muôn năm phải đứng yên để mãi mãi du lịch trong tưởng tượng bằng một tấm lòng đau khổ.

Trên sân nhà ga, đã vãn cả người đi tiễn lẫn người đi. Tất cả lúc ra về, ra cửa trả lại tấm vé của năm xu, không một ai để ý đến tấn thảm kịch của những cuộc viễn du hụt này. Lôi thôi, lếch thếch, những người chồng vì vợ giữ lại không cho lên đường, một tay xách hành lý, một tay dắt con, uể oải bước ra khỏi khung cửa nhà ga mà ban nãy họ đã đi qua với hết thảy bông bột của lòng. Mặt họ dài ra, chân họ rời rạc. Cái va ly mới sặc mùi da bò của người không được đi, sao mà nặng như là sừng nước ngâm đến thế.

Bạch quay cổ nhìn lại họ một lần cuối cùng trước khi nhảy lên xe.

Từ hôm ấy, Bạch càng năng ra ga vào những giờ chiều. Bạch nghĩ trong đầu mà lại muốn để một lời cảm ơn, cảm ơn cái ông chánh kỹ sư giám đốc Hỏa xa Đông Pháp từ khi nhậm chức đã cho thay đổi lại giờ xe lửa vô Nam. Trước kia, tàu chạy vào ba giờ chiều Xe qua Huế vào khoảng bình minh ngày hôm sau. Và sáng tỏ mặt người ngày hôm nữa thì xe vào ga Sài Gòn. Bây giờ, với cái thời khắc biểu mới, tàu chạy vào khoảng bảy giờ chiều, người hành

khách đi từ Bắc vào Trung và Nam qua hết mười bảy độ vĩ tuyến, sẽ được nhổ bãi nước bọt thốc mách của mình xuống dòng nước sông Hương vào lúc mười giờ sáng sau khi đã điểm tâm và dọn lòng mình, đón lấy cảnh mới; và mãi đến gần trưa hôm sau nữa mới phải kêu: "Trời ơi! Đã đến rồi", lúc đoàn tàu đi chậm chậm lại dưới cái nắng xích đạo của Sài Gòn. Tính cho gọn được cái thời giờ lúc đi và lúc đến ổn như thế, người ta ít ra phải là một người hiểu tâm lý và trong một người đại công chức quyền cầm đầu cả một Bộ thiết lộ một xứ, phải có một người nghệ sĩ của du lịch nữa. Bạch lại càng vui vẻ trong lòng hơn nữa khi chàng nghĩ đến những cuộc tấu nhạc của hăng tàu Nhật Bản cho cử lên ở mặt các bến đảo Phù Tang, mỗi khi có chiếc tàu bể nào của hăng kéo neo xoay mũi ra khơi. Tiếng đàn trên tiếng sóng đỡ lấy một vương mùi xoa vẩy bay. Được đi là vui lắm chứ. Há lại chẳng có đàn nhị tiền tống. Cái thân suốt đời ở yên một chỗ như đứa làm con có hiếu đời Nho, hễ "phụ mẫu tại đường" thì nhất định phải là "bất khả viễn du"⁽¹⁾, và có một cái tổ quốc để mà trở nên một hòn đá có rất nhiều rêu như thế thì sao có bằng được người Do Thái không có quê hương để mà vĩnh viễn lang thang trên lục địa. Cái mũi đinh cây côn gỗ của một kẻ nạn nhân trong lịch sử nhân

(1) Cha mẹ còn sống không thể đi xa.

loại từ có Tân Ước Kinh tưởng đã ném thử được nhiều màu đất và mùi đất lấm. Hãy mượn lấy cái gậy ấy mà lên đường. Khước lấm. Gió thường hay lên cơn, thổi vi vu ở đầu cây gậy ấy.

Đấy, Bạch đã từng nghĩ lan man như thế, những chiều chàng lặng lẽ đứng giữa cái chốn nhốn nháo của sân ga sặc sụa mùi khói than đá và mờ mờ hơi nước đun sôi. Khói than đá. Hương ấy thừa gây mùi nhớ nhớ cảnh giang hồ. Mùi khói than đá lại còn gọi lại mùi dầu ét-xăng của đoàn xe vận tải đường trường và lại còn gọi đến cả mùi sơn dầu thông thơm phưng phức quanh quất trong ruột những con tàu bể. Bạch không hiểu tại sao lại có người lợm ọe được nhiều thế, mỗi khi khứu giác họ được làm quen với chút hương sơn, hương đá than hoặc nước xăng. Bất giác Bạch nhớ lại một bữa rượu ở phố Canebière bên Marseille do tất cả anh em Việt Nam làm tàu tổ chức để ăn một cái Tết Nguyên Đán ngoài quê hương. Gần tàn bữa tiệc, không rõ ở trường hợp tranh biện nào, khi chênh choáng hơi men, Bạch đã hùng hồn nói một câu mà ba phần tư anh em có mặt ở bàn tiệc phải cực lực hoan hô và công kênh chàng lên, như ngày tháng tám ở quê nhà, người ta múa sư tử ăn giải treo ở các tư gia. "Thưa các bạn, nếu người ta cho tôi được quyền chọn lấy một trong hai thứ mùi thơm của dầu thông và nước huê của tất cả những cỏ nội và hoa ngàn cô lại, thì nhất định tôi chỉ xin lấy độ mười

thuốc khói không khí trộn mùi dầu sơn nhựa thông thôi. Trong mạch máu người tôi, có đến một nửa thành phần là muối chất của bể".

Rất nhiều kỷ niệm xưa cũ đã xô bồ trở về với Bạch vào những lúc chiều chiều thơ thẩn ở nhà ga hít tẩu thuốc nhìn làn khói điều của mình và nhìn luôn cả khói tuôn nơi đầu ống khói của những con tàu sắp sửa đi xa. Cái người thi sĩ ấy đang tìm những ý thơ cho một bài "Giang hồ hành" và lúc gieo được chữ cho bài thơ trường thiên thì vận chữ toàn là những chữ của hần học và thêm thuồng.

Chàng ra chơi ở sân ga nhiều quá. Sự siêng năng ấy của một người có cái bể ngoài nhàn hạ đã làm cho người chung quanh nhiều phen ngộ nhận mình. Cái gì mà cứ buổi chiều nào cũng ra đứng tếu ở bến ga, tựa lưng vào một cái cột sắt mái hiên xi măng, quay mặt vào những đoàn tàu mọc sẵn toa? Cái gì mà lại cứ ra ga để chiêm một chỗ đứng, nhìn trời, nhìn khói, nhìn vào tất cả bấy nhiêu cái mặt người thẳng thốt đang tay xách nách mang, với sự bình tĩnh ốm yếu của một người chỉ biết có lãng phí ngày giờ của mình? Từ thầy ký soát vé của ra vào, từ ông sếp ga cầm cờ đỏ, từ chú Tây đen cầm ba toong giữ trật tự và dẹp bọn bán hàng rong ở hè ga cho đến mấy ông đội Tây lục quân thuộc địa đeo súng lục đứng ở gác bên, ai ai cũng phải để ý đến cái anh chàng người dong dỏng và nước da mai mái ấy, mỗi buổi chiều là thơ thẩn ở đây và hút cứ từng nửa gói thuốc lá

chưa cuốn. Tất cả bấy nhiêu người đều có thể nhận lầm những có khác đã xui anh chàng ấy túc trực ở nhà ga. Nhưng có một điều này mà họ không thể nhận lầm được về thái độ cử chỉ của Bạch. Là y không có đưa tiễn ai bao giờ. Phải, từ hôm họ để ý tới hấn ta ra sân ga liền liền hàng nửa tháng, không bỏ sót một chuyến tàu tốc hành nào, chưa khi nào họ thấy hấn ta đỡ hộ hành lý cho một vị hành khách hoặc trao đổi với ai một lời chào vui hoặc buồn. Thậm chí hấn cũng không thêm trèo lên tàu để cho người ta có thể lầm tưởng là hấn đi lục lợi trong ruột toa, cố tìm lấy một kẻ quen thuộc ra đi. Không, không, hấn chẳng đưa đón ai cả. Vậy cái người lẳng tử cô đơn không có bạn hữu, không có thân quyến ấy ra ga làm gì? Nếu người ta buồn và lại dỗi dằn thời giờ thì người ta vào tiệm hút, lầu trà, đi nghe kèn ở công viên hoặc rong chơi ở phố Tây mà ngắm hàng tạp hóa, trước tủ gương chó! Hà Nội thiếu gì đất cho những người du đang thích đứng đường. Vả chẳng, cái thằng cha ấy sang trọng thế kia mà ca vát, sơ mi, quần áo hàng nỉ của hấn là những thứ hàng xa xỉ đem tự nước ngoài vào mà người ở đây có muốn dùng tới cũng phải bỏ ra nhiều tiền lắm thì mới đi theo kịp được thời trang như y. Lắm bữa người ta còn thấy hấn dùng những thứ thuốc lá hương yên hộp tròn thơm tho và sang vô cùng. Cái ông sếp ga tay chơi ấy, từ khi Bạch định làm quen và mời hút thuốc để mở đầu cho những câu chuyện vụn

vật về tàu bè luân chuyển, đã phải công nhận về chỗ xa hoa của Bạch dùng thuốc hút quá xa phí. Một điều thuốc của Bạch mới có khi giá trị bằng cả một gói của người khác dùng hàng ngày. Hầy, Bạch thật là cả một điều bí mật cho những khối óc tò mò. Bởi vì ở một cuộc sống phức tạp này, có nhiều cái thơ mộng rất bình dị của nhiều nghệ sĩ đã bị chúng nhân hiểu lầm và phô diễn cho đến thành ra những việc kỳ quái, họ mới chịu thôi cho.

Trong khi đau khổ vì cảm thấy mình là một con chim đại bàng bị cắt cụt cánh, chỉ còn có được đi một cách lạch bạch trên mặt đất chật, Bạch ra ga nhìn trò xê dịch của xe lửa cho vội lòng thêm, chàng có biết đâu mình đã là cả một đầu đề cho sự tọc mạch của chung quanh.

Nhưng, mặc dầu, nếu Bạch có biết rõ người ta đã gán cho mình những ý nghĩ không tốt, chàng cũng không bỏ được cái thói quen ra ga xem tàu.

Chỉ có những hạng người cao đẳng muốn mượn thói xê dịch để dưỡng cái bệnh phải sống ở đời và chốc lát muốn thoát ly khỏi cái chật chẽ của đời sống, thì mới hiểu được cái thú vị của thói quen ấy.

Bạch vẫn cứ ra ga hoài. Những phu "bắt-tê"⁽¹⁾ đã thuộc cả mặt chàng. Chàng cũng thuộc cả những con số gắn vào lon tay của bọn phu

(1) Bốc vác.

khuôn vác. Họ xin chàng một liều thuốc luôn luôn. Và thỉnh thoảng chàng xin họ một que diêm. Không còn gì chán bằng sự cứ gặp nhau mãi ở một nơi nhất định để nhìn nhau với con mắt vô sự và dửng dưng. Sốt ruột lắm.

Bạch nhớ mãi câu nói của ông ký ga già: "Tôi ngồi ở đây đã mấy chục năm. Từ ngày mới có sỏ xe lửa Đông Pháp". Ông ta hom hem lụ khụ, và theo lời ông nói thì mấy chục năm nay, ông chỉ cầm có một cái kim bấm thang nhúng tẩm bìa vé. Tính ra đã có mấy trăm vạn triệu người phải chìa tay cho ông ta khám vé khi qua cửa vào ga. Ông vẫn ngồi đấy, thân hình đã đâm ra rề cái rề con gấn ông vào cái ghế để cho ông ngày lại ngày làm mãi cái việc rất bình thường là cầm một cái kim thép. Cái kim ấy, trước kia nước kền tẩm mạ bóng và đẹp lắm. Bây giờ nó han rỉ hết sức bản thủ. Cái mã xấu xí của nước kim thật là đi đôi với nước da mặt người cầm nó. Nước da mặt ông ký ga già ấy xỉn xám lại và trông hăm tãi không biết thế nào mà nói cho hết được. Người không biết nghề nghiệp của ông ta sẽ bảo ông là một người nghiện thuốc phiện, da mặt bị ám khói dầu lạc và khói á phiện. Cái khói ấy, hỡi ôi! Chỉ là khói than tàu của hàng nửa đời người công chức chôn chặt nửa phần đầu tiên tuổi mình ở nhà ga để ngồi lịm tại đấy mà nhìn thiên hạ tháng ngày trôi chảy mãi như nước chảy theo dòng.

VIII

Buổi quá trưa hôm ấy trời mưa phẫn⁽¹⁾. Lại có cả tiếng sấm thảng hai âm ù nữa. Mưa phẫn mùa xuân vào quãng giữa mùa, trời nồm như khí hậu ngày mưa rằm tháng bảy. Cả một đoàn tàu, cả toa máy, toa bưu điện, toa hành khách rầu rĩ như một buổi tổng biệt xấu trời. Sắt, đồng và gỗ đều đổ mồ hôi. Cái lá cờ đỏ, cái lá cờ vàng cắm ở sau toa cứ rũ rừ rừ như một lá cờ trắng của kẻ chiến bại trương lên để xin hàng và nộp thành trì. Mặt sân nhà ga, những hòn gạch đỏ chảy ra như kẹo hồng gặp nồm. Tầng bùn chỉ in giữ được dấu chân người trong khoảnh khắc rồi lại tan nhoè ngay. Những hành khách buổi nay mặt rười rượi như vào những ngày ngâu. Họ uể oải đặt chân lăm lên bậc toa cứ sánh lại như quét mặt mía. Phấn mưa đọng lâu vào tay vịn bằng sắt rỉ đã làm đỏ xuống những dòng nước lạnh màu củ nâu rất dài và mảnh.

Bạch lừ dừ tiến lại cái đoàn tàu ê ẩm.

Ở phía đầu, gần toa bưu điện, có một toa

(1) Có lẽ là từ chữ mưa lẩn phẫn thu gọn lại (?) - VTN.

hạng tư ngoài vách toa dán nhãn giấy in, đề "toa riêng". Ở hai khu đầu lên xuống và ở vài khung cửa mở có một nửa, Bạch nhận thấy lối nhỏ ít chục cái bóng hướng đạo sinh đang buộc lại tay nải, gói lại vải lều và lấy dây thùng buộc lại hàng bó gậy có đinh sắt nhọn ở một đầu. Bạch nhìn mãi, nghe ngóng một hồi.

Có lẽ cả một đoàn tàu hôm nay rất xấu và rất buồn, trừ có toa này là vui tươi thôi. Bởi vì những hành khách trẻ tráng của riêng toa này là những *đoàn sinh, tráng sinh và sói con, sói già* của vài đoàn hướng đạo. Họ vui, họ cười, họ đùa, họ hát, hát riêng, hát chung - với tấm lòng lạc quan cố hữu của hướng đạo sinh.

Bạch đứng dưới sân ga nhìn lên toa tàu, tình cờ nhìn đúng ngay vào hai con mắt một chị đoàn trưởng mặc xiêm đen, cổ quần khăn xanh viền đỏ và ở vai phơ phát mấy dải ngù. Bạch đọc cái dải ngù: "Triệu Ấu". À, thế ra người thiếu phụ này cầm đầu đoàn Triệu Ấu. Nàng đen ngăm ngăm như những người thôn nữ quen tắm nắng của bốn mùa. Tự nhiên nàng cười với Bạch, Bạch không biết làm thế nào cũng phải cười lại. Hai nét cười, hai thế giới tâm tình. Người thiếu phụ cười để biểu dương thành thực, thẳng thắn, vui tươi và bình dị và tin tưởng của lòng. Trong nụ cười ồm yếu và gượng gạo của mình, Bạch cảm thấy chỉ có nỗi hoài nghi mênh mông thôi. Bạch nhận thấy

mình là người ốm cần phải chữa lại cả bộ máy đã mòn đến xộc xệch và tự hỏi: "Làm cách gì cho sức tín ngưỡng trước cuộc sống có thể bằng như lòng yêu đời của người đàn bà hướng đạo đoàn Triệu Âu kia? Người ta biết người ta chống gậy lên đường để làm gì. Người ta đi để vui vẻ làm việc mỗi khi phải ngừng chân cắm lều trại đốt lửa ở trên một khoảng đất nào. Ta đi để mà đau khổ lẫn cả lúc đi lẫn lúc nghỉ. Ôi ta ôi là ta ôi".

Bạch đã phải bực mình hết sức với cuộc sống trở trêu sao cứ thỉnh thoảng lại bày ra một vài cảnh tin vui và trái ngược với lòng mình để bắt chàng phải làm những việc so sánh rất tiêu cực như vậy. Chàng bực dọc lấy ngón tay búng mẩu thuốc còn dài vào đúng chiếc bánh xe sắt gần toa tàu không nhúc nhích. Dăm cái đốm lửa rụng xuống lớp đá ứt đường ray.

Giữa lúc ấy, một đoàn hướng đạo sinh sắp hàng ngũ tề chỉnh kéo nhau tiến lại phía chàng - nghĩa là chỗ toa riêng của những bạn đoàn sinh, tráng sinh và sói con của họ. Họ ngừng lại với cái rần rởi của nhà binh. Bạch lùi lại phía sau.

Ở toa tàu ban nãy đã vui ồn bây giờ lại càng râm rĩ. Rất nhiều cái mũ nổi có thêu hình đầu chó sói tai nhọn lỗ nhổ thò ra khỏi khung cửa toa. Mỗi cái đầu thò ra là một nụ cười có

những hàm răng chưa đều nhưng rất trắng. Những cái mồm thò ầu ầu cười nở như một chùm hoa hồng bạch hàm tiếu được giở để cùng mãn khai. Vài anh tráng sinh đầu đội mũ da rộng viền có quai da hoặc đội nón lá, chống gậy bước xuống khỏi toa và vui cười nói chuyện với những cái mũ da khác dất nhau ra đây để đưa mình lên đường trở về Trung Kỳ. Phải rồi, đây là cảnh đua nhau của một đám hướng đạo. Đoàn hướng đạo đại biểu, anh em Bắc Kỳ đưa một đoàn ở vùng trong lặn ngòi ngòi nước ra đây cắm trại họp bạn bên rừng Sặt từ dăm hôm nay.

Buổi sáng, đọc báo hàng ngày, Bạch đã thấy một tờ báo tường thuật rõ ràng về cuộc họp bạn *sì-cút* này.

Còn một lúc nữa thì tàu chạy. Bọn *sì-cút* cầm tay nhau, càng được lâu, họ càng thích. Đáng diệu, lời nói họ không lộ một tí nặng lòng với lý cách sắp sửa đến. Bởi vì họ là người *sì-cút* và cái giáo dục hướng đạo sinh đã dạy họ không bao giờ được buồn, bất kể trường hợp nào. Người *sì-cút* chỉ biết có thẳng tiến và lúc nào cũng sẵn sàng. Sẵn sàng cả đến lúc chia phôi. Vì thế, lúc này cũng như lúc nào, họ hoang phí cái vui cười của họ, tưởng chừng cái vốn hoan lạc của mình là vô tận như là của trời. Đoàn hướng đạo lên đường và đoàn hướng đạo đi tiễn thì nhau mà vui...

Những cái khóa sắt, dao sắt và chén mạ

kèn có quai đeo ở thắt lưng họ và dụng cụ của mấy anh bạn khác, cũng cất cao tiếng kim khí mà hòa vào cái điệu vui chung. Có những anh đang buộc dỡ hành lý hoặc xếp đặt lại hộp thuốc cấp cứu có hình Hồng thập tự cũng vội chạy ra đầu toa cười góp với anh em một chút cho nó phải với cái đạo hướng đạo.

Nhưng thực ra cũng có nhiều anh buồn lắm ở trong lòng, tuy ngoài mặt thì là hể hả. Tất cả bấy nhiêu người đều tíu tít lên mà vui. Bỗng con tàu mở nhẹ nhẹ mấy lúc nào không biết. Mấy chục cái bánh sắt quay chưa đủ một vòng thì sân ga đã vang động lên âm thanh một bài ca. Bài "Từ Biệt Vui Vẻ" của đoàn si-cút. Tất cả người đi và kẻ ở đều ca hát vang lòng, lắm cái miệng nhỏ bé quá và không thuộc câu hát cũng mấp máy phụ họa vào trông dễ thương lạ. Người đi chống gậy đứng ở đầu toa đang chuyển động, nhìn xuống sân ga, nhìn vào mặt kẻ ở cùng hát rằng:

*Ta có nên chia tay nhau mà không hy vọng
- Không hy vọng trở về.*

*Ta có nên chia tay nhau mà không hy vọng
Một ngày còn được gặp lại nhau.*

Đây chỉ là một lời từ biệt.

Các anh ơi, đây chỉ là lời từ biệt,

Phải lắm, chúng ta sẽ còn gặp nhau,

Các anh ơi, đây chỉ là một lời từ biệt

Và, những bàn tay giữ chặt lấy nhau

Vào một buổi ngày tàn này
Với những bàn tay nắm chắc lấy nhau
Chúng ta kết nên dây thân ái
Hỡi những bạn Hương Đạo kết chặt bằng
dây thân ái
Chung quanh những ngọn lửa trại chung
Hỡi những Hương Đạo Sinh đoàn kết bằng
tình thân ái
Chúng ta chớ nên nói câu vĩnh quyết
Bởi vì Thượng Đế thường thấy chúng ta
gần nhau
Và sẽ phù hộ cho chúng ta,
Bởi vì Thượng Đế thấy chúng ta sum họp
Sẽ tìm cách cho chúng ta đoàn tụ.

Bạch lén ra về trước khi đoàn hướng đạo ở lại kéo nhau ra cửa ga. Cuộc sống của những người này là đầy tin tưởng và không lúc nào có một tí sơ suất của tinh thần. "Ta có nên chia tay nhau mà không hy vọng trở về... Chúng ta chớ nên nói câu vĩnh quyết...", Bạch cho rằng chỉ khi làm được người hướng đạo thì mới dám nói quả quyết như vậy. Chàng lại nhớ đến lời mình hẹn với một cô đầm thợ thêu người nước Áo ngụ ở Ba Lê: "Bây giờ là mùa xuân. Tôi về nước, độ mùa thu tôi lại qua. Tôi và em sẽ gửi nhiều thư cho nhau trong khoảng xuân thu ấy". Bạch nhắm tính. Từ ngày đó, đã có bảy mùa thu và sáu mùa xuân kế tiếp nhau đi qua rồi. Mà biến biệt, không một lá thư, không cả

đến ý nhớ không phải mất tiền mua nữa, chứ nói chi đến chuyện trùng lai và tái kiến. "Ta có nên chia tay nhau mà không hy vọng trở về...", Bạch nghĩ thầm lại muốn cười. Cười để mà được buồn thêm: "Ra người ta tụ ít tán nhiều, lúc lâm vào cảnh sinh ly thường xây quá nhiều ảo tưởng nên một ngày trở về nào ít khi xảy đến thực".

IX

Suốt mấy chục ngày ròng rã, Bạch ra đường "bệnh không gian" ở một sân ga Kinh thành, có lẽ hôm nay mọi người mới nhận thấy sự có mặt của Bạch ở ga là có nghĩa lý. Bạch đã có một cái cơ chính đáng để đứng ở ga. Nó khác hẳn với những lần trước, Bạch chỉ đứng tểu ở đấy như là quân lãng du thơ thẩn ở các công viên vào những ngày không phải là chủ nhật và cũng không phải là ngày lễ.

Hôm nay, Bạch đưa một người em trai lên đường. Phôi. Hai mươi tuổi. Học trò trường Bách Nghệ, vừa trúng tuyển kỳ thi nhà trường lấy một trăm lính thợ chuyên môn gửi qua Pháp tập nghề. Nghề tiện đạn. Tập nghề độ sáu bảy tháng chi đó, rồi lúc về sẽ làm thợ tại một xưởng máy nhà nước đang dựng, từ khi có cuộc Âu chiến, xứ Đông Dương thuộc địa cũng có một chương trình phòng thủ hoạt động chứ không hoàn toàn thụ động nữa.

Bạch vốn tự cho mình gần như là một kẻ lưu đãng sắp phản bội đời sống giang hồ và sắp bị một mớ trách nhiệm, bốn phận buộc hãm

chân tại một nơi nhất định. Chính Bạch đã gọi xui Phôi nên đi Tây. Chàng muốn đưa em nhỏ tiếp thêm vào cái đời mình mà chàng đã coi như gãy đứt. Con binh lửa ở châu Âu đã là một dịp rất tốt để cho đứa em chàng được dịp xuất dương. Đứa em ngây thơ ấy từ trước đến giờ quá quyến luyến với gia đình. Sự tha thiết của đứa con nhỏ đối với gia tộc là một điều mà Bạch không muốn có, ít ra là trong lúc này, người em chàng mới hai mươi tuổi. Phận nó là em út trong một nhà đông con, nó có vắng nhà chẳng nữa thì ở hội đồng gia tộc chắc cũng chẳng ai nhận thấy lỗ trống đó. Giỗ tết, sưu thuế, đâu đã đến phận nó. Vả chẳng nó lại chưa có vợ. Vả chẳng nó lại thừa sức khỏe. Cái đóa hoa tươi còn ngậm kín hương ấy còn đợi gì mà không nở bung trước cơn gió ngàn đang lên, sỏi cát lá vàng bay theo vù vù.

" Em ơi, đi đi. Phải đi đi. Nếu em có phải là sinh ra để mà yên vui ở một chỗ thì cũng cứ nên đi đi đã. Em chưa mệt mỏi với một vài dặm nắng thì em chưa có quyền ngồi nghỉ ở dưới một bóng cây già. Anh vẫn biết bóng gia đình râm và mát và ngón tay dài ngắn khác nhau, đời anh và đời em không thể giống nhau được. Anh là đứa con hoang toàng của gia đình. Em là đứa con ngoan ngoãn của thầy mẹ. Cha mẹ cho chúng ta làm anh em một dòng và đời sống cho anh em chúng ta những tính riêng. Anh là một đứa con hoang toàng đang tiếc mình không

hoang phí mãi được, không kéo dài mãi được những ngày lưu đày để đến nỗi phụ bao nhiêu người đang tản mát khắp mọi nơi, để đến nỗi phụ những cơn mưa mau hột và những trận gió mới lạ của rừng của bể. Những cái gì anh đã được thấy biết ở ngoài gia đình, nếu em chịu cất lại một dải áo mà đi một vài dặm đường, em cũng sẽ thấy biết. Em hãy tự gieo mình vào phiêu lưu như là kẻ kia quăng lên trời những hòn đá. Rồi ngày mai ngày kia, em sẽ lượm lại những hòn đá ấy nếu em cố ý muốn xây nên một cái gì về sau này. Đời em còn dài lắm, đã lấy gì làm chậm. Nơi lá số tử vi của em, anh cũng thấy có vì sao Thiên Mã cấm ở cung Mệnh. Cái điểm ấy là một điểm tốt. Không nên cưỡng lời của định mệnh và không nên cưỡng lời của anh, em hãy cứ lên đường đi đã. Rồi lúc nào em thấy mỏi, muốn nghỉ... cái đó tùy".

Bạch lánh ngay sang buồng bên, anh đã dúm cho Phối một lá thư ấy. Bạch đã bắt Phối xoè bàn tay phải ra, dí vào bàn tay em còn thắm mēm một cái gậy và vỗ vai em, chỉ một cơn gió vô hình đang xô hạt mưa va vào lớp kính của nhờ nhờ ánh sáng trộn lẫn nước. Phối nhìn gió, lắng mưa. Bạch nhìn trộm em đang tần ngần bên cửa kính. Cặp mắt Phối, có sáng hơn lên nhưng lại mờ đi ngay. Phối nhìn xuống và lấy ngón tay gõ vào kính thành một dịp thanh âm bản khoăn. Và ngập ngừng hỏi anh:

- Chắc thầy chả muốn cho em đi. Thầy vẫn

phần nản nhiều về anh và thường xuyên bảo em đừng nên bắt chước anh. Những lúc vắng anh, mỗi khi đả động đến anh, thầy chỉ kêu: "Thật là một sự đại bất hạnh cho nhà ta". Bây giờ mà thầy biết em đi, thầy có thể ngăn trở được lắm. Rút cục, cuộc đi của em không những lỗ mà còn gây thêm mối phiền cho một người khác. Thầy bây giờ già rồi; em không muốn gây thêm một điều bất hiếu nữa. Em xin lỗi anh nếu em phải dùng đến chữ này.

- Em không nói anh cũng rõ cả. Anh chỉ hỏi em xem em có muốn đi không. Nếu em muốn, anh sẽ làm cho em lên đường được gọn gàng.

Phối nghĩ ngợi lâu. Ngoài trời vẫn mưa. Bạch đỗ em và bảo:

- Em trông xem, có phải trong mưa gió có cả một bài thơ muôn vạn dành riêng cho những người sống ở ngoài trời. Trong tiếng mưa, có một tiếng gọi thần diệu. Không đi thì uổng lắm. Một ngày gần đây, khi nào mà bốn phận rất nhiều và rất sớm đã bỏ tù em ở lại một chỗ rất tẻ và hẹp, em sẽ tiếc cái lúc em còn sung sức, em sẽ tiếc những ngày không có trách nhiệm cai quản. Ngày đó, em muốn chống cái gậy nhọn mà lên đường, e chậm quá. Ngày đó, nếu em có thành thực hỏi ý kiến anh, anh cũng không dám khuyên em lên đường. Ngọn gió nổi lên bây giờ sẽ là thứ gió của những người khác thôi.

Sau một đêm không ngủ được vì những lời

thiết tha của anh muốn mở cho mình một cánh cửa vào đời, Phối đã lấy làm khó chịu vô cùng. Từ thuở tám bé đến giờ có khi nào Phối trần trọc mất ngủ đâu. Cái người trẻ ấy ăn đều lắm và ngủ cũng đều lắm. Cái tuổi ấy quả là trời cho để mà hưởng thụ cho được nhiều cái đã. Đêm ấy, Phối mới biết rằng khi mà người ta không ngủ thì đêm là dài lắm. Và cái đêm dài ấy mở đầu cho một cuộc đời và đã định đoạt cho một cuộc sống phải đi lạc hẳn cái nếp cũ của mình.

Ngày hôm sau, Phối đã vui vẻ đòi anh đưa cho mình cái gậy có đinh sắt mà hôm vừa qua Phối đã viện những lễ thiêng liêng của gia đình để từ chối. Bạch quay mặt đi, cười thâm như một người kỹ nữ lão luyện đã kéo được một kẻ tu hành ra khỏi mái chùa.

Và từ hôm ấy, Bạch để hết thời giờ vào việc thu xếp cho Phối đi Tây cho lọt. Chàng và Phối cứ mật mà làm, nhất nhất đều không cho ông cụ biết. Bạch đã dặn riêng Phối trong mấy ngày còn ở lại trong xứ rằng nên hết sức làm cho vui vẻ lộ hết cả ra ngoài mặt. "Lẽ thứ nhất để giấu kín chuyện này, chú nên coi chừng nhà tôi; chị mà biết, sao cũng mách với thầy thì hỏng hết cả. Lẽ thứ nhì, để tận hưởng lấy ít ngày còn ở lại nhà, nếu chú thấy những ngày còn lại gần đây là đáng quý, đáng tiếc". Ông cụ Tô thấy "anh em nó" dạo này vui cười và hay gần gũi nhau, hơi lấy làm lạ. Mọi khi chúng đối với nhau vốn là xung khắc. Ông cụ Tô lấy thế

làm một điều sỉ nhục cho gia đạo, tuy không nói ra miệng. Những lúc cụ ngồi độc ẩm với hũ rượu thuốc hoặc trước cái ấm đất Mạnh Thân nhỏ bằng hạt mít, cụ Tô thường thở dài và đổ lỗi lên đầu người con cả: "Cái thằng Bạch, hỏng! Nó không biết gì đến hiếu đễ cả. Chỉ sợ lớn lên, cái thằng Phối lại theo gương thằng anh nó thôi". Buổi sớm, buổi chiều, buổi đêm thức giấc, cụ Tô chỉ dành đánh đắm phiền muộn vào đáy một chén rượu, một chén trà Tàu thui thui pha lấy một mình.

Nay cụ thấy các con hòa thuận, cụ không khỏi ngạc nhiên và sau cơn ngạc nhiên thì cụ sung sướng hoàn toàn. Hối ôi! Bạch và Phối, trước ghẻ lạnh nhau như hai vừng Sâm Thương và bây giờ lánh mặt nhau là một cố để cụ Tô uống rượu - chén rượu phiền âm thầm của một ông già. Bây giờ Bạch và Phối sát kề nhau lúc ăn, lúc nằm, lúc ra ngoài như đứa có đôi, lại vẫn cái cố để cụ Tô uống rượu. Những chén rượu này có đầy hơn những chén rượu lúc trước. Bởi vì có một người nhiều tuổi đang vui, đang vớt lấy chút vui chính đáng vào khoảng buổi chiều một cuộc đời bình lặng.

Trong những ngày cụ Tô vui sướng một cách lầm lạc và bị đánh lừa như thế, thì Phối đi xin chữ và con dấu về hạnh kiểm, khai sinh và đi khám sức khỏe. Phối ngỏ với Bạch:

- Anh ạ, đo thân thể và đi cân, *indices Pignet* của em dưới 30.

Bạch hể hả, vỗ vai em:

- Xong rồi. Được rồi. Chỉ sợ *Pignet* của em trên 30 thôi. Những người tầm thước và sức lực sau khi đã cộng và trừ mà trên 30, thì không trúng cách.

Thế rồi, Bạch và Phối đi sắm những đồ dùng lật vặt để nay mai đi xa và mua thêm ít quần áo; Phối muốn dùng những thứ hàng đẹp. Bạch đã cười rất to trong mấy cửa hàng vào hỏi giá và bảo Phối.

- Chú chưa đi xa, chú chưa có những thói tục của lũ khách có khác. Chú định sang nước người, trưng bảnh và làm dáng với những ai? Những thứ hàng áo xanh cánh chả và quần màu hồng là dành riêng cho hạng mày râu nhưng mà khăn yếm, ngồi ro rọ trong những cái phòng khách rất đẹp và rất kín. Những người lũ khách đường trường chỉ có quyền dùng những màu chết, cho nó điều hòa với đất với cỏ, với hạt bụi, với lá khô. Như cái màu rêu phân ngựa mà nhà binh hay may áo sơ mi chẳng hạn. Chú thử để ý kỹ xem có người khách du lịch tự trọng nào trong lúc ngồi tàu dám mặc những thứ lòe loẹt tươi thắm đâu.

Phối thông minh, không bướng, tỉnh ngộ ngay và hỏi anh vậy thì nên sắm sửa thế nào.

- Chú chỉ cần mua những cái gì gọn bên và nhẹ nhàng. Không cần đẹp. Không cần đến lượng mà chỉ cần đến phẩm. Một người muốn

đi xa và nhiều, những hành lý đem theo không bao giờ có tính cách nặng và cồng kềnh. Những hành trang lênh khênh sẽ làm phiền lữ khách gấp mấy mươi cái địu thê nhi quần vương vào chân.

Câu sau, Phối không lấy gì làm hiệu lắm, gương mặt thao láo hỏi Bạch, Bạch cười và nói sang điều khác:

- Bao giờ sắm sửa đủ cả rồi, tôi dám đổ chú xếp thế nào cho gọn trong một cái va ly, đựng cho được nhiều và không phí chỗ, và chỗ nào ra chỗ ấy. Cả một cái nghệ thuật đó em ạ. Chỉ có thói quen của nhiều đảng trình⁽¹⁾ mới đem lại cho em được cái nghệ thuật ấy thôi. Bây giờ chúng ta đi mua va ly.

- Em muốn mua một cái thực to. Bằng da.

- To như thế nào?

- To bằng em.

- Em đã lấy gì làm to. Mà không nên mua cái to, em phải mua ra làm mấy cái. Hoặc hai cái nhỏ. Hoặc một cái nhỏ, một cái bé. Nói đến va ly to, người khách du sang trọng hiểu nó là một cái tủ áo con con, trong đó mắc áo, cốt gỗ nhẹ bọc da mềm, dựng đứng lên lúc yên nghỉ thì là cái tủ áo, và lúc mang xách lên xuống thì là một cái hòm khổng lồ. Những người ấy là người sang trọng chỉ đi lại ở những thị trấn và phụ đầu lớn thôi. Mỗi lúc lên tàu, xuống tàu,

(1) Cuộc lên đường.

họ đã có hàng lữ phu "bắt-tê" khiêng vác cho họ đưa vào khách sạn. Còn như em, em là một người lữ khách nghèo, đi đâu cũng phải khiến lấy hành lý của mình, có lẽ suốt cả đời rồi đều phải lấy sức mình ra mà hâu mình. Em sắm cái to mà làm gì. Đáng một cái hành trang to ấy, em chia nó ra làm hai cái nhỏ. Cầm mỗi cái ở một tay, mỗi lúc em xuống tàu hay bước lên con tàu, em giữ thăng được người, em không mất thăng bằng, em sẽ nhẹ nhõm nét mặt, em sẽ có thể cười được với cảnh đẹp của một cái bến, một sân ga. Không còn gì xấu hổ cho một người du khách trẻ tráng hơn là có một bó hành trang lôi thôi lể mể và một bộ mặt tử vì đạo.

Phối vẫn chưa chịu, lẽ nhè muốn nói với anh đòi mua cho được một cái va ly to lớn, làm cho Bạch phải viện đến cái lẽ này:

- Phỏng thử em là một người giàu có, đi tới đâu cũng ném tiền ra để dịch xử⁽¹⁾ những kẻ khác hâu mình, đỡ hành lý cho mình, anh cũng không muốn cho em làm thế. Có nhiều khi em đi đến những chỗ không có lấy một bóng người, chỉ có mình em trơ trọi giữa nơi đìu hiu, mọi rợ, giữa chỗ dã man của cảnh thổ, em định sai ai và trút gánh cho ai? Và nó lại ác thêm là chỉ có những nơi hẻo lánh, hoang rợ ấy là có những cái gì đáng xem thôi. Du khách thụ giáo được những bài đại học lữ khách thường lái chỉ ở

(1) Sai khiến.

những nơi ấy thôi. Như anh đã kinh nghiệm, cái hành trang tốt nhất của người lữ khách vĩnh viễn lại chỉ là cái tay nải muôn năm khoác lên vai, vai mang khăn gói lúc thượng sơn⁽¹⁾, tay chống cái gậy lúc xuống dốc qua khe, như một người đi hành hương ấy em ạ. Người ta thường nói đến một cái tay nải của bậc giáo sĩ, của gã thủy thủ, của nhà bác học theo đoàn thám hiểm. Chứ có ai nói đến cái va ly của họ bao giờ. Còn gì buồn cười bằng khi người ta nói đến cái va ly của anh sì-cút. Phải là cái túi dết, cái bị.

Phối phải nghe lời anh, sắm hai cái va ly nhỏ vậy, nhưng trong lòng vẫn hậm hực. Đến một hiệu tạp hóa khác, Phối muốn mua một cái tàu thuốc lá và hỏi ý kiến anh nên mua cái nào. Trong tủ kính, ngổn ngang có đến mấy chục ống điếu. Phối mê say, phân vân về sự lựa chọn.

- Này anh, anh sành về cách chơi tàu thuốc, anh chọn hộ em một cái cho xứng với người em.

Bạch mỉm cười nhìn em, nhìn lũ tàu thuốc và tự hỏi xem ai đã sớm dạy cho thằng em nhỏ bé của mình cái lối chơi điếu - cái lối chơi này của những người niên xi⁽²⁾ đã cao. Với giọng trào phúng rất kín đáo và rất bình thản, Bạch đã dòm rõ vào khuôn mặt Phối non choẹt:

(1) Lên núi.

(2) Tuổi.

- Chọn một cái điếu cho xứng được với em! Điếu có cơ man là kiếu. Dài, ngắn, lục lăng, bát giác, tròn vuông và vân vân... Bằng gỗ, bằng đất, bằng bột bẻ. Mỗi thứ đi với từng khổ người ngậm điếu và từng đức người hút. Áo em mặc, phân tấc chưa nhất định, vẫn còn phải cắt mới, trừ hao; tính em chưa định vững. Anh biết em muốn những gì mà chọn điếu cho em vừa lòng được.

Phối sa sầm nét mặt xuống: "Anh ta thực khinh ta nhiều quá. Chuyến này ta đi cho rõ lâu và nếu có cơ hội bên ấy, ta sẽ tạt ngang sang các nước lân cận cho mà xem. Sang được Tây rồi thì đường ở bên ấy thông đi các nơi như bàn cờ".

Hai anh em tần ngần đứng lặng. Bạch biết đã phạm vào lòng tự ái của em. Nhưng nghĩ lại chàng tưởng nhớ đến mọi cái kết quả hay của những câu nói khích trong nhân loại. Chàng hết sức dèm lũ tẩu thuốc ở cửa hàng này những là hút nóng, cách chế tạo ruột gà trong lòng điếu là vụng và những cái điếu rẻ tiền ở hàng tạp hóa là đồ tấp nham không nên sắm. Mua những cái điếu thuốc không có sự đảm bảo của thương hiệu⁽¹⁾ in trúng vào sườn điếu chỉ phí tiền toi.

- Em muốn mua một cái mới. Nghĩa là em muốn có hoàn toàn của em. Một cái kỷ niệm của em tặng cho em, một ngày lên đường.

(1) Thương hiệu.

- Em thơ ngây lắm. Ở thế gian có những vật tũn mủn làm bạn với người chỉ nổi được giá vào lúc nó đã trở nên xưa cũ thôi. Cái tẩu thuốc lá là một trong những vật ấy. Khổ nhất cho một người hút điếu là bị thất lạc mất điếu cũ và bất đắc dĩ phải mua điếu mới mà đền vào. Mỗi lúc phải tôi cái điếu là công phu lắm.

- Tôi điếu? Thế nào là tôi điếu?

- Hà! Một câu hỏi của em đã nói nhiều về sự quých của em về phương diện tẩu thuốc. Em có thấy chú Huấn mỗi lúc mua một cái tẩu đất mới hút thuốc phiện thì chú làm như thế nào không? Chú phải đem tôi nó đi đã. Tôi bằng mỡ chó, mỡ gà. Cho nó mất hết mùi đất đi đã, rồi mới lần thuốc phiện lên trên. Tôi xong rồi, cái diện thuốc mới mới thành ra tẩu luyện, tẩu đã thành thuộc dùng được. Chính em đã một lần đi lấy mỡ gà sống hiến cho chú Huấn tôi điếu rồi đấy thôi.

- Em nhớ ra rồi. Vậy ra thế.

- Điếu hút cũng vậy.

- Tôi điếu thuốc lá như thế nào?

- Cái điếu mới, một người nghiện thuốc lá biết kính trọng mình không bao giờ nhồi thuốc vào ngay. Cái lòng điếu gỗ ấy cũng phải luyện đi cho thuộc đã. Có người tôi bằng rượu mía mạnh. Có người tôi bằng rượu nho nặng phân kinh niên. Có người tôi bằng dầu ô-liu. Nhưng muốn công phu cày cục thế nào, cái điếu mới

cũng không bằng cái điếu cũ. Hút nó ngái lắm. Lạc hết hương của thuốc. Em phải biết cùng một môi thuốc, cùng một thứ thuốc sợi rời, hút cái điếu cũ một năm, mùi khói có khác mùi khói cháy ở nôi cái điếu cũ đã hai ba năm.

- Ô, lạ nhỉ?

- Em tưởng anh nói bịa sao? Bởi thấy em đột nhiên có cái thích dùng điếu sớm quá cái tuổi mình, anh cần giảng rõ cho em hay. Một ngày kia, em đã là một người lữ khách biết thế nào là lúc lên đường, biết thế nào là lúc đáng ngừng bước, em sẽ còn hiểu thấu đến cái tình người giang hồ đối với cái điếu tùy thân là nặng đến như thế nào. Lắm lúc anh phải nằm meo ở nhà, buồn đem cái điếu cũ ra mà hút, tự dưng thấy thương, thấy nhớ một cách xa xôi lắm em ạ. Nhớ một căn phòng trọ. Nhớ một cái móc đá ở bến. Nhớ một cơn gió. Nhớ một trận mưa giữa trời. Lung tung lắm. Mỗi một giọt nước bọt chảy vào ruột điếu, rỏ xuống cục tàn thuốc đỏ cháy kêu đánh xèo một cái là cả một tiếng nấc của một người lữ khách mặt lộ bị nằm bệt trệ lại một nơi...

Phối nghe chuyện lấy làm thú vị. Phối nhìn người anh cả mình với sự kính cẩn: "Ồ, thảo nào. Anh mình đi lắm nói chuyện cũng có khác. Tiếc rằng mãi đến bây giờ mình mới được anh dãi đàng đến⁽¹⁾. Nhưng anh mình đã

(1) Để ý đến, can thiệp đến.

đi nhiều thế, vậy mà chưa thấy mệt mỏi là nghĩa lý gì? Vẫn cứ còn thêm đi? Sao vẫn chưa chịu yên nghỉ và buộc chân vào một chỗ? Thà mình chưa được ra ngoài. Nghĩ cho chị Bạch nhà ta cũng lành. Từ ngày làm bạn với nhau, anh ấy bỏ nhà đi luôn, mà chị Bạch vẫn không nói gì, vẫn vui vẻ như thường. Hay là cái kiếp sinh ra thế?"

Bạch và Phối có lẽ lần này là lần đầu mà thân mật đã làm cho họ hết sức phóng túng hình hài ngôn ngữ. Hai người đều cởi mở lòng. Đối với anh, Phối kính cẩn như một tên lính trơn khinh kỵ lúc giẫm lên bàn đạp một chiếc ngựa bách chiến của ông quan ba giao cho đi chải và tắm. Bạch ái ngại cho em như là trận gió lốc rủ thương đến một ngọn cỏ non ở rìa lối mòn. "Mưa gió rồi sẽ nhiều lắm đây. Chẳng biết tác cỏ non nó có đủ lực?". Nhưng mặc dầu, ngày ngày còn lại, Bạch vẫn truyền cho em những điều kinh nghiệm của mình. Và Phối lắm đêm thức mất tỉnh giấc để nhắm lại những điều võ lòng về cái thuật chuyển di mà anh đã truyền cho trong mấy ngày gần đây.

Từ trưa đến hết buổi chiều một ngày ấy, hai anh em Bạch và Phối qua mấy phố buôn bán đủ mặt hàng. Sắm sửa đủ thức rồi, có một cái gì khó mua được cho ưng ý thì vật đó vẫn là chiếc va ly. Phối ưng đến đâu thì Bạch bấu môi lắc đầu đến đấy. Ra chọn được một cái va ly cũng khó thực.

Lúc thành phố đổ đèn buổi tối, Phối mời Bạch đi ăn cơm. Lần đầu tiên Phối không ăn cơm nhà. Người trẻ tuổi mặt trắng ấy đã bỏ một bữa cơm gia đình. Và sau khi hỏi dò anh nên ăn Tây hay ăn Tàu và dùng ở hiệu nào thì hơn - về những địa chỉ tửu điểm, thực chất, Phối bỏ ngỡ lăm, - Phối đã đi trước anh mình, dẫn lên cái cầu thang thép vàng sáng loé hiệu Tây Hưng Viên với sự trịnh trọng ngọc nghêch của một người vị thành đinh⁽¹⁾ được tập thói tục người lớn và lần đầu tiên đi ăn hiệu. Muốn em mình được làm quen với cảnh ô ạt, xô bồ, nhộn nhạo của cuộc sống công chúng từ đây rồi sẽ là cảnh thường nhật của người lữ khách mới vỡ lòng này, Bạch bảo Phối đừng nên lấy buồng riêng.

- Ngồi ở chỗ thoáng này hơn. Khi nào có đàn bà hoặc phải giao thiệp làm ăn gì với ai thì ta hãy nên lấy buồng cho nó được biệt tịch êm tĩnh và có thể thống⁽²⁾ hơn. Ngồi ăn giữa chỗ đông và huyên náo sẽ giúp cho mình nhiều về sự quan sát. Nhiều câu chuyện lý thú ở những bàn hàng xóm cũng đủ là rượu khai vị rồi.

Phối ăn nhiều uống ít. Trái lại, Bạch ăn ít và uống rượu rất nhiều. Những món ăn của Phối gọi thật là thừa thãi và thiếu trật tự như thực đơn của kẻ tiểu trưởng giả gặp được ngày lành tháng tốt để tiêu tiền. Phối hạch sách hầu

(1) Người con trai chưa trưởng thành.

(2) Thể thống: nền nếp, khuôn phép.

sáng nhiều quá và gọi chúng có khi to tiếng hơn cả tiếng bọn này hô tiền. Cái tính cách mạnh bạo của Phối trên tửu lâu đã làm cho Bạch hồi tưởng đến những lúc mình được làm người thuỷ thủ đi chuyến thứ nhất - cái kỷ niệm xa lắc xa lơ - trên bể và ghé vào cái bến đầu tiên của những ngày mới tập tống giang hồ. Bạch tùm tùm nhìn em mình đánh võ, đánh đồ chén, thìa, cốc và vệt xì dầu. "Thằng này mà làm thuỷ thủ, tàu áp bến đổ bộ là tha hồ mà om sòm đây. Tiệm nháy, quán rượu, nhà chứa, sông bạc ở các cửa sông ven biển rồi còn khối kinh động vì thằng em mình". Phối xưa nay không uống rượu, lúc này có chén, càng la mắng tửu bảo, kêu đồ ăn những là nguội quá, giở quá, nhạt quá, mặn quá. Bọn hầu sáng định giận, nhưng họ thấy có Bạch ngồi cùng bàn với cái ông khách tính nóng như lửa và hay cà ăy, họ lại nghĩ đến những lúc mọi ngày Bạch cho họ tiền đầu sai rất hậu, họ đều dần lòng và hầu tằm tấp. Thấy em mình muốn người ta hầu hạ bằng sự rộ nạt hạch sách, Bạch nghĩ đến những cái tửu quán êm đềm xứ Y Pha Nho⁽¹⁾, người nào muốn vào ăn nghỉ ở quán thì đem thực phẩm và chăn màn tới mà tự mình hầu hạ lấy mình. Sẵn bếp đây, có đồ ăn thì xào nấu lấy. Nếu có rượu thì nhà hàng sẽ cho mượn cốc. Có thức gì đem đến thì đem

(1) Tức Tây Ban Nha.

ra mà ăn mà uống. Chủ quán chỉ cho mượn một chỗ ngồi hoặc một chỗ nằm thôi. Chỉ có thế. Nếu ông ậm ọe lắm, xin mời ông đi chốn khác. "Thế mà hay, Bạch ngẫm... Mình còn phải mỗi miệng mà xin lỗi thiên hạ hộ em mình. Cuộc sống còn tốn nhiều hơi sức lắm mới luyện cho thằng em mình thành người chín được. Ở những tầu quán hẻo lánh nơi lữ thứ, cái lối thi hùng⁽²⁾ của thằng em ta là một cái cớ để cho một ông giang hồ vô danh ngồi bên bàn hàng xóm ngứa mắt được dịp chơi dao lúc rượu đã nóng mặt đây. Nhưng trước kia, mình cũng đã nhiều phen ồn ào gấp mấy thằng em mình ngày nay. Không trách hần. Đời sẽ chỉ bảo cho hần sau này".

Bạch đã khuyên Phối, vào lúc cuối bữa tiệc nặng này, đừng nên uống cà phê ở hiệu cao lâu Khách⁽²⁾.

- Chỉ như nước với thôi. Về anh mà uống. Anh có bộ pha cà phê xinh lắm. Trước khi đi vắng xa và lâu, anh muốn cho em được biết cái phòng riêng của anh. Ít người để chân tới đấy. Đấy là một nơi thân mật nhất của anh.

- Về anh?

- Ừ. Em không biết cái phòng riêng của anh ở phố Hàng Gai đấy nhỉ? Tưởng có lần chị ở

(1) Cậy mạnh, ra vẻ ông tướng.

(2) Chỉ người Tàu.

nhà đã nói cho em biết rồi. Chị có lên đấy mấy lần rồi. Mà lạ quá, ai đã mách chỗ ở riêng của anh cho chị biết?

Bạch đã bảo Phối nên nhẹ nhàng bước chân lên cầu thang gác. Dưới còn có chủ khác. Bạch mở cửa khóa, bật đèn và đi ngay lại bàn góc tường đánh diêm dóm⁽¹⁾ đèn cồn đun nước pha cà phê. Phối ngắm nghía mái gian phòng bày biện rất khác thường. Nó không sang, nhưng mà ngộ lắm. Trên mặt bàn tròn giữa phòng, có một quả bóng thủy tinh mài mờ vẽ đủ hình mấy cõi lục địa và đủ các đại dương - đường kính đến nửa thước tây và ở trong mắc đèn điện. Vừa rồi Bạch bật ở cầu chì cho sáng cái ngọn đèn điện này. Đèn cháy làm quả địa cầu luân chuyển theo một chiều từ Tây qua Đông, tiếng kêu rì rì đều đều làm cho màu ánh sáng gián tiếp đục nhờ càng thêm phần tẻ nhạt. Trên tường la liệt những đồ họa các nước. Lúc lại gần, Phối nhận thấy ở nhiều tấm có những nét chì đỏ nổi lại một vài kinh thành, thị trấn và hải cảng và đề lên trên nét gạch chì đỏ ấy là những chữ chì màu xanh - đúng tự dạng gai nhọn của Bạch ghi ngày tháng năm đã xưa cũ. Ở một góc tường, có một cái lịch to lắm. Giấy lịch to bằng khổ giấy thếp học trò. Bìa lịch to bằng nửa cái mặt bàn giấy, trên đó in hình một chiếc tàu bể màu trắng ba ống khói đen đề

(1) Nhóm.

xuống hai màu xanh lam và xanh lơ của bể và trời. Một dòng chữ "New Travel Service Atlantic" đứng xa đến mười thước cũng vẫn đọc rõ. Thứ nhất là cái cờ hiệu thương thuyền màu đỏ tía có chữ hiệu viết tắt N.T. S.A thì lại càng rõ lắm.

- Lại uống cà phê, Phối.

Phối đang mân mê những hòn cuội và những tảng đá tai mèo để ở mặt tủ sách, vội cầm vài hòn giống như khoáng chất lại hỏi Bạch:

- Anh định đi tìm mỏ để khai?

- Không, đây là những kỷ niệm cũ. Những hòn đá anh nhặt được ở dọc đường. Cái hòn óng ánh như kim sa đó là nhặt được ở đảo Sicile hồi anh theo tàu đánh cá trong Địa Trung Hải. Còn hòn trắng là bạch thạch ở ven biển cổ Hy Lạp. Em uống cà phê và đây này, em chọn xem thích cái nào thì lấy.

Bạch đưa luôn cho Phối một cái giá mắc tàu thuốc lá, lủng lẳng có đến bảy tám chiếc đủ kiểu to, nhỏ, dài, ngắn, vuông, bồ dục.

Phối chọn lấy một chiếc có cạnh như con thò lò và ở một mặt con thò lò ấy khắc hình một cái đầu đàn bà phủ khăn kín mít, dưới có nét dao con khắc chữ "Istamboul 1930". Thấy cái điều Istamboul có hình vẽ gợi đến say sưa của bí mật, tượng trưng lên bởi một cái đầu mỹ nhân Thổ Nhĩ Kỳ trùm khăn kín dung nhan, Phối bỏ nó ngay vào túi mình. Bạch đưa luôn một hộp thuốc chưa cuộn cho Phối:

- Em hãy hút mỗi thuốc đầu tiên của một đời người. Và anh cầu sao cái điều cũ của anh phù hộ cho em lên đường được chân cứng đá mềm. Giữ lấy nó luôn luôn trong người. Bây giờ anh mệt lắm. Để anh nghỉ một chút. Mai anh sẽ có mặt ở ga lúc em xuống Hải Phòng. Về nhà chớ có cảm động lắm trong đêm cuối cùng, lỡ thầy biết là hỏng. Cứ ngồi chơi đấy, lúc nào về, khép kín cửa phòng lại. Ừ, hút cho hết mỗi thuốc rồi hãy đi. Nặng lắm à? Cố kéo cho hết, đừng nên bỏ dở. Phải tội.

X

Sân ga Hà Nội buổi quá trưa hôm ấy, tấp nập hẳn một thứ hành khách đàn ông trai trẻ. Đây là những người thiếu niên trường Bách Nghệ được trúng tuyển kỳ lính thợ chuyên nghiệp và hôm nay họ lên đường sang Pháp tập nghề. Họ xuống Hải Phòng rồi đáp tàu bể.

Họ là hơn một trăm con người, đều choai choai như Phối cả. Trên mặt đám lũ khách này, người ta chỉ đọc thấy hăm hở của tuổi hoa niên. Cuộc đời và toán người sung sức này đang hứa hẹn với nhau nhiều thức lắm. Bạch càng lấy làm tự hào thấy em Phối mình sáng sủa và lanh lẹ hơn cả bấy nhiêu người xuất dương kia. Chân nó bước đi dài, người nó cao, vai nó, tiếng cười nó ròn và ấm; cặp mắt lúc nheo đôi mi lại, thì mơ mộng như thứ mắt người sinh ra ở ven biển để lớn lên làm lính thủy và lúc mở to ra thì sáng ngời những tia vui của người yêu cuộc sống nồng nàn. Bạch đứng riêng ra một chỗ khuất, mặc cho Phối dư thì giờ và tự nhiên để nói cười với số bạn đưa

chàng ra ga. Tựa cột đèn, Bạch nhìn Phối đi lại bên đoàn tàu sắp chở cả một toa riêng đem xuống cảng, Bạch thấy em mình thật là một người tuổi trẻ được gặp lúc đua hơi. Và trong đám người đi và kẻ ở đang nắm tay nhau không muốn rời, Bạch để ý nhất đến một người mặc tây đang tháo cà vạt ở cổ mình giắt vào túi bột-sét bạn với cái âu yếm nhẹ nhàng của một đôi tình nhân muốn lưu lại cho nhau chút kỷ niệm, hồ mong giữ lấy hơi hương của nhau một ngày phải xa nhau.

Bạch đi gần lại phía họ, lắng được những mẩu đối thoại rất thông thường của những ngày có hai người ly biệt:

- *Toa* nhớ qua tới bên ấy thì viết những lá thư rất dài về.

- Chẳng cứ đến được bên ấy *moa* mới viết về. Đường đi từ đây qua bên ấy, một tháng ròng đường bể, có ghé bến nào, *moa* cũng đổ bộ, mua cát-bốt-tan sỏ tại gửi về.

- Được cái bọn mình thư tín vãng lai với nhau được gửi lối F.M. - lính thợ được miễn tiền tem bưu phí, - có năng gửi cũng không tốn kém gì.

- Tốn kém là mấy. Mong chờ tin nhau lúc tốn thì cũng phải chịu tốn chứ sao. Có lẽ toa là người rồi sẽ nhận được thư *moa* nhiều nhất.

- Cám ơn, viết cho thực dài nhá.

Họ nhỏ nhẹ nói với nhau và lúc không còn

biết nên nói gì nữa cho phải, thì họ tần ngần mân mê lẫn khuy áo và móng tay nhau. Một người rút cuốn sổ tay ra biên lấy địa chỉ người ở lại.

Bạch thấy họ đáng ái ngại như những hàng mớ tình cảm chồng chất lên cuộc khởi hành của hạng người ngại tan lìa và chốc lát lại cứ phải đứng trước ly biệt. Rồi là hẹn gửi ảnh viết thư - những bức thư thật dài. Họ tham lam quá. Tình cảm có đâu như tiền của mà cố đòi cho được nhiều. Bạch đã từng biết đến rất nhiều trường hợp hứa hẹn của hai người lúc chia tay nguyện sẽ trao đổi tin tức cho nhau luôn luôn mà thường chẳng chẳng chút âm hao⁽¹⁾. Cái người lên đường, hỡi ôi! vốn là người hay phụ tình. Người ta phải sống với cảnh mới hồ đồ một lúc lữ thứ đã quay về với những người cũ để lại ở một nơi được. Hóa cho nên những từ bao giờ, Bạch đã tập được thói quen là không bao giờ tiễn bạn mà lại nhắc bạn biên thư về. Có tiện, gặp lúc hứng thì người ta sẽ gửi, việc gì mà phải thăm dò. Cũng như chàng lúc lên đường không hẹn gửi nhấn tiêu hao⁽²⁾ về với ai cả. Mà có ai nhận được tung tích chàng, vì có chút quyền sở hữu đến đời chàng, thì đó cũng là một điều mà cái người muốn đi mãi đi hoài phải lấy làm khổ tâm lắm.

Cái ông *cặp-răng* được anh em toàn thể lính

(1), (2) Tuy có sắc thái khác nhau, nhưng đều chỉ tin tức.

thợ và ông Đốc trường cử ra để giữ trật tự của cả bọn, đã nổi hiệu còi cho ai nấy lên toa tàu.

Bây giờ Bạch mới lại gần Phối. Phối đang lao khỏi nửa người ra ngoài khung cửa toa, mồm phì phèo cái tẩu thuốc của anh làm quà cho tối qua. Nếu Bạch đoán đúng, thì Phối đang dám khinh hết tất cả các bạn đồng hành của hắn. Bởi vì trong cả một bọn trẻ tuổi ngồi yên trong toa kia có ai có được một cái điều mà ngậm lúc tàu sắp quay bánh. Phối nháy anh, thở khói. Bị khói làm cay mắt, Phối chớp mắt luôn, nhưng vẫn cố hút cho gọn ghẽ ngon lành. Hai anh em cười. Bạch móc túi đưa cho Phối một cuốn sách. Bạch đã tiễn đưa em một cuốn tiểu thuyết Pháp mua lúc sáng ngày ở một hiệu sách phố Tây. Lúc tìm đúng được tiểu thuyết "T.P. M.T.R." ấy của một nhà phóng sự trứ danh thời này, Bạch lấy làm sướng quá vì đưa được cho em mình một cuốn sách gì có ý nghĩa. Trước kia, đã có lần được đọc cái truyện "T.P.M.T.R." ở một tờ tuần báo Pháp lúc tác giả chưa cho in thành sách, Bạch cho là hứng thú lắm.

"T.P.M.T.R." là mấy chữ viết tắt một nghiệp đoàn thủy thủ tàu buôn lấy tên là hội "TU PARS MAIS TU REVIENDRAS". Truyện ngộ lắm. "Mày đi nhưng mày lại về". Cái bọn thủy thủ ấy, trong thiên truyện giang hồ ngộ nghĩnh kia, thấy anh em làm nghề mỗi khi bắt

hạnh chết trên tàu bể, thường bị vớt xác xuống nước bể theo luật hàng hải quốc tế, lấy thể làm đau lòng, đã kết nhau thành một hội ái hữu lấy tiền đó để mua những quan tài kẽm cất sẵn ở hầm tàu. Thứ quan tài ấy đắt lắm, lực một người không sắm nổi để tự mình bầu hậu⁽¹⁾ lấy cho mình lúc lênh đênh sinh nhai trên nước rộng. Lỡ một ai bất hạnh nằm xuống mà là hội viên, thì anh em khâm liệm và cho nhập vào cỗ áo kẽm sẵn sàng đó rồi di hài sẽ diu về đến cái bến quê hương. "Mày đi bể nhưng mày sẽ có cách được trở về với nơi chôn rau cắt rốn!". Cái ý nghĩa danh từ của nghiệp đoàn "T.P.M. T.R." là thế.

Lúc con tàu Hải Phòng thét còi, Bạch bắt tay Phối và đưa em lên đường bằng một câu chữ Pháp mượn ngay ở đầu đề cuốn truyện mà Phối đang ngắm cái bìa:

- "Tu pars mais tu reviendras".

(1) Lo việc thờ cúng sau khi chết.

XI

Sương thích quá. Vậy là chàng đã có một cuốn sổ căn cước để đi làm tàu. Nằm khểnh trong gian buồng cho thuê, mà vải phủ giường và tường đều trắng bộp, Sương vát tay lên trán, ngửa nhìn cái trần cũng trắng bộp và bông bột suy tưởng đến cái tương lai hàng hải của mình. Sương tin rằng rồi cái ngày mai của mình sẽ là xanh, sẽ là đỏ, sẽ là đủ các thứ màu tươi có sức chế biến được cả màu xám của nước, của bể và từ phút này làm mất hẳn cái màu đen những ngày quá vắng của mình. Từ trước tới giờ chàng không làm nổi được một công việc gì. Chàng chỉ chờ đợi ở cuộc sống một cái gì có thể nhắc bóng chàng rời khỏi cái xứ Bắc Kỳ này. Sương là một bệnh nhân của không gian. Chàng thêm đi đã từ lâu lắm. Sương thương tự nhủ mình: "Muốn gì thì cũng đi một chuyến cho dài, cho lâu đã. Để cho vợ bớt cái chất lang thang chồng chứa nặng ở trong người mình. Bao giờ về sẽ đúng tay vào việc làm ăn đứng đắn. Chứ mà còn chưa giang hồ được một chuyến lớn, thì còn vợ vẫn, khó mà yên được với cái sự định an cư lạc nghiệp".

Được gặp Bạch, chàng cởi mở lòng và cậy Bạch gửi gắm cho những bạn làm tàu cũ ở dưới Phòng để vượt bể một chuyến. Sương đã phục Bạch là giỏi quá. Không đầy một tuần lễ mà Bạch làm thế nào đã lấy xong cho chàng cuốn sổ căn cước làm tàu bể. Sương phục Bạch nhất ở chỗ giúp mình thành công nhanh quá. Không đầy một tuần lễ mà có sổ thì phục thật. Trước kia cứ những mồm kẻ khác nói thì có chóng lắm cũng phải kéo dài ra đến mấy chuyến xuống Hải Phòng ăn chực nằm chờ hàng mấy kỳ nửa tháng một. Và không khéo thì còn bị lừa nữa, tiền mất mà việc cứ kéo dây ra. Trước khi gặp Bạch, Sương đã tưởng phải còn khó khăn mới đi cho lọt. Nghĩ đến những nông nổi cứ phải ăn ở túc trực ở Hải Phòng, chàng đã lấy làm nản lòng. Vì sự thực, cái thành phố Hải Phòng này không thể gây cho chàng chút thiện cảm nào. Người ở đây chàng không thích và cả đến cảnh nữa. Chẳng biết những phong tục của bến ở vô số chỗ bến khác mà chàng sẽ có dịp được đến viếng thì sẽ như thế nào, chứ ở cái bến Hải Phòng này chàng không muốn ngừng chân lại tí nào. Tất cả vàng của thế giới và tất cả tình yêu đắm đuối tôn thờ của một mỹ nhân sinh trưởng ở cái tỉnh đồng chua nước mặn này cũng không thể làm cho Sương sống ở đây lấy một tháng. Cái gì mà người ta sống như ăn cướp, và nhà gạch ở mọi phố thì cái nào cũng giống cái nào. Hai tầng không cổng, chủ

nhà trên đã có cầu thang thông ra đường. Trông như một lư hộp. Và cao lâu⁽¹⁾, và ồn ào. Ăn sáng, ăn trưa, ăn đêm, cốt lấy nhiều, không cần lấy ngon. Người thì lại càng tai hại lắm. Đàn bà chổng lỏn đánh đá, đàn ông thì hầu như tay chơi hết. Thứ nhất là từ khi có người Tàu sang lánh nạn, đổ xô vào cái bến này, cái giá trị đạo đức và tinh thần của con người hồ như đã tiêu hết. Nhớ đến tên một ít phố xóm, Sương lại càng thấy rằng ở đây người ta không thể làm thơ được vì bất cứ một lẽ cao hứng gì. Ờ, cái gì mà lại ngô Cô Ba Chìa, phố Ông Đồng Lùn, ông Lệnh Cả, phố Từng Từng, Phụng Bóp, Cánh Gà trong, Cánh Gà ngoài, và cầu kiểu gì mà gọi là cầu Ca Rông. Ca Rông là cái gì? Hay là tên cái anh lái dò sông Hắc Thủy cho linh hồn người chết dưới âm phủ? Lại còn cái cầu Hạ Lý nữa. Trông như một cái máy chém đứng trên một con sông đen bản.

Sương lại nhớ đến một câu vè của lính khổ đở tòng chinh qua Pháp hai mươi lăm năm về trước: "Anh nói ra đau đớn trong lòng. Vợ con có biết Hải Phòng là đâu...".

Theo Bạch ra Phòng để lấy sổ làm tàu, Sương đã có dịp nói xấu đất cảng một cách tàn nhẫn. Bạch mỉm cười:

- Anh có nhiều thiên kiến lắm. Gọi là thương khẩu thì ở đâu mà chẳng thế. Tình thế thương

(1) Hiệu ăn.

mại và kỹ nghệ đã gây cho Hải Phòng một không khí đặc biệt. Ở đây, tuy anh không trở nên nghệ sĩ được, nhưng nếu anh đi buôn thì anh lại thấy thú vô cùng. Rồi anh còn được xem cái phố Cabennière ở Marseille. Người ở đây nói róc và tai ngược, dở dáo đã thấm gì. Rồi anh còn được xem những xóm dưới của New York, San Francisco, Hoàn Tân, Thượng Hải và Hambourg, Rotterdam, v.v.. Phong tục thương khẩu thì đâu cũng vậy. Anh cứ muốn ai cũng đi tìm thơ như mình. Chỉ tổ tự mình đầu độc cuộc sống tinh thần của mình thôi. Cũng là một cái dịp tốt để cho anh tập sống với người chung quanh. Người lữ khách hoàn toàn, không nên yêu cảnh nào lắm, và thứ nhất là không nên ghét thù một cảnh nào ra mặt. Bởi vì thường hay ghét của nào, Thượng Đế lại trao của ấy cho ta. Còn ai ghê tởm Djibouti bằng tôi nữa. Vậy mà chính tôi lại bị "nhỡ" ngay ở chính Djibouti mất đầu sáu bảy tháng. Không có anh cặp-ràng bạn "sang số" đánh đổi cho thì có lẽ giờ tôi đã là chủ tiệm chết già ở Djibouti rồi.

Rồi Bạch còn đưa thêm Sương đang bực mình:

- Không có cái sông này trở ra bể lớn, không có bến Hải Phòng thì anh xông ra khơi bằng con đường nào? Chẳng lẽ lại tìm con đường xa, mỗi lúc lại phải mất công vào tận Sài Gòn. Lấy ở trong ấy chật vật hơn ngoài này. Tôi đã lấy hộ số cho thì lấy ở đâu cũng xong cả. Nhưng thực

sự, lấy ở Sài Gòn vẫn lâu hơn. Ở trong ấy, nhiều người đời đi hơn ngoài ta.

Sương vẫn nằm dài trên giường, khoan khoái thở khói lên trần nhà. Sớm nay chàng đã ngâm mình rất lâu trong cái bồn nước tắm của khách sạn.

Bồn nước bằng sứ trắng, đựng nước ấm đến ba phần tư lòng bồn. Sương nhảy vào bồn, ngâm lút cả mình, chỉ trừ có mũi, mắt và điều thuốc lá là nhô lên mặt nước. Sương đang ngây ngất hoang mang tự ví mình là một cái tàu - một cái tàu chỉ còn chờ con nước thủy triều dâng lên là kéo neo - và cái điều thuốc lá vờn khói trắng đang ngậm là một cái ống khói, tí nữa người ta đổ nhiều tấn than đá vào lò là tuôn khói đen khác, là tàu quay đít, là còi réo ran, là người ta có thể vút lại sau lưng người ta bao nhiêu sự đời ở đây.

Nằm trên giường, bấy giờ Sương nổi điều thuốc khác, lại muốn đi tắm lại để lơ mơ thêm trong đầu óc. Bỗng chàng vùng dậy, mở va ly tìm cuốn sổ làm tàu. Chàng không tin ở mình, chỉ sợ sổ lạc mất, mặc dầu chàng nhớ đã cất nó xuống đáy va ly. Nếu mất sổ thì khổ lắm, thì chàng đến điên mất, thì chàng còn làm ăn gì được nữa, thì đến quỳn sinh. Hầy, cái cuốn sổ vẫn y nguyên trong cái phong bì giấy dày dặn. Sương bấm vào mép sổ, cho những trang giấy in bật bật đổ xuống rất nhanh theo một chiều,

như lối ngày nhỏ đi học chơi lối xi-nê-ma giờ sách có hình vẽ tiếp. Vui mắt ra phết. Chàng lại làm lại. Rồi chàng ngắm cái ảnh 4x6 của mình. Chàng cho mình là đẹp lắm. Cái ảnh này là ảnh chụp đẹp nhất trong những tấm ảnh vụn vặt chụp từ ngày đi thi Tuyển Sinh cho đến giờ. Cái hiệu ảnh ở phố Hạ Lý rửa nước ảnh già quá, lúc giao ảnh tưởng thế nào khách hàng cũng chê bai, chủ hiệu đã tìm câu nói dối vô lý để bênh vực cho tài nghệ của hàng mình. Ông chủ hiệu ảnh ấy hơi ngạc nhiên. Vì không những không kỳ kèo, ông khách lại còn vui vẻ một cách thành thực và ngắm mãi cái ảnh đen tối quá. Sương đã cho là với tấm ảnh ấy, chàng đã được đẹp nhất trong đời chàng. Cái nước ảnh bồ hóng này là chụp đúng cái nước da tấm nằng gió của người giang hồ. Mặt Sương giờ đã trắng bệch như mặt một "thằng Giồng" như mặt đứa con cầu tự, nhưng mai kia cũng phải đen như thế. Người con trai nước da có ngăm ngăm thì mới là có cái đẹp khoẻ của giống đực, thì mới có khí phách trượng phu.

Từ chiều, Bạch đi chơi không dặn gì Sương cả. Mãi đến khuya Bạch mới về. Sương vẫn còn bật đèn thức.

- Tôi đang bận nghĩ cái tương lai giang hồ, đâu có thời giờ để bụng đến những chuyện linh tinh ấy.

- Giải.

- Anh đi rồi không biết tại sao nằm một mình ở nhà, tôi thấy sốt ruột quá.

- Anh sốt ruột là phải. Anh có biết con tàu Compiègne hiện đang đậu ở bến đây không?

- Có. Và đến bữa 26 này thì nhổ neo qua Marseille chứ gì? Nhưng mà có chuyện chi mà tôi coi bộ anh bồn khoăn bận bịu quá như vậy?

- Anh lấy xong được sổ hàng hải mới là được có một đoạn. Anh còn phải nghĩ đến cái đoạn khác tiếp tục ngay vào đấy. Nếu có cơ hội đi luôn chuyến Compiègne này thì anh có chịu đi không? Hay là đợi chuyến sau? Đợi tàu to hơn, sang hơn? Chiếc này xoàng lắm. Tôi đã làm ở đấy rồi.

Sương nhảy chồm dậy, hỏi dồn Bạch. Bạch không trả lời thẳng, chàng thùng thỉnh nói:

- Bởi vì tôi thấy có lắm người có sổ hẵn rồi rồi mà gặp chuyến tàu đi lấy người làm, mà vẫn chưa chịu đi vội. Họ còn muốn nấn ná ở lại, để đi thăm bà con và từ giã chúng bạn nữa chứ. Cái đó cũng là thường tình con người ta. Người giang hồ vốn lại là kẻ nhiều tình.

- Ai bảo anh như vậy? Tôi hiểu cái lối nói mát của anh rồi. Anh quên mất cái câu hôm nọ chính hôm anh nói với tôi: "Người du sĩ mà hay bộc lộ tình cảm ra, thường chỉ làm hỏng việc giang hồ lớn. Mỗi một lần gặp một cái đẹp gì cảm dỗ, lại cứ trả lời, thì là rẽ ngang, thì là bỏ neo". Vậy tôi nói rõ cho anh biết rằng tôi

không nấn ná gì cả. Tôi không từ già ai cả, tôi không kể tàu đẹp tàu xoàng. Vả chẳng tôi không có một người nào có quyền đòi hỏi ở tôi một lời chào. Tôi đi chuyến Compiègne này đây. 26 này tàu chạy phải không anh? Bốn hôm nữa, cuộc đời tôi... Trời ơi, từ nay tôi sẽ yêu thương tôi biết chừng nào.

Bạch cười:

- Anh quên mất một người có rất nhiều quyền về chỗ bắt buộc anh phải đến chào trước khi đi. Người vị hôn thê anh mà trong cái ảnh đưa xem hôm họ, tôi phải tin là đẹp và hiền lắm.

- À, anh nhầm. Nếu lần này, anh cày cục cho tôi đi lọt chuyến Compiègne này, tôi cố tình không từ già vợ chưa cưới của tôi. Nếu còn bị rịn chào rồi tiễn nhau suốt suốt thì còn đi với đứng gì nữa. Tôi biết rõ tôi còn có những nhược điểm ấy lắm. Bởi thế, xong được việc lấy sổ một cách nhanh chóng như thế, tôi cảm ơn anh vô cùng. Chỉ độ ba bốn tháng nữa thì ông bà bắt tôi phải lấy vợ. Mà tôi đã có vợ rồi, thì tôi không có đi đâu nữa. Sẽ xây hạnh phúc, sẽ nghĩ ra những trách nhiệm mà gánh lấy, sẽ tìm cái vui và lành ở người vợ. Sẽ coi người vợ như một thế giới riêng, mỗi ngày mỗi tìm tòi và canh giữ. Nếu việc đi của tôi phải lần khần kéo dài ra mãi, rồi dùng một cái, thầy mẹ tôi bắt nổ pháo làm lễ thành hôn thì là xong. Thế là gọn

kiếp. Tôi sẽ không thể đi đâu được nữa. Và lúc lập gia đình rồi nếu có phải đi thì lại cả hai vợ chồng cùng đều đi cả kia.

- Hà, cái đó mới vui, mới ngộ.

- Tôi nói câu này anh đừng giận nhé. Tôi vẫn phục anh là người lỗi lạc, sống một cách đặc biệt không giống ai và không cho ai bắt chước được mình, chết là mang cả cái bản chính đi chứ không để lại một bản sao nguyên cảo nào hết. Nhưng tôi không bắt chước anh được, mặc dầu anh và tôi đối với phiêu lãng, đều chung một ý tưởng. Mỗi chúng ta đều có những hoàn cảnh riêng nó chi phối mình.

- Thôi, đủ rồi. Vậy tôi làm cho anh đi kịp chuyến tàu Compiègne này. Nhưng... nhưng phải có tiền. Coi bộ anh thì cũng chẳng còn mấy đồng nữa. Mà tôi thì độ này, quần lắm rồi. Tháng trước đã phải bán mất cái đèn điện quả địa cầu. Mua hai nghìn quan ở hiệu sách tây. Lúc bán lại được bảy chục bạc.

Bạch giờ luôn tay trái ở ngón giữa có một cái nhẫn vàng trắng khắc trùng hình một con cú đậu và bảo Sương.

- Rồi cái nhẫn này, có lẽ cũng đi nốt vào hiệu kim hoàn nào... Anh có thể kiếm được bảy tám chục bạc nữa không? Cần, làm *cặp rằng* ở dưới Compiègne, bạn làm bể cũ của tôi, nói phải ít ra là năm chục thì họ mới chịu nhường chỗ cho. Ấy là giá nội. Thế rồi còn khăn vật anh em

ở dưới ấy, thế rồi anh còn phải sửa sửa ít đồ vật vặt vặt lúc xuống tàu, lấy cái mà dùng chứ.

Câu chuyện đến đây tắt. Sương và Bạch đều lên giường nằm. Sương lấy làm khó nghĩ. Giá kỳ hạn nộp tiền được rộng ngày hơn thì chàng có thể kiếm được gấp mấy thế nữa. Nhưng từ hôm nay đến ngày 26, chỉ còn vền vẹn có 4 hôm, tàu Compiègne nhổ neo, làm sao cho kịp được. Trong đầu Bạch, hiện ra hình ảnh vị Mạnh Thường Quân. Thằng Tần - bạn học cũ của chàng - hiện giờ làm chủ sự nhà Giây Thép Vàng Danh ngoài Uông Bí. Mà hình như Sương nó cũng quen Tần.

- Này Sương, Tần ngoài Vàng Danh đối với anh như thế nào?

- À, thôi phải rồi anh ạ. Hay là chúng ta ra Uông Bí cầu cứu hần. Lú hẩn đi; anh không nhắc đến tên thì tôi quên mất người bạn tốt này. Tôi với Tần, tiêu chung tiền của nhau đã nhiều lần.

- Vậy thì ngày mai trả buồng. Đi ô tô ra Uông Bí chuyến thứ nhất. Ngày giờ kíp lắm.

XII

Thiếc ô tô hàng đặt Sương và Bạch xuống cái nền đất xám đen của quê hương than đá. Lĩnh giấy thông hành sở Liêm Phóng Uông Bí xong, hai người lấy làm bằng lòng đi kịp được chuyến xe lửa mười giờ của công ty mỏ than cứ giờ chẵn thì xe vào, giờ lẻ thì xe than ra. Như thế này, mười hai giờ đến Vàng Danh, vừa gặp Tần vào lúc nghỉ việc, để nói chuyện và nếu lấy tiền ngay thì chiều lại có thể trở ra luôn cho kịp chuyến cuối cùng ô tô vận tải Uông Bí - Hải Phòng trong một ngày ấy.

Cái thứ xe lửa kiểu Decauville, đầu tàu rất xinh và toa rất bé đen nhánh một màu than giữa cái cảnh đen đặc của mỏ than, chạy chậm lừ đừ trên một vùng cảnh thổ hoang vu và khắc khổ. Người đen, cảnh đen và cây cỏ cũng đều đen cả. Thật là tổ quốc của than. Thật là bức tranh thủy mặc do người Pháp vẽ nên.

Tuy bận rộn trong lòng vì phải đi mãi vào đây chạy tiền, Bạch và Sương vẫn để dành được một phần lớn của tấm lòng để ngắm một vùng mới lạ này. Đến ngay như Bạch là người đã

được nom thấy vô số là cảnh tượng trái nghịch, phức tạp giữa trời đất trong bao nhiêu năm "đi chợ" trên lục địa và mặt các bể lớn, mà cũng còn thấy lòng được ngạc nhiên khi đoàn tàu ồm yếu trở mình đi sâu vào xứ sở của than đá. Sương ngạc nhiên hơn, lên tiếng ngạc nhiên to hơn.

Hai người hành khách chuyển xe ấy là người thò đầu ra ngoài khung toa xe nhiều nhất, cựa quậy luôn làm cho nhiều phu mỏ và đàn bà đi chợ về phải cản nhần, mỗi lúc tàu gặp quãng rẽ bên sườn non có cỏ áy, cỏ cây cản lại, chằng hẵn đi.

Sương rút ở túi ra một cái kính đeo vào mắt thấy bỗng nhiên cảnh sáng hẵn lên. Cái kính ấy có đôi mắt màu hoa lý, là một thứ kính sáng, mỗi khi trời âm u có mây đóng thành, trời thấp tịt hẵn xuống như đè lấy đầu mình, gió bụi và mưa lung tung, đeo nó vào mắt mà ngắm tạo vật đang oằn oài thì mình có cái ảo tưởng là cảnh vẫn tươi vui như không có gì vừa xảy ra trong trời đất. Lúc làm quà cho Sương, một hôm gần đây thấy Sương là một thiếu niên có căn bản phiêu lưu, Bạch đã mệnh danh cái kính ấy là kính lạc quan khi chàng gửi nó vào túi Sương làm một vật kỷ niệm có ý nghĩa sâu sắc. Cái kính ấy quả là thứ kính lạc quan. Vì lúc này, được ngắm đất trời vùng mỏ, Sương nhờ được đôi mắt kính sáng màu hoa lý, đã thấy cây cỏ và không khí Uông Bí tươi tỉnh hẵn lên, khác với những màu thực tế tang tóc quanh năm của

vùng này. Bạch cảm thấy phong cảnh vùng đây, giống như một bức minh họa vẽ lại cái tạo vật gay gắt bên Mỹ Châu có những trăm vạn mẫu rừng già liên tiếp, quanh năm không in một vết chân người, và chỉ bị lem nhem vì những bóng đá chân chim thôi. Cảnh này không dung được người và con người vào nơi hoang vu tàn nhẫn này thì lạc mất, đắm ra mù quáng và buồn rầu nhận chân thấy cái tương quan quá chênh lệch giữa người và tự nhiên.

Trên một vùng cỏ vàng ệnh, cứng như que mà không có một con bò con ngựa nào muốn ngón lúc đói, bên đường thiết lộ không dính sát kỹ được vào đất núi, lênh nghênh những cột điện cổ núm thuỷ tinh xanh như dất chai ràng buộc những dây truyền điện hạng nặng hàng mấy nghìn chữ điện trở lên. Gắn lên những nan hoa sắt bẻ khoằm thành hình mắt cáo là những tấm biển sắt con yết thị cho mọi người biết rằng điện này nguy hiểm chết người, trên những dòng chữ, có vẽ hình một đôi xương ống chân bắt chéo và một cái đầu lâu người. Trông thật ghê rợn - ghê rợn như cái chết bất đắc kỳ tử khi người ta bị điện hút. Những cột điện này truyền từ Vàng Danh ra đến Port Redon - ta gọi là Điện Công.

Bạch cảm thấy trong người mình bực bội, muốn gất. Sương chỉ những cột sắt vượt hẳn lên sườn non, bảo Bạch đang chăm chú nhìn những người đàn bà lẽ mề đi chợ Uông về mỏ:

- Này anh, trông cảnh này không khác gì cảnh xứ Texas ở Mỹ và những vùng khai thác dầu hỏa Hoa Kỳ. Ở đây, chắc không ai ngâm vịnh được.

- Cái anh Sương này nói nhảm mãi. Sao lại không làm thơ được? Anh tưởng chỉ nơi nào có tuyết, có liễu tha thiết thì mới làm thơ được thôi sao? Ở đây, người ta sẽ làm thơ mà vận là đá, là sắt, là khoáng chất và âm điệu sẽ dựa vào tiếng gió lạnh thổi lùa trong lò mổ, tiếng một mũi cuộc nhọn hoắt mổ vào lòng đá đen già.

Con tàu chui vào hầm Lán Thập, Bạch và Sương nín thít và ngạt thở vì cái mùi thán khí tuôn đầy một con đường tụy đạo tối om om. Mất mấy phút đồng hồ ngâm mình trong cái tối của hũ nút, Sương giơ tay sờ soạng chung quanh tìm chỗ bấu cho vững thế đứng và vụt nhớ đến trò đùa của một họa sĩ nọ, muốn khinh bọn phê bình hội họa ra mặt, bèn trát mực đen ngòm cả diện tích tấm vải, đem ra bày ở triển lãm với một câu chú thích: "Một cuộc chiến tranh mọi đen, ban đêm trong một đường hầm núi". Sương bao giờ cũng vẫn còn rất nhiều cái chất thơ mộng trào phúng ở trong người.

Một con đường hầm Ưông Thượng nữa, tối hơn, lâu hơn, ngạt hơn. Rồi là Vàng Danh, nơi có người bạn tốt tên là Tấn.

Sương và Bạch chấp choạng bước xuống, đặt chân lên cái nền than đen vụn của đất mỏ,

dầm kê sào sạo, như là cát bể. Họ ngơ ngác nhìn cái thung lũng đen xì những khói, muội bụi than. Trên rìa núi bốn phía bọc hăm lấy thung lũng, lơ thơ mấy nếp nhà gạch vừa cất - những viên ngói mới chưa nhuộm màu thời gian, điểm những vệt đỏ gạch cua, có thể gọi là vui tươi nếu cái nắng sa mạc này đã nhạt đi những tia gắt gỏng. Cỏ gianh ở đây không bao giờ được xanh lấy tí ngọn. Lửa trời đã đốt xém trụi hết cỏ gianh. Nó chỉ có cháy lại. Có lẽ người thổ dân đã căn cứ vào đấy mà đặt tên cho một vùng. Sương có tính hay ví von và so sánh, đã ví Vàng Danh này là một người đàn bà nước da bánh mật có rất nhiều sữa, nhưng tính rất khắc khổ, hay nói to, hay đánh con, hay dằn vặt chồng, hay xỉ mặt xuống khi có khách phương xa đến chơi và tuy giàu có sức tích lũy - sức tích như cái lòng mỏ than - nhưng rất chì chiết và bủn xỉn co quắp. Không muốn bực mình vì cảnh nhọ nhem, Sương nói một câu khôi hài với Bạch:

- Anh Bạch ạ, tôi tưởng muốn cho mọi người ở đây đều ghét mình thì không có gì là khó cả. Ngày ngày anh cứ giở trò rởm ra, mặc hộ tôi một bộ quần áo tây thật trắng, sơ mi trắng đánh cứng cổ, giày da *pô-danh* cũng trắng. Sở mỗ sẽ cho người lấy lá chuối dắt tay anh ra khỏi Vàng Danh ngay. Ở đây màu trắng là một màu cấm. Cái mầu nồn sạch mà một người trinh nữ triu mến vô cùng, cái mầu ấy, ở

vùng mỏ này, là màu cấm đấy. Ví chẳng khác gì màu vàng ở Huế có vua, màu đỏ xã hội ở một xứ ghét cái cách chính thể.

Cả một buổi trưa, Tần, Bạch và Sương rì rầm nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp vì cả một buổi, vợ Tần không chịu lánh mặt ra ngoài lấy một phút. Chừng nàng đã linh cảm thấy một sự ghê gớm gì do hai ông khách thân của Tần vừa đem vào nhà nàng - đối với vợ Tần, cái sự phải bỏ tiền ra bất cứ vào trường hợp nào đều được coi là việc ghê gớm. Từ chủ cho đến khách, ba người đều hiểu rõ quá đến cái tâm lý người đàn bà trong những gia đình bị cái không may là người đàn ông lại hiếu khách. Tần vẫn biết vợ mình tốt, có lượng đối với các bạn mình, nhưng nàng vẫn không mấy khi vui vẻ khi có bạn hữu đến hỏi tiền mình. Tần lấy làm khổ về điều này lắm. Nhưng làm thế nào. Những người nội trợ sinh ra để mà cần kiệm nếu không là hà tiện và lên một bậc nữa là biển lận, bủn xỉn về đồng tiền phải bỏ ra. Lắm lúc muốn khỏi rẻ rúng vợ và tự an ủi mình, Tần thường tự nhủ: "Mình lắm lúc cũng hoang. Hai vợ chồng, một đàng thái quá, một đàng bất cập. Có thừa, phải có trừ. Nếu không có người vợ chi li, căn cơ như thế thì đến ăn mày cả nút từ lâu rồi. Câu nói đùa của dương mình thế mà chí phải. Nhưng giá mà lòng vợ mình nó thảo thêm lên một chút nữa, thì nhà mình sẽ được các anh ấy để chân tới luôn luôn".

Được cái khéo khu xử việc nhà, nên những lúc có các bạn cầu cứu, vợ chàng không biết gì cả và vì thế không tóm được cơ hội để khinh các bạn chàng và làm om lên, lúc khách đã cáo đi. Chả bù với người anh ruột Tần. Mỗi lúc có bạn đến thăm và ra tàu, y vung về quá, rất bảo vợ đưa tiền để lấy vé tiền. Gớm, cái mặt người đàn bà lúc phải cỏi cái ruột tượng ra sao nặng và xấu đến thế. Vào những lúc không phải tiêu tiền, khuôn mặt người chị dâu Tần kể cũng là đẹp và ngoan lắm chứ có đến nỗi nào đâu. Ờ, tiền, tiền có cái nết giết chết được cái đẹp của người đàn bà, - có thể nói là bất kể người đàn bà nào.

Vẫn bằng ngoại ngữ, Tần bảo hai người bạn tội nghiệp của mình hãy cứ thay quần áo, ăn cơm uống rượu, ngủ một giấc, chiều đi xem cảnh mỏ, và tan buổi làm chiều, chàng sẽ tính liệu cho, không việc gì mà nhộn lên:

- Chả lẽ ở một vùng đây, mọi người đều biết tôi, hay làm phiền tôi về thư tín bưu điện luôn luôn, mà tôi lại không xoay xở cho các anh được lấy trăm bạc hay sao?

Rủi thay cho Sương và Bạch, Tần cả một buổi chiều và tối không mượn được tiền vào đâu cả. Nhưng chàng vẫn chưa đến tuyệt vọng. Ngày mai là chủ nhật, Tần sẽ ra Uông Bí; nếu ở Uông Bí cũng hỏng thì lại còn ra luôn Port Redon. Ở đấy thì thế nào cũng có. Ở đấy Tần có một người bạn rất tốt làm thơ ký thông ngôn

cho sở than nói được những mấy thứ tiếng ngoại quốc cần dùng nhất như tiếng Anh, tiếng Ý, tiếng Tàu, tiếng Nhật, anh ấy vẫn có tiền để dành và những lúc khẩn cấp, ban đêm có thể đốt cửa nhà riêng của chủ để mượn trước vào tiền lương tháng. Vậy mà không hiểu tại sao, anh ấy còn cứ phàn nàn. Lấy sự được chủ mỗ thương yêu là một cái phiền và muốn những sự bỏ nghề.

Sương và Bạch từ chối lời Tần muốn rủ mình cùng sang bên câu lạc bộ chơi, đọc báo, nói chuyện và đánh bài:

- Anh để cho hai chúng tôi đi văn cảnh với nhau. Trong khi ấy, anh để tâm vào cái chuyện giúp hộ chúng tôi. Anh đi một mình nó tiện hơn.

Đêm mỗ Vàng Danh gió to quá. Tần không muốn bỏ lỡ một dịp tốt giúp bạn, nhất định sớm mai ra Uông Bí và dặn trước người đội trạm ngày mai nên phân phát công việc như thế nào trong lúc chàng không có mặt ở sở.

Mấy năm nay, ở gần ngay núi Yên Tử mà Tần vẫn chưa lên đấy chơi. Người ta tận đâu đâu ở các vùng nơi hạ bạn⁽¹⁾ còn đổ về leo núi hành hương qua sáu bảy ngôi chùa cổ tích mà Tần thì chẳng biết Yên Tử là cái quái gì cả. Lắm lúc trả lời những du khách đi lên Yên Tử về ghé vào thăm mình mà Tần lấy làm xấu hổ

(1) So với một vùng núi, thì các vùng thấp trũng chung quanh gọi là hạ bạn.

quá. Tần lại thêm đến cái đòi của Bạch. Chỉ có đi, chỉ có đổi chỗ, không bị kiểm thúc và lúc nào anh ấy cũng xem chừng gần thấy xê dịch là mệt mỏi, thì anh ấy lại làm bố mìn⁽¹⁾, mở đường cho hươu chạy và mớm hơi phiêu lưu vào những đầu óc người khác muốn những sự bay nhảy một chuyến. Riêng một "ông" Sương cũng đủ làm rối cuộc đời yên ổn của người khác rồi, giờ lại còn đi kèm với Bạch. Tai vạ thực. Nhưng mà cũng vui vui. Cái đòi anh Bạch chẳng biết đáng nên gọi là hay hay dở. Nhưng ít ra người ta còn được theo rết một cái định thúc rõ rệt trong nghệ thuật sống, lấy sự theo đuổi ấy làm hứng thú và ý nghĩa cho đời sống. Chứ như mình...

Đêm hôm ấy, Tần thấy mình là một cái sinh vật tầm thường, sống một cách cẩu thả. Tần tưởng tượng đến hình ảnh rất tượng trưng của tên phu trạm già đưa thư ở các trạm nhà quê mà lại càng buồn bã. Một ngày, một tháng, một năm, một đời tiểu lại⁽²⁾, người *phắc-tơ* ấy đã đi được bao nhiêu cây số? Những cây số lẻ tẻ ấy cộng lại thì cũng thành ra niên hạn một đời người thờ nhà nước, lúc về được đủ điều kiện lĩnh một số tiền hưu bổng.

Trần trọc, chàng dậy hút thuốc Lào. Thấy vợ còn thức, chàng âu yếm bảo:

- Mai tôi ra Uông Bí sớm với bác Sương và bác Bạch. Nhân tiện ra anh Loan ngoài Giấy

(1) Người dân ông đi lừa đồ trẻ con mang bán.

(2) Viên chức hạng thấp.

Thép Uông Bí để hỏi anh về cái cô-li thuốc tiêm của sở mổ bị thất lạc hôm nọ. Đến tối tôi lại về.

Vợ Tần không dám ngăn chồng. Nàng biết rõ cái "cô-li của sở mổ bị thất lạc" cần phải điều tra với người bạn đồng nghiệp ngoài sở Bưu Chính Uông Bí chỉ là cái cơ phụ mà Tần đem lên làm cơ chính. Chẳng qua chỉ vì hai ông khách kia đẩy thôi. Các ông ấy lôi chồng mình đi, chồng mình theo đuôi bạn. Chỉ có thế. Nàng nghĩ lấy làm buồn oán. Ở một người đàn bà khác lỏng lẻo về chỗ gia đình giáo dục và cái đức người chồng lại suy nhược không hóa⁽¹⁾ được cái tính vợ thì những buồn oán ấy đã có thể tiết biến ra những cử chỉ lằng loàn, đá một cái thúng, đập một cái nia, chửi một con chó, mắng một con mèo và nếu lại có con cái thì những lúc ấy lũ trẻ sẽ là một đối tượng rất hợp lúc cho người ta trút lên đấy một cơn tam bành. Nhưng vợ Tần vẫn biết nể sợ chồng. Nàng chỉ oán thầm hai ông khách đang nằm ở nhà ngoài. Cũng may là các ông ấy chỉ là người xa lạ, kim nhật kim thì mà thôi. Và thế này thì ra bữa chả rán lại không thành. Mấy con cua bể, gạch cứ đỏ ối lên, mãi không làm đi thì bấy mất, còn gì nữa. Sáng nay, nàng đã định mai sớm chủ nhật Tần được nghỉ, làm chả thật sớm, mời cả vợ chồng Quảng Tín Ký, bà Lợi Thành sang uống rượu, rồi đánh tổ tôm. Một ngày chồng được nghỉ mà

(1) Biến cải, làm thay đổi.

ăn chơi như thế trong gia đình thì còn gì đầy đủ êm ấm bằng. Ngày mai Tần vắng nhà, làm nem chả, để ăn một mình như những người đàn bà hư thân ích kỷ chỉ chờ vắng chồng là bày ra ăn uống hay sao?

Một đêm gió to ấy, dưới mái sở Bưu Chính Vàng Danh có những người không ngủ được, chia làm ba bọn nghĩ lan man khác nhau.

Vợ Tần nghĩ đến mấy con cua gạch đang lạo xạo bò trong cái nồi đồng ba mươi ở dưới gầm giường.

Tần đang lo chỉ sợ ngày mai đi đến mấy chỗ, họ đều đi vắng cả thì... thì rồi sẽ ăn nói làm sao với anh em? Phụ lòng bạn đã tìm đến mình. Tần rùng mình.

Còn Bạch và Sương?

Một đêm phải tá túc tại Vàng Danh nhờ bạn chạy tiền cho mà họ lại quên phút hẳn chuyện tiền và có lẽ giữa lúc này gió nổi lên dữ dội, lấy được tiền hay không, đối với họ đã là một chuyện gần như không lấy gì đáng quan tâm lắm. Họ không nhắm mắt được vì gió chứ không phải vì đợi một món tiền.

Bạch nhớ đến những trận gió xưa cũ.

Sương tưởng đến những cơn gió nay mai sẽ dờ gót chàng và xóa những vết chân chàng trên các vũng cát tương lai.

Cái gió trong mả làm náo lòng người. Gió gì mà như khóc. Một người có tâm bệnh, một người đàn bà góa trẻ, gặp luồng gió Vàng Danh

này sẽ phải suy tưởng nhiều trong thâm tâm. Những cơn gió tàn nhẫn thổi, trong đêm đời một người đã biết rằng sống chỉ còn là một sự không vui đối với bây giờ, gió này có thể định đoạt được đoạn tiếp cho quãng đời đau khổ ấy. Người ta hoặc sẽ thu hết tàn lực và can đảm lại, bước dần lên một bước nữa để mà sống cho rõ rệt; hoặc người ta sẽ tự tử ngay bằng một cách nào rất gọn. Dai dẳng mà bêu diếu cái hình hài tầm thường thì cũng nên tự liệu sớm đi. May cho mình và đỡ bận cho người chung quanh. Gió đêm ở Vàng Danh nó bảo thế. Có những trận gió nó bảo người ta rằng cái lối sống câu dằm là một điều thất sách và những hy vọng tự chế ra để giữ mình chỉ là một cách chết mòn. Tất cả, hoặc là không có gì. Gió chỉ thổi một chiều.

Sương nằm cạnh Bạch, muốn tìm một chút cảm giác bù ngùi để thấu hiểu cái gió mỏ cho rõ hơn, để yêu thương mình hơn lên trong đêm đất khách gió thổi, tự ví mình như một người phần uất với gia đình vì mình là một kẻ lỗ lã và muốn cho họ hàng quên mình, liền cầm một mảnh bằng vào đất mỏ xin một chân thư ký *boăng-tơ*⁽¹⁾, rồi bị Tây chủ đuổi ra cửa, rồi bị chủ quán bắt nợ hành lý vì thiếu tiền cơm, rồi bị tự ái đoạn⁽²⁾ mất con đường về cố lý⁽³⁾. Và một đêm

(1) Từ chữ Pháp *puant*, có nghĩa một thứ hạng bét, dơ dáy, xấu xa.

(2) Cắt đứt.

(3) Quê cũ.

nằm nghe gió cũng như thế này. Sương thấy gió lại còn kinh buồn gấp mấy mưa. Chàng thích sẽ cùi tay vào mạng mỡ Bạch:

- Đi ra ngoài kia đi.

- Phải đấy, nhớ giắt theo gói thuốc và bao diêm.

Tiếng giày dép lẹp lẹp của hai người làm cho Tần phải chuyển chỗ sang:

- Hôm nay gió trái hẳn thời tiết. Thường chỉ gió to vào quãng tháng sáu đến tháng một thôi. Gió tốc những tấm tôn mái nhà là thường. Trước kia còn hay rượu, những đêm gió lớn, tôi cứ phải làm vài cốc rồi mới ngủ được.

Tần vừa nựng đứa con vừa tiếp luôn một câu nữa mà càng ngẫm càng thấy buồn buồn đậm đậm:

- Tôi còn nhớ hồi còn làm chủ sự ở Đồ Sơn, thỉnh thoảng ra ngoài Hòn Dấu chơi với người gác hải đăng. Cái thằng cha cũng lạ. Hễ bề động gió thổi như tát vào mặt tường gạch cây đèn bể là hắn lại mang cá khô ra nướng nhấm rượu, vừa nhấm vừa khóc. Hắn bảo rằng gió ấy bắt hắn phải khóc! Mà thực đấy các anh ạ. Có những thứ gió thổi chết lòng người kia đấy.

Vợ Tần của mình ho. Chuyện Tần kể bị ngắt hứng. Tần nín. Bạch và Sương cười nháy nhau, rón rén mở cửa ra ngoài như hai tên gian phi.

XIII

Ra đến ngoài hành lang, gió càng rú mạnh và tiếng gió vỗ vào cửa càng trở nên khàn khàn.

Sương rừng mình thấp điều thuốc một cách khó khăn. Gió từ trên các chòm cao bị rơi thụt xuống thung lũng, không có một chỗ thoát, chạy quanh trong vực thẳm, hút bụi than lên và tung vãi rộng những mảnh bụi sắc. Đây là một lối gieo mạ quái gở của một thứ yêu tinh khoẻ. Bụi than bắn vào da mặt xót buốt như những mũi kim châm. Bạch kể cho Sương nghe cái hồi mình vào chơi vùng đồn điền cao su Sit Nun ở Cao Môn, có những trận gió lốc mỗi cơn hai tiếng đồng hồ cứ xoáy tít trên diện tích độ trăm mẫu, trông như rồng đất lấy nước trên cạn và xoáy đến đâu thì nhổ cả rễ cỏ và lá khô đến đấy. Cả cây lớn trong đồn điền nữa. Bạch lại tả cho Sương nghe cái tiếng gió rừng thổi vào tỉnh Lạc Hòn - một vùng địa đầu Xiêm La, cạnh sông Cửu Long, đối ngạn với tỉnh Lào Thà Khẹt - và mỗi lúc thổi mạnh thì những con chó Lào đều thất thanh mà rống lên như người bị bóp cổ kêu cứu.

Hai người rủ nhau vào một hiệu bán phở đêm cho phu mỏ. Bạch và Sương trầm ngâm trước cái phích cà phê rỉ rả đánh rớt xuống đáy cốc từng giọt nước đen - đen sánh một thứ màu sinh vật bị thán khí dầu độc. Trước mặt chàng, người thực khách ấy là một người phu làm mỏ đen từ đầu đến chân, chỉ trừ có hai con mắt trắng, cái hàm răng trắng và cặp môi đỏ như miếng thịt sống nhầy nhờn.

Mái nhà tranh tiệm phở, có chỗ lợp bằng một cái thùng sắt tây đập dẹp ra. Gió lùa vào, vỗ mái, miếng sắt mỏng lúc mau lúc chậm, kêu lạch bạch lanh canh như tiếng những chiếc lá thiếc bọc kiện hàng bị sự dằn tải của xe bò làm rung động trên một con đường lát đá gồ ghề cứng nhọn. Nghe rờn rợn và rầu rầu. Những giọt cà phê rỏ liên tiếp điểm dấu vào những đợt gió lê thê.

Ở quán bước ra, Bạch lấy mình làm một cái trục để xoay quanh mình đủ một vòng, giang thẳng tay, lấy ngón tay trở kéo một vòng qua bốn phương tám hướng. Sương cũng nhìn theo và làm theo. Hai người nhận ra là mình đang lọt thỏm vào một thung lũng mà chung quanh chỉ có những ngọn núi bao bọc. Thảo nào gió ở đây coi bộ tợn tạo quá. Ra nó đang bay ở trên không rủ đi qua vùng đây bị rớt thụp xuống cái vực này và cứ lúng túng chạy quanh mãi. Đây là một thứ gió lạc đường và đang hỏi đường. Gió mù nhưng mà không cầm. Lắng

những trận gió quẩn, Sương liên tưởng đến những tên gian vào nhà Mùong bứt trộm quả, bị ma Mùong làm, cứ đi quanh mãi trong vườn thiêng. Một con. Hai con. Cứ thế mãi mãi. Và bây giờ nó hợp lại thành một trận quẩn phong, thổi đến đâu là hút bụi than lên đến đấy.

Ở rìa núi bọc lấy thung lũng, những đóm lửa đèn điện sở mỗ xếp thành những hàng lửa không có đầu có đuôi, liên tiếp nối nhau theo một vòng tròn. Nếu ví thung lũng Vàng Danh là một cái thúng thì dây đèn cao ấy là cái cạp lửa sáng rực. Đêm đen quá, không nhận ra những đường viền chồm núi, thành thử có những phút mà Sương và Bạch lầm nhận đóm lửa đèn điện ở phía xa lẫn với những vì sao nhấp nháy gần quả đất. Hai thứ ánh sáng ấy cùng lấp loáng trên đêm mỗ. Bạch mới kể chuyện cho Sương nghe rằng đi Hương Cảng, cái diễm phúc của du khách muốn được say mê với cảnh là khi con tàu mình bắt đầu vào bến Hương Cảng thì cảnh cũng bắt đầu hoàng hôn. Tàu cứ lừ lừ vào bến. Bỗng hàng triệu ngọn đèn bật cháy lên, soi xuống một vùng nước. Hương Cảng là một thị trấn xây ở rìa hòn đảo. Những cây đèn đường cắm theo những con đường chữ chi dẫn lên núi, những đèn của các biệt thự bám vào sườn núi chỗ cao chỗ thấp, cho ta cái ảo tưởng đấy là những ngọn lửa lơ lửng ở giữa khoảng không đang cháy nhấp nháy cùng với những đóm tinh tú.

- Cái cảnh ma quái của Hương Cảng khi tàu ghé bến một đêm du lịch, không khỏi nhắc mình nhớ đến chuyện Tuỳ Dạng Đế chơi lửa huỳnh ở dọc sông Vận Hà. Thuở ấy, cứ sách chép lại, vua Tuỳ bắt ba nghìn cung nữ xé gấm làm dây kéo thuyền, kéo chiếc thuyền rồng trên con sông đêm. Mỗi người mang sẵn một cái vỏ trứng chứa đầy dom đóm, khi nào nghe hiệu lệnh, ba nghìn cung nữ ở hai ven sông đều thả dom đóm cùng một lúc. Cái phần ác ngược của vị bạo chúa ấy, ta hãy gác ra ngoài, ta chỉ nên kể đến cái trò chơi lửa ấy; nếu mình cũng có thể cung cho thị giác mình, lối chơi lửa ấy, anh có thấy thú không?

Sương cười và cũng kể một chuyện chơi lửa ngộ nghĩnh, rất đẹp mắt, na ná thế.

Bạch giảm mạnh quá, những than vụn kêu xào xạo như cuội đập nơi công viên. Những mảnh than ánh lên như mình loài kim bóng loáng và có cái công dụng ngược đời là làm tối bớt cái ánh sáng của đèn đêm. Những bụi đèn ấy thấm hút mất cả tia sáng của đèn sở mỗ. Thành thử, ngày cũng vậy mà đêm cũng vậy, mỗ Vàng Danh chỉ là một cảnh tang tóc kéo dài mà bất phân mộ dạ⁽¹⁾. Cái ánh sáng tê tái ấy chỉ đường cho Bạch và Sương lần về nhà Giây Thép. Sự nhớ đến câu chuyện đốt đuốc trên hồ Ba Bể, Sương đã kể ban nãy, đi qua cái cầu gỗ,

(1) Mộ: buổi chiều; dạ: buổi tối.

bắc trên cái lạch ăn thông từ mỏ ra ngoài, Bạch vỗ vào vai Sương với giọng thân mật:

- Cũng đẹp đấy. Nhưng cảnh ấy, đời anh còn đi, anh còn được thấy nó hùng vĩ tráng lệ gấp bội. Cố làm sao mà gia nhập vào cái đám ngư phủ đi đánh cá và săn hải cẩu, hải mã ở Bắc Băng Dương. Anh học địa dư và đọc sách thường thấy người ta tả đến những cảnh mặt trời mọc trên những hải phận quanh năm chỉ có tuyết đặc cứng ở Bắc Cực đấy chứ? Lên đấy mà xem cái lửa chiều dương⁽¹⁾ choé rọi tàn nhẫn trên đám cháy giá lạnh trắng ngần, thật là vô số cảm giác, cuộc sống đầy những bất thành linh nguy nga chưa có phụ lòng người ta bao giờ, nếu người ta biết tận tụy xê dịch và tìm lẽ sống của mình trong cái thú làm người giang hồ. Cứ như cái thằng Tần bạn chúng mình đây thì hẳn cũng thêm muốn sự bay nhảy, đi đó đi đây. Nhưng hoàn cảnh mạnh hơn ý người. Nhưng thiếu nghị lực, hẳn đâm ra nể vì sự sống. Cái lòng thương đối với những máu mủ thân thích chung quanh làm giảm cái sức sống của mình là thế đấy.

- Hình như Tần trước kia cũng đã đi nhiều lắm phải không anh?

- Đi đâu? Ai bảo thế? Đời hẳn chỉ rất là những cuộc lên đường hụt mà thôi. Cứ sắp sửa

(1) Ngày nay hay viết *Triều dương* với nghĩa vùng đông, mặt trời buổi sớm.

đi hoài mà không bao giờ đi cả. Ngày còn đi học hẳn chỉ thích học môn địa dư nhân loại, các bài không mấy khi thuộc vì thời giờ học hẳn chỉ đọc những sách du ký và tự hứa hẹn cho phiếu lưu sau này. Ông trời bất tội, lúc còn đi học, ông cụ ở nhà đau tưởng chết vội cưới vợ chạy tang cho Tần. Vợ đẹp nhưng Tần vẫn cứ nghĩ đến cái chí hướng của mình muốn làm người lông bông. Đến kỳ thi ra, hôm lên Hà Nội thi, cái người định làm con chim trời ấy, chẳng còn một chữ nào trong bụng, mấy đêm cứ trác táng liên liên ở xóm hát, đến hôm nhập trường hẳn viết bài quấy quá nộp cho xong chuyện. Thế mà đổ. Thế là Tần lại khổ một lần thứ hai nữa. Tiểu đẳng khoa và đại đẳng khoa, đối với Tần chỉ là những cố đề mà khổ ngấm ngấm trong lòng. Giá được đi thi hỏng, thì chàng đã xác tín rằng ông trời điểm ra như thế để con người ta được dịp lìa nhà!...

- Tôi phải ngắt chuyện anh, Sương khúc khích nói chêm vào một tí truyện cổ tích hợp lúc. Ngày xưa trong truyện Tàu, có cái anh danh sĩ gì không muốn thi đỗ anh nhỉ? Lúc xuống Trạng An cố viết bài cho thật tồi, sợ làm văn hay thì đỗ, thì phải làm quan lưu lại Kinh, thì phải xa người yêu ở Bắc Phương ấy mãi...

- ... Nhà chẳng bỏ được mà cũng một năm ấy, vợ đẻ và hai cụ nằm xuống liên liên. Tần nhận thấy cái gì là bổn phận và cái gì là trách

nhiệm cứ dè nặng trĩu lên đời mình. Hắn thi ra làm. Và dành người chuyện cũ. Và lấy làm thương vợ quá mỗi khi đi xa độ vài ngày về, vợ rủ rủ: "Mấy hôm cậu đi vắng, nhà không có người đàn ông nó thế nào ấy... Những lúc cậu đi vắng, nhà của y như là xiêu vẹo hẳn đi". Thỉnh thoảng bây giờ nhớ lại cái mộng già, Tần chỉ còn biết phàn nàn vì đã không được sống theo cái ý muốn của mình. Tần vẫn tự ví mình như một gái tài sắc trót lấy phải chồng đàn không tìm được hạnh phúc. Lúc bông phèng quá chén, Tần hay làm tuồng, bắt chước điệu chèo cổ, sắm cái vai gái tơ lấy phải một ông lão móm. Tần cho cuộc sống giờ đối với mình cũng chỉ là ông lão móm. Cả nhà bỏ ra mà cười. Cái trò ấy đã thành một thói quen, mỗi lúc con khóc, vợ Tần lại bảo chồng sắm chèo đi cho các con nó cười. Vợ Tần là người được cười nhiều hơn lũ trẻ. Những người thân thích chung quanh thực không ai hiểu đến cái thâm kịch trong thâm tâm con người bất đắc chí ấy. Tôi thật cũng là bất đắc dĩ lắm mới phải nói rõ với Tần về chuyện đi của anh. Thế này là Tần lại loạc choạc mất mấy ngày ăn không đều, ngủ không yên, làm việc hay lậm và chúa hay gắt gỏng vợ con đây. Cuộc đời bình lặng của một cái ao tù đã bị một hòn sành ném thia lia lên và đã bị gợn sóng trong khoảnh khắc. Anh tỉnh ý một chút thì biết ngay. Ban nãy uống rượu với mình, Tần nói chuyện như là người có ý oán

tất cả thiên hạ. Cả đêm nay, tôi đoán hẳn không nhắm mắt được để ghen với bọn mình và khóc thầm cho một đời người đáng lẽ không đến nỗi tẻ lạng như thế. Vậy trong khi gần anh Tần, chúng ta nên giữ ý tứ. Nghĩa là đừng có ca tụng rầm rĩ lên về cái khoái hoạt của người được đổi chỗ luôn luôn trên khoảng đất. Nếu Tần có hỏi anh tại sao mà lại ra đi thì anh nhớ, chỉ nên trả lời Tần rằng vì cái thế nó bắt phải bỏ nhà với tất cả tấm lòng bịn rịn của một đứa trẻ Việt Nam; vì quê hương không dung nổi anh và anh ra đi như thế này để cho một vài người tạm quên mình, và lúc được trở về lại có thể yêu mến quê hương gấp mười gấp trăm lúc ở nhà. Nói như thế, Tần sẽ đỡ đau khổ và sẽ tin rằng việc giang hồ đâu có phải là một trạng thái vui thú của tâm hồn và không bao giờ người ta có thể nâng sự xê dịch lên đến thành một lý tưởng được – được như trước kia Tần đã tin chắc.

Ban này hai người rón rén mở cửa đi ra ngoài như thế nào thì bây giờ trở về, họ cũng rón rén khẽ khàng như vậy. Nhưng lúc Bạch và Sương phúi chân vào màn, ra Tần vẫn thức và nói chỗ sang:

- Cái gió hôm nay lạ lắm. Nghe mà cứ nản cả sự đời. Hay là tại có anh Bạch tới mà gió thổi một cách sốt ruột như vậy. Đấy, các anh nghe xem!

Bạch trao đổi ý nghĩ với Sương bằng mắt

và không dám có ác tâm để mà cười nữa. Không những thế, Bạch lại còn cảm động, còn ngâm ngùi. Tần đã lần sang, vặn đèn sáng choang, thềm nói chuyện và ép bạn cùng uống chút rượu thuốc với mình.

- Cho nó đỡ buồn!

Bạch, Sương và Tần dềnh dàng ngồi uống với nhau thế mà đã gần một giờ sáng. Vợ Tần lại ho. Bạch nói tiếng Pháp với Tần:

- Thôi anh Tần ạ, đi ngủ thôi. Người anh yếu. Anh không quen thức khuya. Mai phải đi sớm. Anh nên nhớ rằng ngày mai anh phải ra Uông và có khi lại phải ra tận Port Redon nữa. Đi mượn tiền, không thể nói mạnh trước được. Chúng tôi muốn về kịp Hải Phòng nội trong ngày mai, được tiền hay không được tiền, chúng tôi cũng cứ phải về. Mai đã là 24 rồi. 26, chiếc Compiègne nhỏ neo.

Tần tắt đèn. Hình như đèn tắt thì tiếng gió từ ngoài lồng vào kẽ cửa lại càng nhanh. Sự thật thì gió vẫn thổi đều mà từ nãy, vì nói chuyện phiếm với nhau, không một ai để ý đến gió vẫn khóc rỉ rên ngoài trời.

Đêm Vàng Danh vẫn giạt bắn mình lên vì những tiếng còi thét vang. Những chuyến tàu lấy than đá từ trong ruột lò ra, cứ đều mà chạy, tiếng còi gắt, dập ngân chưa tắt lại đến khổ dài, chốc lát lại làm át cả những tiếng sinh sịch của các máy lọc than và bơm hơi dưỡng

khí vào cửa lò. Ở đây người ta làm việc cả đêm ngày, thợ chia ra làm hai kíp kế tiếp nhau mà làm việc rút ruột quả núi cự phú.

Bạch không tài nào ngủ được. Sương cũng thế. Chẳng lẽ lại nhỏm cả dậy, thì Tân nó lại mò ra mà góp chuyện. Hai người đành nằm im, vắt tay lên trán mà nghe những tiếng hỗn độn của mỏ than nó ầm ầm như sóng bể Đông đổ xô vào bờ đá. Có những lúc tiếng ấy ú ớ như cả một bãi bể có rừng dương liễu bị gió khơi vào bóp cổ. Vào khoảng hai đợt gió ào ào như cây ngàn thiêng gặp tuần rung lộc, những tiếng còi ai oán và gay gắt cứ xoắn vít vào lỗ tai người lạ cảnh. Người ta đang đào rút ruột dãy núi than. Nhiều thanh âm ghê lạnh kết hợp lại thành một thiên trường hận ca để khóc những người lạ nước lạ non, bị ký táng ở đây - *vùi nông một năm mặc dầu bụi than*⁽¹⁾. Những trận gió như được đánh xống từ âm phần địa ngục nào vụt bay lên để ai điều một loài sinh vật bị lấp vùi trong hoàn cảnh tối tăm của bụi loài khoáng. Tiếng động ở đây chỉ gửi vào thính giác rất một lối thanh âm thê thảm, dài và lạnh và rợn. Lắm lúc lại bở ngỡ và đầy bí mật. Những đêm như thế này, Sương khó mà quên được. Chàng không ngờ mới "nhập nhĩ nhập nhỡn"⁽²⁾ với đất mỏ mà đã giàu thêm được đến bấy nhiêu cảm

(1) Phỏng theo câu *Kiều*: *Vùi nông một năm mặc dầu cỏ hoa*.

(2) Bắt đầu quen nghe quen nhìn.

giác lạnh lùng. Chàng thiếp đi lúc nào và bao lâu không rõ. Nhưng một hồi thanh la khua động. Rồi lại đến một hồi kèn vang. Chàng mở mắt thấy Bạch cũng thao láo nhìn mình, liền kêu: "Quái nhỉ! Cái điệu gì thế?".

- À, đấy là người ta ra hiệu gọi kíp phu đêm dậy mà xuống lò than. Thanh la là hiệu để gọi riêng bọn cu li Bắc Kỳ và kèn là hiệu đặc biệt của đám phu xứ Nghệ. Ở đây, chẳng lại còn có một bọn phu người Nghệ nữa; kể đầu người ra đông lắm. Ba giờ sáng rồi.

Tân vừa ngáp vừa nói chớ ra. VẬY ra anh ấy cũng trần trọc không ngủ và nói với sang thêm một câu nữa:

- Hai anh có tin rằng có những đêm người ta tư lự nhiều quá mà sớm mai bạc nửa mái đầu không?... Ủ phải đấy... Ngũ Tử Tư một đêm trước ngày qua ải... Các anh thế mà nhớ sách hơn tôi. Đi làm lắm lúc cùn hết cả trí tuệ và cường kỷ.

*

* *

Tiếng còi tàu âm hưởng trong thung lũng tờ mờ. Con tàu lắc lư như say rượu bên sườn non than. Từ trong mỏ đi ra ngoài đường dốc, tàu chạy có nhanh hơn lúc từ Uông vào. Trong một chiếc toa bản thủ, chật hẹp mà người miến mỗ

đều mệnh danh là toa "song loan", Bạch cần thận đứng ép vào trong cùng, trái hẳn với mọi lần, ở những toa tàu lửa xứ khác, chàng bao giờ cũng đứng theo dành ở đầu toa tàu hoặc ở cấp lên xuống. Lúc nào lượn đường vòng, trông đoàn xe chở than đá *kíp-lê* cứ như là muốn đổ lật. Những tai nạn này có luôn và người vùng đây gọi là tàu cạm. Bạch chỉ chờ đợi tàu cạm luôn luôn và giữ mình làm trọng, đứng thủ thế vịn toàn trong song loan, chàng thoảng thấy buồn. Không dám sống với nguy hiểm nữa rồi sao? Chàng ngò chàng bắt đầu sợ sống.

Tàu chui vào đường hầm Ưông Thượng. Cả một chiếc song loan - bấy nhiêu hành khách kêu inh ỏi lên: "Tu-nên, tu-nên", chừng như nhắc cho nhau rằng vào tụy đạo⁽¹⁾ rồi đấy, nên bám chặt cho vững. Sương buồn cười, quay lại cái lỗ mắt cáo trở ở mặt hậu song loan, nhìn những cục cút sắt than đá rụng xuống đường sắt, đốm lửa đỏ ối như những cục vàng bị thổi cháy. Trong tối đặc của đường tụy đạo, những tàn lửa than đá vui và sáng chỉ có một giây rồi lại chỉ còn là những chấm lửa hương đen ở bàn thờ ma mới một đêm khó ngủ tại nhà lạ. Mùi than khí tuôn đầy một mùi hôi hám như là có người trong một lúc bẻ đôi ra hàng triệu quả trứng vịt luộc, vừa vớt ra khỏi nước sôi.

Đoàn tàu vẫn phụng phịu, ì ạch qua một

(1) Đường hầm. Tu-nên là cách đọc Việt Nam của chữ *tunnel*, cũng cùng nghĩa.

đường hầm nữa. Con đường thiết lộ nhép thế mà cũng hai lần tụt đạo. Bạch bữu môi nhìn xuống đường sắt goòng Decauville rộng chỉ có sáu mươi phân.

- Chắc các anh không để ý đo đến cái bề ngang đường sắt đấy nhỉ? Đông Dương thiết lộ rộng có một thước. Con đường xe lửa bên Tây và quốc tế mở rộng những hai thước. Bởi thế nên tốc lực một giờ của nó có khi linh trăm cây số. Của mình chỉ chạy đến sáu mươi là cùng, ấy là đoạn đường tốt đấy. Ở xứ mình thấy cách xa phí⁽¹⁾ về thời giờ mà không khỏi sốt ruột.

Sương đổ Bạch một cây số hỏa xa ước độ bao nhiêu tiền, hãy kể cái chỗ sắt thôi. Bạch hóm hỉnh nhìn Sương đang muốn tập cái giọng kỹ sư cầu cống. Bạch tính một lúc rồi nói quả quyết:

- Một cây số thiết lộ không kể nhân công, đá và đất đổ nền và tiền đất ruộng qua các làng có địa bạ, chỉ có sắt thôi, phải mất hai vạn chín nghìn đồng, tính theo thời giá sắt còn tốt đem chặt ra bán lẻ mỗi cân ba hào. Từ Hà Nội vào Sài Gòn mất mất... mất độ hơn năm mươi triệu đồng bạc sắt.

- Anh tính thế nào mà ra đến bấy nhiêu tiền?

Trả lời Tần trở mắt ngạc nhiên nghi ngờ bài tính của mình, Bạch tiếp:

- Này nhé. Một cầu sắt bắc đường hỏa xa đo dài được chín thước. Bao giờ cũng phải hai

(1) Tức lãng phí.

đường song song, vậy là một cầu kép hai thanh mất mười tám thước, mỗi thước hai mươi lăm cân. Bốn trăm rưỡi cân rồi. Mỗi cầu đường sắt phải dùng mất mười *tà-ve*, mỗi *tà-ve* bốn mươi cân và một *bù-loong* con cóc năm cân với lại ít ra là mười lăm cân đinh *bù-loong* búi tóc. Thế có là bốn trăm hai mươi cân nữa không. Tổng cộng trọng lượng một cầu đường sắt dài chín thước nặng tới tám trăm bảy mươi cân, nhân với giá ba hào một cân thì trị giá hai trăm sáu mươi một đồng. Một cây số chứa được hơn một trăm mười một cầu. Thôi cứ cho là 111 cho dễ tính. Các anh nhân đi!

Tần nhân.

- Anh nhân nữa đi. Từ Hà Nội vào Sài Gòn 1.728 cây số

Tần lại nhân.

Tần lác mắt, vừa phục cái tài hùng biện của con số, vừa phục Bạch:

- Nhưng sao anh tò mò thế?

- Hơn năm mươi triệu bạc tiền sắt. Ấy là chưa kể đến đá, đất, ruộng mua và công nhân... À những lúc bị tàu chậm, gặp được viên kiểm soát địa phương nào của sở Hỏa Xa vui tính, tôi hỏi chơi thế để cho biết đại khái. Này, một cái toa xanh tốc hành hạng tư thế mà ba vạn bạc đấy. Toa buồng ngủ sáu vạn đồng.

- Làm toán pháp đùa với nhau thế mà đã đến Ưông Bí lúc nào không biết.

- Các anh cứ đứng yên đây. Tôi chạy tạt vào nhà cai Khương vẫn bán chịu gạo mằm cho các ông ký mỏ và thợ thuyền, hễ lấy được thì tôi lại chạy ra lôi các anh xuống đây, đợi ô tô Đông Triều mà về Phòng chuyển trả cho kịp việc. Nếu lỡ lão đi vắng thì tôi lại nhảy lên chuyển xe này ra Port Redon nó đỡ gần đây nửa giờ kia mà. Sáu giờ ở Vàng Danh chạy, tám giờ đã tới Port Redon rồi.

Tần xuống một mình. Và hơn một khắc sau, chàng vẫn tươi cười trèo lên toa. Lão cai Khương đi vắng nhưng không ngại. Ngoài Port Redon khối người sẵn tiền.

XIV

Ba trăm thước phố nhà một tầng, tường trát đất. Những cái túp ấy, cái nào cũng giống cái nào - mái lợp bằng những cái trôn rổ rá dùng vào việc lọc lựa than quả bàng lúc chúng còn nguyên vẹn cả cặp. Hai dãy nhà đối diện nhau, nhìn nhau chán nản như những cặp vợ chồng khổ sở bỏ thì thương, vương thì tội. Lũ nhà tối xám như tro và tái như đá đen. Trên một mái xám ấy, có một cái thập ác cũng xám, tiêu⁽¹⁾ cái mái tranh tầm thường kia lên thành một nhà thờ cầu kinh hằng ngày cho những linh hồn đau khổ. Giữa cái phố độc đạo xám nhợt là một con đường sắt đen. Từ đầu xa là những đôi than tảng đánh đồng, mỗi tảng óng ánh như nhọ nổi quét mỡ nước. Ngoài xa nữa là bể, là cửa sông, lấp ló vài ống khói tàu thuỷ lớn. Trong không gian, lúc nào cũng có vô số mảnh cám than. Dưới đất, bụi than đọng lại thành cục óng ánh rời rạc như những chấm ngân nhũ.

Giữa hai dãy nhà xám, những toa tàu xám

(1) Đưa, nêu lên.

dè dặt lẫn vòng bánh, nghiêng xuống những lớp than nhỏ bữa bọn nghe rào rào như cỗ xe đòn đám kêu trên lớp sỏi nghĩa địa. Ấy trông toa xám ấy lẫn vòng bánh chậm chậm qua phố độc đạo, người ta lại càng thấy các căn nhà phố kia là những cái mồ sống, là những ngôi mả nghèo xấu tẻ ngắt, không có bia – nhà phố Port Redon không có số hiệu. Đây, Port Redon – ta gọi bến Điện Công – cái bến của mỏ xuất cảng than có khi đến mười vạn tấn trong một ngày, mỗi tấn ba chục bạc. Tính từ Vàng Danh đến đây là tột đường hỏa xa mỏ, mất mười sáu cây số, và tàu mỏ tốc lực mỗi giờ nếu chạy đúng thì được tám cây số một giờ.

Sương bờ ngõ, kéo Bạch vào một tiệm phở lũng lảng súc thịt bò ôi mà bụi than bám kín, trông như rắc bột hồ tiêu. Bụi than đá dính vào phiến thịt, có mảnh to và ánh xanh chẳng khác gì con nhặng bám chết vào đấy. Tần rảo bước đi xoay tiền và hện tí nữa sẽ quay lại đấy.

Ngồi chờ, buồn, Bạch và Sương đánh ngả một phần ba chai rượu ty. Sương ngà ngà, ngây ngắt, cho luôn ngay cái buổi sớm mai này ở đây cũng chỉ là một đêm trăng sông soi xuống cái xám lạnh của một cuộc sống hỗn thế và hỗn trần. Sương gật gù tự bảo mình rằng nhiều khi đối cảnh người ta có thể khóc được lắm. Chàng ngắm cảnh, bị hôn mê vì chất ma túy của Port Redon, lan man nghĩ đến cái địa ngục của

người đã viết: "Hỡi kẻ kia đã tới đây, hãy nên trút hết hy vọng".

Có rất nhiều bóng người đi làm luôn luôn lướt qua tiệm phở. Hối đấy là đàn ông hay đàn bà, Bạch và Sương cũng rất khó mà trả lời và chỉ biết rằng từ lúc bắt đầu đặt chân lên cái nghĩa địa tẻ tái này, Bạch và Sương chưa thấy người nào hở răng ra để mà cười. Một đứa bé con cũng biết thận trọng ở dáng đi, nét mặt. Hình như ở đây phố này, mỗi người đều có một điều u ẩn gì cất kỹ trong lòng. Và cứ như sự quan sát tuy nhanh mà rất chắc của Bạch thì nơi ăn chốn nằm của đám người ở đây đều tố giác sự ăn xối ở thì của họ. Đến để quên chuyện cũ. Đến đây để đánh tiếng bạc cuối cùng. Nặng bỗng nhẹ tếch, khăn gói gió đưa ra bến Điện Công: gây nên một quãng đời hoặc lập lại một cảnh đời. Khá lên thì lại tìm đi. Chứ ai đỉnh chung lưu luyến gì với Port Redon. Cảnh ở đây thì đen và lòng người thì bạc. Tro muội ở trong lòng người thì cũng nhiều như tro muội ở ngoài trời.

Có những tiếng ồn ào từ ngoài cái phố đen đội đưa vào đến tiệm phở. Đặt chén xuống bàn quán, Bạch và Sương đều ra xem. Một bọn tráng sĩ Tây Phương cao như cây phướn, mũ da lật ra phía gáy, áo khoác lên vai, giang tay vừa đi vừa hát và nói cười om sòm, mặt người nào cũng chín dừ. Một lũ vô lại áo cộc đi theo họ thành một cái đuôi âm ỹ nhọn nhọn. Chốc chốc

bọn tráng sĩ thất thiếu ấy lại rộ lên: "Well! Well"... Họ đứng trước tiệm phở. Bạch nói một câu tiếng Anh, họ hỏi lại:

- Anh có nói được tiếng Nam Tư Lạp Phu⁽¹⁾?

Bạch lắc đầu. Họ cười "Well! Well!". Bọn thất phu chạy theo mấy người ngoại, quốc cũng nhại lại "Oeo! Oeo!". Thế rồi cứ thế mà rầm loạn cả xóm than lên. Bọn tráng sĩ bực mình, kéo nhau về tàu họ đỗ ngay ngoài bến chỗ đầu phở.

Cái tàu Nam Tư Lạp Phu hai ống khói nâu ấy vào Port Redon ăn than từ hôm qua và đầu ăn độ một ngàn tấn than đá. Cứ lời những người cai phu tọc mạch và bép xép thì lúc xếp than cho tàu Nam Tư Lạp Phu kia theo giao kèo, nếu xếp sớm được một ngày thì được thưởng hai nghìn đồng và mỗi ngày chậm, sở mỏ phải bồi thường cho họ những tám nghìn đồng.

Tần đã trở về tiệm phở và buộc Sương và Bạch uống nhiều rượu vào mới được. Chàng gọi lấy chén tống. Rồi trình trọng Tần đứng dậy, gập tờ giấy bạc một trăm lại làm tám, găm vào túi trên áo Bạch. Sương cảm động quá, nắm chặt lấy bàn tay Tần rất lâu. Tần cứ để nguyên thế mà nói:

- Bây giờ cũng quá mười một giờ. Có về ngay Uông cũng lỡ mất chuyến ô tô trưa. Đi chuyến chiều bốn giờ vậy Thôi ở đây chơi và uống rượu.

(1) Ngày nay chỉ gọi tắt là Nam Tư.

Ba người uống hết chai rượu.

Trời chiều đã gần vàng mặt, cái bộ ba ấy mới bảo nhau nhảy lên xe song loan rời khỏi *Bo* về *Uông Bi*.

Từ *Uông*, *Tân* đi thẳng về *Vàng Danh* mà bọn *Bạch* và *Sương* thì đáp ô tô ngoặt trở về *Phòng*. Cảm giác sung sướng giúp được tiền, giúp được việc cho bạn, chốc đã nhường chỗ cho phút chia rẽ buồn ngủi.

Tân cầm tay *Sương*:

- Nhất định 26 này anh đi chuyến *Compiègne*?

Sương cũng cảm động:

- Vâng. Chỉ trừ khi, ngày mai ngày kia còn xảy ra những trường hợp ngoài ý định của mình.

Tân cười, quay về phía *Bạch*:

- Anh không ngại. Có anh *Bạch* đây đỡ đầu cho thì còn gì là ngại nữa.

Bạch chăm điều thuốc, giọng hể hả:

- *Tiền* đã có anh giúp cho. Anh *Sương* thì đã thừa có một tấm lòng. Còn tôi, tôi hết sức để đưa *Sương* đi cho lọt. Ba đứa chúng ta tuy tâm tuy lực, mỗi người góp vào một chút mà nhiều đã đến thế, thì cái chương trình xuất dương đây, sao mà lại chẳng thành.

Sương muốn để một lời cảm ơn, tần ngần đặt hai bàn tay lên vai *Tân* mãi mới nói được một câu nghẹn ngào:

- Rời khỏi được xứ sở, ở xa, dù trên cạn hay lên đèn hàng tháng trên biển rộng, tôi không

bao giờ dám quên anh. Không bao giờ tôi quên được anh và anh Bạch.

Bạch ngắt lời:

- Anh chớ nên thốt ra những lời tình cảm tâm thường như vậy của đám chúng nhân⁽¹⁾. Tôi nói thiệt đó, anh đừng hiểu lầm và mang lấy giận một cách vô ích. Anh Tần thì tôi không rõ như thế nào, chứ riêng về phần tôi, tôi rất mong anh quên phắt hẳn tôi trong khi anh đi tới bất cứ bến xa, đất lạ nào. Đừng có nhớ tới ai - mặc dầu đấy là ai - thì mới đi mãi mãi được. Muốn làm một người du tử tàn nhẫn thì phải quên hết, mà mỗi lúc được vớt bỏ lại mọi cái ở sau mình là nên lấy làm hoan hỷ để lại bắt đầu đón nhận lấy một cơn gió mới của một ngày khác mở đầu cho một độ đường mới.

Tần lĩnh hội được ngay cái tứ đau buồn chứa trong một lời nói của kẻ đã dạn mặt với phong sương, gật gật mãi đầu và tàu mỗ huyết còi rồi mà Tần còn chưa chịu rút cả hai chân lên cấp toa song loan. Bạch và Sương dùn chàng lên:

- Thôi anh về cho mạnh.

Tàu mỗ mỗ máy, chậm như một con tàu thủy nhả bến, kéo dài ra cái giây phút nặng nề của từ biệt.

Sương nhìn cái bóng trắng của Tần lâu mãi

(1) Đám đông mọi người.

mà không chịu nhoe vơi khói than đá, nhớ đến cái thú vị cuộc tiễn đưa về thời xưa cũ, người ta bày một cái đoản đình, rồi lại một cái trường đình, uống cạn một chén rượu, người ngồi trên ngựa dùng dằng mãi mới ra roi và nói cương, kẻ đứng dưới thì ngậm ngùi vòng hai cửa tay áo rộng lại, lạy một lạy và hướng mãi về phía đám bụi hồng không chịu tan bay sau móng ngựa.

Bạch không nỡ kéo Sương quay đi ngay vì dấu sao, anh Tân trắng lôm lốp vẫn còn lưu luyến, đứng nán lại ở rìa toa chưa ra khỏi ngoài đầu ghi kia... Như thế này mà có thêm một người đàn bà đứng ở đây thì có làm khổ người ta không, thì con tàu kênh càng kia còn lấy thêm có chán vạn là nước mắt của người ta. Bạch bực mình vì lối chạy đờ đẫn, chậm chạp của tàu than, vì hình bóng của tàu chưa khuất, vì cái dư vị quá dềnh dàng của từ biệt. Chàng nghĩ đến một cảnh chia tay ở một chỗ rất chóng vánh, chỉ có cuộc tiễn đưa ở bãi trường bay là gọn. Hết chỗ mà đặt tình cảm. Không đủ thời giờ để mà đem tình cảm ra mà dùng. Vù vù cánh quạt đầu máy xoay vài mươi tua, máy nổ đều, vụt một cái, con chim trời cất cánh, thế là xong. Hết cả là chã.

XV

Trước giờ tàu Compiègne đêm ấy nhỏ neo, trên gác một tủ lâu khách Quảng Đông, phố Hàng Cháo, bến Hải Phòng, ngồi trước những món ăn khói ngùn ngụt, Bạch và Sương ngừng cốc để nghe phía buồng ăn bên cửa che kín một lá màn rủ tiếng một vị thực khách đang chờ món ăn, lấy đũa gõ nhịp vào thành bàn ăn, nghêu ngao hát:

Trượng phu không hay xé gan bẻ cột

phù cương thường

Hà tất tiêu giao bốn bể, luân lạc tha hương...

Nghiêng đầu mà hát, vỗ tay mà hỏi...

Ai là người... cùng ta cạn một hồ trường...

Học không thành, công chẳng lập

Trai trẻ bao lâu đầu đã bạc

Trăm năm thân thế bóng tà dương

Tiếng hát ồ ồ, dướm mùi khê nồng của men tốt, nghe lỏm được ở một quán rượu trên sông Cửa Cấm, vang lên như là tiếng gọi của xa xôi, của phần uất lẩn trong phiêu lưu. Cái mùi hương phiêu lưu bí mật ấy đang ủ kín trong một buồng ăn. Sương nga nga vì tiệc rượu tối

nay từ già Bạch để đêm nay mình cũng nhỏ neo luôn với chiếc Compiègne, lại càng ngây ngất thêm vì điệu hát, vì người đã hát lên điệu ấy. Chàng muốn chạy lại phía buồng, ghé mắt vào kẻ tường gỗ ghép xem mặt người vô danh đó một chút.

Bạch ngăn lại:

- Dòm ghé làm quái gì. Đấy lại là một ông khách giang hồ bất đắc chí chứ gì nữa. Cứ cái tâm sự của ông ta gửi vào bài hát, thì ông ta cũng đã từng trôi giạt nhiều và bây giờ lại lấy làm hối tiếc cái đoạn đời phiêu lưu đã qua. Nếu tôi không lầm thì người này đã mượn đến phiêu lưu để đạt một cái mục đích gì hoài bão trong đời mình mà đến bây giờ vẫn chưa thành. Họ đi để mong làm một cái gì. Lầm! Lầm to! Sao lại không lấy nguyên cái việc được đi là một cái thú ở đời rồi? Tôi cho được đi là một cứu cánh. Sao lại đem cái việc xê dịch ra mà dùng làm một phương tiện để mong tới một cái kết quả nào? Sương thử ngấm mà xem: Lấy một viên thanh tra tồn tích hội⁽¹⁾ ra làm thí dụ. Còn ai ở Đông Dương đi luôn và nhiều bằng hạng người này. Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Nam Vang, Luang Prabang, họ đi về như là đi chợ. Nhưng không ai liệt họ vào hạng du tử. Họ chỉ là một thứ lái buôn phải đổi chỗ để bán hàng và tìm khách hàng ở các thị trường đông đúc

(1) Chúng tôi chưa rõ là gì.

thôi. Việc giang hồ, đối với họ, đâu có phải là một trạng thái của nhu cầu trong tâm hồn. Được lần cái vỏ mình trên lục địa chỉ để mà lăn tròn như vậy thôi, phải lấy thế làm tự hào chứ! Sao cái ông thực khách láng giềng kia lại gõ bàn ăn mà khóc trách cái đoạn đời bỗng bệnh cũ xưa của mình? Ô, xoàng quá! Vậy thì Sương cũng chẳng nên để ý đến ông ta làm gì. Họ không phải là người đồng điệu của bọn mình. Sương nên uống nhiều đi. Xong rồi ta ra phố Cầu Đất, làm một phích cà phê ngon.

Sương gật gù, uống tiếp, câu nào của Bạch mà Sương chả nhận là châm ngôn. Cái người đã mài mòn thân thể trên mặt địa cầu mà chàng tình cờ bắt gặp được hồi gần đây khi y ngừng nghỉ tạm tại xứ này, cái người ấy có quyền nói thế. Và Sương - một tên lính trơn mới nhập đoàn phiêu lưu - Sương chỉ có bốn phận nghe nhớ lấy để mai kia suy tưởng nhiều, vào những lúc trời đất gió mây.

Trong quán cà phê lộ thiên phố Cầu Đất, Sương rót thêm rượu Róm vào cốc Bạch, ngần ngại hỏi bạn:

- Vậy anh ngược ngay Hà Nội chuyển ô tô ray đêm? Nếu không có việc gì kíp, anh ráng ở lại đêm nay tàu tôi (?) nhổ neo rồi sớm mai anh hãy ngược có hơn không?

- Có người đưa tiễn thì mới chịu đi chăng? Sương muốn đỡ thui thui hay sao? Sương lấy

việc phải thui thủi đi xa mà không có người tiễn đưa là khổ lắm sao?

- Không phải vậy, nhưng lúc tàu nhả bến, có một người vẫy một tấm khăn mùi soa với mình, nó cũng ấm lòng. Anh nên biết lần này là lần đầu tôi đi xa. Cái chuyến viễn du thứ nhất trong đời một con người!

Nghe Sương nói mà Bạch lấy làm tội nghiệp cho người bạn ít tuổi của mình chưa từng làm quen với cô quạnh, với từ biệt, với sinh li. Cái anh chàng Sương đáng yêu ấy, đáng gọi là bạo dạn trong cái lối muốn sống với nguy hiểm ấy, dẫu sao cũng vẫn còn là một người chứa đầy tình cảm thơ ngây. Bạch lặng nhìn tròn phích cà phê rõ giọt khoan thai, đỉnh đặc, đều đều như giọt lậu của canh thu.

- Này anh Bạch, sao họ lại đặt ra một cái giờ khởi hành chướng như thế? Sao chiếc Compiègne lại không nhổ neo vào lúc xẩm chiều, vào buổi sớm, hoặc buổi trưa mà lại chạy vào quãng hai giờ rưỡi sáng? Tiễn nhau ra bến, lúc hai giờ rưỡi sáng, có thân đến mấy, người ta cũng lấy làm ngại.

Sương cố dần từng chữ đoạn sao, cố cho Bạch hiểu mình muốn nói kháy bạn, Bạch mỉm cười:

- Tại sao tàu Compiègne khởi hành vào khoảng hai giờ rưỡi sáng ấy à? Thưa ông, bởi vì mãi đến cái giờ ấy con nước thủy triều mới dâng lên, người ta dễ nhổ neo, chỉ tháo nổi nhẹ dấy

xích sắt gò tàu vào móc bến là tàu dịch đít được ngay. Thủy thủ dễ làm việc. Con tàu nhỏ bến nhẹ nhõm hơn và hăng tàu đỡ tốn phí dầu, than, mỡ. Ông đã hiểu chưa? Người ta căn cứ vào những điều kiện ấy mà ấn định giờ tàu chạy. Còn như ai ngại đêm khuya khoắt mà không ra tiễn bạn được thì đấy là một việc khác. Đợi bao giờ ông làm chủ hăng tàu, ông sẽ vừa tính giờ tàu chạy và chiều hành khách, ông sẽ vừa làm thợ nữa và những người đi đưa không phải đi đêm về hôm, được biết đến cái tiện lợi của một buổi tiễn hành còn sáng trời, những người ấy sẽ cảm ơn ông lắm lắm... Thế còn như tôi không đưa tiễn anh lúc tàu Compiègne quay mũi được là vì tôi có một lẽ riêng... Đâu có phải là vì khuya khoắt. Thằng Bạch này vốn là khách hàng quen của những đêm mưa gió từ bao năm nay rồi... Đâu có phải là vì tôi không tỏ tình thân mật với anh. Thôi Sương, Sương đừng nên ép tôi ở lại Phòng đêm nay. Tôi sẽ khổ sở vô cùng. Đừng nên bắt tôi cắt nghĩa nữa. Sau này, Sương dặn với phong trần, Sương sẽ hiểu tại sao có một người bạn tri kỷ lại cố từ chối không đi tiễn một người bạn khác đáp tàu đi xa lắm. Phúc tạp lắm, Sương ạ.

XVI

Hai mếp Bạch trũng xuống mấy đường hần của một thứ đau khổ khó nói nên lời. Cốc cà phê chỉ bỏ có hai cục đường đã đắng, giờ nháp, Bạch càng thấy đắng quá. Bạch lặng lẽ ngồi tiếc đời, thương xuân và ghen với Sương.

Năm nay Bạch ba mươi bảy tuổi. Một đứa con. Và ít ngày nữa lại có thể thêm một đứa nữa. Đời một lũ khách hẹn sống với trôi nổi, như thế đã đủ gọi là vương vít chưa? Hay vẫn còn chưa đủ nặng? Con như đời Sương? Sương chỉ có một mình. Sương mới hơn hai mươi. Sương sẽ tha hồ mà đi xa. Cái cuộc đời ấy thừa bề rộng thừa bề sâu. Sương sẽ mặc sức mà lăn cái vỏ xanh, tươi, cứng trên mặt quả đất. Cái người trai trẻ ấy có vô số cơ hội để trước bạ⁽¹⁾ tên tuổi vào mọi sông núi hai tân cựu lục địa. So sánh, Bạch cảm thấy sự chênh lệch không là một với hai mà lại là một với mười.

Bạch ít lâu nay, bị tiếng gọi của trách nhiệm, của bốn phận giữ chàng nấn ná ở lại

(1) Vào sổ của nhà nước.

cạnh vợ và con, thấy lòng mình dần dần bị tình thương đối với máu mủ xâm chiếm dần dần. Như thế này thì còn giang hồ gì nữa; nhiều buổi chiều buồn buồn, Bạch thường nói với Bạch như thế. Chàng tự hỏi mình trở về xứ sở, lấy vợ đẻ con như thế có phải là để tự mình mở một kỷ nguyên mới cho đời lông bông lang bang của mình không. Người không hiểu, tưởng tự chàng đã gây lấy vạ vào người, đa mang thì phải đeo bong, chứ còn kêu ca điều chi nữa. Nhiều người bạn tưởng Bạch đã thấy mệt mỏi với đời phiêu lưu, bây giờ không chịu nổi được thứ cơm nước của khách sạn ở dọc đường và đã đến lúc thèm muốn một nồi cơm vừa chín tới, một trái cà không thâm, một đĩa dưa không khú của chính mâm cơm gia đình mình, đều vỗ về Bạch:

- "Thôi, như thế nó cũng tạm là một cách để yên thân anh ạ. Chứ đi mãi, nó cũng đến chỉ là một hòn đá không dính rêu thôi. Đời anh giang hồ quá nửa phần rồi, tưởng bây giờ cũng đã là đến lúc nghỉ ngơi đi thôi. Ba mươi bảy tuổi. Anh tưởng còn sớm lắm sao. Phải lo tính liệu những ngày còn lại đi thôi chứ. Anh tiêu phí nhiều quá rồi, cái đứa con của phiêu lãng hoang phí đã đến lúc tính sổ và cần kiệm đi thì vừa. Chả nhẽ cứ vung tay mãi. Mái đầu đã bạc trắng hai bên tóc rồi anh ạ".

Những lời chia buồn và an ủi thành thực ấy chỉ làm cho Bạch sốt ruột thêm. Dẫu sao,

những lời của chung quanh, thêm vào ít hiện trạng của hoàn cảnh với những khóc mếu của con trẻ, những nét mặt rầu rĩ của Dung - vợ chàng - và những tiếng thở dài ban đêm của ông cụ Tô sinh ra chàng, bấy nhiêu cái nhỏ nhặt hàng ngày đã ảnh hưởng đến nhân sinh quan một người, mặc dầu lòng người ấy cứ muồn vũng như sắt như đá.

Trước cốc rượu lớn Bạch gật gù: "Gần bốn mươi tuổi đầu... Lập lại cuộc đời! Biết có nên? Có thể được không? Hay là quá chậm?" Những lời hỏi nghiêm trọng ấy mà Bạch không trả lời được lúc ngổn ngang trong lòng, chỉ có những tiếng xèo xèo trong nơ điều hút khoan thai chấm câu cho. Nước bọt, mỗi lúc chảy vào lòng tàu thuốc, rỏ vào tàn lửa lại rền rĩ kêu đánh xèo một cái. Lắng cái âm thanh rề đục ấy vào một lúc nghiêm trọng mà người ta do dự tại giữa cái ngã tư của lòng, của cuộc đời với thương với nhớ với tiếc cũ với ngại mới, Bạch càng nhận thấy cái tẻ lạnh đời mình hơn năm rưỡi nay. Nếu biết có cơ sự như thế này thì hồi ấy chàng đã chẳng về thăm nhà. Con chim trời đã lấy làm hối hận vì cái việc về thăm lại tổ cũ ấy một buổi bạc gió mỗi cánh. Nơi tổ cũ trước kia chỉ có một đấng nghiêm đường⁽¹⁾ tuổi tác, giờ lại đông thêm những một người vợ đại và một trẻ thơ đang tập đi. Bạch suy nghĩ mãi, vẫn không hiểu tại làm

(1) Cha già.

sao đời mình lại có đến việc lấy vợ. Thật là một cuộc hôn nhân nghiệt chướng và nghiệp chướng. Chàng bốp trán, cố tìm cho ra cái nguyên nhân ghép đời chàng vào với đời Dung. Dung đẹp lắm, hiền lành và ngoan lắm. Nhưng... trước kia và cả bây giờ nữa, Bạch chưa nhận thấy mình yêu Dung. Những ý nghĩ của Bạch đối với Dung về mặt tình ái, lơ mờ quá, không có cái gì là rõ rệt, có họa chăng hồi gần đây, chàng chỉ thấy thương Dung nhiều. Như thế không đủ là yêu. Bởi vì tình ái còn ngụ cái ý chia sẻ lẫn cuộc đời tình cảm chung góp lại của một lứa đôi. Sự ấy thực chưa từng có bao giờ, từ ngày Bạch thành gia thất. Và chàng lấy làm phàn nàn cho Dung không biết tại sao mà lại tựa vào mình để tìm tòi hạnh phúc. Với Bạch, hạnh phúc hơi ôi! Có lẽ chỉ ở những nhà ga. Chỉ có nhà ga bến tàu con đường thiên lý, mặt nước rộng là mới gọi được cho Bạch ý nghĩa của đời sống đích đáng. Tất cả những cái khác là không kể. Làm thế nào mà cắt nghĩa điều ấy cho một người bạn trăm năm hiểu? Mà ví có giảng giải được thì cũng là quá chậm. Một vợ một con. Hai cái kỷ niệm thấm thía ấy bằng thịt bằng máu chả lẽ lại là không đáng quan tâm? Hơn một năm nay nếu Bạch muốn dứt tình, xách cái va ly cũ mà tếch lên đường, đâu có phải là một điều khó khăn. Ở các hãng tàu biển thông ra ngoài, ở hãng tàu bay, ở sở hỏa xa, Bạch có vô số là người quen. Chàng chỉ việc trình diện một cái với cái va ly ngày nọ là

xong, không có ai ngăn nổi. Các người quen cũ thấy vậy có lẽ còn bằng lòng khi chàng quyết định tiếp tục lại đoạn đời cũ, nghĩa là lại đi. Lâu nay đã có không biết bao nhiêu người trong đám cố giao⁽¹⁾ lấy câu "Kìa anh Bạch, anh vẫn còn ở nhà à?" thay cho một câu hỏi thăm rõ rệt có ý nói kháy. Sốt ruột quá chừng. Mà trách gì được người ta. Đối với họ, xưa nay Bạch chỉ là cái hình ảnh bất diệt của người du tử thiên vạn cổ. Cái bóng người ấy sống nghĩa là chỉ để thoáng qua mắt họ trong chốc lát, - một lúc ngừng im hẳn lại, một lúc đậu hẳn lại thành một cái hình vuông nhoè và không cử động, sao có khỏi làm cho họ không ngạc nhiên và thốt ra một câu giục giã. "Phải đi đi, đến ngay người chung quanh ta cũng muốn thế. Ta phải đi vì nghiệp dĩ bắt như thế!".

Có một buổi say thuốc phiện, cả xác lẫn hồn nhẹ bổng, cường ký được thức tỉnh lại, Bạch mới nhận nhớ ra cái cố đã ghép mình làm người bạn trăm năm của Dung.

Năm kia thấy chàng về, ông cụ Tô mừng quýnh, đã bảo chàng:

- "Con ạ, thầy già rồi. Con là trưởng mà con cứ đi luôn. Nhà vắng lắm. Con đối với thiên hạ hậu quá mà đối với gia đình thì chẳng được lấy một phần. Từ đầu chí cuối, thầy chỉ thui thui một mình với Phối. Thằng em con nó còn đại

(1) Bạn cũ, quen từ lâu.

lắm. Nhất nhất cái gì cũng phải có thầy đứng tay vào. Giá con chiều ý thầy mà lấy vợ thì thực là đủ làm vui cho thầy trước khi thầy nằm xuống. Rồi ra con muốn ganh đua với anh em ở những chỗ đâu đâu thì ở nhà sẽ có người thay con và đỡ hộ thầy, chứ gần đây, trong người thầy, thầy thấy rời rạc lắm rồi".

Ông cụ Tô nói đến đây, nấc lên như người kiệt lực lúc đã cố giới giảng xong được một vài việc quan hệ trước khi buông xuôi hai tay.

Bạch, dầu sao vẫn còn một chút luân lý cũ chạy trong huyết quản, đã vâng chịu và tưởng xong xuôi những ngày trọng đại của lễ thành thân rồi thì chàng lại ra đi được như thường và có lẽ sau khi ông cụ Tô đã có được một người con dâu đỡ dần việc nhà, thì lòng mình có ở chỗ dậm xa nó cũng đỡ áy náy bận bịu như trước. Lòng thương cha, ai mà không nặng. Nhưng một việc hôn nhân ấy đã tổ hết cả vụng dại của một người khách không nhà khi y tính xếp đến việc nhà. Lần nữa ngày một ngày hai, từ có đèo thêm Dung vào cuộc sống vốn vô thường, Bạch dần dần nhận thấy cái thân của mình đã không hẳn là của mình nữa. Giờ có muốn quăng muốn lặn nó đến đâu cũng không được tự chủ như ngày trước nữa. Bởi vì đã có một người đàn bà tham dự vào.

Ông cụ Tô đã hiểu rõ lòng đứa trưởng nam hoang toàng. Cái tinh thần luân lý ở Bạch vẫn

còn vững lắm. Vậy cho nên cuộc hôn nhân do cụ Tô gọi lên đã là một cái bẫy rất lẹ và cuộc sống trật tự đã đưa ra một người ngoan lành như Dung để cướp lại Bạch và đưa ra khỏi cái ổ của phiêu lưu.

Từ sau hôm cối pháo toàn hồng một vạn quả ấy đã phai nhạt xác giấy báo hỉ ở thêm nhà, thì trong lòng Bạch nhú ngay lên cái thai của một tấn thảm kịch: *Con Đường Vô Hạn*.

Buổi đầu Bạch chỉ cười và tự tin rằng mình nấn ná ở nhà là cốt để tỏ cái tính lịch sự đối với một người vợ mới và làm vui lòng cha thêm trong ít ngày. Sau đó chàng lại khăn gói đi xa một cách nhẹ nhõm. Và có lẽ đời chàng bị ngắt quãng như thế, có dịp nghỉ ngơi lâu như thế, lúc được lên đường lại, Bạch lại sẽ khoan khoái hơn. Bạch tự ví mình là một con ngựa bị nhốt lâu ngày trong tàu cỏ, lúc nhớ đường được băng ngàn mà ngón lại đám cỏ non chỗ dậm trường thì còn thú bằng mấy mươi cái lối lông hí của đàn ngựa hoang trên bãi cỏ xanh. Thêm nữa, giờ đã có người thay mình ở nhà, hầu và đỡ một ông cụ già rồi, thì bước đi chàng càng mạnh lắm.

Nhưng cái ngày lên đường của Bạch cứ bị lùi mãi lại. Dung giữa những câu hát ru con đưa vồng, đã có những nụ cười kín đáo của đắc thắng.

Thôi, từ nay Dung hết đọc *Chinh Phụ, Cung Oán*. "Sân khuya, bóng lẻ người ly phụ..."

Ông cụ Tô, độ này cũng không làm thơ một cách tiêu sất như trước nữa.

Giữa hoàn cảnh đầy tươi vui của gia đình, do mình đánh lộn sông gây nên trong giây phút hoang mang tạm dừng chân tạm đứng im, Bạch chỉ là một người ốm, tâm trạng rề rề một thứ bệnh du lịch. Bệnh chàng không thuyên giảm - như Dung và cụ Tô lắm tưởng - mà trái lại chỉ tăng thêm.

Ngày ngày chàng lê mình ra một cái bến nước, nhìn nước trôi xuôi, nhìn bèo dạt xuôi, nhìn những cánh buồm đi xuôi và những làn khói than đá nhòe trên sông. Và ở bến ga xe lửa, cái người ốm ra đây thăm thờ nhìn tàu đi để dưỡng cái bệnh đổi chỗ vẫn chỉ là Bạch - người bạn hàng trung thành của ông cụ ký ga già ngồi bán vé ke⁽¹⁾ ở cửa ra đã hàng mười năm. Và ít lâu nay, Bạch nhất định chỉ có tới những chỗ tụ họp đi về của lũ khách một cách vô có, thế thôi; nếu có một người quen biết nào lên đường thì Bạch lại cần lánh mặt. Đã phức tạp thay là một tâm hồn đau khổ. Chàng chỉ muốn xem người của thiên hạ vô danh lên đường, chứ chàng không muốn dự vào cuộc khởi hành của một người quen, người thân nào. Thấy người quen mình được ra đi, lòng Bạch chết lịm hàng buổi. Người đi có mấy ai đã thương đến người phải ở lại nơi sân ga. Thói

(1) Vé ke: vé cho người ra tiễn hoặc đón người quen.

thường con người lúc lâm vào cảnh sinh ly hay nói: "Đi là chết một phần". Không phải thế. Bạch vừa đưa Phối đi Tây làm lính thợ đạo vừa rồi, chỉ thấy người ở lại mới là người đang chết một phần. Phải cắt lười người lữ khách hay kể lể những đi là chết hoàn toàn - hoặc chết một phần cũng vậy. Việc gì mà chết. Ước gì chàng cứ được luôn luôn có dịp mà "chết" như người ta vẫn kêu rêu!

Lần đưa thằng em nhỏ ra tàu, Bạch tự bảo mình là lần cuối cùng. Từ sau cuộc khởi hành của Phối, Bạch giữ đúng lời nguyên, không hề đưa một ai lên đường nữa. Chàng đã thể độc một câu và tiêu câu ấy lên làm nguyên tắc trong xử sự. Chàng không muốn người thân chung quanh bày ra trước mắt chàng cái trò xê dịch. Mỗi lần phải chứng kiến cuộc khởi hành của đám bằng hữu ra đi, Bạch phải về nhà, Bạch mất hàng tuần lễ vợ vẫn như người bị ma làm. Vào những ngày ấy, không gì cực bằng sự phải trả lời những câu hỏi của Dung: - "Anh làm sao trong người - Chiều nay chúng mình đi ăn cơm ở ngoài nhé? - Ngày mai đi chùa Trầm; ông nội hỏi anh có đi thì cũng cho em đi lễ Phật với. - Hay là chiều nay tôi đi chợ mua vịt làm lòng dấm anh ăn, nếu anh không bận đi đâu". Trời ôi! Dung thật là một người đàn bà hiền chất phác quá. Có sống cho đến ngày tận thế ở luôn cạnh Bạch, nàng cũng không bao giờ hiểu được tâm hồn chồng. Thấy Bạch cứ hàng tuần

kém ăn kém ngủ, nàng chỉ quy sự thất thường ấy vào việc bếp nước không được chu đáo và nhận lấy trách nhiệm và nhận lấy lỗi ở mình. Rồi nàng đi chợ, rồi nàng xắn tay áo, suốt buổi lúi húi trước bếp lửa, mặt như người say rượu, mồ hôi nhễ nhại làm dính bết mái tóc, trông tội quá chừng. Cái mâm cơm gọn ghẽ ngon lành ấy bung ra Dung đã tưởng gây được chút vui trong lòng Bạch. Nàng dúm đưa vào tay chồng, mời mọc chồng bằng cặp mắt long lanh thêm mãi lên vì triu mến chứa chất đầy. Bạch biết Dung đã để tâm vào sự lựa chọn các món ăn khỏi ngùn ngụt kia. Chàng giả vờ gấp rất nhiều, ngồi rất lâu nhưng thời giờ chàng dùng để đưa đồ ăn vào miệng thì rất ít. Chàng chỉ luôn tay bồi rượu cho ông cụ Tô và bón cơm cho thằng Phong mà Dung đã để lọt thỏm vào lòng chàng. Hình như cả nhà chỉ có ông cụ Tô là hiểu rõ lòng Bạch. Ngoài cái vẻ nghiêm trang cẩn trọng là cái tính quen của ông già, cụ Tô nâng chén rượu nhấp nháp một cách lười biếng và trong tiếng khà mỗi lúc cạn một chén, mắt cụ phang phất buồn rầu. Cụ kênh càng đứng dậy nhặt những hột cơm vãi bỏ vào bát mình và ngáp ngừng hỏi Bạch:

- Bao giờ anh trưởng lại đi?

Cụ dần giọng vào chữ "lại". Dung như bị điện giật, đặt cái bát sắt của thằng Phong xuống chiếu, nhìn chằm chặp vào mặt Bạch. Môi nàng mấp máy: "Dạ thưa ông ai đi? Dạ có

ai đi đâu đâu ạ", rồi nàng cúi mặt xuống, kéo Phong vào lòng mình.

Cụ Tô vừa xoa cái vỏ chanh rửa miệng, vừa nói tiếp:

- Bao giờ gần đi, anh cho thầy biết nhé. Thầy muốn cậu anh mua cái này. Mấy lần anh cứ chân trong chân ngoài lại vụt biến đi mất, thành thử thầy không kịp nhấn gửi gì cả.

Bạch vẫn lặng thinh, lòng hết sức ngổn ngang không thừa chỗ để cho đồ ăn đưa vào. Trên mâm cơm ngon nóng, sao Bạch lại thoáng thấy cái mùi lạnh lẽo của buổi lên đường? Thấy Dung nhìn mình, chàng vội và cơm làm như người ăn ngon miệng lắm, nhưng sự thực thì miếng cơm ấy lúng búng trong một cái miệng thêu thảo, miếng cơm nhai đã vừa cả ra mà chưa chịu trôi xuống họng. Ông cụ Tô chỉ chờ Bạch hỏi tiếp vào câu vừa rồi của mình. Nếu Bạch hỏi thì cụ Tô đã nói ngay một câu đầy những giận hờn mà cụ nghĩ sẵn đã từ lâu:

"- Khi nào, anh sắp đi, mua hộ thầy cái này... A, một cái áo vàng tâm. Thầy đưa gửi lên trên chùa...".

Ý ông cụ Tô muốn cho Bạch biết rằng cụ đã ngửi thấy mùi đất rồi đấy. Và ông già gần kề miệng huyết ấy muốn thẳng con phóng đảng của mình nên mua cho mình một cỗ áo quan đã, rồi có đi đâu hãy đi. Ông không giữ Bạch. Vì người cha ấy cũng tự biết không giữ nổi con.

Cha mẹ sinh con, trời sinh tính. "Tính thằng Bạch, chí thằng Bạch là ở chỗ bốn bể. Giữ thế nào được nó. Thôi thì mặc nó". Cụ Tô cũng đành liêu ỏ với trời vậy. Vậy thì Bạch cứ việc mà du dương khắp thế giới. Muốn giang hồ cứ việc mà giang hồ. Nhưng Bạch xa vắng quanh năm suốt đời như thế, cụ Tô phải tự mình tính liệu lấy những ngày cuối cùng của mình vậy. Trời đất gió mây đỡ chứng luôn, biết trước thế nào được, nên phòng đi thì vừa. Đã hay rằng lúc cụ nằm xuống mà Bạch còn ở những chỗ đầu sông, ngọn nguồn nào, vợ con không biết địa chỉ mà đánh dây thép gọi về chịu tang, - mà Bạch đi xa thế, có biết đích được chỗ mà gọi về thì cũng vô ích, gọi về để nó làm ma khô cho hay sao? - thì dám ma cụ sẽ nhờ người trong họ treo hộ một cây gậy tre và một cái mũ rơm vào đầu đòn, cái đó dĩ nhiên rồi. Nhưng đầu sao cụ Tô cũng phải có một cái áo quan cho tử tế chứ. Chẳng ma to giỗ lớn thì thôi, chứ cái cổ hậu sự thì không thể không được. Một người như cụ Tô mà phải nằm vào một chiếc quan tài mỏng độ một phân ván, mua sẵn trong lúc vội vàng có công việc đến nơi thì chẳng hóa ra vô phúc lắm sao. Có một thằng con trưởng như Bạch quanh năm bỏ vắng nhà, cũng đã đủ là một sự đại bất hạnh rồi.

"Khi nào anh sắp đi anh mua hộ thầy cái này... A, một cái áo vàng tâm. Thầy đưa gửi sẵn lên trên chùa... Chừng cũng tới nơi rồi đấy.

Có con trai sờ sờ ra đấy mà cũng như vô

tự⁽¹⁾, mà phải nhờ nhà chùa làm ma làm chay cho, hương khói cho, bầy hũ⁽²⁾ cho, may quá, sau bữa cơm ấy giá Bạch hỏi mà cụ Tô không phải trả lời, phải cởi mở cái lòng héo hắt của mình ra, thì cứ đến chan hòa nước mắt ra chứ không thể cầm lại được. Ở vào một cái tuổi già mà phải biểu hiện cái đau đớn của mình ra ngoài bằng những giọt lệ - những giọt lệ mà mình đáng lý phải cho nó chạy vào trong - thì còn gì thấm hơn nữa, cụ Tô vuốt râu tóc nghĩ thế, khi mâm cơm đã dọn đi và Dung đã bầy trên giường ấy những thức dùng thường lệ. Đôi gối xếp, cây đèn hoa kỳ, cái điều bát, một cái ống đựng đóm.

Dung dẹp xong, lại ẩm Phong ra, thả nó vào lòng chồng, bắt Bạch đùa với nó, để mình đi pha cà phê. Cụ Tô nhìn cháu Phong, nghĩ ngay đến một đứa trọng tôn chống gậy theo sau mình thay cho cái thằng Bạch coi như là bỏ đi. Không hơn gì mâm cơm, cốc cà phê của Dung để ý pha kỹ lưỡng - có thể nói là cân đũa từng hạt cát đường bột, từng mảnh cà phê xay, từng giọt nước sôi chế vào - Bạch uống nó vẫn thế nào ấy. Bằng thế nào được thứ cà phê nhấp ở mọi hàng quán dọc đường! Dung hỏi chồng:

- Anh uống thế vừa chứ? Đặc hay loãng?

Bạch biết trả lời thế nào? Ai đã dày công vẽ

(1) Không kể nổi dỗi.

(2) Lo việc cúng giỗ sau khi chết.

cho Dung pha cà phê? Cái cốc ấy ngon lắm, thơm phưng phức, không đặc lắm, không loãng, đường tan đều mà nước không nguội, chàng không thể đòi hỏi hơn được nữa. Nhưng thực tình, cốc cà phê ấy vẫn thiếu nhiều lắm, mặc dầu Dung đã để hết cái tài gia chánh vào đấy. Nếu một người nói ra để có một người khác hiểu được ngay cái ý của mình, cái nỗi thống khổ thâm kín giữ mãi trong lòng mình thì Bạch đã bảo ngay Dung: "Không bao giờ anh có ý phụ tình Dung. Nhưng giá bây giờ anh được đeo khăn gói lên đường, lúc thêm uống, được người chủ quán ở bất cứ quán nào pha cà phê cho anh uống, anh vẫn thấy nó ngon hơn, anh vẫn thấy nó có hương vị hơn. Tất cả khoa nữ công mà em lĩnh hội và thực hành đúng được, tất cả những săn sóc của em, cũng không lấy nổi cái mùi thơm tuyệt vời ấy. Em cứ đo mãi từng giọt nước sôi, anh cho em đếm em cân nữa, anh quyết không bao giờ em pha cà phê cho vừa miệng anh được, chỉ phí công thôi. Bởi vì anh bỏ nhà nó đã quen thân tập nết rồi và tẻ bào dạ dày anh nó cũng quen cái mùi quán trọ dọc đường rồi. Nay bắt nó chiều theo nhận lấy một cái thực đơn của gia đình thiếu hảnh gia vị của lũ thú, sao chẳng có sự bỏ ngỡ. Dung bảo mọi việc ở đời đều là một sự quen. Ba mươi bảy tuổi đầu, phải nhất đán thay hết thói cũ, em tưởng dễ dàng yên ổn lắm sao. Thế nào cuộc thay đổi cũng gây nên đổ vỡ, Dung ạ. Anh cầu

mong cho đồ võ ấy không ở anh và cũng không ở Dung. Khổ lắm! Dung ơi...

- "... Hay là chúng ta đóng một cái xe có mui, sức ngựa kéo mỗi ngày được đến đâu thì đến. Buổi sớm trước khi anh lắp ngựa vào xe thì em nấu cơm; buổi chiều sau khi anh tháo ngựa cho nó ăn thóc hoặc ăn cỏ ở ngay vệ đường thì Dung lại nấu một lần cơm nữa. Vào khoảng hai bữa cơm lấy ngay những cái mốc cột lô-mét đường thiên lý làm ông đồ rau bắc bếp, em hát khe khẽ cho Phong nó đỡ giấc. Điệu hát ru em, anh không bao giờ chán. Ờ, anh phải thận trọng cầm cương dưỡng sức ngựa cho nó đi được bền, rồi một ngày nào đấy, khi chúng ta đã vượt được đèo Hải Vân, anh sẽ cho cả xe cả ngựa nghỉ thật lâu ở xóm thông bãi biển Cửa Hàn chẳng hạn, cho em đủ thời giờ tập cái giọng hát ru em của những người đàn bà đất Quảng mà anh đã có nhiều lần khoe với em. Bao giờ em luyện xong giọng hát tuyệt vời ấy thì chúng ta lại lên đường... Để đi đến đâu ấy à? Để đi đến những chỗ chưa tính trước được. Những cảnh đẹp ấy không định trước được. Chúng mình cứ đi như thế, không phải là để có một nơi mà đến; chúng mình cứ đi hoài đi mãi như thế cốt để lúc nào cũng có một nơi mà rời bỏ. Và những lúc đổi chỗ, ăn cái gì mà anh chẳng thấy ngon. Em cứ chặt to bung dừ, chẳng cần đến khoa điều nhậm⁽¹⁾ về thuật ẩm

(1) Sắp đặt thu xếp điều chỉnh.

thực, chẳng cần phải tốn công mà mới thành được mâm cơm. Đấy, đến lúc bấy giờ là tự đứng Dung pha nổi một cốc cà phê đưa mời anh uống cho được vừa miệng. Cúi rừng ấy, nước khe ấy, đun lên mà pha, sao lại chẳng thơm ngon... Này Dung, em há chẳng được thấy đôi vợ chồng người phu làm đường vẫn vui sướng sống cái đời lang thang ấy mỗi ngày, chẳng ngày nào giống ngày nào trên con đường thuộc địa số một có những đoạn rải đá rải nhựa lại, với một cái xe có mái móc vào sau quả hồ lô máy? Cái xe ấy là một cái bất động sản tự động. Cái xe ấy là một cảnh gia đình. Ở đấy có lẽ cũng là một cái gì của Hạnh Phúc"...

Không, Bạch không thể nói những điều ấy với vợ chàng được. Chàng tin chắc rằng Dung không thể nào hiểu được. Dung sẽ cho chàng là điên. Ai lại nhà cửa đang yên ổn như thế mà vợ chồng con cái lại dắt nhau bỏ đấy mà ra đi như một lũ hành khất bao giờ. Có một cái mái nhà mong tu sửa bồi đắp thêm vào còn vẻ thay nữa là... Một lứa đôi đem hai cái nửa âm dương hợp kết lại thành một khối tin yêu, thường là để chung sức lại kiến thiết một cái gì vốn gọi là gia đình xây đắp trên một miếng đất nào mà người ta vốn gọi là quê hương⁽¹⁾. Những kẻ lành mạnh nơi tâm óc, chưa từng có ai điên rồ xui vợ con bỏ lại sau mình một chốn yên ấm để mong cùng được làm đôi bạn lũ hành, hồ muốn

(1) Nhang, cũng tức là hương.

lấy cái thú gió sớm mưa chiều nơi dọc đường, làm cái định thức ở cõi đời này. Dung vẫn là người vợ hiền, đức tính có thể làm vẻ vang cho một giới phụ nữ ở một xứ mà những giá trị giáo dục của thiếu phụ gần như mất mát hết. Dung vẫn là người đàn bà tốt, nhưng dẫu sao nàng cũng vẫn bị những luật lệ tâm lý thuộc về giống cái cai quản đến mỗi hành động, mỗi ý tưởng. Dung vẫn chỉ là một người đàn bà.

Bạch có lúc đã thí dụ một cách vô đoán rằng Dung sẽ vui lòng theo mình, chàng đi tới đâu nàng cũng vui theo đến đấy, nếu một đêm mưa gió gần đây, lúc đầu gối tay ấp, Bạch sẽ bày tỏ cái thâm kịch đang phá nát lòng mình, từ ngày nguyên nhân hiểu trong gia cảnh đã biến mình thành một kẻ du sĩ có vợ và buộc mình phải có bốn phận đối với Dung. Trong lúc nói chuyện, Bạch sẽ thống thiết căn kẽ giải bày tâm sự như là một người tri kỷ. Chắc Dung sẽ khóc òa và rồi chàng cũng đến nghẹn ngào. Thế rồi đôi lứa sẽ cùng một lòng cắt hết những dây tình cảm liên can với họ mạc làng nước để mà ra đi, bởi vì đấy là cái chí nguyện của Bạch; bởi vì không giữ được Bạch, Dung đã phải theo chàng và đem theo cả cái tình thương dẫu⁽¹⁾ của mình rắc luôn lên đám hoa cỏ dặm trường. Dung sẽ rụt rè - vì bỡ ngỡ - bước theo sát hẳn vào cái lót chân của Bạch. Mỗi buổi sớm một

(1) Cũng như yêu dẫu.

ngày thái bình ấy, đôi vợ chồng theo nhau như bóng với hình, đã để lại cho người quen ở lại sau một cảnh tượng của một đôi tình nhân chạy loạn rồi bỏ thị trấn sinh trưởng. Bánh xe mỗi lúc lăn thêm một vòng trên con đường gồ cọt lại làm cho hai vợ chồng xa lìa khỏi chốn cũ thêm được một chút.

Quay đầu lại, lấy bàn tay che lên mi mắt làm thành cái mái hiên cho nhỡn giới, có lúc, chưa dứt hẳn tình với cố hương, chợt thấy một vùng mây trắng kéo ngang trời, cái người thiếu phụ ấy hỏi chồng: "Nhà ta ở sau cái đám mây xộp ấy phải không anh?" Người chồng ừ ào, càng thúc xe đi nhanh, lấy tay chỉ cho vợ xem một đám khói đồng rơm rạ ngăn tầm mắt chỗ xa xa, tỏ cho vợ biết rằng chúng ta bây giờ nhìn hẳn về phía trước mà đi, từng tiếc thương những cái gì đã bỏ lại phía sau".

Nghĩ đến cái cảnh lứa đôi lữ thứ như thế, Bạch thấy khoan khoái trong lòng. Nếu Dung cũng dám chia sẻ cái đời trôi giạt với mình, trong lúc đường xa không hay hỏi xem đã tới chưa, thì âu đấy cũng là một hình thức của một giải quyết tạm thời về cái bệnh không gian của chàng. Nhưng... chẳng bao giờ có thể xảy đến như thế được. Nhưng... – rất có thể như thế lắm. – Sau độ dăm bảy bữa lăn cái vỏ mỏng yếu của mình trên đường, bên cạnh chồng, Dung sẽ gục vào vai chàng mà kêu lên rằng: "Em mỏi lắm rồi, anh ạ, anh tìm một chỗ nào

gắn dây cho em nghỉ chân thôi". Rồi phải chiều Dung, Bạch đã phải tìm một quán trọ để cho Dung lấy lại sức khỏe. Rồi có một ngày gần đây, mặc dầu đã khỏe hẳn như cũ, Dung sẽ van lơn chàng không nên bước thêm nữa. "Anh nên cho xe dừng hẳn lại trên chỗ này, nếu chúng ta còn chưa muốn lơn trở về hẳn".

Thế này thì ra dứt tình cố lý⁽¹⁾, bỏ nhà ra đi để mà thấy thiếu thốn và mệt mỏi và sợ sống. Cái phút đầu tiên của Dung bước lên xe theo Bạch là một phút không kịp suy nghĩ. Dung chỉ là một hiền phụ lối cũ nghe thấy tiếng gọi của chữ tòng. Theo chồng. Nhưng theo thế nào được một người chồng đi không bao giờ biết mỏi. Đối với thiên hạ rất hậu hĩ và riêng đối với nhà thì rất bạc, cái người chồng kỳ dị ấy lúc được thờ thần trên đường sao mà hoang phí tình cảm nhiều đến thế? Chàng yêu sống, dám sống và gặp bất cứ trường hợp gì, trước tự nhiên, trước cảnh vật, chàng đều cởi mở lòng mình rất rộng xa. Sự thay đổi hoàn toàn ấy thật làm cho chàng khác hẳn, trái ngược hẳn với lúc ở nhà, ăn uống thì cầm chừng, nói năng đều như muốn giảm bớt hết, người thì bản thân và luôn luôn vật vờ và coi tất cả người, thân thích máu mủ trong nhà, như là kẻ thù trên đời. Người chồng Dung có hai bản ngã, hai bản năng phát hiện mỗi khi một khác tùy theo hoàn cảnh của mỗi

(1) Nơi cũ, quê cũ.

lúc. Hai bản ngã ấy tương xung tương khắc. Bạch của giang hồ phiêu đảng không có một tương quan gì với Bạch của gia đình yên ấm. Nếu không được đổi chỗ, phải sống với thói quen ở nhà, Bạch thấy sống là một gánh nặng đè bẹp dí mình xuống. Những ngày ngồi dưới mái nhà mình, Bạch ngẫm thấy cuộc đời có cái nghĩa là một chốn mà mình *phải* ở. Nếu được nay đây mai đó, cho thể xác mình cũng phù hợp mà trôi theo với cái đà của mọi vật chung quanh là một hứng thú và hình như có ai đã chấp thêm cánh cho mình. Rồi Bạch tin yêu cuộc sống, phóng túng hình hài và tâm óc mình trong bất kể chung đụng nào, lấy những tình cảm tươi mới của mỗi ngày làm kẻ hướng dẫn rất chắc chắn cho bước đi. Bạch rất vị kỷ trong lý tưởng của mình, lại là người rất hoang tàng trong cách đem tiêu pha ngày giờ và sức khoẻ của mình vào việc khởi hành. Và tin tưởng ngày nào, mình cũng chỉ là ngày khởi hành.

Dung theo thể nào được một người đàn ông có tấm lòng rồi ren mà không bao giờ nàng hiểu được. Nếu bản tính người đàn bà, nàng căn cơ về chỗ tiền nong, thì về mặt tình cảm, nàng cũng dè xẻn và bóp chặt. Ngoài cái hạnh phúc nhà riêng mình, nàng không biết đến cái gì khác nữa, vui trong yên phận, với chồng với con và một cái bếp. Một lần ấy suy tưởng về cái quá trình phiêu giạt của Bạch, thấy Bạch không thiết tha danh lợi, không dă động đến sự

ngiệp và chỉ thấy ca tụng du lịch, để đến ngày nay thành một người đã đứng tuổi mà vẫn chưa có một địa vị xã hội, nàng vô tình đã có cái ác ý ru thằng Phong bằng một câu hát ngụ hết nghĩa chế nhạo khôi hài mà nàng không nhận rõ:

*"Không đi (thì) không biết xứ Đông,
Đi ra khôn khổ thân ông thế này!"*

Dung ru thằng Phong ngủ, hát câu ấy cốt để đùa nhả với chồng. Bạch đã ít lời, nghe thấy câu hát có ý xúc phạm đến hoài bão thiêng liêng của mình, chàng càng lặng lẽ thêm trong cái không khí nhàn nhạt của gia đình. Câu hát ấy đã là nguyên uỷ của một cuộc hờn giận kéo dài đến mười hôm. Nhưng rồi Bạch cũng tha thứ và cũng lại làm lành. Khốn nạn quá, những lúc muốn tỏ ra là mình thương yêu chồng và hối lỗi lắm, Dung chỉ biết gia công tắm rửa cho thằng Phong, kính sợ cụ Tô thêm lên và thứ nhất là vào bếp nấu nướng cho thật nhiều. Có những gia đình bình dị - kết nên do hai tâm hồn đơn giản - mà người vợ ngoan muốn chấm hết cho một cuộc bất hòa với chồng, thường đánh dấu hòa thuận bằng một bữa ăn thang hay cuốn rất thơm tất. Lấy một bữa thịnh soạn để mong dè nén những cái sóng ngầm của lòng có khi còn lâu mới dội lên một lần, đã nông nổi thay.

Trước những cử chỉ ấy của người nội trợ, lại càng phải chiều Dung thêm, Bạch càng cảm thấy mình sống một cách quá gượng gạo, không

những mình đã đánh lừa mình và lại còn dối trá lẫn cả với một người bạn mà chỉ có kính yêu thành thực mới đủ đền đáp lại.

Bạch là người không thích những tình thế mập mờ và những tính tình nửa chừng. Có những lúc muốn được thấy mình thành thực với ý nghĩ của mình, Bạch muốn nói to lên cho Dung nghe đến những điều chàng nghĩ thầm rằng hai người trong cuộc hôn nhân này, chỉ là thương hại lẫn nhau và sống chung dưới một mái nhà chẳng qua chỉ để mà làm cho nhau thấy cuộc sống thêm khó nhọc, thêm hận, thêm bức bối, không đủ thành đôi bạn mà chỉ là hai kẻ thù trong sự bầu bạn ép gượng của hằng ngày. Bạch cho cuộc hôn nhân này là một cái bình đã có những đường âm phá⁽¹⁾ mỗi ngày một loang nẻ thêm. Hàn gắn mãi cho khéo, cho kiên nhẫn thì cũng bịt giữ được cho bình khỏi vỡ, nước bình khỏi tuôn rơi ra ngoài, nhưng cái bình ấy, dày cộm lên những vết xi măng đắp gán, dầu sao cũng không mất được cái hình thù xấu xí và cục mịch, thiếu hẳn cái dáng đầu tiên của chiếc đồ sứ.

Chỉ có ly dị gỡ thoát đời Dung ra hẳn cuộc sống của Bạch, thì mới hết bận bịu, thì Bạch mới trở lại cái bản ngã của Bạch được.

Nhưng nhiều ý nghĩ khác lại bảo Bạch hãy

(1) Nứt ngầm bên dưới.

cứ thông thả xem sao. Nếu một ngày gần đây, tình thế của hai người căng quá, tâm trạng của mỗi người đã không cho nhau dung nổi lấy được nhau nữa, thì sẽ chia rẽ vẫn chưa là muộn. Bạch vẫn chờ.

Nhiều lúc Bạch tưởng cái giờ ấy đã đến để mình và Dung bảo thực cho nhau biết rằng muốn bảo toàn cho độc lập của quan niệm mỗi người về hạnh phúc, thì mỗi người từ phút này sẽ chia tay nhau bằng một thái độ bạn hữu. Cái giờ quan hệ sắp đến. Bạch sắp định rõ thái độ mình thì trời ơi! Dung lại khó ở hằng mười mười lăm ngày, thì Phong lại biếng chơi biếng ăn hằng tuần, thì cụ Tô lại giở giò. Những ngày Dung yếu không dậy được, Bạch trở nên vui tính. Chàng tạo cho mình những ngôn ngữ cử chỉ hoan lạc. Chàng muốn tỏ cho vợ mình thấy mình là một người lịch sự. Rồi một lọ dầu *khuất thần*, một câu hỏi thăm chân thành về sức khỏe người ốm, một bát thuốc rúc lại hâm nóng lên trong những đêm liên miên với cái tro xám của chiếc hỏa lò nguội lạnh, nếu bấy nhiêu cái vật vãnh có thể làm cho một đôi vợ chồng son hết hờn mát nhau thì vào cảnh huống của Bạch, cũng vẫn là những cố nhiệm màu làm cho chàng lùi mãi cái giờ trấn tĩnh và tỏ thái độ quyết liệt của mình.

Không còn gì thảm khổ bằng một người thành gia thất rồi, biết mình đã tính lầm về một việc trọng đại, nay muốn lấy ly dị để gỡ

cho mình để gỡ luôn cho người, cứ chờ mong ly dị mà cứ phải kéo dài cái tình thế mập mờ của mình.

Không tiết hết được những bức dọc bằng một cuộc nói chuyện rành rọt với vợ để mình sẽ được hoàn toàn trở về với cuộc sống vô thường trôi giạt xưa cũ, Bạch đâm ra giận mình, oán Dung và xương thịt buồn rầu chỉ muốn gây nên một đổ vỡ gì cho nó giải thoát bớt phiền khổ ra ngoài.

Oán Dung, Bạch lại càng nghĩ thêm ra những cách để ghét Dung cho được nhiều. Mỗi ngày chờ đợi ly hôn, Bạch lại thấy Dung có thêm một tật xấu của người đàn bà thiếu học thức và giáo dục của thời đại. Phần đức về luân lý của Dung không đủ bênh vực cho Dung về những tật xấu Bạch tĩa tốt thêm mãi ra.

Sống chung với Dung, trước mặt Dung, Bạch đã bao nhiêu lần phạm vào cái tội nói xấu vợ mình. Lắm lúc Bạch tưởng phải dùng cả đến cái lợi khí rất nguy hiểm của người muốn hại một kẻ thù khác: sự vu khống. Cứ vu khống đi, sẽ có một cái gì oòn lại. Cái gì còn lại đó, Bạch tin là lòng ghét. Bạch cho là càng ghét được Dung nhiều bao nhiêu thì hai người sẽ sớm được ruồng bỏ nhau bấy nhiêu và chàng sẽ có cơ hội để trở lại - gọi là trở về thì đúng hơn - với cái cá tính của chàng. Cái cá tính ấy, Bạch chỉ lo mất hết. Hiện cá tính chàng đang dọa mất dần. Bởi vì nó đang biến thể, chịu theo điều luật dung

hòa của tâm lý. Nếu, thí dụ trong những màu sắc của sự vật hằng ngày, Bạch thích màu đỏ và Dung lại chỉ có ưa màu lam thôi, thì cuộc hôn nhân kia muốn bền bỉ sẽ bảo hai người nên mỗi người nhượng bộ đi một tí. Chàng nhường đi một chút và chàng cũng chịu đi một chút. Cái màu đỏ của Bạch sẽ không chói gắt nữa. Cái màu lam của Dung cũng không xanh biếc nữa. Bạch và Dung sẽ không có chung một thứ màu trung lập hơi hơi tím sẫm. Trong cái chậu phẩm tím hỗn hợp hai thứ phẩm đã mất nguyên sắc, bây giờ mặt nước chậu đã bằng lặng như một tấm gương lấy những cận phẩm động ở đáy thay làm làn thủy ngân lót gương.

Soi mặt lên tấm kính hạnh phúc có màu sắc ấy, có lẽ Dung vẫn cứ bằng lòng, bởi vì đối với nàng, nàng có cần gì đấy là màu lam hoặc màu tím. Và có lẽ cũng chẳng bao giờ nàng nhớ lại rằng có một hồi mình nhất định chỉ là một màu lam. Vẽ chuyện. Cái gì ở đời này mà chẳng có màu sắc. Và màu sắc nào cũng đều đẹp cả. Màu đơn cũng đẹp nhưng mà màu kép càng có thể đẹp hơn. Dung sẽ bảo Dung thế.

XVII

Dung không khi nào ngờ Bạch lại ngồi trước mặt mình, nằm bên cạnh mình để tìm cớ nói xấu mình. Nàng cứ đứng đưng, nàng cứ thân nhiên, bởi vì nàng là một người đàn bà đơn giản. Và người đàn bà đơn giản ấy đã làm cho một người đàn ông phải bực dọc luôn luôn, bởi vì tâm hồn người đàn ông ấy phiền phức vô cùng. Bạch muốn ích kỷ, rồi lại thương vợ, rồi lại muốn ghét vợ. Chàng muốn ghét Dung và lấy cái ghét ấy để phá vỡ một sự gắn bó nguy hiểm, để cho mình đỡ bận vì người khác và người khác cũng đừng làm bận đến mình. Khi mà Bạch không phải yêu thương người nào hơn là chỉ yêu thương có một mình chàng thôi thì Bạch lại tha hồ mặc sức mà sống với hoài bão của chàng. Nghĩa là chàng có quyền đi mà không bao giờ phải nghĩ đến ngày về hoặc đi mà không bao giờ phải đắn đo từ biệt ai cả. Chứ còn như thế này... Ngồi trên một con tàu mà cứ phải lo nghĩ bản khoản về một người có quyền nhớ mình, có quyền buồn bã vì mình và nếu người ly phụ ấy lại ốm tương tư nữa thì bao nhiêu trách nhiệm sẽ đổ cả lên

đầu tên lữ khách đã phạm vào cái tội lãng mạn thêm nhớ một con đường dài, mơ tưởng đến một vùng nước rộng.

Bạch muốn làm án cho Dung để tìm thế nào cho rõ rệt một cô Dung không xứng đáng mang cái tên mình và được quyền đòi chen vào cuộc sống riêng của mình. Ngày lại ngày, Bạch cố gom góp những tật xấu của Dung thu thập lại thành một tập hồ sơ. Bạch muốn tập hồ sơ ấy sẽ riêng quyết định cho chàng cái việc ly dị kia. Thực ra Bạch không muốn chịu lấy cái tiếng là phụ bạc với Dung. Bạch muốn được ly dị và chỉ muốn một tập hồ sơ ấy quyết định cho ly hôn. Như thế, sau này có lẽ chàng sẽ không bị thắc mắc nếu chàng lấy lại được tự chủ về đời sống tự do của mình.

Trong những tật xấu của Dung, điều rõ rệt nhất có lẽ là vương phải cái tật - cái cố tật chung của đàn bà ở xã hội này - hay bóc thư và tò mò đến những giấy má riêng của Bạch.

Lắm buổi lục lợi những tập thư cũ của Bạch cất trong đáy chiếc hòm khổng lồ, Dung đã tỏ vẻ sung sướng ngây thơ. Dung không bao giờ hiểu đến nỗi quan trọng của cử chỉ ấy. Kiểm soát lục lợi thư của Bạch, Dung không ngờ mình đã phạm cái tội do thám rất bỉ ổi mà một người đàn bà có chồng có giáo dục một chút không khi nào lại vương phải. Dung có một người chồng khó hiểu quá. Người chồng ấy

lại ít nói, ít chuyện và cứ theo lời chung quanh thì chàng lại có một cái dĩ vãng lạ lùng lắm. Bảo nàng không tò mò sao được. Vậy thì nàng đã gỡ những tập thư, mở những chiếc phong bì to tướng trong đó Bạch nhét bừa bộn những mẫu bút ký hành trình, những cuốn sổ tay nhàu bần, những tập vở viết chỉ chút, những tấm ảnh bay gần hết nước thuốc. Những dòng chữ đọc trộm đó cũng không nói thêm gì với Dung về cái đời sống riêng của Bạch. Nàng đọc để mà càng không hiểu. Nàng chỉ nhớ những lời thư, lời vở, lời sổ tay ấy chỉ hay nói đến chuyện nên bỏ chỗ này rồi lại hứa hẹn tìm chỗ khác. Chỉ có đi và đi. Riêng trong những lá thư Bạch và những bạn chàng chỉ có việc thông tin cho nhau những lúc xa cách. Ấy đại khái thì chỉ có thế. Dung đọc mãi mãi mà xem chừng lá thư nào cũng giống lá thư nào. Toàn những "chuyện phiếm" cả. Sao mà họ viết thư được dài như thế. Giả sử Bạch để cái thời giờ phải trả lời những lá thư đó mà dùng vào việc nhà, chăm nom vợ con, thân hôn định tỉnh⁽¹⁾ ông nội và nghĩ đến hạnh phúc gia đình thì có hay hơn không? Dung thở dài, cất những bó thư vào chỗ cũ. Trong lúc vừa chán vừa vội, nàng cũng chẳng cần gói ghém xếp đặt lại tập thư bó vở theo lối cũ và thứ tự cũ.

Lần soát lại những kỷ niệm ngày xa, một

(1) Sớm tối chực hầu cha mẹ.

buổi mưa gió đầy trời, Bạch thấy những tập thư trong đáy hòm đều mất dấu buộc, những trang vở rời bị xáo lộn, chàng biết là có người đã lục đến. Ngoài Dung ra, không ai lại có ý tò mò đến thư từ của chàng. Bạch vui vui và cũng buồn buồn. Chàng thấy mình lại có thêm một cơ chính đáng nữa để khinh Dung đến điều. Cái lỗi lớn của Dung không thể nào bỏ qua được. Phải cho vào tập hồ sơ kia. Và không có một trường hợp giảm đáng nào cái tội về cái tội Dung. Bạch bình tĩnh ghi cái tội ấy vào tập hồ sơ của Dung. Và từ phút ấy, Bạch thấy mình đáng được đi ra khỏi đời Dung không chút hối hận, không chút tiếc thương. Bạch cảm thấy sự nhẹ nhàng trong tám thân mình bấy nay chỉ những hết vướng chỗ này thì lại va phải người nọ.

Sức tâm tưởng của con người ta đang đi một chiều như thế, thì một hôm Dung ngập ngừng cầm tay Bạch, và mắt nhìn đúng vào mắt Bạch:

- "Gió đã lên" nghĩa là gì hở anh?

- Em thấy câu ấy ở đâu?

- Ở những bức thư của các bạn anh gửi cho anh chứ đâu nữa! Em thấy trong mười bức thì đến tám chiếc đều có câu "gió đã lên".

- Vậy ra Dung lục thư của anh!

Dung cười, lấy cái cười hồn nhiên ấy thay một lời thú nhận. Dung tiếp:

- Sao, anh không muốn em xem thư của anh à?

Bạch thấy vợ mình có một cái cười ngây thơ làm cho người thù ghét nàng cũng không nở xử tàn nhẫn với nàng. Ban nầy chàng nói câu "Vậy ra Dung lục thư của anh" với tất cả sự ngạc nhiên kinh tởm. Về mặt ngạc nhiên ấy là một sự giả vờ, là một sự giả dối. Chẳng cần đến Dung khai ra, Bạch cũng thừa hiểu là thư của mình bị xem trộm. Bạch thấy sự ngạc nhiên vờ vĩnh vừa rồi của mình thật không xứng đáng một tí nào với cái vẻ ngây thơ thành thực của vợ chàng. Vậy ra Dung cũng không hiểu việc nàng làm là bậy. Và việc đó không còn là ám muội nữa khi mà Dung đã nói rõ. Nàng đã nói ra vì thấy nó là cần cho câu chuyện chứ không phải nói để mà thú nhận một điều gì. Dung biết đâu nàng đã phạm vào tội mà phải thú.

Vậy là nơi hồ sơ của Dung, cái tội của nàng lại có viện thêm được trường hợp giảm đáng.

Và rồi những tật khác, tội khác mà Bạch cứ bới tìm ra cho thực nhiều cốt để ghét để quên và bỏ dứt Dung, Bạch nhận rằng tội nào của vợ chàng cũng đều có trường hợp giảm đáng, đều đáng tha thứ cả. Bạch định nói xấu Dung để ghét Dung, để xa lìa hẳn Dung, Bạch đã không đạt được ý muốn của mình và chỉ thấy bức mình thêm. Những nỗi bức tức ấy chàng chỉ thầm kín chịu đựng lấy một mình. Bởi vì bất Dung chịu đựng lấy những sự bức mình ấy thì còn gì vô lý bằng. Không yêu được nhau, không giải bày

được cho nhau nghe những nỗi thâm kín của lòng mà cứ phải sống cạnh nhau bằng một sự hân học úp mở thì trời ôi! Bạch muốn điên mất. Những lúc này, Dung càng khuất phục, càng chiều chuộng, càng đẩy đủ bốn phận nội trợ, càng chịu ép một bề thì sự ăn ở chung mãi với nhau lại càng là một việc khó chịu vô cùng không biết bao giờ chấm dứt hết cho.

"Ừ cái gì thì cũng phải nói lên chứ. Nhất định là Dung đã có thất vọng từ ngày nhận phải mình làm chồng. Không thể không được. Vậy sao nàng không nói lên để đòi lại cái quyền sống của nàng, đâu có phải là tất cả các cuộc hôn nhân đều là không phá huỷ được và khi mà người ta đã lấy phải nhau thì không còn cách gì để lập lại cuộc đời nữa, để vớt vát cái hạnh phúc của mình nữa đâu? Nhưng mà Dung phải nói lên chứ. Sao nàng cứ lì xì và có những lúc lại còn cười đùa với mình và với thằng Phong ầm ĩ lên y như là kẻ đã tìm đúng được hạnh phúc thật ấy?"

Bạch muốn Dung phải to tiếng oán mình vì mình đã không được đầy đủ trong phận sự làm người chồng. Đằng này không, Dung chỉ biết cam chịu. Cái thái độ rất Á Đông đó của người đàn bà muốn tỏ ra mình là hiền theo lối cổ đã làm Bạch chẳng vừa lòng chút nào. Những ngày như thế mà cứ kéo dài ra thì chỉ đủ làm cho Dung càng xấu thêm, trước con mắt cau có của Bạch.

Nếu những ngày ấy lại còn là đúng vào ngày Bạch vừa đi tiễn một người bạn thân lên đường thì không còn gì khổ cho chàng bằng những sự chiều chuộng và sự yên lặng và phục tòng của vợ. Dung thấy chàng ít ăn ít nói lại càng sẵn sóc tợn. Lắm hôm không làm thế nào được, Bạch lại lên đến nhà gác riêng thuê ở phố Hàng Gai, mong sự tĩnh mịch ở đấy đem lại thăng bằng trong tâm óc mình bị kích thích nhiều, bị rối loạn nhiều. Một đôi ngày tĩnh dưỡng đã qua, gân cốt đã bớt căng, Bạch mới lại thấy mình là vô lý và tệ ác. Dung đâu có phải là người sinh ra để mãi mãi làm người nạn nhân lặng lẽ của những cơn khủng hoảng của mình. Chỉ vì Bạch có một người quen đã ra đi, mà hai vợ chồng lại ngưng nguẩy mất hàng mấy ngày. Chàng lại lộn về để cụ Tô hôm ấy lại ăn thêm được một chén cơm nữa.

Bởi muốn tránh những sự dằn vặt vô lý đó cho Dung mà ít lâu nay Bạch không muốn tiễn đưa người thân nào khởi hành nữa. Có khuất mắt hẳn nhưng trò khởi hành ấy đi, có quên hẳn được những chuyện ấy đi, thì họa may chàng mới đỡ làm khổ Dung những lúc gần gũi nàng. Chàng chỉ có thể vui vẻ với vợ và hể hả với con khi mà chàng đã quên hẳn ám ảnh của xê dịch. Có lẽ Bạch sẽ đem lại cho vợ con tất cả hạnh phúc gia đình mà những kẻ thân ấy có quyền đòi đến nếu Bạch đã biết mệt mỏi với cuộc đời cũ. Nhưng cuộc đời tình cảm con người

có những cái bề mặt phẳng lặng một cách trí trá tạm bợ mà chỉ một làn sóng ngầm của ngày xa cũ nhô lên một tí là đủ làm nhăn dúm lại ngay. Đang vui - vui cho quên - với vợ và đùa rồn với con mà chợt có một người phu trạm đưa vào cửa sổ cho một cái dây thép⁽¹⁾ là cái đại cục của hạnh phúc gia đình - mặc dầu là hạnh phúc nhất thời trong một ngày ấy - lại đổ nhào. Tiếp cái dây thép ấy là Bạch khoác áo thùng thùng ra đi, chỉ kịp ngoái cổ lại dặn vợ còn ngơ ngác: "Ông nội đây, mình nói là tôi đi có một chút việc cần. Mình đừng đợi cơm tôi. Lúc nào tôi về thì hãy thôi". Lúc nào, nghĩa là mất hàng hai ba ngày, có khi là một tuần.

Có khi vội vàng đi quá, Bạch bỏ quên lại lá dây thép ở nhà, Dung không hiểu chữ Pháp, cầm sang nhờ hàng xóm xem hộ thì họ bảo rằng:

- À, đâu ông nhà có người bạn sắp đáp tàu qua Pháp và muốn gặp ông nhà trước khi lên đường, uống một cốc rượu mạnh ở tửu điểm trước ga Hàng Cỏ chi đó.

Thế cũng là đủ lắm rồi. Dung có cần gì biết đến tên với tuổi người đánh dây thép.

Đêm vắng chồng, Dung không mấy khi chợp mắt. Nàng lo lắng. Chỉ lo Bạch cũng lại theo nét ông bạn quý hóa ấy mà lên đường luôn thôi. Sao lại không xảy ra như thế được? Được sống gần Bạch ngày nào là Dung biết có ngày

(1) Bức điện.

áy. Nàng lấy chồng cũng chỉ như người khác đi đánh bạc, cầm được ngày đoàn tụ nào vững trong tay là biết có được ngày ấy. Ngày mai... ngày kia, rất có thể là những ngày của sinh ly. Dung chỉ nơm nớp chờ đợi đến sinh ly.

Bạch đi vắng, cả nhà chỉ còn lại một ông Tô già với nàng dâu và đứa cháu nội. Trước kia sự vắng lạnh ấy chưa đến nỗi mênh mông quá. Bởi vì trong nhà vẫn còn Phối. Nhưng gần đây, Phối cũng nghe lời Bạch mà bỏ nhà ra đi mất rồi. Dung biết rõ việc này và tưởng bố chồng không am tường, đã nói hết với cụ Tô.

Thấy đêm quá thê lương, ông cụ Tô cứ mỗi canh lại hút vài điếu thuốc lào, hình như muốn lấy tiếng guốc điệu kêu lóc cóc để tìm lấy chút ấm áp.

Dung cũng ho khan vài tiếng. Thành nhỏ Phong cũng khóc thét lên mấy cơn. Nhưng cái nặng nề của đêm vắng chồng thiếu bố vẫn đè xuống mấy lá màn của những người không sao mà ngon giấc được.

Và cái bộ ba ấy cứ thế mà lục đục cho đến sáng. Buổi sáng mở đầu cho ngày tối lại chan hòa những mong chờ. Buổi tối lại đem mối thất vọng đến để chấm dấu cho một ngày nữa hết thêm. Có ai chưa từng nghe thấy cái tiếng đóng cổng chán nản của một thiếu phụ cài then cửa khi biết chắc đêm nay chồng mình cũng chẳng về nào?

XVIII

Nhưng mà... Bạch đã trở về kia kìa. Vậy ra Dung vẫn chưa đến nỗi là người ly phụ. Nàng ẵm thằng Phong ra đón Bạch. Ô, Bạch mới vắng nhà có mấy hôm mà Dung tưởng chừng lâu và xa lắm rồi. Người chồng đáng tội nghiệp của nàng có một cái thân thể rời rạc, có một cái mặt hốc hác và một cái cằm lõm chồm những sợi râu của đêm không ngủ. Bạch trở về nhà trông thiếu nảo hơn là một tên tù phạm tội đào lén được về quê vợ, sau nhiều ngày đói khát lẫn lút khỏi mắt nhà đương chức.

Ông cụ Tô, không nỡ chứng kiến cái cảnh đọa lạc⁽¹⁾ của một đứa con đi chán rồi lại về làm tội bố mẹ vợ con, vội vớ cây gậy trúc dùi gà đi vào trong làng gần đấy và dặn khế con dâu:

- Thấy chắc sau khi đưa bạn nó lên đường rồi, chồng con nó buồn nhớ và chui về cái nhà riêng của nó ở Hàng Gai để mưu tính những chuyện chim giời cá biển. Con chịu khó chăm nom chồng con và làm cho nó khuây những

(1) Sa sút, hư hỏng.

chuyện ấy đi. Thầy phải đi chơi cho nó khuất mắt đi, chứ ngồi ở nhà, nhỡ quá giận, thầy nói vài câu nóng nảy, nó lại tuông đi thì hỏng cả.

Chỉ còn có vợ mình trong nhà, Bạch được thể, bèn lấy rượu ra uống. Uống xong rồi ngheu ngao hát tiếng ngoại quốc. Hát chán rồi ra tựa cửa sổ, dang tay ra vịn lấy con song nhìn mây trời, nhìn người ta trẩy trên con đường dài. Đứng ngoài, trông vào giống như dáng điệu của một kẻ loạn óc bị giam tại căn phòng nhà điên, ngày ngày chạy ra rung những giồng sắt, và nói lảm nhảm như trong cơn mê.

Dung ngán ngẩm, chép miệng phàn nàn:

- Nông nổi gây nên bởi một cái dây thép.
Nông nổi gây nên bởi một buổi đi tiễn bạn.

Nhưng mà Dung vẫn vui vẻ để chiều chồng, để hầu hạ. Nàng thấy mình cũng đáng tội nghiệp và chồng mình cũng đáng tội nghiệp không kém gì. Khí sắc Bạch trở lại lần lần. Tâm hồn Bạch bình tĩnh lại. Và một sớm trong trẻo ấy, thấy nắng đào đủ đởn trên cái vòm lá khóm cây móng rồng uốn hình mũi luyện trên bề cạn ngoài sân gạch, thấy đôi chim bồ câu trắng rủ nhau ra đứng trước cửa vòng tròn trên chuồng chim trông ở góc thêm và gật gù chúm mồi ăn cho nhau, Bạch mới sực nhớ đến Dung. Máy ngày Dung đã ra công sản sóc đến sức khỏe và tính tình mình. Dung đã quên hẳn nàng, hy sinh và khuất phục quá một bà phúc.

Dung đã là kẻ nạn nhân oan uổng của những kỳ Bạch khủng hoảng về du lịch. Bạch cảm thấy mình là một người thiếu hẳn lòng trắc ẩn trong mấy bữa liền. Khi mà cái lòng sầu giang hồ của Bạch đã dịu vợi sau một cơn mưa kích thích dữ dội vì một cuộc khởi hành của bạn, thì Bạch thấy rõ sự vô nhân đạo của mình. Chàng xấu hổ và muốn chuộc lại ngay lỗi mình bằng những lời tiếng và cử chỉ vui đẹp giữa hoàn cảnh gia đình. Nhưng cái phút đầu tiên làm lạnh với Dung, Bạch vẫn thấy nó ngượng nghịu như sự gập gờ lại của một đôi tình nhân bê bàng. Cũng mất đến một ngày nữa rồi Dung và Bạch mới lại được tự nhiên và thằng Phong mới không lạ bố.

Những ngày tiếp theo thì tươi thắm vô cùng. Thấy vợ mình vui, thấy cha mình ăn thêm được cơm và ngủ được đều giấc, thấy thằng Phong bi bô nhiều hơn mọi ngày, Bạch có dám ngờ đâu rằng sự hoan hỷ như thế của cả một nhà đều là cái công của mình. Thấy cũng vui nhẹ trong lòng, Bạch không ngờ đến mấy bữa trước đây lòng chàng chỉ là một bãi tha ma đang muốn nẻ sứt thêm ra một lỗ huyết mới nữa để chôn xuống đấy một chút kỷ niệm gì của chàng.

Dung hết sức nhí nhảnh, nêu lên bao nhiêu là việc làm ăn, đem ra bàn tính với chồng. Bạch nhất nhất đều cho là hay, là nên lắm, và nên bắt tay vào việc ngay đi rồi thì là... của chồng

công vợ, mấy nổi mà chẳng nên cơ đồ. Những lúc bấy giờ Bạch thành thực muốn ở yên một chỗ để tính liệu đến một công việc gì chắc chắn. Nếu không sợ Bạch hôn mất như lần trước thì lần này Dung lại ru con bằng hai câu:

Ba năm lưu lạc giang hồ,

Một ngày tu lại cơ đồ vẫn nên.

Chưa chi ông cụ Tô, đã đi khoe âm lên với bà con gần rằng Bạch mà chịu đổi tính đổi nết mà kinh doanh lập nghiệp thì buôn bán cái gì mà chẳng lời lãi trông thấy ngay.

"Úi dà, nó đi ném cơm thiên hạ đã quá nửa đời người, có sừng có mỏ như thế, còn chịu kém ai nước gì nữa. Tài hoa đởm lược như thế mà tính việc đời không trúng thì còn ai tính trúng cho. Thật cũng là cái phúc cho tôi và cũng là cái mừng chung cho trong họ. Có lẽ mạch đất nhà tôi đã hồi lại".

Ông cụ Tô có lẽ tuyên bố khí vội quá. Thì hãy đợi cho Bạch tu tỉnh lại đã, thì hãy đợi cho đứa con trai của mình nhất định vui lòng quên... quên hết chuyện cũ đi cái đã nào.

Bạch vui chơi với vợ con và như chừng đang hứa hẹn nhiều với cuộc đời trật tự. Ông cụ Tô càng tin chắc rằng con mình đã khỏi hẳn cái bệnh du lịch.

Dung càng có da có thịt và đẹp thêm ra... Thành Phong không hiểu tại sao cũng lặn hết cả rôm sảy và nói những câu thông minh như

chưa bao giờ thấy từ trước tới giờ ở cái tuổi trẻ ngây ngô.

Giá cuộc đời cứ đi như thế trong phạm vi gia đình Bạch, nhỉ! Nhưng những ngày như thế là quá đẹp. Cái gì đẹp vốn là không thực, ít được bền vững. Và ngày đẹp ít khi lâu được lâu. Rồi có một buổi hình như những ngày đẹp ấy phải tự hết dần nhạt dần đi, nếu không có những việc tai biến xảy tới để diệt hẳn nó đi. Lại là cái mộng, dù nhau mãi.

Sự tai biến xảy tới vẫn là một cái dây thép. Cái dây thép thứ giấy xanh màu da trời. Cái giấy xanh do người phu trạm vớt vào cửa sổ là cả một hòn đá ném đánh đập một cái đúng vào giữa một cái tổ chim đang riu rít. Con chim đục lại vụt bay mất. Cũng như lần trước, lần này Bạch nhận được dây thép chàng vội vã ra đi, coi nhẹ cả cảnh yên vui đang chia sẻ với thân quyến. Dung không hiểu tại làm sao mà người ta có thể dứt tình một cách nhanh chóng và gọn ghẽ đến thế. Chẳng lẽ lại dùng một chữ khinh bỉ rẻ rúng mà tặng người chồng mình thì thực là không phải với đạo giới một chút nào cả, chứ nhưng lúc này Dung có thể uất lên mà khóc không ra tiếng, mà không có nước mắt, để nguyên rửa mặt ai. Chồng hỡi chồng!

Chẳng cần phải đưa sang hỏi bên xóm giềng như lần nọ, Dung cũng thừa hiểu dây thép đó lại là giấy của một người báo tin một cuộc khởi hành. Và người gửi bức điện tín ấy,

cướp sống Bạch đi, lại vẫn là người bạn rất thân của chồng mình. Dung ngờ có lẽ, từ bây giờ trở đi nàng phải thù ghét đến ra mặt - chứ không cần giấu diếm nữa - tất cả những người bạn thân của chồng mình. Nàng nhớ lại câu nói bóng có những chữ "gió đã lên" - "nhổ neo..." mà họ đều hay dùng đến và nhắc tới trong phần đông những lá thư nàng đã xem trộm được một lần ấy.

Không sai lấy một lần nào, hễ có những cái giấy xanh xanh ở chỗ xa gửi về thì Bạch lại dùng dùng ra đi. Hôm nào chàng muốn về thì vợ con cũng biết vậy. Còn nếu Bạch, chưa trở lại thì cả một cái gia đình vô tội ấy cứ việc mà mong chờ. Trước khi cuộc sống yên ổn hằng ngày của cái gia đình ấy được trở về với bình thường thì còn tha hồ phục dịch mà thuốc thang, mà chăm sóc cho đứa con hoang tàng. Chờ cho Bạch lành mạnh rồi thì thể nào cũng lại có một người nào khác bán tin rủ Bạch bỏ nhà cho kỳ được, ít ra là dăm bảy bữa. Hình như người ta không muốn để yên cho Dung, cho ông cụ Tô. Bạch hơi lại người, thì người ta nhấn nhe lôi đi cho đến phờ phạc hẳn ra, rồi mới chịu giả lại cho. Đã ai oán chưa! Những ngày vui tạm của Bạch sau những cuộc xuất hành ấy, chẳng bao giờ đền bù lại được những ngày phiền muộn kia.

Bây giờ, cái mẫu dây thép đã gây cho cả nhà Bạch một thời khủng khiếp. Và mọi người

đều nhận lấy mảnh giấy xanh ấy làm một cái nghiệp dĩ.

Bạch thấy nó đến nhà thì chàng phải tức tốc rời bỏ nhà ngay để lúc trở về thì lại ốm yếu tinh thần và đâm ra bỡ ngỡ với cuộc sống mọi khi của gia đình.

Ông cụ Tô thấy cái mẫu giấy xanh bay đến thì lại thở dài một cách rất hấp tấp. Hơi ông cụ đã kiệt từ lâu

Dung thấy nó đến thì đành bỏ bẵng ngay việc bếp núc đang dở tay. Nấu nướng để cho ai ăn? Nàng biết rằng lúc ấy dù mâm bát có dọn ra rồi, Bạch cũng không có lúi rồn lại một phút kia mà. Có lần giữa kỳ giỗ, chưa chảy hết nửa ngọn súp, mà Bạch cũng dùng dùng lấy mũ và ba toong ra đi, ghê gớm thay một cái dây thép.

Đến ngay một đứa trẻ như thằng Phong mà cũng biết khóc òa lên khi nó thấy người phác-tơ già ấy tiến vào nhà. Linh tính trẻ con, hình như cũng cho nó đánh hơi thấy sự không hay sắp xảy đến cho nó, cho ông nội nó, cho mẹ nó, cho cả cái nhà này.

Đối với gia đình Bạch, tự nhiên người phác-tơ già vô tội ấy cũng bị ghét lây. Dung không những không thêm mời người công chức tuổi tác một miếng trầu xă giao mà nàng lại còn tặng thêm cho ông già ấy vô số là cái nguyệt mất dài chưa không biết bao nhiêu là oán cừ

vô có cái mẫu giấy dây thép xanh xanh làm cho Dung lo buồn sợ hãi.

Từ ngày làm bạn với Bạch, nếu Dung không tính nhầm, thì đâu có đến mười mười hai lần chi đó, người ta đã vất mẫu giấy xanh ấy vào nhà. Dung không hiểu sao mà Bạch chưa đi tuột. Nàng cay đắng mà cười gằn, tự hỏi xem một người đàn bà khuất phục như nàng phải trông thấy độ bao nhiêu lần cái giấy xanh màu da giới nước biển ấy thì mới đủ là khổ và mới là hết khổ.

Đấy tình trạng của Bạch từ ngày chàng thành gia thất. Dung không sung sướng gì. Và Bạch cũng chẳng thấy hơn Dung lấy mấy may.

Nghĩ cho nó cùng thì Bạch phải đi đi thôi. Bạch dứt tình để lại Dung nơi xứ sở. Và chàng muốn sớm bỏ cái xứ này. Chàng đã nhất định. Đi sớm được ngày nào là lợi được ngày ấy. Ở gượng lại thêm một ngày thì Dung cũng chẳng sung sướng được hơn gì; nàng vẫn héo hắt như thường và mình thì cũng mất mát và mỗi mòn thêm về chỗ sở năng trong ý sống riêng.

Chờ đợi một cuộc khởi hành mà chuyến này Bạch cho là phải ghê gớm, là phải gây nên các thứ đoạn tuyệt - đoạn tuyệt với vợ con, với nhà, với quê hương bản quán - Bạch muốn cho Dung thấy ít ra là một chút hoan hỷ trong lòng vào những ngày còn lại đây, vào những ngày mà đời chàng còn gọi là có dính líu đến đời Dung,

mỗi ngày hai người còn phải nhìn thấy nhau với những lời ăn tiếng nói quen quen. Bạch muốn Dung còn vớt giữ lại được một vài tia sáng tàn của những ngày sống với nhau chỉ chừng như là để thí nghiệm. Bạch muốn Dung được ôm ấp lấy chút kỷ niệm không đến nỗi khó chịu vào những ngày cuối cùng của một người chồng tội nghiệp. Chuyến này mà đi là xong hết đây. Dung sẽ hoàn toàn mất hẳn Bạch. Lần này mà Bạch giữ áo ra đi là đi thẳng, tức là chàng sẽ mãi mãi không còn có trong đời Dung nữa. Tàn nhẫn và quyết liệt.

Trước khi thù nhau đi! và được buông nhau ra, Bạch muốn cho Dung về sau, trong những cảm tưởng cuối cùng, sẽ nhận chàng là một người lịch sự và đứng đắn, mỗi việc làm quan trọng như thế đều có nghĩ chín cả, có ý tứ cả.

Vậy cho nên ít lâu nay, chàng cố để dành riêng những ngày còn lại cho thân quyến. Khi nào đến ngày đăng trình hãy hay, chứ bây giờ còn phải nấn ná ở lại ngày nào là Bạch nguyện phải dùng tất cả cho gia đình - cái gia đình mà chẳng mấy chốc nữa sẽ chỉ còn là một cái ác mộng, một bóng buồn.

Gần đây, Bạch cố tránh hết những cuộc tiễn đưa các bạn khởi hành. Chẳng cần phải tiễn đưa họ ồn ào, Bạch tin sớm chầy chi đó rồi mình cũng cứ gặp lại được họ trên một nơi đô hội nào trong thế giới. Cái ngày mà mình lại

tiền đưa mình! Trái đất này, người ta cứ tưởng bậy thế, chứ đã lấy gì làm rộng cho lắm. Vả chăng, cũng một giống giang hồ, có bao giờ người ta nhảm đường và lạc mất hẳn những tiếng đồng điệu gọi cho mình.

Nhất định không phơi cái mặt mình và cái lòng mình ở một đám khởi hành nào nữa, nhất định không đi tiễn một người quen nào nữa, Bạch chuyên chú ở nhà làm vui, làm cho ấm cái gia đình mà chàng biết là rồi đây sẽ tẻ lạnh lắm. Thiếu chàng, rồi đây Dung sẽ nhận thấy sự phi lý của nàng ở cái gia đình xộc xệch ấy. Rồi đổ, rồi vỡ. Mà rồi lỗi cũng không ở nàng. Cái lòng người ly phụ⁽¹⁾ trường cửu ấy rồi còn bạn bằng mấy mươi cái lòng một người quả phụ⁽²⁾ chứ lại. Xưa nay người ta đã rộng lượng đối với những trường hợp sương phụ⁽³⁾, sao người ta lại chẳng sẽ quảng đại đối với Dung. Cái gia đình ấy, rồi Dung cũng đến không chịu được và rồi tình thế sẽ bảo nàng phải lập lại cuộc đời nàng. Và lúc bước đi một bước khác, có đoái tưởng đến những ngày ăn ở với Bạch, nàng cũng chỉ coi như là một cuộc tập sống thử với Bạch. Cuộc tập sống ấy đầy lầm lỡ, nàng và Bạch đều cũng phải trả giá bằng bao nhiêu ngậm ngùi và công phu. Sau khi Bạch đi,

(1) Người đàn bà sống xa chồng.

(2) Người đàn bà chồng đã chết.

(3) Cũng là đàn góa.

chàng tin Dung sẽ dùng được kinh nghiệm cũ để sống một quãng đời khác nó trọn vẹn hơn, đúng với ý nàng hơn là bây giờ. Chàng ước ao sự việc xảy đến như thế cho Dung. Chứ lý nào mà Dung lại còn phải khổ ở một cuộc đời thứ hai nữa.

Lòng Bạch rối reng. Nhưng mặt ngoài, chàng cố sức làm ra vui. Sự dự tính quyết liệt nào mà chẳng có những ngày hồi hộp đi trước.

Thấy vợ vui, con vui, cha vui, thấy bấy nhiêu người đều bị mình lấy tình cảm ra mà lừa lọc, Bạch tủi phận trong lòng vô cùng. "Phải đấy, hồi những người thân mật nhất trong đời ta ơi! Hồi những người thân yêu mà không bao giờ hiểu được ta ơi! Hãy nên cười đi kéo ngày sắp đến rất gần đây, các người sẽ vì ta mà có một dịp khóc rất nhiều, rồi lại không thể khóc một lần thứ hai nữa, vì lần ấy khóc một phen, tuổi lệ đã khô cạn hết cả rồi. Cơ sự nhường này, chỉ vì chúng ta không sống chung được gần nhau. Làm sao chúng ta lại cứ phải sống gần nhau? Và tại làm sao lại cứ phải lấy cái gần gũi ấy ra mà làm tình làm tội nhau cho đến điều?".

XIX

Trong quán cà phê lộ thiên bên Hải Phòng, Bạch đắm đắm nhìn những giọt nước đen ở cái phích nóng thùng thùng rót xuống lòng một cái cốc thành đã mờ tối vì hơi nước u uất. Bạch đang nghĩ nhiều đến một tấn thảm kịch về hạnh phúc mà chàng tin rằng vào màn cuối, sẽ có một người rồi phải khóc không ra tiếng.

Sương ngồi đối diện, vẫn nằn nì:

"Vậy anh khẳng khẳng ngược Hà Nội ngay?"

- Thôi, Sương chịu khó lên đường một mình vậy.

- Đưa Sương ra tới bến, lúc tàu của Sương quay mũi trong cảnh sương khói ban đêm rồi, tôi trở về sẽ cực nhọc trong lòng vô cùng. Lại đến không làm gì được cứ hàng nửa tháng trời. Lại chỉ khổ cho Dung thôi.

- Anh nói cái gì? Anh bảo ai khổ?

- Không!... Bạch giả vờ mỉm cười để đánh trống lấp một câu nói đã vô ý thốt ra. Chàng không muốn cho ai thấy được sự biến ở nhà chàng. Bạch không muốn người ngoài nhận rõ được đau khổ riêng của mình.

- Thôi được, anh không ở lại chơi với tôi cho tới lúc tàu Compiègne tôi rút neo thì tôi đưa anh ra ga về Hà Nội vậy.

- Thôi Sương, đừng nên vẽ vời lắm, chỉ tổ làm cho cuộc khởi hành của anh thêm phần bịn rịn thôi. Nên bớt bớt những cái củ chỉ ấy đi, cứ để tôi ra ga một mình. Cũng như chốc nữa Sương xuống tàu một mình. Bao giờ tôi gặp Sương ở "bên ấy" hãy hay. Chúng ta sẽ tha hồ mà tỏ tình. Hoàn cảnh ở đây không gây đủ không khí cho chúng ta hoan hỉ đến huyền ảo.

Gần giờ tàu, Bạch đứng dậy. Ra ngoài phố, Sương tưởng chừng như đèn phố đêm nay sáng tỏ hơn mọi ngày. Cái ánh sáng ấy hình như trội hẳn lên để đưa một người sắp lên đường, để soi rõ cho cái bước chân phiêu lưu mở đầu sắp tới của một người.

Đến ngã tư, Bạch thu hết tinh thần lại, cố làm ra rần rỏi vui vẻ đòi bắt tay Sương ở chỗ ấy.

- Đây là một cái ngã tư. Anh đi ngoặt lại con đường này là đường đưa anh ra cái bến của anh. Tôi đi thẳng đường này ra cái ga của tôi. Tôi có cần phải chúc anh một câu thượng lộ bình an không?

Thế rồi, Bạch lui thủi ra ga. Đoạn đường từ cái ngã tư từ biệt ấy ra cho đến ga, Bạch cảm thấy đầy những nhớ nhung, thương tiếc và thêm thương. May mà chia tay Sương ở giữa cái cảnh tâm thương không gọi cảm của một cái

phố buôn bán, chữ lại cũng đưa Sương ra cái bến Sáu Kho nghe còi, nhìn sóng nước rạt rào, thì lúc trở về nhà mình, trông thấy vợ con, đến chán biết là mấy mươi? Thì chuyến đưa người quen đi xa này, rồi ai - Dung hay ta? - rồi ai lại sẽ khổ hơn ai đây? Chuyến xe đêm ngược Hà Nội, Bạch lại là người nhớ tàu. Bạch mỉm cười, quay về tìm một khách sạn nhìn ra bến tàu. Cả đêm, chàng uống rượu, "nhắm" bằng những tiếng còi tàu Compiègne kêu pì... pì... Lúc ấy canh đã sang tư. Rồi Bạch ngủ cho đến sẩm tối. Vùng dậy chàng lại tìm ra ga lộn về Hà Nội.

Hôm nay thì không nhớ tàu nữa và nhân có chuyện huyền nào ở cửa ra hạng ba, Bạch lại bước xuống khỏi toa xe.

XX

Thuyền ô-tô-ray ngược Hà Nội, cả nửa cái toa hạng nhì, chỉ có Bạch và một người hành khách đàn bà ấy ngồi ở góc đằng kia, sát ngay chỗ khung cửa. Cái buồng máy phát điện chuyển xe hôm nay yếu quá hoặc hỏng một bộ phận gì, nên đèn đêm trong toa xe chỉ lơ mờ như những ngọn lân hoa⁽¹⁾ nhấp chờn. Những lúc tàu lắc mạnh, rồi lại rút mạnh tốc lực ở đoạn đường thẳng thẩn, đèn sáng rộ lên một cái rồi lại mờ dần đi. Đúng như cái ánh sáng loãng của toa xe ngủ mắc vào một chuyến tàu đêm. Thành ra ngồi lọt trong toa xe có đèn hắt hoi mà Bạch vẫn nhìn rõ thấy phong cảnh ngoài trời đang chạy giạt lùi lại hai bên mạn toa tàu, mỗi lúc có một cái ô tô đi ngược về Phòng, trên con đường thuộc địa số 5, ánh sáng đèn pha lại rơi vào lòng toa, sáng loé lên nhanh như một tia chớp nguồn. Không có ánh sáng soi đến, những tiếng rì rì của động cơ được chăm chú đến hơn và có một phút, người lữ khách cô đơn thấy cái buồn mênh mông như lúc ở giữa bể trời. Xa vắng thay!

(1) Đóm lân tinh.

Bạch bèn đứng dậy, tì tay lên thành cửa toa, nhìn ra ngoài trời. Gió tạt vào mặt chàng, gió lấy tóc chàng mà quất vào má chàng rất gắt, mỗi cái roi xinh bé ấy quất gập lên làn da lại làm cho chàng tê tê ở mình mẩy. Chàng trương mãi cái má xương xương ra cho gió dồn thúc vào và lấy làm khoan khoái như một người say a phiến đi đầu trần dưới một trận mưa thưa hạt. Bạch muốn được chung thân làm người giữ lấy cái điệu đứng này, tì tay lên thành cửa một con tàu chạy nhanh và không bao giờ ngừng lại. Và được làm người lữ khách muôn thuở như thế để mãi mãi hưởng lấy cái cảm giác ngất ngất rộn ràng.

Bạch quen tay, thực tay vào túi áo tìm điều hút, định làm một mũi thuốc thật to nhồi cho thật chặt, hồ cho cái lòng vui của mình được rộng rãi như cái bát ngát của trời đêm nay ở ngoài kia nó đang nhắc cho người lữ khách chuyến tàu thiếu sáng ngẫm thêm rằng dầu sao, mình cũng chỉ là "lờ mờ nhân ảnh như người đi đêm"⁽¹⁾. Bạch cười thầm và cái lòng người ấy đã từng trôi giạt trên bể hồ, lúc này nhận thấy sự kiêu hãnh của một cuộc sống ra ngoài khuôn sáo của chung quanh. Lòng Bạch muốn vang lên thành một bài hát để được ca ngợi một cái gì rộng rãi hùng vĩ hơn cả thế giới, hơn cả cuộc đời.

⁽¹⁾ Câu thơ Nguyễn Gia Thiều trong *Cung oán ngâm khúc*.

Bạch bực mình quá. Bạch nhận ra mình không có điều hút ở trong túi. Cái điều giắt theo trong người, chàng đã cho Sương tối qua ở quán cà phê rồi. Cái bực ấy tan ngay. Bạch phỏng đoán xem Sương bây giờ đang làm gì để giết cho hết cái thời khắc từ hai giờ sáng đêm qua, tàu Compiègne nhỏ neo. Từ lúc phải bắt tay Bạch, Bạch ra ga, thì Sương làm gì nhỉ? Chẳng nhẽ hấn lại đi xem chớp bóng? Một thằng lỏi lặc như Sương chắc chả đến nỗi dùng thời giờ một cách dung dị tầm thường như thế. Hấn phải giải trí khác người kia, nếu hấn có ý giải trí. Có lẽ hấn sẽ đi tìm một tiệm khiêu vũ sang trọng nào mà hay có các lính thủy ngoại quốc lui tới. Có chiếc tuần dương hạm Mỹ đang đậu ở Sáu Kho, chắc đêm nay bọn thủy thủ ấy kéo nhau vào tiệm nhảy phá phách dữ lắm đây. Thế nào Sương chẳng vào đấy, theo gót những người anh hùng không quen biết ấy, và ngồi cạnh họ để tìm lấy cái không khí cho chuyến đi đầu tiên của mình. Sương sẽ uống rượu cho say, nhắm rượu bằng những trò ngang tàng của bọn kia, và lôi cái điều của mình ra mà hút một mỗi đầu tiên. "Cu cậu không quen hút tẩu mỗi đầu tiên thế nào cũng tắc và nước bọt chảy vào nhiều lắm. Và khéo không có mà gai mắt đám lính thủy say bí tỉ và ố sạo này, có đứa nó lại đến nó vút tẩu xuống đất và đá cho nữa". Bạch mỉm cười về cái ý nghĩ bi hài kịch. "Nếu có xảy đến như thế nữa, thì cái thằng Sương

cũng chỉ nên coi là một bài học vỡ lòng của một cuộc đời phiêu lưu mới bắt đầu..." Bạch lại vụt nghĩ đến Phối. Hôm Phối đi Tây, chàng cũng cho nó một cái điếu. Từ ngày về, Bạch đã tặng hai người hai cái điếu cũ. Nếu không phải là Sương và Phối, thì ai mà lấy nổi của Bạch những cái điếu cũ, những cái điếu mà có những kỷ niệm, những trường hợp phiêu lưu hãn hũu đã đánh giá, đã liệt chúng vào cái loại điếu rất quý, rất đắt và không bán.

... Hải Dương. Điện toa tàu sáng trưng hẳn lên như ban ngày. Chắc mãi đến bây giờ người ta mới chữa lại được cái máy phát điện.

Ở Hải Dương cũng không lên thêm được một người khách nào. Chuyến tàu vẫn vắng như lúc mới đi.

Dưới ánh đèn sáng, cái người đàn bà ở góc kia tự Hải Phòng, đang cúi đầu đọc một cuốn truyện, đọc đến đâu rọc trang sách đến đấy. Chắc mua ở tủ sách người bán báo tại gần cửa ra sân ga và nàng mua sách cốt để đọc trên tàu. Bạch thỉnh thoảng ngác mặt lên nhìn, thấy nàng vẫn chăm chỉ đọc và có một cái cách cầm con dao rọc giấy rất dài điểm phong nhã, trông dễ thương quá. Bạch phải tin rằng nàng có một thói quen đọc sách để lấy dáng cho đẹp và làm kiểu mẫu giữa chỗ công chúng như những người thiếu phụ duy tân rôm ở cái xã hội bán khai nơi quê hương này.

Nhận thấy người ta có một cuốn sách để làm

bạn đường xa, Bạch càng thấy nhớ đến cái tẩu thuốc lá của mình. Lúc này, trong toa xe, nếu có người bán diều hút thì đắt bao nhiêu chàng cũng mua, và nếu chỉ có thứ diều xoàng và xấu thôi thì chàng cũng cứ phải mua lấy cho được. Nhất nhẽ là chỉ dùng một lần thôi, dùng đỡ trên đường trường, xong rồi thì quăng bỏ. Ở nhà Bạch, nói đến diều, có mê thiên lủng cái tốt.

Bạch đi tản bộ trong toa xe vắng lạnh. Cả một toa xe đêm, chỉ có hai người! Mỗi lần chàng lướt qua thiếu phụ, thiếu phụ lại nhìn lại chàng. Và hình như cố nhìn để tìm lại một cái gì. Bỗng nàng gấp sách lại, đứng thẳng dậy, và lúc Bạch đi trở lại, lướt ngang chỗ nàng đứng, nàng hỏi rất lễ phép:

- Tôi trông ông quen quen. Có phải ông đã ở Marseille?

- Marseille! - Bạch lặp lại chữ ấy, nhìn thiếu phụ rồi nhìn vào quăng không.

- Nếu tôi không nhớ nhầm, thì ông là ông Bạch?

Thấy người ta gọi đúng tên mình, Bạch thẳng thắn người lại và nhìn thẳng vào thiếu phụ:

- Dạ, thưa vâng. Chính tôi đây. Nhưng thưa... thưa...

Bạch không hiểu nên gọi thiếu phụ là cô hay bà.

Thiếu phụ tủm tỉm

- Cô Hòa.

Bạch vẫn lúng túng, chưa nghĩ ra là ai.

Chợt nhìn đến một cái va-li con để gần đấy có một cái nhãn giấy đã cũ in chữ đỏ: "Travel service Chicago - San Francisco", Bạch mới hơi tìm ra cái mùi của kỷ niệm. Cường ký Bạch được thức tỉnh lại.

- Cô Hòa! Cô đi dự đấu xảo quốc tế ở Hoa Kỳ năm 1935? Phải tôi nhớ ra rồi. Bây giờ trông cô khác đi. Trước kia cô ăn mặc đầm, cắt tóc ngắn, uốn tóc. Bây giờ cô ăn mặc ta và búi tóc và người mạnh hơn trước.

- Tôi rất lấy làm sung sướng được gặp ông... được gặp lại anh ở trên miếng đất xứ sở.

Hòa vừa nói vừa vội vàng nhìn ra những then hoa sắt rỉ cầu Bồ Đề⁽¹⁾.

Bạch tần ngần nghĩ lại chuyện cũ và nhớ lại xem lần ấy mình gặp cô Hòa ở trường hợp nào.

Hòa xách va-li:

- Giá anh và tôi nhận ra nhau ngay từ ga Hải Phòng, thì vui biết bao nhiêu. Bây giờ tôi phải xuống ga Đầu Cầu này. Ngày mai tôi vắng nhà. Ngày kia anh lại chơi. Thế nào cũng lại.

Hòa bước xuống, nhanh nhẹn, gọn gàng thật không hổ với cái công của người con gái mới đã từng mày mò ra ngoài, đi buôn bán tận nước người, Bạch bỏ tấm danh thiếp của Hòa vào túi, nhìn theo một cái búi tóc mượt đang len lỏi ra cửa ga, lẫn vào đám hành khách nghèo và túi bụi.

(1) Cầu Long Biên.

XXI

Hồi này Bạch ít khi đi vắng khỏi Hà Nội. Chàng năng ở nhà với cụ Tô, Dung và thằng Phong. Chỉ có mỗi tuần chủ nhật, chàng lại để dành riêng một ngày nào đấy để lên ở trên cái gác riêng phố Hàng Gai lấy một ngày. Ít ra là đúng một ngày một đêm. Ở cái gác riêng phố Hàng Gai, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ ấy, Bạch chẳng làm gì cả. Chàng chỉ nằm dài trên cái ghế bố – cái ghế này cũng là một chút kỷ niệm cũ; nó đã bao lần được đặt trên bao nhiêu cái boong tàu bể. Bây giờ đặt nó trên một cái gác con vắng vẻ, trên một chỗ bằng vững, nhiều buổi duỗi mình trên ghế bố, Bạch muốn cái ghế này tự nhiên rung mình lên như những ngày nào được ở bể, nằm cho tay xuống gáy mà nghe bọt sóng tan và nhìn mây trời và lũ hải âu.

Chàng cố nhắm mắt lại để cho ngoại vật đừng làm vướng trí mình, để nguyên cho tưởng tượng mình được làm việc cho tới kết quả. Chàng muốn tạo lấy một chút ảo tưởng về cái cảm giác rập rờn, rung rinh, lảo đảo nghiêng

ngả xảy đến quanh năm suốt tháng cho những cuộc đời trôi thả trên bề động.

Chàng lim dim mắt, nhõn tuyến dán hẳn vào tấm bìa lịch khổng lồ in hình một cái tàu bể ba ống khói điểm đốm trắng trên cái toàn khối xanh biếc của bức họa quảng cáo, bể cũng xanh và trời cũng xanh. Quá nửa đời người, Bạch đã bị hai cái màu xanh này chi phối tâm và óc.

Bạch xuất hết cả năng lực tinh thần ra mà chú mục vào cái ảnh con tàu đại dương đóng ở trước mặt. Chàng định thần nhìn, như một người tập phép thôi miên, những lúc chăm chú nhìn một cái khuyên đen, một cái vòng tròn vẽ vào tấm vách. Chàng cứ nổi thuốc mà hút, mà nhìn mãi con tàu đại dương, chờ đợi một sự linh hiển của ảo cảnh. Sự hiển linh ấy đã đến. Có những cái gì ở tấm bìa lịch đang dần dần có sinh khí. Cái tàu bể đang chết trên tấm bìa lịch bỗng đứng sống như con tàu thực. Những đường viền vỏ tàu đen sì bỗng đứng nhòe dần rồi tựa quây. Cái lòng thêm khát trôi nổi của một người đang nằm dài ra đấy bỗng đứng đã thổi được sinh khí vào một vật chết trên bức tranh tâm thường. Cái tranh in đổi màu sắc và vật trong tranh cũng đổi chỗ. Tâm tưởng và thị dục⁽¹⁾ đem thôi miên nó thành ra một hình

⁽¹⁾ Lòng ham muốn, thị ở đây có nghĩa là ham, ưa, chứ không phải chữ thị là thấy.

trạng của màn ảnh chớp bóng có cử động hẳn hoi. Cái tàu đại dương đang chạy từ từ trên cái bìa lịch, đang chạy trên bức tường vôi! Mũi con tàu cũng cây xuống sóng bể xanh và cái nền trời xanh hồi nãy im lìm như những buổi hoàng hôn oi ả không có tí gió ở vùng gần xích đạo, bây giờ cũng có lớp mây dao động, cũng có vẩn lên những vòn khói trắng. Sự thực thì cái khói tưởng tượng ấy, của một cái ống khói mơ ước chỉ là chút khói thực tế của điều thuốc lá mà Bạch đang hút một cách mê mải.

Trong cảnh tịch mịch một gian gác chỉ độc một người nằm im để mơ mộng nhìn một cái bìa lịch của một hãng hàng hải luân thuyền, Bạch đang đem ngay mấy thuốc ruột khô héo của chính lòng mình ra để làm dây đàn, bấm khê, một khúc *Giang Hồ Tương Tư*.

Trên đất bằng vùng khu phố Hàng Gai, thu lại giữa một gian gác trọ mà sóng gió cũng ì ầm một cách mơ hồ quái dị. Cái tiếng sóng bể trong tranh cuốn lịch treo trên tường đi thẳng vào Bạch và cái sóng lòng một người phiêu lưu nằm dưỡng bệnh ở đây cũng được gửi hình ảnh một con tàu gợi cảm. Từ người đến bìa lịch và ngược lại, đang có sự giao cảm. Trong cái không khí nhàn nhạt và bình lặng của nhà gác, đang có sự hỗn hóa những luồng điện quái ảo của một thế giới lưu đang hay phát sinh vào những ngày khủng hoảng. Bạch đang quên cả thời gian và mất cả ý thức về không gian. Cái

cửa sổ ở tay trái sao nó lại không có hình tròn? Và tưởng tượng mạnh mẽ của chàng còn trở thêm vài cái lỗ tròn hóng gió nữa vào tường để phòng này trở nên một cái ca bin tàu biển. Thế rồi mũi chàng đánh hơi thấy mùi thơm của mùi sơn nhựa thông. Thế rồi cả gian phòng lại còn tràn ngập một mùi tanh tanh của gió biển. Trong mùi tanh xa xôi ấy, lẫn cả mùi mặn chát của muối biển. Thế rồi Bạch còn lắng thấy cả tiếng chuông báo hiệu gọi thủy thủ và người làm dưới tàu nghỉ tay đi ăn cơm. Gian gác bỗng rung lên nhẹ nhẹ như một toa hỏa xa đang lăn bánh sắt. Gian gác bỗng cửa mình và trông trành như một cái boong tàu biển đi vào gió thổi trên khối nước thiên vạn cổ trôi chảy không bao giờ mỏi mệt.

Điều thuốc rơi, cháy vạt áo pyjama, Bạch choàng dậy. Chàng nhìn cái ghế mây dài, thấy mình là ngốc khi phải dùng đến nó để làm vật bài trí cho gian phòng đặc biệt này. Ừ, sao chàng lại không mắc ở đây một cái vòng gai có hay hơn không? Thêm cái vòng nữa, thì phòng này sẽ có thêm cái không khí của người lính thủy.

Thế là tuần chủ nhật sau, gian gác đã có thêm một cái vòng gai bắt chéo ở giữa phòng, từ đầu tường bên đây qua đầu tường bên kia. Mà cái vòng này lại chính tay Dung mua cho Bạch. Người vợ đã vô tình đi ru chồng theo một điệu đưa của sóng biển.

Hôm Dung đi chợ phiên Hà Đông về, thấy

Bạch đang ngủ vội lay chồng dậy. Dung vui đùa như một cô con gái còn cặp tóc. Nàng cù Bạch và dựng chồng dậy. Bạch choàng mở mắt, mặt nhăn nhó. Trời ngoài sân nắng tràn ngập cả khoảnh vườn, cây và cỏ đều chín nẫu cả. Bạch nhìn vợ, không rõ tại sao vợ mình lại đùa và nhí nhảnh đến thế. Từ ngày làm bạn với nhau, vợ chồng có mấy khi đùa nghịch. Trái lại, Bạch thường hay tránh mặt vợ và Dung thì có nét mặt kẻ tử vì đạo, dưới cái bình tĩnh cặp mắt, nàng cố hết sức giấu kín những hờn oán thâm lắng.

Bạch dúm nét mặt lại, càng ngấm Dung cười nói, chàng càng nhận ra Dung là một người đẹp trong hiền lành. Thật là một cô thôn nữ đi chợ trưa về. Cả một cái rực rỡ của lửa mùa hạ còn đọng trên đôi má Dung. Vài sợi tóc mai dính trên thái dương xấp xập mồ hôi. Một cái quần lĩnh tía cặp nhiều cánh sen, ròn cứng lại vì hun nắng đường xa từ chợ về, càng kêu loạt xoạt và Dung càng lướt qua giường Bạch nằm, thì người chồng vừa tỉnh ngủ ấy lại thấy hơi choáng váng vì chút hâm hấp ở người Dung đang tiết ra trong một mái nhà tranh vắng người. Cụ Tô đi đâu từ sáng và thằng Phong thì đang đẩy giắc. Chỉ có tiếng gà gáy trưa ở xa, và gần sát người Bạch thì là cái tiếng loạt xoạt của thứ hàng lĩnh ròn vì nắng ngoài đường. Dung vẫn cười nói nhí nhảnh như một người trẻ tuổi sung sướng vì được cử động trong một cảnh gia đình do mình

tạo nên. Bạch ngáy người ra mà nhìn vợ, lặng thinh không nói gì. Bổng chàng cúi mặt xuống, vội sóc lại quần áo mình quá lỏng lẻo lúc ngủ quên. Bạch hơi xấu hổ vì chút cảm giác nhục dục vừa thoáng qua, một buổi trưa hè nhà vắng, vợ chàng có đôi má ửng hồng và một cặp quần tươi thắm.

- Tôi mua được cho anh rồi đấy.

- Mua cái gì?

- Vớng. Cái vớng gai. Chọn mãi đấy. Đi khắp cả chợ mới tìm được một cái sợi đánh sẵn như thế. Tôi tưởng đừng nên để mặc. Dem ngả nâu đi.

Vừa rồi Bạch thoáng có cái ý thêm muốn Dung cũng như một vài lần ấy, lúc giang hồ, chàng đã được ôm ấp lấy vào lòng trong một đêm tàu cập bến, những người đàn bà không có tuổi, không có tên, không có địa chỉ thường lẫn quất ở các miền duyên hải để kiếm tình, để kiếm tiền. Chàng lấy làm ngượng vì cái ý nghĩ dâm bôn ấy và tự trách mình đã làm tủi đến đức hạnh của một người nội trợ. Chàng có ý phàn nàn cho cái luân lý đặc biệt của một kẻ đã quen cái thân giang hồ đi rồi. Vì ngượng, Bạch dậm ra nói xẵng với Dung:

- Sao lại ngả nâu? Vớng đang mới, trắng như thế này việc gì mà nhuộm nâu?

Dung ngạc nhiên vì thấy Bạch nói to và gắt nữa. Nàng đầu dụi:

- Nếu không nhuộm thì để mộc vậy, có khó gì. Em tưởng có thằng Phong, thỉnh thoảng dỡ tay, đặt nó vào vông, thì nên ngả nâu đi cho nó sạch...

- Ai mắc vông ở nhà này mà định cho thằng Phong ngủ. Để đấy. Người ta mang lên trên gác phố Hàng Gai đấy.

- Sao anh không nói ngay để tôi mua hai chiếc luôn thể. Thế mà tôi cứ tưởng... Thôi được. Để phiên chợ sau tôi kiếm một cái khác cho thằng Phong vậy. Chứ bây giờ chợ gần tan buổi họp rồi, có ra đến nơi thì hàng vông gai họ đã dọn hàng về cả.

Dung bèn lên, lánh xuống nhà dưới. Bạch định ngủ lại, nhưng hối hận linh tinh làm cho chàng no cả mắt và lòng chàng đầy những bực mình.

Ngoài sân, bóng nắng đã lệch. Bạch bắt đầu cảm thấy cái nặng nề của buổi chiều gia đình. Ở ngoài Hà Nội có lẽ phải nhẹ nhõm hơn ở đây. Chàng bèn gói ghém chiếc vông gai lại, ra đi và dặn Dung đừng đợi cơm. Dung nhìn theo Bạch bước ra khỏi ngõ và bất giác nhớ đến những lần Bạch hấp tấp vì tiếp được những cái dây thép xanh xanh.

Loay hoay mất cả một buổi chiều, Bạch mới mắc xong được vông. Cái vông mộc, sợi gai trắng đẹp như thế mà Dung lại có ý đem nhuộm nâu đi thì thực là lắm cảm quá. Bỗng chàng lại ngò cả sự phê bình của mình, chàng

ngờ mình không được công bình. Không rõ Dung có thực là lắm cảm, hay là tại chàng vốn oán ghét Dung mà rồi có sự thiên lệch trong xét đoán, mà rồi đâm ra nói xấu vợ trong lúc vắng mặt? Nghĩ cho cùng, Bạch lại chỉ thấy Dung là đáng thương hại, người đau mà bình dị quá. Người bình dị như thế mà lại lấy phải người chồng phiền phức như chàng thì hai đứa có thấp được mà đi tìm suốt cả đời cũng chẳng bao giờ thấy được hạnh phúc. Nếu thực có một ông trời, thì kể cái ông trời ấy cũng đã giải thừa trừ và khéo xe thực.

Bạch đưa vông đã khá lâu rồi mà những cảm giác nao nao gây cho xác thịt cũng không xua đuổi hết những ý nghĩ phiền muộn về đời Dung, về đời mình, về tương lai của hai đứa phải miễn cưỡng sống gần nhau. Ban nãy Dung nói là tưởng mình bảo mua vông về để thỉnh thoảng ru cho con nó ngủ cho đỡ giãc, cho chóng nhón, cho chóng thành người. Dung chẳng hiểu một tí gì sốt. Người chồng nàng, làm gì đã có thời giờ để săn sóc đến con thơ. Bây giờ chàng đang thiết tha về đời sống của chàng cũng chưa xong nữa là. Trong cái gia đình rầu héo này, nếu có một người nào cần nằm vông cả ngày thì người đó phải là Bạch. Để được di dưỡng cái tinh thần trôi giạt, bập bênh của mình cho nó giống như những ngày cũ lênh đênh trên nước có sóng, lúc này ở cạn để chờ đợi, Bạch

muốn nằm ỳ ra trong lòng cái vồng này cứ chao đi chao lại cho liên liên.

Tiếng vồng đưa kiu kịt nghiêng mãi vào con khăng gỗ đầu vồng gợi nhắc đến tiếng đưa vồng của một bụi tre già những ngày gió hè. Từ ngày về ở dưới gôi cụ Tô, Bạch đã khổ vì cái tiếng kiu kịt của một cụm tre mọc ở đằng sau nhà, tựa vào một cái lũy đất nơi quê hương. Cái lùm tre không ẩm bụi ấy, mỗi lúc có gió lên, lại cọ vào nhau mà đay nghiến, mà than khóc. Lắm cây tre già cằn quá, kiến đục những lỗ hổng rất to xuyên thấu đốt tre khô nỏ, thân tre biến thành một cái ống tiêu vĩ đại. Gió mùa hè, mỗi lúc dồn vào những thân tre già một này là lại gây nên một khúc địch rĩ rền. Gió nổi lên trên cánh đồng lúa, thấy ngọn lúa nhấp nhô, chập chờn lượn chạy. Bạch nhìn sóng lúa đồng, lại tưởng nhớ đến một cái bể cả và động đến tám lòng bốn phương. Tựa cửa nhìn cánh đồng xa động dậy sau nhà, Bạch còn khổ thêm vì những tiếng sáo thiên nhiên nó như van xin chàng hãy khá thương lấy những người thân yêu nhất trong đời chàng. Bỏ họ lại, giữ áo ra đi, thì có người đến chết theo chàng mất. Tội lắm. Bỏ thì thương vương thì tội. Thành ra bất cứ buổi trưa hay buổi chiều tối có gió nồm nam, mỗi lúc gió lên là Bạch lại thấy đau khổ trong lòng và buồn đến nhức cả ống xương nơi người. Cái tiếng sáo tre khô tuyệt vời ấy, là cả một khúc nhạc ăn nhịp với thứ kèn đám phượng già

nam, nó hợp với cái tình tiết rối lộn của một tấn đại bi kịch đang diễn trên sân khấu trong lòng một kẻ giang hồ bất đắc chí.

Rồi Bạch đâm ra sợ cái bụi tre ở sau nhà. Có hôm chàng đã phát khùng lên vác con dao bầy ra định đốn hết cả bụi. Cụ Tô cho chàng là một đứa con bạo ngược lấy làm giận lắm, ra ngăn không cho Bạch chặt phá.

Cụ nói mát:

- Cái bụi tre đó là của ông nội ngày xưa trồng để cấm hương nhà. Thầy bao nhiêu tuổi thì bụi tre ấy cũng được bấy nhiêu năm. Từ ngày anh về nhà, khoảnh vườn anh nghĩ xem đã trồng nổi vào cái nhà ta thêm lấy cây gì chưa? Mà bây giờ anh ra chiết cây bẻ cành cho nó đang.

Thấy dưới bụi tre dăm sáu cái măng bị con dao của Bạch làm bật cả lẫn vỏ ngoài, cụ cười:

- A ha, tre già măng mọc! Mọc cho nhiều vào cho nó ẩm bụi.

Bạch xách dao trở vào, trong bụng tự nghĩ rằng một ngày rất gần đây, chẳng cần phải triệt hạ tre, chàng cũng sẽ hết phải nghe theo cái bụi cây ấy thổi giọng than rầu. "Ra được giữa cái bể lớn, thì mới hết cái ám ảnh này. Có giỏi thì những cây tre này theo ra đấy mà mọc". Chàng lại trách thầm mình sao đang phóng phiếm nhẹ nhàng như thế, bỗng chốc trở về trong cái luỹ tre xanh nơi quê cha đất tổ làm gì, để cho thêm bận lòng như thế này.

Bạch lấy chân đẩy võng. Cứ phải liên tưởng đến những chuyện vụn vặt ở gia đình, chàng lấy làm dậm dật khó chịu quá. Chàng đứng dậy quay máy hát, đặt một cái đĩa có một lối ca rất nhộn nhịp huyền ảo. Bạch muốn mượn đến những ồn ào bên ngoài để đàn áp bớt những rạo rức trong lòng mình. Chàng cho là may quá vì hôm vừa rồi nếu bán cho Hồ cái máy hát này thì bây giờ lấy gì mà giải được buồn, mà làm tan được u uất trong lòng.

Chiếc máy hát hết dây cốt, thanh âm bản hát kéo rề ra, nghe khàn khàn chua chua rồi ú ớ như tiếng con bò hấp hối ở góc bàn xi-moong lò sát sinh. Cái kim máy kêu đánh xoẹt như tiếng xé vải. Máy hát nín và gác vẳng trở nên lặng như tờ. Buổi tối đã đến. Bạch cũng chẳng buồn bật đèn.

XXII

Từ ngày phải nằm mọt ở nhà, chàng đâm ra quẫn, vì chẳng biết làm gì cho ra tiền và sự thực thì Bạch có thiết làm ăn gì đâu mà đòi kiếm được tiền.

Gần đây chàng đã phải bán dần những vật tuý thân. Bán nhẫn bạch kim, đồng hồ vàng, rồi bán cả đến những vật kỷ niệm thiết tha như là chiếc va-li Hartmann gì đó. Chiếc va-li này lúc mới mua cũng phải đến bốn năm trăm bạc Đông Dương. Bỏ được quần áo cả mùa rét lẫn mùa nực, đủ cho một người dùng đi xa mà không sợ thiếu cái mặc lúc trời giở giời, lúc trời thay mùa ở dọc đường. Dựng lên thì là một cái tủ áo, ngã xuống thì là một cái giường nằm. Dem bỏ cân, vỏ va-li nặng không tới mười ki lô. Cái va-li ấy còn đức tính đáng quý này nữa. Là gặp nước mặn lâu ngày cũng không bị han rỉ và cái lằn da hóa học phủ ngoài không trương không nở mủn ra. Va-li mà đóng kỹ lại rồi, thì có vút xuống hàng tháng, nước bên ngoài cũng không tào nào thấm lậu được vào ruột trong. Trời ôi, thật là một cái va-li lý tưởng cho một người lữ khách thiên vạn cổ ở cái thế kỷ thứ

hai mươi này. Nó làm chết mất cái khăn gói vải muôn nghìn năm buộc túm bốn đầu của ông cha chúng ta. Cái va-li ấy mỗi lúc chiếc tàu của Bạch ghé Marseille hàng tháng, để nghỉ ngơi và sửa chữa những vết thương của viễn trình, mỗi lúc Bạch đổ bộ cho bất-tê xách theo mình đi qua cái kho hàng của nhà đoan khảm hành lý, là đã gọi thêm cho biết bao nhiêu người đứng đấy. Bạch nhớ lại lần ấy có hai vợ chồng người Tây trẻ tuổi kia - đầu người chồng là một công chức cao cấp sắp được bổ qua tòng sự ở thuộc địa - đã lễ phép giữ chàng chậm bước lại để dò hỏi xem chàng mua nó ở đâu. Chàng hãnh diện chỉ bảo và cắt nghĩa và lúc rảo bước, Bạch ngoái cổ lại vẫn còn thấy cặp vợ chồng trẻ đó nhìn theo mình với bốn con mắt đầy kính phục. Thật vậy, ở cái đời khoa học tinh xảo này, những quý vật đem phô ra ngoài, người tinh mắt phải nhận thấy ngay và tự nhiên phải căn cứ vào vật mà đánh cho người chủ nó một cái giá vô chừng. Chẳng thế mà lần ấy Bạch ra Havre, không một đồng xu trong túi, chàng vẫn cứ dám vào "Khách sạn Bắc Mỹ" là một khách sạn nhất nhì ở đất cảng này. Chàng vút cái va-li mỗi ấy ở giữa buồng giấy khách sạn gần cầu thang máy. Thế rồi cứ ở trần, ăn trần, tắm trần hàng tháng mà chủ khách sạn không dám hỏi tiền buồng và tiền cơm và lại cả tiền rượu đãi những anh em làm tàu mà thỉnh thoảng chàng có dịp vui kéo về buồng trọ nữa. Bồi khách trầm trở liếc qua cái hòm đất tiền

của cái ông quý khách mà họ gọi lóng là nhà "Kỹ nghệ Đông Phương" - họ nhầm Bạch là một phú thương Nhật Bản vì thấy chàng sạch sẽ và lại đeo kính trắng gọng vàng.

Những lúc được đòi giang hồ cho mát mặt trong chốc lát, thực Bạch chưa từng bỏ phí một dịp nào để giả vờ làm người giàu có, mặc dầu cái ảo tưởng đó chỉ đậu được có một tuần, một ngày và có lúc chỉ có mười phút thôi. Lắm lúc chàng cho tội bồi tiền đầu sai rất hậu. Tiền ấy cũng chẳng phải là Bạch đem của nhà đi mà vung vít ở đất nước người. Bạch vốn là một người bồi tàu bể lớn, mỗi chuyến con tàu chàng qua Viễn Đông, cả lượt đi lẫn lượt về, có khi Bạch kiếm được hàng mấy ngàn quan bổng ngoại. Chàng khéo chiêu hành khách của hãng, ăn nói từ tốn, có duyên và trong câu chuyện hầu khách lúc tàu màn xê⁽¹⁾, có nhiều khi Bạch lại tiết lộ ra một chút tài học của mình. Nhiều bậc lữ khách bệ vệ, sang trọng, có ý ngờ Bạch là một du học sinh nghèo đi ra ngoài cầu học một cách công kiệm, vừa làm nghề vừa học và sự khuất nhục khi hầu hạ này cũng chỉ là một cái cớ của một thanh niên trí thức bị cái nghèo bó lấy cái chí lớn. Họ trọng thưởng Bạch. Và cái anh bồi Bạch trên mặt bể ấy, lại đem cái tài đó mà đãi lại những người bồi khác ở trên đất cạn, làm cho bọn này phải nhầm về cái địa vị

(1) Đỗ cho khách lên xuống.

của mình. Bạch cho như thế mới là đúng cái hành tung của một người chân chính phiêu lưu. Vả đây chẳng qua là của thiên thì lại trả cho địa, mỗi người được hưởng chút lộc nơi bể hồ, có ai nghĩ đến sự cầm tiền cho nóng tay mãi mà làm gì. Cái lãi là ở chỗ khác kia. Cái lãi chính là ở chỗ mình được luôn luôn thấy mình sống với sự thay đổi kế tiếp ở chung quanh mình. Mỗi ngày rập rình trên khoảng nước mênh mang, dưới cái vòm trời lồng lộng là lòng mình lại được cởi mở thêm, hứa hẹn thêm và có lúc quá say vì sự sống, người ta muốn ca hát vang lên để ca tụng một đáng vô hình nào đã có công sinh ra mình để làm người mà được sống một cách lành mạnh và tự do như thế này ở giữa muôn loài.

Mỗi lần Bạch được thắng bộ vào và đưa cái va-li Hartmann lên đất liền nơi bến hoặc lại đi sâu quá nữa vào lòng một cái xứ nào, nếu tàu chèo đỗ lâu ở đấy, là Bạch lại vui vẻ mà phát tiền đầu sai cho đám bồi buồng ở khách sạn. Rồi chàng cũng đánh bạc, cũng mua hoa, cũng uống rượu, cũng lần nỏ thăm tình. Đi đến đâu cũng chỉ cầu mong lấy vui vẻ và gây được vui vẻ, cho nó bỏ cái lúc chớp bể mưa nguồn, trong sương gió quanh năm, vẫn chỉ có mình trơ ra với cái tâm sự mình thôi.

Bọn bồi ở các khách sạn lớn ở các bến lớn thực đã có một lối riêng để dán vào hành lý

người khách trọ những nhãn giấy in sẵn tên khách sạn. Có lẽ những đám bồi ấy đã ngầm kết thành một liên đoàn quốc tế nhân công khách sạn và những cách chúng dán nhãn hiệu lên va-li là những ám hiệu riêng để kẻ trước mách bảo cho đồng nghiệp sau biết rằng vị hành khách ấy là hào phóng hoặc keo bần và anh em nên trông vào ám hiệu ấy, liệu đầy mà hầu hạ cho vừa phải. Họ dán nhãn hiệu in tên tửu lâu, lữ điểm có lúc thì thiên theo, có lúc thì chân phương thẳng thắn, có lúc thì ở thành bên, có lúc thì ở ngay giữa mặt hành lý tùy theo cái đức tiêu tiền của mỗi hạng khách tá túc ở lữ quán họ làm việc.

Từ những cái bến trước, bọn này đã cho dán vào va-li Hartmann của Bạch vô số là nhãn giấy theo một ước lệ, theo một thứ tiếng lóng của nghiệp đoàn, giới thiệu ngầm với anh em làm bồi buồng ở tửu điểm hải cảng sắp tới rằng cái ông Bạch này là một người rộng rãi và anh em cứ nên ra công mà hầu hạ, ông ta sẽ không để cho anh em đến nỗi thiệt thòi đâu. Thành thử Bạch đã không đổ bộ với cái va-li Hartmann ấy thì thôi, chứ mỗi lần đưa va-li vào quán trọ thì người ta lại tranh nhau mà đỡ lấy, mà hầu hạ chàng như đối với một du khách phong lưu tốt bụng.

Trở về xứ, Bạch thấy mình đưa theo được cái va-li tùy thân ấy về thời vật báu đó của con người lưu lạc lúc quy cố hương cũng có

giống như cái áo gấm của kẻ khác khi trở về cái làng chôn rau của mình. Những đồng bào thêm đi và không được đi cứ đọc những cái nhãn giấy in xanh đỏ dán chỉ chít chung quanh cái Hartmann là cũng đủ kiêu nể Bạch rồi. Thật là cả một kho địa dư chính trị thế giới, với những tên gọi cảm của các thủ đô lớn, hải cảng lớn mà chỉ những người có cái thói lang bạt kỳ hồ là mới tha cấp được về đến đây thôi. Riêng đối với Bạch, những nhãn giấy đó còn là những ấn chứng sót lại của chút phong lưu giang hồ mà Bạch tin rằng không có gì ở đây đánh đổi hoặc cướp đoạt được. Cái va-li đã quý giá lắm rồi mà những nhãn giấy in kia lại còn quý giá gấp bội. Cái tình của người lữ khách bỏ nhà ra đi trong bấy nhiêu năm trời, đem gửi tất cả vào đấy hẳn phải là nhiều, là rộng lắm. Ở đời có những cái kỷ niệm vụn vặt mà người ta không thể sưu tầm, một lần thứ hai nữa.

Vậy mà một buổi trời đẹp, chính Dung đã vô tình làm hỏng cả chiếc va-li của Bạch, làm mất giá chiếc va-li quý báu này. Nàng đã đánh rơi xuống thêm hoa một cái chén ngọc liệu, nàng đã đập tan một cái bình pha lê gọt. Hôm ấy, chồng nàng ngắm nàng, ngắm sự phá hoại, đã như điên như dại, đã muốn chém nàng ra thành hai đoạn.

Sau cái hôm tứ hỷ ấy, thật Bạch giận Dung còn gấp mấy mươi Hậu Nghệ nghìn xưa - cái

người Hậu Nghệ được lưu tên vào huyền sử bằng cái việc phi thường hạ một lúc chín con quạ lửa, tức là chín cái mặt trời, - cầm hòn người vợ ngu ngốc, dẫm tiểu tiện vào gốc cây đa thân để cây thiêng bay vụt mất lên trời, để đến nỗi người chồng tiếc của ấy phải bám theo vào rễ gốc cây bay, đành bỏ thế gian, đành theo cùng cây cổ thụ chui vào cung trăng với cái số phận một thằng Cuội. Chính hôm Dung làm hại Bạch, Bạch ngán ngẩm đứng nhìn cái va-li cũ của mình ghen ngào như một người sự chủ đứng trông những ngọn lửa cuối cùng thiêu cả cơ nghiệp nhà mình ra tro. Sau hôm tứ hỷ đám cưới Bạch, Bạch mệt quá vì mấy hôm khách khứa, chàng đánh một giấc ngủ trưa rất lâu. Cái nghề cô dâu mới về nhà chồng thường hay cất nhắc công việc nhà chồng, dọn dẹp luôn tay để tỏ ra mình là một người siêng năng. Hôm ấy trời nắng to, lục lọi đến những đồ vật riêng của Bạch, Dung thấy đáy va-li cũ ấy, lèm nhèm những mẩu giấy dán chi chít cả lên, bèn đem ra sân; lấy nước lã thấm cho ướt bỏ những mảnh giấy sứt sẹo ấy và lấy khăn ướt lau chùi cho chiếc va-li cho nó được sạch bóng như một cái va-li mới mà lại. Rồi nàng mới lộn vào vớt hết những quần áo của mình đưa về nhà chồng vào trong đôi hòm da đầy ăm ắp. Dung đã lấy làm đắc ý lắm khi nàng đem phơi đôi hòm da đen và chiếc va-li của Bạch ra ngoài sân. Ánh nắng cuối thu nhấp nhánh trên nước sơn đen

đôi hòm cười; nhưng ánh nắng ấy không linh động một chút nào trên làn da chiếc va-li cũ lố loang từng đám - vệt hồ của nhãn giấy chưa chịu đi hết, mặc dầu sức kỳ cọ của một người đàn bà.

- "Ấy là đã lau chùi sạch như ly như lai rồi đấy. Cứ để như trước thì có mà phát lợm lên được", Dung nhìn cái va-li của chồng tự nói với mình và tỏ vẻ hoan hỷ ra mặt.

Chờ Bạch dậy, nàng chỉ ra sân đứng vào cái đám hòm vừa cũ vừa mới ấy và hỏi chồng:

- Anh xem xem có khác trước không. Tôi lau mát cả một buổi.

Bạch hốt hoảng, nhảy một cái từ trong nhà ra sân: đứng giữa trời nắng chang chang mà kêu lên chỉ được có ba tiếng "Giết tôi rồi!" rồi lịm dần người đi. Chàng cúi sát xuống mặt chiếc Hartmann, ở đấy còn hoen những hình chữ nhật in dấu hồ và lổn nhổn những viên bột giấy tròn dẹt lại vì nước thấm và vì sự kỳ cọ khi nãy. Thôi bây giờ còn biết nói thế nào. Chẳng nhẽ mới lấy nhau mà Bạch đã đem Dung ra mà dày vò, mà mắng nhiếc, xỉ vả sao? Bạch đứng trước cái va-li buồn thiu có hàng nửa giờ đồng hồ, mồ hôi toát ra đầm đìa, dáng điệu bơ phờ thương xót như một người quyến luyến với một cố nhân già đang thở hắt mãi ra để mà về trời, mỗi một phút qua là làm giá lạnh một đoạn mình mảy tái xám thêm lại. Bạch cứ thế mà điếng cả người đi cho đến suốt ngày hôm sau, không ăn

được, không nói được, không ngủ được. Lúc nào Dung cũng ở bên cạnh chàng, xun xoe, lảng xảng và luôn mồm hỏi han:

- Anh làm sao thế? Anh làm sao thế? Để em lấy thuốc.

Giương đôi mắt cầu cứu, Bạch nhìn vợ mới cưới có ý thăm van lơn nằng đừng nên hỏi dồn nữa. Có trời mới cắt nghĩa nổi cho Dung là tại sao mà chàng lại lăn đùng giẫy giụa như thế. Khổ quá.

Được cái ông cụ lang gì mới lại giết người nữa. Cứ đòi bắt mạch mãi. Rồi bắt uống thuốc do tay cụ kê đơn. Cụ gọi là bệnh cảm thử và cũng là may đấy, nếu không sớm gặp cụ, thì chẳng mấy nổi mà thành ra phong nhập lý mà đi đứt. Chẳng thà đi đứt, Bạch ngẫm. Mình chết còn hơn phải sống để mà ngẫm cái va-li của mình đâm ra thành tật.

Dung nhanh nhẩu hầu chuyện cụ lang già vốn là chỗ đi lại quen với cụ Tô:

- Thưa cụ dạy thế có lẽ đúng đấy. Hôm qua chả nhà con ra xem phơi phóng đồ đạc ở ngoài sân nắng, đứng nắng có đến nửa giờ mà lại không đội mũ miếc gì cả

Đang sốt nằm trong chăn, Bạch giận quá, phải tung chăn ra mà nói mát một hồi vào giữa mặt người vợ non dại và giữa cái bộ râu bạc của một cụ lang quá giản dị kia. Cụ lang đứng dậy, trịnh trọng bảo Dung:

- Coi chừng. Mợ phải coi chừng lắm, không có cậu ấy đâm ra nói mê đấy. Tiết nắng cuối châu này độc lắm. Ở trong làng, có lắm trai tráng chỉ đi có từ nhà ông lý về mà cũng nằm lăn đùng ra đất rồi đâm ra mê sảng, trông hãi quá.

Mãi về sau này Bạch mới nhận ra cuộc hôn nhân là một cái ách tự mình quàng vào cổ, nhưng ngay ngày đầu tiên ấy, bị hồng cái hòm giang hồ, Bạch đã ngờ ngợ thấy đó là một cái điềm gì rất xấu, rất không hay, rất dữ cho sau này rồi. Chàng đành cam chịu và tịnh không có giảng cho Dung biết tại làm sao, cái hôm đứng ngắm va-li ở ngoài sân mà mình lại có thể chết ngất đi đến thế. Cất nghĩa mà làm gì nữa. Có bao giờ người thân trong đời mình lại hiểu được mình. Chính ra, là người thân thì lại càng không rõ một tí gì về mình. Họa chẳng thì chỉ có kẻ xa lạ gặp có một buổi chỗ quê người là chịu hiểu mình hơn hết. Cái giống tri kỷ lại chính là ở trong cái đám hàng xú, ở chỗ bốn phương trời tản mạn. Chao ôi!

Cho đến ngày nay có lẽ Dung cũng không bao giờ nghĩ đến cái tình tha thiết của chồng mình đối với cái va-li ngày cũ nọ. Bạch nghĩ đến chiếc Hartmann, lúc mình sống với thiên hạ thì oanh liệt thế, lúc đem theo nó về cái xó quê hương này thì nó bị chính tay vợ mình nhục mạ nó một cách quá khôi hài như thế, chàng nửa muốn khóc và nửa muốn bật như cười.

Nhân có một ông dân biểu còn ít tuổi đã từng

qua Pháp, một lần tìm đến hỏi mua chiếc Hartmann mà các hiệu ở đây không có, Bạch bèn bán quách. Ông ta từ khi dân đẩy ra gánh lấy việc nước, phải đi luôn, lúc Sài Gòn, lúc Huế, lúc lên các tỉnh mạn ngược. Phải đổi chỗ luôn và được đi tàu vé hạng trên, ông ta lấy làm thích cái hành lý đó lắm. Được cái biết người biết của, Bạch đòi ba trăm, ông không cò kè, xĩa ngay ba tấm giấy lớn. Nhân biết Bạch là người đã trôi nổi ở hải ngoại nhiều, ông hỏi sao va-li này lại không có những nhãn in, sao các khách sạn "nó dán vào cho ít cái *con bướm* in đó thì khéo biết mấy", Bạch lúng túng trả lời rằng "họ" vô ý đem xé, đem bóc đi hết nhãn. Người chủ mới chiếc Hartmann nổi giận một cách thành thực:

- VẬY CHỖ "HỌ" LÀ AI MÀ "HỌ" LẠI CÓ CÁI LỖI CHƠI PHÁ HOẠI MỘT CÁCH CHƯỠNG NHƯ THẾ?

- DẠ, THẲNG BẾP Ở NHÀ NÓ KHÔNG BIẾT GÌ CẢ, ĐEM RA LAU CHÙI VÀ CẬY HẾT. LÚC TÔI VỀ THÌ CÁI HÒM ĐÃ SẠCH SẼ LẮM RỒI.

- NHỮNG THỨ NGƯỜI NHƯ THẾ, ÔNG KHÔNG NÊN DỪNG. PHẢI ĐUỔI NGAY RA KHỎI NHÀ ÔNG Ạ, NẾU ÔNG CHO PHÉP TÔI KHUYÊN ÔNG. GIỮ NHỮNG NGƯỜI ẤY TRONG NHÀ LÀ RỒI CÒN MANG LẤY VÔ KHỐI TAI VẠ. TÔI TIẾC QUÁ. TÔI ĐÃ ĐƯỢC ĐI RA NGOÀI, TÔI BIẾT LẮM. CÓ TIÊU MẤT HÀNG BAO NHIỀU RỒI THÌ NGƯỜI TA MỚI DÁN VÀO HÒM CHO MÌNH NHỮNG CÁI GIẤY IN NGŨ SẮC ĐÓ. UỐNG QUÁ ÔNG BẠCH NHỈ.

Vừa bán xong chiếc va-li mới, thì người giang hồ ấy, có một hôm lại gặp dịp bán nốt

chiếc *phong vũ y*. Bạch dịch luôn ra và thường gọi cái *trench-coat* của mình như thế.

Bạch cũng không nhớ tên và cũng chẳng cần biết đến tên cái người mua áo cũ đó làm gì. Đầu hình như y là một người diễn chủ trẻ tráng, sinh cơ lập nghiệp ở một tỉnh trung du đất Bắc. Áo hai lần lót, một lần cao su, một lần lụa, đều tháo rời riêng ra được. Y thích nhất là cái lần vỏ áo, dệt bằng sợi gai đánh sẵn lại, mà mềm và mịn như thớ sợi tơ. Dai lắm. Nhẹ lắm. Mỏng lắm. Gấp lại lúc chưa dùng đến, bỏ hòm, nó chỉ cộm lên không hơn bánh rưỡi thuốc lào.

Cảm vì cái dĩ vãng của người thất thế ấy lúc phải ruồng bỏ một chiếc áo cũ đầy hơi hướng của mình, kẻ kia lúc trả tiền cho Bạch, đã trả cho chàng theo giá áo lúc còn mới nguyên. Và nói một câu làm mất nhiều thời giờ của Bạch. Lắm cảm và lời thôi quá.

- Ô, như các ông thì còn vô khối dịp ra ngoài và tìm đến tận tổ mà mua áo mới. Ở xứ này không tài nào tìm được cái *marque*⁽¹⁾ ấy. Hồi anh cả tôi đi du học về, cũng có đem theo được một chiếc về, dùng qua mười mấy năm, mà đến bây giờ áo vẫn không chịu xơ mòn, cái lần trắng ngoài càng giặt giữ càng mờ mịt. Tôi ước thử thấy nhẹ nhàng thoải mái lắm. Anh tôi thấy tôi thêm cái *marque* đó, có đồ thách và bảo cho tôi biết là kiếm thế nào ở đây cũng

(1) Nhãn hiệu.

không ra được cái thương tiêu ấy. Tôi cũng có ý định nếu không tìm được hàng đó, thì nhất định không sắm tới đi mưa. Đành dùng áo cao su vậy... Nay, tôi cũng có một cái tính nó quen đi đấy ông ạ. Là tôi không biết kiêng những hơi hướng người khác đâu. Lần ấy ở tỉnh tôi, có ông Tây Phó xứ ấy chết bệnh già, quần áo ông, đem bán đấu giá, tôi mua rất nhiều.

Người giang hồ phải bán hành lý của mình ngay ở trên một khoảnh đất quê hương: một bài thơ buồn.

Người sương gió phải bán đến cái áo tôi, trong những lúc nằm khàn giữa những người thân yêu mình để mà lắng thấy trong tâm mình đang có một trận mưa rào rích: cũng lại là một bài thơ buồn nữa, không dài hơn không ngắn hơn.

Thế này thì càng ở nhà, lại càng bày ra trò thất nghiệp. Xúc cảm quá, Bạch đã làm được hai bài thơ. Đả động đến chiếc va-li, chàng đã làm một bài từ khúc. Đả động đến chiếc áo tôi, chàng đã làm một bài cổ phong. Nếu những vật tuy thân kia lại có dịp được trở về với chủ cũ thì chiếc va-li sẽ là một hòm nước mắt và áo tôi kia - lệ thấm thấu ba lần vải - còn dầm dề gấp mấy cái áo lụa xanh khi Bạch Lạc Thiên⁽¹⁾ khóc người đẹp gặp một đêm trên cái bến Tầm Dương.

Nhưng mà những lời thơ ấy đã buồn quá

(1) Tức Bạch Cư Dị, nhà thơ đời Đường, tác giả bài *Tỳ bà hành* nổi tiếng. Câu cuối cùng trong bài này đã được dịch là "Giang Châu tư mã ngâm ngùi áo lụa xanh".

cái sự đáng buồn. Bạch không muốn tình cảm của mình phải nhũn đến như một sợi bún. Chàng muốn là một người có năng tính⁽¹⁾.

Muốn được đi cho nhiều, chàng đã từng phải tàn nhẫn với bao nhiêu là trời nước đẹp để cùng là biết mấy mươi cái tình đầm thắm thành thật cứ thỉnh thoảng lại thấy trên một cái bến nào đấy. Chàng đã phải hy sinh đến những cái vô giá ấy để được thanh thoi mà trôi giạt trên dòng phiêu lưu. Đến những cái vô giá ấy mà Bạch còn không dám tiếc, huống hồ giờ chàng tiếc chỉ đến một cái hòm cũ và một cái áo cũ. Lúc nào cần đến và thừa tiền thì lại mua chứ sao.

Chàng an ủi mình và cầm lấy số tiền bán gần hết những vật tùy thân lúc lữ thứ đó. Bạch lại đi mua rượu và thuốc lá trữ sẵn đấy để những buổi chiều nào buồn tràn ngập đầy người, sâu uất thấm qua khắp da thịt thì chàng lại đem ra mà uống dần hút dần. Một người của giang hồ khi bị gạt rạt lên cạn thì chỉ còn biết đánh đắm cái dềng dặc, cái rười rượi của lòng vào đáy một cốc rượu xanh rượu đỏ, hoặc nhờ ít khói lam của hơi thuốc thỏ ra treo hộ cái mồm sâu của mình lên cho cao, cho cao nữa, càng cao nữa, càng cao càng làm cho người ta tạm quên được cái mặt đất tầm thường này đầy những vương vís oan nghiệt.

(1) Người có bản lĩnh.

XXIII

Trời tối. Bạch lần mò đến chỗ cầu chì cắm cái đầu dây ăn thông ra ngọn đèn để ở giữa bàn.

Một quả địa cầu chụp vào một cái bóng điện mỗi lúc cháy ở trong ruột thì cái vỏ bóng thủy tinh mờ lờng ở ngoài khẽ quay theo một chiều, đem trình bày ở trước mắt tất cả những phần đất Tân Cựu lục địa⁽¹⁾ và hết cả phần nước của năm đại dương trên trái đất chúng ta ở này. Bạch đã sắm được tại một hiệu sách tây giá hơn hai ngàn quan - hồi ấy mới về nước, đồng tiền còn có dư luôn, Bạch tiêu không cần tính đếm. Xưa kia nó trong sáng, và cái bóng lờng ngoài đường vẽ tinh vi và cái màu biển xanh đẹp lắm kia. Giờ thì chỉ còn là một quả địa cầu nghèo. Phải bán cái đèn cũ đi để uống rượu chôn buồn giết buồn, chàng bèn nghĩ ra cách làm một cái đèn địa cầu khác mà thế vào đấy.

Một tờ giấy tàu Bạch quét nhựa thông đã thế chân cho cái bóng đèn tròn kính mờ. Trên thứ giấy trong suốt nước nhựa ấy, Bạch đã mất

(1) Cựu lục địa: lục địa Á - Âu. Tân lục địa: châu Mỹ.

công ngồi lấy bút nho tô vẽ hình các lục địa theo đúng như họa đồ địa dư, không thiếu một con sông, không thiếu một cái eo, một cái mũi, một cái vũng, và đến năm đại dương thì chàng tô một loạt màu xanh nhờ. Trong chiếc đèn, chàng để một bộ máy dây cốt đồng hồ, mỗi lúc đèn đỏ thì dây cốt luân chuyển và cả một cái đèn sáng ấy quay theo một cái trục. Ruột nó, cốt cách nó giống như một cái đèn kéo quân. Cốt bóng đèn làm bằng những sợi dây thép uốn cong. Bóng đèn sáng tỏ, những đường rất đen sắc lúc này biến thành những đường kinh tuyến đúng với độ số của bản đồ thế giới.

Trông cái đèn phát giấy nhựa trong có điểm những màu nâu và xanh, Bạch thấy nó gọi đến bóng dáng chiếc đèn lồng treo ở cửa một nhà khá giả Đông Phương lúc có việc hiếu⁽¹⁾ và chàng lại càng khó quên được cảnh quần bách về tiền bạc. Từ khi bỏ con tàu bể, lên cạn giảm mãi lên cái mặt đất quê hương, thực Bạch chẳng kiếm ra một đồng xu nhỏ nào. Mỗi một ngày qua là một ăn thâm vào cái vốn kiếm nên do sự cần kiệm mấy năm trên nước. Cái vốn ấy vơi dần dần và lòng cũng dần dần se thắt lại, tính tình Bạch cũng dần dần buồn xỉn thêm mãi và tinh thần lại càng thêm có sự suy mòn. Mỗi một ngày đi không trở lại, ông cụ Tô, Dung và thằng Phong, mỗi người lại đeo của chàng mất

(1) Đám ma.

một ít sở năng⁽¹⁾. Và ít tiền cũng hết dần theo. Rồi đến những ngày bán đồ, cái một cái một.

Ngọn đèn lồng của địa cầu rì rì xoay quanh trục.

Cái đĩa máy hát vẫn rè rè thanh âm một khúc hát khàn khàn của thổ dân một bộ lạc mọi sống trên một thứ đảo giữa Thái Bình Dương. Bạch lại mừng tượng nhớ đến phong cảnh đất Hạ Uy Di.

Tiếng con võng vẫn kéo kẹt nghiêng khằng gổ, hòa với tiếng một gổ đục mỗ ván gổ lách tách như tiếng hạt ngô nổ trên chảo rang những ngày mưa phùn gió bắc ở quê đây.

Lòng Bạch toi bởi như sau một cơn mưa lã chã. Cái vỏ ngoài Bạch - một thứ da ngăm ngăm mà sương cùng nắng gió kiếp giang hồ làm sần lại và ám lại như màu bồ hóng - muốn nẻ những đường rạn. Biết bao tâm sự. Nghĩ lại càng thêm...

Bạch kiểm điểm lại trong đầu một mớ tên những người bạn giang hồ đang vẫy vùng ở "bên ấy". Cũng còn được mười kẻ. Không rõ họ có tự hiểu là sống không? Bạch ngờ rằng có một vài người trong cái đám thanh khí ấy đã được tin mình lập gia đình ở quê hương rồi. Chắc có kẻ sẽ lấy làm thương xót cho mình nếu họ không khinh bỉ mình là một tên lãng sĩ phản bội khi uất nghẹn lên đến cuống họng, một cái cuống

(1) Năng lực vốn có.

họng mấy bữa nay đã cứng lại vì rượu cay ga và khói chất xít. Có những cái gì làm ngứa cổ, rất cổ và ứ lên đến cổ. Nhưng người ta vẫn thêm uống rượu, vẫn đòi hỏi đến rượu. Uống rượu vào, sầu có lắng xuống, thở khói thuốc, sầu có bay văng đi trong khoảnh khắc, nhưng mà người ta thì bã ra có hàng mấy ngày.

Chiếc võng gai vẫn cố ru một người ốm rên ngủ đi, ngủ trọn một đêm, một ngày, một tuần, một tháng, một năm để chờ đợi một sự hiển linh gì xảy đến nhờ mình đi khỏi cái chốn đã lên mốc này, để lúc chợt được nghe một tiếng lên đường thì bừng tỉnh giấc và được thấy ngay mình cầm một gói hành lý và lao người mình vào một cái khung cửa tàu nào đấy chỉ chờ có mình đặt chân lên thì nổi hiệu còi và tức tốc già cảnh già người.

Chiếc võng phố Hàng Gai kéo kẹt đến đêm nay là đêm thứ mấy? Và làm sao mãi đêm nay Bạch mới lại tưởng nhớ đến cái hình ảnh cô Hòa gặp lại trên ô tô ray ở xứ này?

Gặp nhau trong ô-tô-ray, lúc nhận được nhau là cố nhân, thì cố nhân có việc phải hấp tấp xuống chỗ chân cầu Bồ Đề. Hòa có dặn chàng lại chơi đằng nhà. Nhà ở đâu? Không thấy in địa chỉ ở danh thiếp. Phép tắc xã giao. Cứ kể ra tìm lấy đúng nhà một cô Hòa ở cái Hà Nội nhỏ bé này đối với Bạch không là một chuyện khó. Bạch tự hỏi mình xem có nên đi tìm lại cố nhân không.

Thứ nhất là Bạch lại biết nhà Hòa làm nghề kim hoàn. Xưa kia nàng đi ngoại quốc với một lô nữ trang đem bày hội chợ. Cái nghề ấy vốn là nghiệp nhà. Nghiệp nhà hẳn Hòa vẫn giữ. Và bây giờ chắc Hòa cũng đã có một cửa hàng vàng bạc mới nếu không còn ở chung với cha mẹ. Nhưng có thêm một ngôi hàng kim hoàn nữa thì rồi cũng cứ phải tìm ra. Hà Nội đâu có phải là rừng mà một đứa đã từng bôn tẩu qua bao nhiêu là biên thủy và hải phận như Bạch rồi thì đâu có phải là một con chim lạc ngàn. Nhưng tìm Hòa để làm gì? Bạch tự hỏi.

Từ cái đêm thoáng gặp lại Hòa trên tàu rồi lại vụt mất luôn Hòa ở một cái ga nhỏ đầu cầu, có đến gần một tháng rồi chứ chẳng ít. Cái việc gặp gỡ ấy đi vào trong lòng Bạch rồi lại xuất ra khỏi lòng Bạch một cách thần nhiên quá. Cuộc trùng phùng xinh xắn như thế - một bên là giai nhân⁽¹⁾ lãng mạn, một bên là người du sĩ thiên vạn cổ của bốn mùa nơi bốn phương giới - làm sao ngay lúc ấy lại có thể không lưu lại cho nhau được một vết thương gì trong lòng? Giá ở một người ít có dịp bông bênh, một cuộc tái kiến như thế, khỏi chi mà không ôn ào sôi nổi được. Người ta sẽ nhắc chuyện cũ một cách om sòm, xa vắng nhau thì ngày tơ tưởng, thì đêm mộng ước.

Nhưng đối với Bạch, cái thú gặp lại người

(1) Người đẹp.

xưa, cái thú chơi với cố nhân cũng không còn là tha thiết như ở lòng những người lành lặn bình thường khác nữa rồi. Phải chăng đấy là một điểm rất đáng buồn cho tâm hồn một kẻ lấy phiêu lãng làm cái lẽ cao nhất của ý sống. Vàng bạc, món ăn ngon, quần áo đẹp của một cảnh yên nhàn, phú quý không đủ làm cho người ấy sướng. Một người vợ hiền, một đứa trẻ dĩnh ngộ, một người bạn trai trung thành, một thiếu nữ tri âm và liên tài, một tâm tình đối với đất cát, đến bấy nhiêu cái giá trị về tinh thần, về luân lý, đem cộng lại mà cân, đối với Bạch, vẫn cứ không bằng được những giây lát lãng du, những cảm giác chuyển dời linh tinh. Đi, tức là tất cả. Đi tức là hạnh phúc. Tất cả thêm thuồng, ham muốn, hăm hở của Bạch đều quy vào một mối, một ý đi. Còn bao nhiêu cái khác, Bạch vui lòng để phần, để dành cho người chung quanh. Riêng đối với chàng, những dục vọng về danh phận, những bốn phận và tình đối với đất cát quê hương⁽¹⁾, những phụng sự về nghệ thuật, những vui sống trong kiến thiết, nhất nhất chàng đều chảnh mảng cả.

Chàng chỉ muốn sống để được đi cho đến chết. Chỉ có chết thì mới nghỉ.

Nếu ở đời này việc luân hồi là một chuyện hắc có, thì có được tái sinh chăng nữa, chàng

(1) Thường nói: quê hương.

cũng chỉ lại muốn có đi, lại làm một người giang hồ một đời nữa ở một kiếp sau. Nếu phải sinh làm kiếp chim, thì chàng muốn thứ chim ấy sống không cần phải làm tổ. Tổ của nó phải là cả một cái bầu trời. Nếu phải làm con cá thì con cá ấy sẽ không phải ở riêng cái hang của mình. Cũng như chim bằng kia phải lấy mây và tất cả các đỉnh núi cao làm nơi đi về không nhất định, con cá kinh này sẽ lấy đại dương làm địa bàn cho cái kiếp bơi lội không cùng của mình, chỗ nào là thế giới của nước thì phải tìm đến cho được.

XXIV

Nghĩ đến Hòa một cách quá dửng dưng, chấp cả một buổi hẹn từ tháng trước, Bạch tự hỏi xem như thế có phải là mình vô tình.

Bạch nhận thấy tình cảm của mình có lẽ trở cứng ra hết cả rồi.

Như đã chớm nghĩ đến Hòa, thì chàng cũng tự bảo mình nên nhớ lại chuyện cũ một lúc cũng chẳng phương hại gì. Với lại ở cái hoàn cảnh, ở cái hiện trạng này, nếu không ôn lại quá vãng - dầu là gượng gượng - thì Bạch cũng chẳng biết làm gì cho đỡ buồn lòng.

Hồi ở Pháp, tại một hải cảng lớn miền Bắc, ngẫu nhiên được làm quen với nhau nơi đất khách. Hòa gợi đến cái tình nhớ cố hương, Bạch tò mò đến cái đoạn tha hương của một cô gái Việt, hai người gần nhau, đã vô tình dệt nên một chuỗi ngày thơ mộng và nguy hiểm của tình ái. Mùi tình ái lẫn mùi cố quốc, lại đượm luôn cả hương phiêu bồng. Về phần Bạch muốn sống một cách nguy hiểm, điều đó không lạ bằng cái cô Hòa yếu thơ kiều diễm kia cũng có cái tư

tuồng ghê gớm ấy và chuyển đi đấu xảo ngoại quốc, cô nhất định thử sống với nguy hiểm.

Trên đất Pháp lạ lùng, Bạch lấy làm vui thích dẫn Hòa đi xem phong cảnh quê người. Đứng trước một pho tượng đá ở công viên, nghỉ chân tại một viện bảo tàng, đi sắm những vật kỷ niệm linh tinh ở các hiệu lớn, những lúc ấy cô Hòa càng thấy người bạn hoa tiêu của mình là linh lợi, là có duyên tề.

Xa nhà lìa quê, ở đất khách mà có một người bạn trai như Bạch, Hòa thấy thời giờ và lòng mình cũng không lấy gì làm trống rỗng.

Ngày một ngày hai, Bạch đã trở nên một người cần thiết trong tinh thần Hòa. Có Bạch đi bên cạnh sóng nhau mà ngắm cảnh tay đôi, Hòa cảm thấy nước Pháp là đẹp hơn nước Pháp đã đẹp rồi trong cuốn địa dư hoặc ở các tập quảng cáo du lịch.

Hồi còn ở nhà theo học trường Bà Sơ, Hòa cũng đã thừa là một thiếu nữ lãng mạn. Cái tính lãng mạn ấy đã là khởi điểm cuộc xuất dương này. Mới đặt chân xuống cái hải cảng đầu tiên của nước Pháp là Hòa đã thấy cần có một tâm hồn bầu bạn rồi.

Bạch vì tập quán hàng hải đã luyện cho chàng cái đức làm việc từ thiện, đã gỡ cho cô Hòa đi dự đấu xảo kia ra khỏi một cảnh biền.

Sự giúp đỡ ấy đã gây cho Bạch một địa vị tinh thần khả quan trong đời tình cảm của Hòa.

Từ hôm đó - nghĩa là từ lúc đầu của gặp gỡ - Hòa gọi luôn Bạch là anh. Mỗi lần gặp Bạch, nói với Bạch một câu gì là Hòa chỉ dùng có danh từ anh. "Ngày mai tốt trời anh Bạch đưa tôi đi dạo phố Canebière. - Hôm nào lên Paris, anh Bạch đưa em đi chơi Fontainebleau, đi xem tháp Eiffel lên tận đỉnh tháp kia! - Anh Bạch phải dẫn Hòa đi cho hết những con đường hầm xe điện. - Anh và em... và vân vân".

Trong cái đời Bạch giang hồ, chưa bao giờ chàng thấy một người đàn bà dám làm nũng chàng đến bậc ấy. Bởi vì tất cả những người đàn bà khác ở các bên của Bạch đều rõ đến cái lòng khách tang bồng là đen bạc lắm, là tàn lắm, nũng nịu chỉ cho thêm tủi với lúc người ta dứt áo ra đi. Ông ọo lắm lại chẳng bỏ khi rụng rời, người ta phụ tình mình lúc một hồi còi rúc.

Được sự tình cờ của lũ thứ cho mình chịu ơn Bạch, Hòa lại thấy mình có thêm cái quyền làm nũng chàng, nàng làm nũng như một cô em gái mồ côi mẹ, như một ý trung nhân lúc nhớ ngày sinh nhật, như một vị hôn thê trước ngày lên xe hoa. Chao ôi, người đàn bà muốn cái gì là trời muốn cái ấy. Bạch vừa chiều Hòa vừa lắc đầu.

Chưa bao giờ một người coi việc giang hồ to hơn cả sự nghiệp ngàn thu như Bạch mà lại đi chiều được người đàn bà đến tận tâm tận lực như là chàng đã chiều Hòa hồi nàng ngụ ở Pháp.

Hòa đã kéo dài thêm những ngày ngụ cư của mình trên đất Pháp vì nàng đã gặp Bạch. Linh hồn Hòa và linh hồn Bạch đã thành hai tấm linh hồn bạn lứa. Bạch không muốn cũng không được. Và đôi phen cùng được nói với nhau thứ tiếng mẹ đẻ với những điệu âm say sưa và chân thành, hai tấm linh hồn ấy đã cùng chấp chờn trên cái trời hoa đất rượu của xóm Monmartre.

Hồi ấy Bạch đang có dư tiền, chẳng nhiều nhôi gì nhưng những lúc ra ngoài chơi phiếm, túi chàng lúc nào cũng thừa xủng xẻng để trả một vài cuộc xe tắc xi, uống một cốc rượu thơm, nổ một chai rượu bồ đào thứ bé, hoặc mua một lẵng hoa thứ hiếm vào lúc hoa nở lắm mùa.

Lại thêm một điều này nữa, là hồi ấy Bạch đang vào thời kỳ nghỉ ngơi trên bộ. Các tàu bè đi đường Cận Đông và Cực Đông⁽¹⁾, lấy Marseille làm căn cứ cảng đều thải bớt người làm và đầu cũng phải mất năm sáu tuần nữa thì mới lại gọi đến những người kỳ cựu có số như Bạch. Còn về hai con đường Đại Tây Dương đi Nam Mỹ và Bắc Mỹ thì Bạch vẫn chờ tin của mấy người bạn chưa thấy họ về Havre. Họ có về thì Bạch mới thay vào chân ấy được.

Ngày giờ nhàn rỗi và tiền tài dư tiêu vật hồi đó là hai điều kiện giúp cho Bạch được thi

(1) Túc Viễn Đông.

thố với Hòa tất cả cái nhĩa độ của một thiếu niên giang hồ khi gặp một người bạn gái từ bến quê hương qua chơi đây và lấy mình làm người hướng đạo.

Vậy mà hai người vẫn có một điều rất khó tính cho ổn. Là những lúc Hòa muốn tiêu một món gì to một chút, Bạch không thể trả được. Mà Hòa trả tiền thì chàng thấy mình buồn tủi một cách day dứt. Lẽ tất nhiên, Hòa muốn sắm sửa thức này thức nọ theo sở thích của nàng, và tổ chức những buổi giải trí theo ý nàng, thì nàng phải trả hết những phí tổn đó. Nhưng lòng tự ái Bạch vẫn bắt chàng nghĩ xa xôi đến những điều chênh lệch về tiền tài nó làm cho người ta khó sống sã phóng túng với nhau, thứ nhất là khi người ta lại là một người con gái nhà giàu tiêu không cộng, và một người con trai đã từng kiếm ăn trên mặt nước mặn lúc nào cũng muốn vung tay quá trán. Bạch đã từng đem cái việc không nên tiêu - không kể trường hợp nào - đến một xu nhỏ của đàn bà lên làm một thành kiến, của đảng đại trượng phu thời này.

Hòa tuy ít tuổi, nhưng thông minh, nhưng có ý tứ và không dám kiêu hãnh gì với Bạch, nên nàng đã không để cho lòng tự ái của Bạch bị những xúc phạm mỗi lúc nàng tung tiền ở một vài nơi đã gọi nàng tiêu phá. Dầu sao, Bạch cũng cứ thấy phiền lòng.

Một buổi tối trời, nắng đào xù Pháp lả lơi

trên những ruộng lúa mì và trên những khoảng đất trống nho đỏ, Bạch kiểm lại cái gia tài còn con của mình. Còn được độ 500 quan tiền tây.

Bạch bèn nảy ra một cái ý kiến là sẽ đi chơi cả một ngày với Hòa, từ sáng chí tối, lê la qua các cửa hàng tạp hóa, các tiệm ăn, tiệm nhẩy và tiêu sao cho số tiền 500 quan được hết đến đồng xu cuối cùng. Rồi lúc khuya chàng sẽ đưa nàng về nhà trọ của nàng; cứ này tuyệt chưa xuống, người ta có thể đi bộ ngoài trời mà không lấy gì làm té cóng xuýt xoa lắm. Đến cổng nhà trọ Hòa rồi, chàng sẽ trịnh trọng, không lả lơi tí nào và rất lễ phép, chàng sẽ nói với Hòa: "Thưa cô Hòa, tôi lấy làm rầu rầu tin cho cô biết rằng từ ngày mai cô sẽ đi chơi ở Paris một mình, nếu cô không có sẵn một người bạn khác nào. Tôi sắp có công việc. Nghĩa là tôi lại đi. Tôi xuống tàu. Tôi chúc cô ở lại cho mạnh và luôn luôn được vui vẻ. Cái tin này là cái tin tự nó đột ngột như thế chứ không phải tự tôi xếp bầy lấy. Tôi cũng vừa mới nhận được giấy gọi chính thức của hãng và có kèm thêm thư riêng của chủ tàu vốn là chỗ "quan thầy" cũ. Và cái đời bọn tôi, khi tiếp được giấy gọi như thế tức là thời giờ bị đếm rồi không chùng chình được nữa. Nhưng cô cứ yên chí rằng cái ngày hôm nay đẹp lắm, đẹp từ lúc bình minh cho tới lúc chót của hoàng hôn và tôi giữ lấy hình ảnh êm ả đó mãi mãi cùng với cái bóng

dáng thẳng thắn và yêu kiều của cô. Xin cô nhận lấy những lời vĩnh biệt rất cảm động của một người làm nghề đi bể này".

Bạch liên miên tưởng tượng đến cái phút mình nói dối được một câu dài như thế mà lại cho gọn gàng và gần dứt câu thì chàng sẽ khom khom, tay mân mê cái vành mũ dạ. Chàng quyết định là phải có một hôm chàng phải được sống cái phút nói dối như thế, chứ không có thì cái tình thế này còn kéo dài cho đến bao giờ mới thôi. Phải nói dối Hòa vào trường hợp này, Bạch cho rằng đấy không thể là một điều hèn được. Chàng không bị một trách nhiệm gì, một bốn phận gì buộc chàng vào với Hòa. Chẳng qua hai người chỉ có quen nhau trên sự phong nhã. Nếu Hòa đã luôn luôn thân mật gọi chàng là anh thì chưa khi nào Bạch quên không lấy lễ mà xử lại.

Bạch vẫn chưa khi nào lợi dụng đến thân mật và bội tín đến tình cảm Hòa. Nếu bây giờ Bạch không muốn kèm mình bên cạnh Hòa nữa, là bởi vì chàng đã thấy mất thời giờ nhiều. Còn gì một bằng cái việc cứ phải làm hoa tiêu dẫn một cô thiếu nữ phú thương đi xem phong cảnh lâu đài và xem đến đâu là lại phải giảng đến đấy.

Vả lại một dạo cứ trưng mặt ra với Hòa ở mọi chốn ăn chơi để cầu vui, người ngoài hay miệng tiếng đã phao lên cái tin là Bạch vừa vớ

được con cóc vàng Việt Nam chính hiệu, vừa đào được cái mỏ vừa vàng vừa bạc - ám chỉ vào Hòa làm nghề kim hoàn - và cái tin nàg sẽ qua Mỹ bấy đầu xảo, sau khi ở chơi Pháp, đã không là một chuyện riêng nữa rồi.

Một vài người bạn hàng hải lại còn nhận được cái tin Bạch sắp xây biệt thự tại Nice và sẽ nguyện chết già ở đấy với Hòa. Thế có nguy hiểm không?

XXV

Bạch quyết định như thế. Nhưng cái ý ấy sắp sửa thực hành được thì một buổi tối Hòa cùng Bạch đi xem hát tại Quốc gia Hí Viện Pháp diễn một vở tuồng tình về đầu thế kỷ mười chín. Suốt ba lớp bị kịch trứ danh kia, không có một chỗ nào là không tình ái, là không chia ly. Lúc ra về, Bạch thấy Hòa tì vào vai mình có nặng hơn mọi ngày.

Vào đến quán rượu đêm ăn súp-dê, mặt nàng thất sắc, môi nàng ướn bóng và mấp má. Mắt nàng nhìn Bạch đổi diện khác hẳn mọi khi.

Bạch tưởng Hòa quá bị kinh động về một thiên tình sử trên sân khấu, chàng bảo Hòa nên uống một chút rượu mía cho nó trấn tĩnh lại lòng. Nàng gật. Nhưng sau mấy hớp rượu, những dấu hiệu rối loạn của thần kinh lại càng hiện nhiều trên khuôn mặt tái xanh và trông Hòa lúc ấy ngơ ngác không khác chi người bị ma làm.

Bạch lại gần Hòa, có ý đỡ Hòa ngồi lại cho thoải mái và đúng mực hơn.

Bỗng Hòa lấy hai cánh tay ôm chầm lấy cổ Bạch, đòi nín chàng xuống.

Một người vượt biển hàng mấy năm ròng như Bạch chưa từng biết say sóng là như thế nào mà buổi tối ấy trên đất bằng chàng đã thấy choáng váng như đi trên boong tàu một ngày động bể dữ dội.

Ra dưới cái phẳng phiu của sự giao hữu, từ bấy đến nay, vẫn có một cơn sóng ngầm của tình ái. Con sóng ngầm đưa từ quê hương, đợi qua cho thấu đến Địa Trung Hải này rồi mới chịu nhô lên mà dạt vào một cái bờ. Bạch đã trấn tĩnh lại ngay được.

Thật là một cái tai nạn tình cảm đàn bà mà chàng không chờ đến.

Từ hôm gặp nhau rồi, cứ phiếm du nhàn tản với nhau mãi, Bạch yên chí rằng Hòa với mình chỉ giao thiệp với nhau trên cái địa hạt bằng hữu và chữ "anh" mà Hòa hay dùng mỗi khi gọi chàng chỉ là công nhận chàng nhiều tuổi hơn nàng, nàng coi Bạch như một người anh cả. Một đôi bạn. Hai anh em. Những phút ấy, thấy mình được tôn lên làm anh của Hòa, Bạch thấy thú thú. Còn gì khoan khoái nhẹ nhàng bằng khi đi ra chỗ công chúng ồ ạt xét nét, người ta lại đi bên một thiếu phụ nhỏ hơn mình, thấp hơn mình và so tuổi thì chỉ là một người em út thôi. Một bên là tất cả sự che chở, một bên là tất cả sự phục tòng nũng nịu. Một bên là mạnh mẽ. Một bên là đẹp dễ. Một bên lấy cái đẹp ngay ở những nét đanh đanh xương xương mà một

cuộc sống rộng rãi xô bồ đã tạc vào một khổ mặt da ngăm ngăm. Một bên nữa thì lại kết tinh cái đẹp của mình vào cái dáng lả như ngọn cỏ, dề dặt như giọt sương đầu cành, ốm như một cái tơ lệ liễu thảng hai, lỏng lẫ như một vần thơ có chất nhạc, và ở cái đời thực tế này thì cái đẹp ấy có khi lại còn ngụ trong cái sự vô dụng vô ích như một con sông không nhận được thuyền bè buôn bán trong lòng mình.

Những cái tứ thơ đẹp phát nguồn ở người một trang giai nhân như thế đã quyến lấy Bạch những khi chàng dắt Hòa đi chơi tại Pháp. Cái giống giang hồ vốn lại còn hay thơ mộng!

Đi bên Bạch, Hòa tung bừng như một buổi mai của rừng chim, Hòa sung sướng như một người không bao giờ phải bận bịu đến ngày hôm sau của mình và luôn của tất cả chung quanh mình nữa.

Đi cạnh Hòa, Bạch thấy mình được thêm phần quan hệ vì chàng đang nhận lấy một trọng trách. Hòa đẹp lắm, đại lắm và mảnh dẻ lắm, tưởng chừng mạnh một cái là có thể xô lệch hết những nét điều hòa ở trên cái công trình thịt tươi ấy. Chàng ví cái trọng trách ấy với phận sự viên giám đốc một viện bảo tàng phải canh giữ những kỳ công điêu khắc bằng bạch thạch mà Nhà nước đã gửi vào cái lương tâm công chức cẩn thận của mình.

Lướt qua cái quần chúng Tây Đầm ở một cái tỉnh quốc tế như Paris, Bạch cảm thấy mình là trắng kiệu lắm và chàng có thể dùng sức khoẻ mà đương đầu với bất cứ một ai định xô vỡ cái pho tượng chàng đang đem theo cạnh nách. Cả một cái thân thể vạm vỡ của Bạch đã tắm ướp vô số là muối mặn ròng rã trong bao nhiêu năm trắng sĩ giang hồ, cái lực ấy một lúc đem ra dùng đến thì phải có một cái gì đổ ụp xuống trước mặt chàng. Bạch xòe bàn tay ra nhìn rồi lại nắm lại mà cười.

Hòa càng tin vào Bạch, nàng càng nép vào bên cạnh Bạch mà cọt nhả với tất cả Paris hoa lệ.

Những lúc cùng nhau dạo cảnh quê người đôi lứa trẻ vui ấy cảm thấy cái việc sống là một điều đáng quý trọng lắm.

Hòa thấy đỡ nhớ nhà. Người đàn bà, dầu tâm hồn phóng phiếm⁽¹⁾ đến đâu, những lúc xa xôi vẫn thường cho cái phút khuất vắng phần hương⁽²⁾ là một cái lỗi. Có được một đồng bào như Bạch đi bên cạnh, lòng nàng có đầy đủ hơn và những đêm lạnh ở vùng ôn đới, giấc hương quan⁽³⁾ từ đây cũng không quanh quất trên khoảng chiếc gối nữa. Sóng đôi với Bạch ở nhưng chỗ công chúng là một thói quen của Hòa.

Chàng vắng xa vài ba hôm hoặc vào những giờ thường tới đưa nàng đi dạo mà chàng lờ

(1) Lòng bông, buông thả.

(2) và (3) đều nghĩa là quê hương.

chậm đến, Hòa cần phải nhắc hỏi đến người vắng mặt.

Thế rồi có một buổi thấy lòng mình thiếu thốn nàng lại muốn sánh đôi với Bạch ở một chỗ kín đáo thân mật nữa kia. Chơi ở chỗ công chúng không đủ.

Bạch mến nàng, chiều nàng. Bạch là một người bạn tốt. Bạch là một người anh cả khoan hồng, nhân cách cao lắm và tính nết vững vàng lắm. Nhưng sao Bạch lại không thể hơn thế nữa, sao tình cảm của chàng đối với mình lại không cố được lên, gắng được lên một từng nữa?

Người bạn đâu có bằng một người tình?

Ở nơi đất khách túi bụi đồn dập, có được một người bạn trai như Bạch để làm người đỡ đầu và hướng dẫn, một người yếu ớt và nũng nịu như Hòa còn muốn cái gì nữa?

Hòa muốn Bạch phải tự nâng cao tình cảm lên hơn thế nữa. Tình của một người bạn đứng đắn, tình của một người anh cả nhân hòa không đủ được.

Bạch vẫn tự nhiên bên cạnh một cô Hòa thốn thức và bản khoăn. Ngoài việc giao hữu với Hòa xinh xắn và dễ thương như một cô em họ ngây thơ, chàng tịnh không có một ý tưởng gì khác. Chàng chỉ thấy rằng Hòa mới đi ra ngoại quốc, lại mới sang Pháp, dẫn nàng đi chơi là một việc rất lịch sự của một bậc đàn anh phong nhã trong làng phiêu lưu lúc nghỉ chân mà thôi.

Đây là một phần sự vui đẹp mà người du tử có thể hứng lấy khi cái thuyền mình chưa kéo buồm, khi cái tàu của mình còn lâu mới thét hồi còi.

Những buổi cặp kè cùng Hòa, Bạch có những cảm giác nhẹ nhẹ, vui và trong sạch.

Các cảm giác đơn giản và hiền lành như thế là một điều hân hữu trong cuộc đời tình cảm của người phiêu lãng lúc nào cũng chứa đầy suy nghĩ, giữ gìn, canh phòng, tự vệ, lo âu và chất bóp.

Giang hồ không những là một nghệ thuật mà lại còn là một khoa học thực nghiệm nữa. Người giang hồ lại lấy luôn cái đời giang hồ ra làm trường học và tự mình đem luôn cái thân mình ra mà thực nghiệm và tìm bài học ở những cái quán bỏ văng bên đường, ở một vũng bùn nước giữa nghìn dặm cát, ở một cái lều cát thiếu củi lửa trên đỉnh non băng, ở một ngụm nước ngọt phải dành dụm hàng tuần lễ trên một cái mặt bể lạc phương hướng.

Rồi bão cát, lốc bể, mưa ngàn, cháy rừng, vỡ thác, hụt dèo và tuyết lương và hết tiền và thụ bệnh ở đất khách.

Sống để mà ngậm một cái điều đất và chống một cây gậy nhọn đầu di trong gió sương trời ôi, nhiều khi đau khổ lắm. Người ta cứ bảo rằng việc giang hồ là một trạng thái hay hay, của một vài cái tâm hồn nghệ sĩ. Nhưng nhiều

khi Bạch nhận thấy giang hồ chỉ là một món nợ phải trả bằng cả một kiếp người.

Có nhiều kẻ đau khổ quá muốn trốn tránh, muốn xin thôi mà không xong được với phiêu linh⁽¹⁾, đã nhắc đến chữ Nghiệp Dì, Định Mệnh và hai ống chân kiệt quệ không mang nổi cái đầu trống rỗng của mình nữa.

Đầu hồng, chân hư, điều tất, nhưng mà tấm lòng vẫn nhờ đến gió trăng nơi quan tái.

Bạch đã đi qua những độ đường tình cảm này. Và mai kia còn qua vô số dịp⁽²⁾ cầu như thế nữa, vì chàng vẫn còn chống gậy lên đường.

Nhưng lúc này... có một cô Hòa hồn nhiên.

Nhưng lúc này... có một cái tàu bể chứa đến ngày nhỏ neo đi xa.

Bạch được nghỉ ngơi, chưa phải xếp đặt đăng trình, chàng tự ví mình như một nhà giáo được nghỉ hè và đang nghỉ mát chung với một cô học trò.

Trong thời hạn gần Hòa, Bạch thấy mình nhẹ nhõm và yên ổn như người ta lúc được chơi với trẻ thơ, nó cứ khóc, cứ cười, cứ hờn mà người ta chỉ biết sung sướng một cách giản dị khi được nhặt cho nó một quả bóng cao su lăn rớt vào tận gầm giường hoặc lấy tháp bút ra mà thổi cho nó dăm bảy cái bong bóng bọt xà

(1) Trôi nổi lênh dênh.

(2) Nhịp cầu.

phòng. Hoặc muốn đổi trò nữa thì người ta lại làm cho nó một cái thuyền giấy thả vào dòng một cái rãnh nước vừa tạnh cơn mưa rào.

Bạch bình tâm và vui chơi với Hòa và tự cho những cuộc họp mặt với Hòa một cách trong sáng khỏe mạnh như thế là một cố giải trí chính đáng của những kẻ chân thành tìm hạnh phúc mà biết rằng hạnh phúc không thể có ở đời này, không thể đến với mình.

Lúc Bạch nghỉ đi, tạm đình chiến với cuộc sống phiêu linh lại còn có nhiều phần đấu gáp mấy cuộc đời bình thường khác kia. Chàng phải có một việc gì để đánh lừa ngày tháng yên nghỉ của mình. Việc ấy đã đến bằng một cô bạn thiếu nữ của quê hương.

*

* *

Nhưng sự thế đã đến thế này thì không thể kéo dài được thêm nữa. Mỗi họa đã kéo đến trước cửa đời tư nhau rồi. Cái cô Hòa nhí nhảnh ấy đã cởi mở tấm lòng đàn bà trẻ và khát muốn chàng. Hòa đã không muốn chàng chỉ là một người bạn thôi.

Thật là một điều đòi hỏi khó trả lời và không thể nào trả lời được.

Hòa muốn nũng nịu và khó tính đến bực nào, chàng cũng vẫn chiều được, miễn là đừng vượt

ra phạm vi giao hữu. Nay, Hòa lại đòi nhảy vào đòi chàng! Nay nàng lại còn mạn phép mình để lên vào lòng mình, ồ, sao một người thông minh như thế mà lại lảm cẩm như thế.

Bạch coi cái việc Hòa tỏ tình với mình là một ý nghĩ đầy bội tín, một việc làm có tính cách lạm dụng. Không chính⁽¹⁾. Không tốt. Hồng. Cô Hòa hồng quá.

Chàng nhắc lại trong tâm cái phút mà Hòa níu cổ chàng xuống, tuy chưa thốt ra một câu ghê gớm nào, nhưng cặp môi ướt bóng ấy, đã nói nhiều lắm trong yên lặng. Lúc ấy, Bạch có cảm tưởng như là phải nom thấy một chiếc tàu chìm ngầm.

Cái cổ chàng, phút này vẫn còn nặng. Hòa mới đu vào Bạch có một phút qua thế thôi mà Bạch đã thấy người đàn bà là nặng.

Bạch muốn cười to lên. Một người như chàng mà rắp tâm sống để yêu một hoặc là rất nhiều đàn bà thì đã yêu từ bao giờ rồi, chứ đâu còn đợi đến bây giờ.

Và nếu như thế, thì bây giờ chàng đã chẳng phải lang thang ở trên cái đất Pháp đáng quý mến này để mày mò một chân bồi tàu, để chờ đợi một cái tàu Đại Tây Dương cả tháng cả năm cả đời phun khói và cây sáo xuống nước bể lớn.

Nếu như thế, thì có lẽ bây giờ chàng đã là

(1) Ở đây có nghĩa ngay thẳng đứng đắn.

một ông phú thương sống một cách âm ỉ ở quê nhà để huy động những số vàng rất lớn, để giữ gìn cái hạnh phúc gia đình và thứ nhất để giữ nổi một người vợ đẹp vốn biết quý đến tấc ai tình của chồng nhưng cũng biết quý cả đến tiền bạc có dư nữa.

Đời chàng không thể có người giai nhân dính vào.

Bạch đã nêu sự đó lên thành một nguyên tắc của đời sống.

Chàng thích phiêu lưu, sống kiếp này là để lưu danh và nếu có tái sinh để lập lại cuộc đời thì chàng vẫn chỉ nhất quyết lưu danh thôi.

Vốn tự biết mình là hèn trước sắc đẹp, một tiếng cười chân thành, một giọt nước mắt chân thành buộc được chân mình dễ như chơi, Bạch đã tự coi cái tình thiêng đó như một cái bệnh, như một cái tật xấu phải khu trừ khỏi lòng kẻ giang hồ định lấy việc luôn luôn đổi chỗ làm một cố để thoát li vĩnh viễn. Chàng canh giữ lòng chàng, tịnh không để cho một cuộc ngoại xâm đàn bà nào len vào mà phá rối.

Những cuộc phòng thủ ấy lúc đầu có để lại nhiều đau thương và tiếc rẻ nữa. Nhưng biết làm thế nào? Người bộ hành muôn thuở muốn đi cho nhiều và đi mãi được thì phải nhắm mắt lại trước những mời chào lưu luyến của những hoa bên dặm hòe⁽¹⁾. Bao nhiêu là hoa muốn

(1) Túc dặm đường (hòe là một loại cây trồng hai bên đường).

trao gửi vào tay nhau. Người du tử chỉ đi qua. Phải hy sinh bao nhiêu Cái Này để cố giữ lấy một Cái Kia.

Khinh bạc thay, lòng du nhân. Một sự khinh bạc lẫn ngậm ngùi và cố gượng.

Bạch thấy cần phải giữ tự do của mình cho được toàn vẹn và quý tự do hơn tất cả những sắc đẹp đàn bà trên đời.

Chàng luyện mãi định kiến ấy cho được vững chắc. Chàng củng cố thành kiến ấy, công phu như người núi luyện thuốc trong hang đá.

Bây giờ thì lòng chàng vững lắm rồi. Bên một người đẹp muốn trung thành với chàng để sau này cắt cánh chàng, chàng là gỗ đá. Gỗ đá ấy chỉ còn rung động trở lại trước những đợt sóng gió của bể lớn thôi.

XXVI

Thông luôn mấy ngày, Bạch không tìm tới khách sạn Hòa trợ. Chàng phải lấy làm nghĩ ngợi.

Người ta yêu mình, mình có một lý riêng để từ chối, lẽ dĩ nhiên là mình có quyền không nhận, ai ép nổi mình.

Nhưng điều khó khăn là làm thế nào cho Hòa đừng tủi đến lòng tự ái. Lòng tự ái của người đẹp khi bị từ chối tình yêu, chao ôi, những người bạn cùng một hội phiêu lưu với Bạch đã từng nói chuyện cho chàng nghe là kinh sợ hãi tới như thế nào rồi. Những chuyện táng đờm⁽¹⁾ ấy mà họ nói giữa những lúc nâng cốc trong quán tròng phùng đã dậy cho Bạch một bài học lớn về tâm thuật đàn bà. "Anh Bạch, còn đời anh đấy. Anh nên coi chừng khi anh không nhận của người đàn bà, một cái gì rất quý, họ lấy ngay ở người họ để tặng anh. Nếu anh đã có rồi, hay sau này có một dịp nào anh từ chối một cái vật quý⁽²⁾ của mỹ nhân gửi thẳng từ đáy lòng họ vào

(1) Sợ đến mất mặt

(2) Vật quý hiếm.

tận đáy lòng anh, thì anh nên thuật lại cho anh em nghe với. Để rồi xem những ai phải khóc và những ai sẽ được cười".

Gối đầu lên cánh tay, Bạch thấy cái tình thế mình và Hòa cũng chưa có gì là gay go khó xử lắm. Chàng không thể thốt một lời nào với Hòa, chàng không có ăn cắp của lòng Hòa một tình cảm nào, chàng chưa hề lợi dụng một phút chung chạ hoặc một lúc tinh thần Hòa rối loạn sau buổi âm nhạc đượm mùi rượu. Chàng đã trong sạch ở ý nghĩ và thẳng thắn trong cử chỉ. Đối với Hòa, có lẽ tất cả lỗi của Hòa chỉ ở đó.

Giờ cần phải làm thế nào cho Hòa được thu lại tình cảm về cái thế bằng hữu như mọi ngày, phải làm thế nào cho thật khéo để nàng không bị tủi thẹn.

Bạch tìm đến khách sạn Hòa ở, tự dặn mình phải dè dặt và ý tứ trong lời nói. Cô Hòa từ sau hôm níu cổ chàng xuống, cần được săn sóc hơn cô Hòa của những ngày trước đi chơi một cách tự nhiên bên cạnh chàng như một người em út.

Phút đầu hơi nặng nề và lãnh đạm. Trên khuôn mặt Hòa võ đi một chút, thoáng có vẻ giận.

Hai người cùng ngồi rồi, Hòa hỏi kháy ngay:

- Anh Bạch ít hôm nay chắc nhiều công việc lắm!

Bạch đã có sẵn một câu nói đối lấp⁽¹⁾ từ ở nhà:

(1) Không rõ nghĩa, chúng tôi chưa tra cứu được.

- Anh xin lỗi. Quả mấy hôm nay anh có việc đi vắng khỏi Paris. Anh xuống Mạc-xây. Lúc đi, lại đi đêm vội vã không kịp báo tin cho Hòa biết. Vậy hôm nay anh đã về và ngoài trời đẹp lắm, Hòa mặc áo vào rồi lại đi chơi như mọi ngày. Hôm nay anh định đưa Hòa đi lên đỉnh tháp Eiffel. Nếu Hòa không muốn chơi tháp sắt thì để hôm khác và bây giờ mình lấy xe điện hăm rồi đến xem nhà tâm tâm⁽¹⁾ Drouot họ phát mại nhiều cái khéo lắm. Có một cuốn cổ thư đặt giá tới mười hai ngàn quan.

Lơ dăng Hòa nói:

- Anh bảo đi chơi như mọi ngày! Sao lại như mọi ngày? "Nhu" thế nào được nhỉ?

Bạch thấy câu chuyện sắp khó nói cho cả hai bên và Hòa muốn ám chỉ xa xa đến việc hôm nọ. Nàng muốn tỏ cho Bạch biết rằng nếu lúc này chàng có định đưa mình đi chơi, thì đi bằng tư cách khác cái tư cách bạn kia.

Bạch nói lảng:

- Anh ở Marseille vừa về. Xuống để trình diện với hãng. Những người đi làm tàu có sổ như bọn anh những lúc tàu nghỉ chạy, có quyền đổ bộ lìa khỏi tàu muốn đi chơi ở đâu thì đi, nhưng đúng những ngày nhất định là phải có mặt ở hãng cho cấm tàu nó điểm diện. Ở hãng ra tình cớ anh gặp lại mấy bạn cũ ở bên

(1) Cửa hàng bán đấu giá.

nước nhà qua đây chuyến tàu đầu tiên. Họ không cho anh về vội. Anh phải lưu lại mất ba hôm. Rồi cũng uống rượu, chuyện bên què cũ, hỏi thăm làng xóm bà con thân thuộc và ngày nào cũng đi thăm thú ở Marseille và phong cảnh các vùng phụ cận nghĩa là lại kéo nhau đi chơi như là anh với Hòa thường dùng thời giờ mọi ngày.

Hòa nheo con mắt bỏ câu lại, giọng tỉnh quái:

- Sao anh đi chơi với các anh ấy mà lại bảo cũng như đi chơi với Hòa?

- Chắc Hòa mấy bữa nay nhận được những tin tức không lành ở bên nhà gởi qua nên tính tình có khác mọi ngày. Hay ốm ở lăm. Nếu quả như vậy thì anh để cho Hòa được tĩnh dưỡng một mình, không đi chơi nữa. Anh xin lỗi và mai sẽ trở lại.

- Làm gì mà anh phải nặng lời đến thế. Có khi nào em lại khiếm nhã đến nỗi buộc anh phải phiền lầy đến việc gia sự của em. Sự thực thì hôm nay em thấy khó ở trong người, không hứng thú đi chơi như mọi lần. Cám ơn anh. Em đã làm phiền anh quá. Giọng nói Hòa không nhả nhót như lúc Bạch mới đến. Nàng đã cám ơn và xin lỗi chàng bằng một giọng quả quyết hàm chút day nghiến.

Bạch cảm thấy mình không nên la cà thêm một phút nào nữa khi một thiếu phụ đã giấu

hồn dỗi dưới làn sơn lạnh của lễ phép xã giao. Chàng tủm tỉm cười cầm mũ ra về, lòng đinh ninh rằng cơn sóng loạn trong lòng Hòa sẽ chẳng mấy chốc mà khỏi và ngày mai ngày mốt chi đó, Hòa sẽ trở lại với tính vui đùa tự nhiên.

Cái ngày mai ngày mốt ấy đã không bao giờ có. Hôm sau Bạch trở lại khách sạn thì Hòa đã đi rồi. Hòa không gửi lại một lời chào, không để lại địa chỉ. Nhưng Bạch cũng thừa rõ là nàng đi Havre rồi đáp tàu qua Bắc Mỹ, đích thị là nàng đáp chiếc Ile de France nhổ neo đi Nữu ước đây. Và chẳng ngày khai mạc hội chợ Chicago cũng chẳng còn mấy bữa nữa, nàng không thể lần khân mãi ở Pháp này được và cố tình lơ kỳ đầu xảo nó là cái lễ duy nhất của nàng cất công vượt mấy lần bể, đem theo sau mình một bọn đồ vàng bạc để trưng bày.

- "Thôi cũng là hay. Hòa rời Pháp qua Mỹ với một vết thương nơi lòng tự ái, kể cũng đáng ái ngại, nhưng nàng vụt đi như thế cũng nên khen nàng là một người thông minh. Một người như Hòa có khi nào ế ý trung nhân đâu mà sợ. Sẽ có nhiều người làm cho nàng thừa quên mình đi. Mình cũng không nên băn khoăn lắm vì một người mà mình đã không muốn và không dám giữ lại"

*

* *

Nhưng mà người đi - cái cô Hòa ra đi như người ăn cắp, như một người vợ nọ (nợ tình cảm!) phải trốn chạy lấy nhanh - dấu sao vẫn cứ còn nhớ cái kẻ ở lại kia.

Cách đây ít lâu, Bạch nhận được hai lá thư của Hòa, một hôm chàng tới chơi hội sở Ái-hữu-hội Công nhân Đông Dương. Một người bạn ở phòng thư ký hội đã đưa cho chàng hai bì thư và xin phép chàng bóc gỡ ngay lấy hai cái tem ấy, chính phủ Mỹ vừa cho phát hành để kỷ niệm kỳ đấu xảo quốc tế. Ông bạn ấy vốn sưu tầm tem.

Cái đời ông bạn chơi tem này nghĩ cũng buồn cười. Ngồi luôn mấy năm ở phòng thư ký hội Ái Hữu Công Nhân Đông Dương, ông quen gần khắp mặt anh em giang hồ và gặp lại ai tới hội sở là ông cũng trách móc sao không cho ông biết tin những lúc đổi chỗ trên thế giới và yêu cầu thỉnh thoảng nên gửi cho ông vài chữ. Để gọi là người đi xa có tưởng nhớ đến một người bạn đồng bào chỉ ro ró ở cái xó Paris. Nhiều người cũng thể đến lòng ông, động lòng trắc ẩn đối với người "cùng một lúa bên trời lận đận", mỗi khi rời Paris đến bất cứ là bên nào ở nước nào họ đều gửi cát-bốt-tan về cho ông, gọi là an ủi cái người đứng tuổi ấy bây giờ yếu rồi, sợ sống nguy hiểm rồi, và đành phải bầu vịu vào đất Pháp, tự coi mình như một đứa con nuôi và tôn đất lên làm một cái tổ quốc thứ hai. Họ tưởng thế, nhưng họ đều bị

ông đánh lừa hết thấy, sự thực ông có quý gì những âm tín tiêu hao của các bạn gửi về cho ông từ các phương trời xa lạ. Ông chỉ quý những con tem của những phương trời xa lạ ấy thôi. Đến bây giờ, cái hộp tem sưu tầm công phu của ông có thể gọi là đủ tem các địa phương. Trừ phi trên những miếng đất hoang ở thế giới chưa có tổ chức xã hội, chứ còn ở đâu mà đã có việc Bưu Chính thì là ông phải có tem. Hộp tem ấy, theo lời một bà hầu tước kia cũng có cái bệnh chơi con niêm⁽¹⁾ thì phải trị giá tới mấy triệu phật lạng.

Vậy ra ông ta đã làm bận đến lòng bao nhiêu bạn lũ thú chỉ vì có thể. Và đối với cái ông tội nghiệp kia, bao nhiêu bạn giang hồ đã vô tình đem lại cho ông một cái vốn lớn. Và ra người lũ khách của cuộc đời dài lớn, giữa một lúc đến một lúc đi, khi viết được cho ai một lá thư, lại làm được một việc phúc có tính cách bảo hiểm nhân thọ và sinh hoạt riêng cho một hạng người già yếu và gian lận trong tình bạn nữa kia đấy.

Bạch lấy làm giận cho tư cách cái ông ngồi ở phòng thư ký hội Ái Hữu kia đã dám đem tình cảm của những người bạn giang hồ đau khổ ra mà đánh lộn sòng mà lại buôn để cầu lợi nữa.

(1) Nguyên niêm nghĩa là dính. Con niêm cũng là con tem.

Chàng lãnh đạm đưa bì thư cho ông bóc tem xong, bỏ thư vào túi chẳng cần xem vội. Bạch đoán trước trong hai thư này sẽ rất nhiều dây cà dây muống, bởi vì khi một người đàn bà đã định đem ngay cái lòng của mình ra mà tả thì phải biết, ghê lắm! Tốn giấy lắm, khi một thiếu phụ ngồi vào bàn viết, định viết những bức thư tâm sự. Người ta sẽ chộp lấy cái dịp may mắn nhất ấy để mà phóng bút một cách rất con cà con kê. Bạch tin rằng người đàn bà là không bao giờ đánh được một cái dây thép cho gọn, cho nên hờn. Bao giờ họ cũng nói thừa qua cái điều họ định nói. Họ phung phí nhiều lắm. Tiền. Tình cảm. Thời giờ.

Bạch ước ọ đi rẻo xuống phía dọc sông Seine.

Chàng ngồi cạnh chân cầu Alexandre III, buông thông chân xuống dòng con Seine. Bạch nhìn nước chảy dưới gầm cầu. "Người ta không bao giờ được tắm đến hai lần ở cùng một khúc sông". Nước sông lừ đừ đi bất giác gợi hứng và nhắc Bạch nghĩ đến một cái bóng người xa khuất.

Bạch mở thư. Cái thứ nhất, do sở Bưu Chính Chicago phát đi.

Chicago, ngày tháng của kỳ đấu xảo

Anh Bạch,

Trong thư này, có một nửa một cái ảnh tôi và anh chụp ở Paris hồi ấy in ra làm hai tấm, tôi giữ một, anh giữ một. Tại trường đấu xảo Tân Kim Sơn này, gian hàng Đông Dương và

gian hàng thứ nhất là Bắc Kỳ, vắng khách lắm. Nói thế để cho anh biết rằng tôi đã có nhiều thì giờ để nghĩ đến chuyện Ba Lê. Tôi đem ảnh đã cũ ra ngắm đến no cả mắt. Và tôi đã tìm ra cái chân lý này. Là ảnh không giống sự thực, ảnh hay nịnh và lừa người ta. Trong ảnh đó, anh đẹp hơn anh và tôi đẹp hơn tôi. Tôi soi mình vào gương, tự độ bóng gương với mình in trong phiến ảnh thì lại càng thấy ảnh đang nịnh mình một cách vụng dại nữa. Tôi lại càng không muốn anh nhận lầm về tôi trong ảnh ngày vừa qua mà anh có giữ một tấm. Tôi đã mạo phép xé ảnh ra làm hai. Phần nửa có hình tôi, tôi giữ lại, và gửi lại hầu anh cái nửa của anh. Mong về phần anh, khi nhận thư này anh cũng làm như vậy, nghĩa là cũng xé ra làm hai và gửi trả lại tôi cái nửa của tôi. Bóng ai thì lại theo về người ấy anh ạ.

Khi mà người ta muốn được rành rọt trong tình cảm, tôi tin tôi được cái quyền xin anh cái việc này. Và mong anh đừng viện một cớ mê tín nhảm ra - người ta thường theo mê tín và cho rằng xé ảnh độc hơn đưa đưa đưa tằm trắng cho nhau và hoặc đánh vỡ mất tấm gương con hàng ngày - để mà trì hoãn hoặc thoái thác.

Hòa "ký" (!)

Bạch không ngạc nhiên về lời thư. Chàng chỉ mỉm cười, ngắm lại nửa cái ảnh cũ có hình

mình gửi kèm với thư, vết xé rất tàn nhẫn. Theo vết xé mạnh lẹm vào, đầu Bạch mất mất nửa con mắt phía phải. Khi mà một người đàn bà bắt đầu nổi giận!

Bạch cầm đến lá thư thứ nhì, trước khi bóc, còn ngắm kỹ con dấu in trên tem. Thư này do nhà dây thép San Francisco phát đi. Độ niên hiệu thư này với bức thư trước gửi ở Chicago thì hai thư cách nhau tới nửa tháng.

Nào thì bóc cái thư thứ hai. Lại cái gì mà lòng nhùng thế này nữa hử giờ. Bạch hơi chùn tay lại. Một cái ngân phiếu ba ngàn quan.

Bạch tái người đi. Người chàng vã mồ hôi. À thế này thì ra cô Hòa láo thực. Cô lại dám ý thế là con nhà phú thương mà gửi tiền cho mình. Cô định trả tiền công cho mình về sự đã làm vui cho cô và dẫn cô đi xem mấy thị trấn lớn ở Pháp hay sao đây? Cô đã cho mình là một người hoa tiêu của một hãng du lịch nào chẳng? Đã xé ảnh, giờ lại trả tiền công, Hòa khinh thị chàng đến thế là cùng. Chàng cố nén giận đọc lá thư.

San Francisco, ngày tháng của nhà dây thép
Anh Bạch,

Em bán được hết hàng rồi. Và người Mỹ có đặt hiệu em làm thêm nhiều kiểu vòng và xuyên và những bát bạc trở dua. Coi chừng họ để ý đến nghề kim hoàn ở xứ mình lắm. Ngoài

ra, họ còn sẵn sóc đến những hàng đăng ten do nghề thủ công xứ Bắc Kỳ chế tạo.

Công việc của em thế là xong. Ở nhà thầy me em đánh giấy giục về Hà Nội cho kịp ngày em trai em thành gia thất. Em vội thu xếp trở về quê hương, lòng vẫn còn quyến luyến với cảnh rộng lớn của thế giới và nguyện về cho xong việc nhà rồi em lại đi nữa.

Hôm nay em xuống tàu. Cảnh bến Cựu Kim Sơn đẹp lắm anh ạ. Một người như anh mà không lê gót đến đây thì cũng là sự lạ. Từ San Francisco đi, em sẽ được ghé qua Nhật, Thượng Hải và Hương Cảng. Em chưa rõ đến Hồng Kông rồi sẽ nên đổi sang tàu nhỏ để về Hải Phòng hoặc cứ ngồi luôn trong tàu lớn của hãng Messageries Martimes đi thâu Sài Gòn rồi lại từ Sài Gòn đáp xe lửa tốc hành đi đường bộ lớn ra Bắc. Thế nghĩa là em Hòa của anh cũng được đi vòng quanh thế giới một chuyến rồi đấy.

Quyển sách kê đầu của em dưới tàu Osa Koda Maru từ bây giờ là một cuốn nhật ký viết về một lần đầu tiên vòng quanh thế giới của một nhà văn giang hồ, - một người thuộc bọn đàn bà: Titayna. Em lo trở về quê nhà sẽ không vui nữa và có lẽ lại phải đưa đời sống của mình ra ngoài quê hương mình thì mới xong.

Nhưng lúc này lòng em rộng như biển. Em muốn tha thứ cho mọi người và xin lỗi cả mọi

người. Người ta nói đến độ lượng, hay ví nó rộng như biển cả. Bể hôm nay xanh dịu và hiền lẫn anh Bạch của em ơi.

Anh coi như cái thư trước gửi ở Chicago như là không có, và trả lại em cái ảnh xé đó, nếu anh không giận.

Em Hòa bài thư

Tái bút. - Nhân chuyến hàng bấy đầu xảo này em được lãi cũng khá. Em trích một số tiền nhỏ mọn ra, để giúp vào quỹ hội Ái Hữu anh em làm tàu ở Paris, nhờ anh đệ⁽¹⁾ giùm hộ, để gọi là được tỏ tấm cảm tình đối với anh em bạn trai vốn lấy mặt nước biển làm cái thú đi về. Cám ơn anh.

Bạch bấy giờ mới mừng. Té ra nàng giúp tiền cho hội chứ không phải trả công chàng một cách khinh hờn. Chàng cầm ngân phiếu đi thẳng về hội quán để giao nộp. Và ôn lại những lời lẽ rần rở của bức thư, Bạch đã khâm phục Hòa đã thấm nhuần được bài học võ lòng của hải ngoại. Cái điều chàng lấy làm hả nhất là ở chỗ lời thư của Hòa đã không dùng đến cái giọng của một người tình nhân.

Từ ấy biệt vô tung tích. Không thấy nàng nói đến nàng và cũng không nghe thấy ai nói

(1) Chuyển, đưa đi.

đến Hòa nữa. Bạch sống vì mình, sống cho mình, cũng càng thêm túi bụi và trong hàng mấy năm bập bênh trên các biển xa rộng cũng không hề dãi Hòa một tư tưởng nhớ nhung gì.

... Cho mãi đến hôm vừa rồi mới gặp lại Hòa trên cầu Bồ Đề trong toa tàu đêm. Nếu Hòa không gọi đến tên chàng và nhắc lại thì chàng cũng chả khi nào biết đấy là một cố nhân hồ, đời tình cảm của kẻ lạc phách⁽¹⁾ có những lúc thú đến thế.

... Hôm nay, có một người giang hồ nằm đưa võng và tưởng đến hình ảnh dấp dấp một cố nhân.

Bạch tự hỏi mình xem hôm ấy, tại sao Hòa lại lật đật quá thế. Nàng có thể về tận ga Hàng Cỏ để nói chuyện thêm một quãng đường nữa. Nàng đã tắt tuổi rê tắt xuống ga Đầu Cầu. Có lẽ nàng vẫn còn buồn thuốc phiện lậu. Áp tải hàng hay làm sao đấy, nàng biết thóp cô nhân viên nhà Đoan đón bắt hoặc nàng đã nhận được ám hiệu gì của người trong bọn, nên nàng đã rẽ ngang để chạy lấy người hoặc là chạy cả hàng nữa.

(1) Lạc phách: nghĩa đen là mất vía, đây chỉ người du tử đi nhiều, trải nhiều. Lấy ý từ câu thơ Đỗ Mục đời Đường *Lạc phách giang hồ tái tửu hành* (Chở rượu đi khắp sông hồ như người mất vía).

XXVII

Tó tiếng người gõ cửa khe khẽ.

Gõ cửa nhà riêng này mà khe khẽ là gần như một ám hiệu của những bạn thân tín. Bạch vui vẻ chạy ra mở cửa; có bạn thân đến, chàng sẽ không phải nghĩ đến một cô Hòa đang bắt óc chàng làm việc. Một lát, và cũng vô ích.

Hồ, bạn Bạch, đẹp như một con tàu đang chạy, đến rủ Bạch đi xem va-li.

- Va-li gì hở Hồ? Ở đâu? Hà Nội này mà cũng có thứ va-li quý kia à. Chắc anh Hồ mà đã phải lấy làm thích và lại còn rủ tôi đi nữa thì hẳn cái hành lý đó cũng đẹp lắm, hoặc ngộ lắm.

- Bằng da màu phù quân. Khóa đồng. Tám góc cũng bịt đồng. Dựng đứng lên, cao ngang tầm vú tôi. Trong lót vải gai.

- Những thứ như thế, các hiệu ở đây nó cũng bày ở mặt hàng khối ra đấy. Anh nên biết rằng tiểu kỹ nghệ làm va-li da của người mình bây giờ tiến lắm rồi nhá.

- Anh không để cho tôi nói. Tôi đã nói hết đâu. Tôi định nói cái gì nhỉ? A... này anh Bạch,

bây giờ có một chiếc hòm dùng vào lúc đại du lịch, trên có dán chẳng chịt những nhãn giấy in tên thủ đô và thương cảng khắp các xứ, giờ có một chiếc hòm như thế đem bán đấu giá nhà tâm tâm ở đây thì anh nghĩ sao?

- Nghĩ gì nữa. Có tiền thì mua luôn mà dùng. Thứ nhất là mình lại cũng đang không có cái dùng. Anh chưa biết tôi đã phải bán chiếc Hartmann của tôi rồi nhỉ.

- Cái này cũng hay như chiếc Hartmann của anh. Mà lại còn nhích hơn đến hai mươi phân mỗi chiều nữa kia.

- Quái, ở cái xứ mà người ta đều coi việc đổi chỗ ở là một điều khốn cực, là một cục gạch ném vào hạnh phúc, đời yên nhàn, ở một xã hội mà về việc đi, trong ngôn ngữ nhân gian có những thành ngữ dè tiện đại để như những câu: "Sẻnh nhà ra thất nghiệp. - Ăn mày xuất tầu. - Chạy tiền ăn đường v.v.", ở một cái xứ mà người động ra tầu là có bao nhiêu người thân khóc âm lên chạy theo như theo linh cữu, ở một cái xứ như thế mà lại có người dám sắm chiếc hòm như thế tài nào mà chẳng đến ngày phải đưa gửi bán ở nhà tâm tâm. Vợ ông, cha mẹ ông tất cả trong một cái xã hội sợ sống, sợ thay đổi ở xứ ông, ai để cho ông đi mà ông đòi giữ lấy những đồ tùy thân rất phiêu bồng như thế.

- Sao anh biết? Anh có một lối nói chuyện dềnh dang quá.

- Tại sao tôi biết? Chính ông thư ký tâm tâm nói ra thì tôi mới biết đấy chứ. Ông ta thấy tôi cứ chạy chung quanh chiếc va-li dựng ở giữa hiệu, thấy tôi tỉ mỉ lau bụi trên những nhãn in xanh đỏ dán chi chít quanh hòm, đọc từng cái tên tỉnh thành một có vẻ kính nể, ông thư ký lân la lại làm quen, rồi tự ông kể cho nghe. Hiệu vắng người vào chả nói chuyện phiếm với khách thì anh bắt người ta ngồi đấy mà ngáp ruồi sao?...

- Việc gì mà anh phàn nàn hộ cho người ta? Đã muốn làm một anh giang hồ thì cái thân y, tôi tưởng y đã phải liệu từ nhà liệu đi. Những lúc cần phải loại bớt hoặc huỷ hết để giữ lấy cho vẹn một cái thân đã trót hứa với bình bông thì tôi tưởng y còn phải cởi bỏ nhiều cái khác nữa đáng quý hơn hòm kia và đàn kia, như là một cái tình thân quyến, như là những cái quyến luyến của những người giai nhân đồng điệu. Hòm và đàn còn có lúc sắm lại được, chứ những cái tình cảm vô giá kia thì có bao giờ lại còn có một lần thứ hai nữa. Lòng đưa giang hồ vốn uẩn chuyển và đa tình lắm, Hồ ạ. Nhưng khổ một nỗi là hần phải xử thế bằng một thái độ khinh bạc và không bao giờ chịu hạ mình xuống mà cắt nghĩa với chung quanh. Ai không hiểu hần, hần khổ đã đành. Nhưng khi người ta là tri kỷ của hần thì hần lại càng thấy khổ hơn. Những cái khổ ấy đuổi theo mãi hần một buổi sớm lên ngựa hoặc một buổi chiều bước

chân xuống dò. Nhưng mà rồi người ta phải quên được chứ. Bởi vì trước đầu ngựa, trong lòng một con đò, "gió đã lên, người ta phải cố mà sống" để thử một cái gì, Hồ ạ.

Nhân tôi lại khái niệm⁽¹⁾ luôn về cái việc người nhạc sĩ giang hồ kia phải bán hòm xiềng để rời đi cho khỏi cái chỗ này. Hình như anh đang lấy làm bản khoán cho ông ta từ nay lấy cái gì mà đựng những lúc làm ông lữ khách. Có khó gì. Thiếu cái va-li, thì đã có cái tay nải. Người ta mất cái va-li chứ lòng người ta có mất đâu, Hồ nghĩ xem?

- Thế nhưng mà một người dài diêm phong nhã như y mà xách một cái khăn gói vải tây điều vào quán thì cũng khó coi lắm. Ở cái thời đại gòn gàng này, chúng ta không thể vin vào cái cổ mình là giang hồ để mà nhem nhuốc ở cái bề ngoài.

- Ai buộc mình phải vào những chỗ sang quý. Có bao giờ một lữ khách phải từ chối phiêu bồng vì cái lẽ rằng cảnh ở đấy thiếu khách sạn lịch sự hoặc là vì mình đã kém một chiếc va-li da. Cầu đấy quán đấy, đời mong mên những cầu sương diêm nguyệt⁽²⁾. Về một thằng khác phiêu lưu, tôi chỉ thấy người ta tượng trưng nó lên bằng cái hình ảnh một người

(1) Khái niệm ở đây dùng như một động từ.

(2) Câu trong *Truyện Kiều*: Tiếng gà diêm nguyệt dấu giày cầu Sương; ý chỉ những vất vả trên đường phiêu lãng.

quần áo tắm bụi và vai đeo cái khăn gói vải, chứ tôi chưa thấy ai vẽ một người lịch sự, râu tóc nhẵn nhụi, quần áo phẳng nếp là với một bọn hành lý đất tiền.

Câu chuyện giữa Hồ và Bạch đã tắt trước cửa hiệu tầm tầm phố tây. Hồ bước vào trước, lấy mắt tìm chiếc va-li khổng lồ mọi ngày để lù lù ở trước gian hàng. Hồ hơi khó chịu, thứ nhất là chàng bắt gặp mãi những cái nhìn thúc giục của Bạch.

Ông thư ký hiệu đã tiến từ từ lại và nói chuyện với Hồ:

- Hình như ông tìm cái va-li to mà mọi ngày ông vẫn ngắm mãi phải không? Có người mua rồi ông ạ. Hôm nọ, tôi đã bảo ông không nghe. Là có định mua thì lấy ngay đi, chứ cái thứ hàng này ở hiệu tôi đã bày ra thì không bao giờ ế cả hoặc là phải để chậm. Chúng tôi làm công tác ở các hàng tầm tầm đã mấy mươi năm nay, chúng tôi còn lạ gì cái sở thích của công chúng bạn hàng.

Hồ quay lại Bạch:

- Bực quá nhỉ. Tôi muốn dẫn anh đến cho anh xem một công trình kỹ nghệ làm hành trang. Mà sao nhiều nhân in dán lên thế. Người ta có đi vòng quanh thế giới mấy lần như cái lối người Mỹ chẳng hạn, thì cũng chỉ có thể sưu tầm tên các thị trấn các nước nhiều bằng chừng ấy thôi. *Ê-ti-két*, sao mà nhiều thế. Cứ

đặc cả lại những nhãn giấy in màu phủ kín hết lần vỏ da va-li nữa. Thấy mà muốn chảy dãi ra anh Bạch ạ. Một người đại lý khách như thế của thời đại cơ khí có những thứ hỏa xa chạy nhanh mỗi giờ một trăm hai mươi cây số, của một thời đại thông đồng bển giọt mà người ta sống lấy nhanh, mà người ta có thể vòng quanh thế giới bằng tàu bè chỉ mất có 80 ngày đúng với cái giả thuyết cũ của Jules Verne⁽¹⁾, ấy một người như thế mà bị lụt bị cháy ở tỉnh Hà Nội nhỏ bé này, đến nỗi phải bán hành lý đi, thì cũng là một điều đáng thương thực anh Bạch ạ. Thật là chết đuối đũa đèn.

Bạch chừng cũng nghĩ thế, buồn một cách rõ rệt.

Chàng mời ông thư ký điều thuốc để gây thiện cảm, xong rồi chàng vỗ vai ông:

- Ông có thể cho tôi biết địa chỉ người mua không?

- Ông định nài lại chẳng? Nếu vậy, ông cho tôi biết chỗ ở của ông. Khi nào hiệu tôi có thứ hàng đó gửi bán, tôi sẽ tìm ông lại, nhiều cái xinh xắn hơn thế. Mà lại sạch sẽ hơn, mới hơn. Chứ cái hòm va-li vừa bán đó trông cũ lắm, và bẩn lắm, dán giấy in vào, có khi chồng lên nhau cứ đầy cộm cả lên, trông như những miếng mụn ngũ sắc đắp cả vào mặt cái áo da

(1) Lấy ý từ tên một cuốn sách của Jules Verne.

ấy. Khiêng về, có định cây chùi cho sạch cũng mất mấy buổi rửa cọ.

Bạch lại hồi tưởng đến cái điều bất hạnh như thế cũng đã xảy đến ngay chỗ cái va-li Hartmann của chàng cái hồi Dung đã tắm rửa cho nó một lần sạch quá. Đến đổi chàng phải bán rẻ đi mà chính ngay cái người mua lại ấy cũng phải phàn nàn mà than tiếc cho những nhân giấy đã bị bóc đi một cách ngu dại.

Bạch không dám khinh cái lối ông thư ký dạy người ta tắm rửa sẵn sóc va-li. Ông ấy cũng chỉ là một người thích sạch sẽ như Dung. Bất những người như thế phải kiêng nể không được phạm vào một hạt bụi cỏ tích hoặc chút bụi phấn chốn chân giời thì không thể nào được.

Chàng trả lời:

- Tôi xin cảm ơn ông. Nhưng bây giờ nếu có thể được, ông làm ơn cho tôi biết cái địa chỉ người mua va-li đó. Chắc thế nào người ta cũng phải để địa chỉ lại để ông cho người khiêng lại nhà một cái vạt công kênh như thế chứ.

- Việc vào sổ này lại là việc người khác. Để tôi tra sổ xem. Ông chờ đây.

Ông thư ký lục đóng sổ sách xuất nhập hàng, sau một lúc hỏi lại mấy người đồng nghiệp, bèn kêu ầm lên như một học giả lúc phát minh được một điều khoa học. "Đây rồi ông ạ". Ông mở rộng sổ, đưa sát tận mắt Bạch...

Bạch và Hồ cùng nhìn.

"Hàng gửi bán (hoa hồng 10%): một cái va-li kiểu đi buồng tàu bể, da màu phù quân, số V.14.

"Đặt giá: 200\$

"Ngày bán. 20-6-39

"Ngày mua: 27-6-39

"Người mua: Cô Hương Hà, 280 Hàng Ngang, Hà Nội".

Bạch và Hồ nhìn nhau.

Trời ôi, người mua cái va-li đi bể, đã cũ mà vẫn còn được cái giá hai trăm, là một người đàn bà. Một người con gái hàng phố. Cô!

Bạch và Hồ lặng lẽ trên cuốn sổ mở.

XXVIII

Bạch nhắm lấy địa chỉ. Ở hiệu tầm tầm ra, chàng cáo biệt Hồ, vợ thoái thác có việc riêng.

Chàng rẽ ngay đến phố Hàng Ngang tìm đến nhà cô Hương Hà - cốt để nhìn mặt người con gái lạ lòng đã bỏ hai trăm bạc mua một chiếc va-li cũ. Để làm gì?

Hãy cứ gặp người ta cái đã, rồi chàng sẽ biết.

Bạch không lấy xe mà đi cho nhanh, tuy lòng chàng giục chàng được chóng giáp mặt một người đàn bà kỳ dị. Cô Hương Hà phải là một người kỳ dị của xã hội này, ở xứ này. Việc cô mua một vật hành lý cũ ở hiệu tầm tầm đủ đặt cho cô một địa vị khác thường. Việc này chỉ có thể có được trong một dân tộc du mục quen sống với đổi chỗ, với đời sống ăn xổi ở thì thôi. Một cô gái ở một xã hội rất nền nếp mà đức hạnh chỉ quy vào việc giữ cái bếp lửa cháy quanh năm cho đều ngọn, sức hoạt động chỉ có nghĩa lý trong việc gia đình, lấy cái bậu cửa ngăn mình với cuộc sống bên ngoài, ở một cô

gái Việt Nam sắm một chiếc va-li to như thế để làm gì? Ngay đối với người đàn ông ở xứ này, một chiếc va-li khổng lồ và lồi thối như thế cũng đủ là một sự ngạc nhiên cho chung quanh rồi. Vậy thì duyên cớ?

Bạch lần số nhà, dừng chân trước một cửa hiệu kim hoàn, sáng bóng như cửa hiệu một nhà buôn Âu Mỹ. Kề, đồng kính, pha lê, tất cả đều sạch sẽ, bóng bẩy và lạnh lùng như một cái buồng giải phẫu phòng thí nghiệm.

- Thưa ông, đây là nhà cô Hướng Hà?

- Vâng.

- Tôi muốn được gặp cô Hướng Hà. Ông đưa giùm lá thiệp.

Người thư ký bán hàng lùi vào nhà trong. Bạch ngắc mặt lên tường nhìn cái bằng danh dự của một kỳ đấu xảo ban khen cho hiệu này. Lòng bằng giữa đám hình vẽ đóng khung, có hình Hiệp Chúng Quốc.

- Mời ông vào ngồi chơi trong phòng khách. Cô Hướng Hà đang mặc áo sắp xuống.

Bạch đáp lễ ông thư ký, trịnh trọng ngồi xuống ghế phòng khách, lòng đầy dự tưởng. Chàng nghĩ ngợi nhiều. Chàng đoán nhiều. Cô Hướng Hà? Sao lại là Hướng Hà? Khi tên người ta là Hướng Hà thì có thể dính líu đến việc người ta mua một chiếc hòm cũ và to không? Cô ta sẽ gầy? Mạnh? Lãng mạn? Lạnh lùng? A,

thế nhưng mà Bạch lấy làm khó nghĩ quá. Gặp cô Hương Hà xuống, chàng phải nói trước. Chàng thử tập nói trước trong đầu xem có xuôi không: "Thưa cô, chúng tôi nguyên là một người có tung tích rất giang hồ, từ bể ngoài bị giạt về nơi quê hương này mà chúng tôi chỉ muốn lìa bỏ lại phía sau thôi; sớm được ngày nào là hay ngày ấy. Trong lúc nấn ná, có người mách dưới nhà tầm tầm có bán chiếc hòm to có thể giúp được nhiều việc cho sự đăng trình nay mai của chúng tôi. Cô đã là người mau chân lẹ tay đến trước chúng tôi. Đến chậm mua hụt, không những chúng tôi không lấy gì làm phàn nàn mà lại còn mừng rằng ở một xứ buồn tẻ này chúng tôi lại còn một cái thanh khí⁽¹⁾ của một linh hồn bầu bạn, có một người đồng điệu trong giới phụ nữ. Chúng tôi chưa được quen cô. Cũng như tên tôi chưa nhắc cho cô một điều gì cả. Nhưng giữa cô và chúng tôi đã có một chiếc va-li đường trường nó đủ tố giác chút ý tưởng thân mật của người sắm nó. Vô tình, chiếc hòm da đỏ của khách đi bể dài hạn đã tự đứng làm trung gian để giới thiệu cô với chúng tôi. Tôi rất lấy làm hân hạnh được biết cô là một người của cuộc đời lớn. Từ phút này, cô và chúng tôi nên bày tỏ lẫn cho nhau nghe những nguyện vọng chung của một thứ tâm hồn thao

(1) Sự đồng tình đồng điệu.

thức. Người cùng hội cùng thuyền mà, cô! Vậy từ trước đến giờ cô đã đi những đâu? Cô đã đau khổ như thế nào? Và bao giờ cô lại lên đường nữa như một người bị truy nã? Cô không nên dối người tri kỷ. Cô không nên giấu bệnh với người cùng bệnh.

"Thật là một dịp hãn hữu mà trời dành riêng cho những người đau khổ như chúng ta được thổ lộ cho nhau nghe những lời tâm sự. Cô nên biết rằng có những câu chuyện chỉ thống thiết được trong một trường hợp đặc biệt thôi. Những câu tâm sự không mấy khi nói đến hai lần. Nếu cô không nói bây giờ, một ngày gần đây cô sẽ hối tiếc vì đã bỏ qua mất một cái tai tri âm. Cô sẽ không có thời giờ tìm lại tôi nữa, vì cô sẽ phải lên đường một cách hấp tấp. Và mai một tôi cũng không có ở đây nữa để mà chỉ bảo cho cô bài kinh thập điều⁽¹⁾ của du lịch. Những người như chúng ta gần nhau một lần thì rất dễ nhưng rất khó mà còn có được một buổi tái kiến. Chúng ta sinh ra chỉ để mà đi qua và đi qua mãi mãi.

"Há chẳng nên lợi dụng lấy những giây lát chúng ta còn được là một cái hình chưa nhòe cạnh, một cái bóng hầy còn đậu ở nơi này??

"Rất tò mò, tôi tự cho cái quyền hỏi xem cô sắp đi đâu xa? Và bao giờ cô đi?... Cô không nên cười như thế. Nếu cô không phải là người

(1) Những nguyên lý cơ bản.

của xê dịch thì cô sắm một cái hòm đi bẻ to như thế để làm gì? Chẳng nhẽ cô lại có ý niệm rất khô hời, rất điên dại là xây hạnh phúc gia đình một cách vững chắc tầm thường trên đất khi có một cái va-li của giang hồ? Lại còn điều này cô cũng nên cho biết. Là tại sao một người đẹp như cô, phú quý như cô, dài các như cô mà lại ưa giang hồ. Tôi dùng chữ giang hồ trong tất cả nghĩa thiêng liêng của nó".

Bạch cho câu vào đầu đề cuộc nói chuyện rất dài như thế, có vẻ ngố quá, không dùng được. Câu chàng định nói có cái tính cách của một câu văn tổng tình⁽¹⁾ ở một kẻ quá đau khổ sắp quỵ xuống để ăn mày một chút tình thương hại của người đàn bà lý tưởng vừa chợt gặp trên đường đời. Một người như chàng có khi nào lại được dùng lời một cách lãng mạn, nồng nàn du dương đến ghê hãi như thế. Sẽ còn đâu là cái nhân cách lạnh lùng và lạng lẽ của một người "đã từng" như chàng.

Bạch lấy làm xấu hổ. Chẳng cần đến người ta thu thanh những lời ấy nếu chàng đã nhớ thốt ra. Nếu bây giờ có người có cái máy đọc được tư tưởng thâm lạng trong đầu mình, thì những ý nghĩ vừa rồi cũng đủ làm cho Bạch tự lấy làm ngượng riêng với mình và trốn chạy mình.

Bạch nghĩ một câu khác, rất mái miết. Đẳng

(1) Đưa tình bằng con mắt.

sau lưng chàng, có người đứng chực mà chàng không biết. Một giọng nói rất ấm áp nổi lên phía sau gáy:

- Anh Bạch, trận gió nào đưa anh lại?

Câu chào nghe Tây quá và thân quá!

Bạch đứng dậy nhanh, chưa kịp quay mình lại thì thấy trước mặt chàng đã có cả một thiếu nữ diêm dúa, đã có cả một... cô Hòa. Vậy ra là cô Hòa, Bạch cũng biết vậy. Chàng nhìn Hòa trân trân. Hôm gặp Hòa trên ô-tô-ray Hải Phòng, phút đầu chàng cũng trân trân như thế.

Những người đã quen với nhiều cái bất thành linh của đời giang hồ thường luyện được cái đức tính rất quý là ít chịu cho đầu mày khoe mát hoặc thần sắc mình tố cáo những điều mình nghĩ và vào những trường hợp đột ngột tất cả tình cảm dao động của họ đều lẫn cả vào bên trong. Còn ai có thể ngạc nhiên hơn Bạch lúc này.

Nhưng nét mặt chàng vẫn là những nét của tượng đá. Nó thắm lạnh và cứng chắc lại. Chàng ngồi đây tự nãy để chờ một cô Hướng Hà, để tìm cho ra liên can tâm lý giữa một tiểu thư nước Việt Nam rất nền nếp và chiếc hòm của đời bừa bộn trôi nổi. Thì một cô Hòa cố nhân đã tươi cười trước mặt chàng. Ở một người khác, thì lúc này là lúc người ta ngồi gật gù cái đầu để tỏ một ý nghĩ riêng ra ngoài.

Hòa và Bạch cùng yên chỗ ngồi rồi, Hòa mới dí dỏm:

- Sao anh không hỏi Hòa mà lại hỏi cô Hường Hà? Ai bảo cho anh biết cái tên con con của tôi? Tiểu tự⁽¹⁾ ấy là chữ tôi mới dùng hồi gần đây thôi mà.

Bạch vẫn lặng thinh. Cả người Bạch là một sự xa vắng. Hòa tưởng Bạch đang khó chịu bèn đổi chuyện:

- Nhưng thôi, hãy xếp cái tiểu tự ấy lại... Từ hôm gặp lại anh trên tàu, tôi có ý chờ anh lại chơi mãi. Ở nhà tôi được cái tự nhiên lắm anh ạ. Ông bà tôi được cái cũng hiểu tôi nên không có dị nghị gì về những việc giao thiệp của tôi. Bạn hàng có, bạn gái có, bạn trai kể cũng nhiều. Nhưng tôi chưa thấy một người nào giống anh lấy tí chút. Họ tầm thường lắm anh ạ. Giao thiệp với họ, tôi chưa nói đến việc kết bạn – mệt lắm. Nhưng biết làm thế nào.

Hòa nghĩ một lát, đứng dậy:

- Anh ngồi một mình độ ba phút. Tôi vào bảo nó pha nước ra anh uống. Tôi thay quần áo rồi cùng đi chơi với anh. Trời đẹp như thế này, ngồi nhà nói chuyện mất thú. Anh tìm đến chơi vào lúc này rất hay. Một dạo nay tôi sống một cách nhặt nhẻo quá.

Ngồi một mình, Bạch muốn cho ý nghĩ trong lòng cười lên thành tiếng to. Tưởng Hường Hà tiểu thư là ai, té ra là cô Hòa. Cô

(1) Tên chữ đặt riêng.

Hòa đã từng đi dự đấu xảo San Francisco, bây giờ mua một thiếc va-li hai trăm bạc, chứ có mua đến hàng mấy chục chiếc như thế, thì cũng chẳng có gì đáng lạ. Làm sao chàng lại không hề nghĩ ra liên tưởng đến nhĩ. Mất bao nhiêu là công hình dung và tưởng tượng. Mà khỉ thật. Lúc mới tới hiệu kim hoàn này, nhìn mãi mấy tấm bảng danh dự của kỳ đấu xảo lù lù ra kia mà sao chàng không hề nghĩ ra. "May đấy, giá mình lại bộp chộp mà nói với cái ông thư ký ban nầy rằng mình lại đây tìm cô Hương Hà, để hỏi chuyện về chiếc hòm da mua ở nhà tâm tâm, thì Hòa nó biết nó cười đến chết. Mình không nói rõ cái có đã dắt mình tìm đến đây, Hòa nó tưởng mình thành tâm tìm lại nó, nó lại còn trách mình là làm cho nó đợi lâu quá, chờ mãi, từ sau hôm bắt chợt gặp nhau trên xe lửa". Bạch tự nghĩ thêm về cái hôm tình cờ gặp lại Hòa: Nó lúnh quýnh xuống ngay chỗ ga Đầu Cầu, nói lại với mình rằng "Em giờ vội quá phải xuống đây, mai em bận, ngày kia mời anh lại chơi" nhưng nó cũng chẳng nói số nhà bao nhiêu và ở phố nào. Những người đã nếm đến đời sống xô bồ, trong cách xử sự thường thường có những điều sơ suất mà kẻ không khoáng đạt hay cố chấp thường không bao giờ hiểu thấu và tha thứ được. Có nhẽ Hòa nó cũng không nhớ rằng nó đã quên không cho mình chỗ ở. Nên nó mới thản nhiên được khi gặp mình tìm đến".

Hòa đã trở ra, mặc một chiếc áo tuy là hàng tơ nhưng mà màu sắc rất kín đáo đơn giản như thứ hàng vải. Ban nãy thấy Hòa vào thay quần áo đi chơi, Bạch yên chí là y phục của Hòa sẽ lộng lẫy xa hoa lắm kia.

- Sao Hòa lại ăn mặc như người đàn bà nà dòng thế kia?

Hòa trả lời một cách tự kiêu:

- Bây giờ em có mặc đến chiếc áo vải Đồng Lâm thay vai thì em vẫn cứ đủ là một cô Hòa đã từng đi Mỹ về kia mà.

- Chán tất cả rồi chẳng?

- Không phải đã hần thế. Nhưng em tưởng đi bên cạnh anh ăn mặc như thế này cho sánh đôi với lối phục sức hơi xộc xệch của anh.

Bạch thấy vui nhẹ trong lòng, tưởng như cái hồi nào vẫn dẫn Hòa đi chơi phiếm ở Paris.

- Một người đàn ông đã lặn lội như anh, đôi khi ra ngoài được tự cho mình cái quyền ấy. Đến một cô tiểu thư như Hòa, không thể bừa như thế được. Phụ nữ mà không trang điểm là một điều tối vô lễ đối với công chúng. Đợi khi nào được làm mẹ một đứa con rồi, em có muốn xuềnh xoàng trong chốc lát, thì bấy giờ hãy xuềnh xoàng nếu thỉnh thoảng em muốn thay đổi cái dáng của mình đi mà chơi cho vui mắt. Em ăn mặc lại đi.

- Thôi được. Hãy biết vậy để mà làm theo

vào những buổi khác. Hôm nay hãy để nguyên như thế này. Vào thay lại quần áo hết mất thời giờ và nhờ kênh còng lại có một khách hàng nào đến ám quẻ thì hết ngày. Lúc này em không muốn ngồi ở nhà thêm lấy một phút. Thôi đi đi anh. Hòa phải đi chơi với anh hết ngày hôm nay.

Hòa và Bạch lững thững bên hồ Kiếm. Bạch tưởng bây giờ vẫn là bao giờ và chàng đã quên hẳn chiếc hòm đi bể của một cô Hương Hà.

- Này anh Bạch, cái màu chết tím áo này giá em có dùng đi trên tàu bể, sạch và đúng phép lắm chứ anh?

Nàng ngắm mình, ngắm trộm Bạch, tự cảm thấy rằng hôm nay có hai người đại lữ khách đang đi qua thành phố Hà Nội nhỏ bé. Một nỗi kiêu căng ngập lòng Hòa, tràn lan ra ngoài. Rồi nàng lại chỉ muốn làm một cô em gái rất nhỏ bé, bên cạnh một người anh tên là Bạch rất ngang tàng trong điếm đậm, đang có một bước đi bộ bất chấp cả đến tất cả chung quanh, từ một cái ô tô rẽ ngoặt bóp liên liên hai ba thứ còi cho đến một cái tàu điện lù lù và nghênh ngang mãi ở giữa phố. Không hiểu anh Bạch anh ấy đang nghĩ gì chứ trong lòng Hòa thì Hòa thấy khinh bỉ Hà Nội quá chừng. Hà Nội trông xấu quá. Có đi sang đến bên kia một cái bờ Thái Bình Dương rồi thì khi trở về mới thấy cái Kinh thành sinh trưởng của mình là bủn xỉn; Hòa vỗ cánh tay Bạch:

- Giờ lấy tàu điện đi lên rừng Boulogne đi anh.
- Rừng Boulogne nào ở đây?
- Vườn Bách Thú ấy mà. Thì gọi là Bách Thảo cũng được.

Bạch và Hòa cười, vui sướng của tính tình lộ ra hết nơi khoé mắt chân răng.

XXIX

Nườn Bách Thảo Hà Nội tuy chẳng là một công viên đầy đủ âm u xanh rậm với màu lá và thảm cỏ đầy dễ xui người ta tin thương nhau như thấy mình chỉ là hai kẻ cô đơn lạc trong cánh rừng già cảm thấy đã tới lúc phải thổ tận can tràng⁽¹⁾, nhưng một buổi hoàng hôn ấy, ngồi ở gần nhà kèn, Hòa và Bạch đã bắt đầu đi vào một lối kể chuyện rất đúng đắn về những ý ẩn nết ở đời.

- Anh Bạch về đã được bao lâu rồi?

- Gần ba năm.

- Anh không đùa đấy chứ? Người như anh mà cũng ở tịt cái xó hèn mọn này lâu được thế kia ư? Anh định bỏ neo hẳn ở đây luôn sao?

Để trả lời một câu hỏi độc địa vô tình, đôi mắt Bạch cười một cách rất xa thẳm.

- Hòa trông anh bây giờ khác hồi nọ lắm. Ở Paris không phút nào em thấy anh có những vẻ chán nản và bí hiểm như thế.

- Cuộc đời ở đây khác. Về đến đây, người ta

(1) Bộc lộ hết những điều sâu kín trong gan ruột.

có cái cảm giác như bị bó chặc lại. Chán nản thì anh không đến nỗi chán nản, nhưng anh cũng tự biết là người anh đã kém lanh lẹn và thần thái lộ ra nhiều rời rạc quá. Ai mà chẳng rời rạc. Anh trông Hòa xấu đi. Sắc đẹp Hòa trông cũng rời rạc.

- Có như thế đấy anh ạ. Cái khí hậu của quê hương ẩm thấp lắm. Nói ra thì thành ra phạm vào cái tật sáo ngữ và hư văn, nhưng thật ra từ ngày ở bờ biển bên kia Thái Bình Dương về nước, em thấy trong lòng em mưa luôn và cái điều đáng buồn nhất là những trận mưa ấy chỉ rất một lối mưa phùn. Nếu nó lại mưa rào cho thì hay lắm rồi, còn nói gì nữa. Những cơn mưa phùn dai dẳng ấy cứ gặm nhấm lòng mình như lũ mối xông một tòa nhà lụn bại. Mỗi ngày một tí, mưa phùn rửa bòn và lấy dần hết tươi sáng trong lòng mình còn tệ hơn cả rô mỗi cần câu cặm.

- Hình như độ này em đọc nhiều tác giả lãng mạn thì phải. "Mưa phùn trong lòng"?

- Anh đừng ngắt em... Này anh Bạch, bao giờ em cũng chỉ là một người em gái của anh riêng đối với anh. Vậy đã cùng là người một bọn, anh có thể để cho Hòa gánh đỡ hộ anh một phần gánh nặng nào chăng? Bây giờ và tự đạo về đây anh làm những gì rồi?

- Anh chẳng làm gì cả.

- Tính anh hay đùa và nhiều lúc anh đã phụ đến nhiều câu hỏi chí thành.

- Ai đùa. Xưa nay anh có làm gì đâu. Một người như anh thì còn làm được cái gì, ngoài cái việc đi mãi mãi trên mặt địa cầu. Và tại sao, đến một người như Hòa mà cũng còn hỏi: "Anh làm gì lâu nay?". Câu ấy nên dành riêng mà tặng những cuộc đời có trật tự. Thôi nói sang chuyện khác. Chúng ta đối đáp nó dễ dàng hơn.

- Anh không rõ đến chủ ý của Hòa. Hòa có buộc anh phải làm một việc gì đâu. Sống để mà đi thế cũng là một việc làm to lắm rồi. Một việc mà ít người làm được vì kém tài lực. Đi trong bao nhiêu năm phiêu bạt, tức là anh đã làm được một cái gì đáng kể rồi... Hòa chỉ muốn hỏi xem độ này nghỉ việc làm tàu, anh sống như thế nào? Tiền nong thất buộc anh chắc nhiều lắm.

- Việc tiền nong thu vào và quăng ra không là một điều bận tâm của anh. Em ở dưới đất, há lại nên lo hộ cho người trên cây. Từ rầy sắp sau, anh cấm Hòa dấn động đến việc ấy... Vậy Hòa đã muốn hỏi thăm về đời sống của anh, thì anh cũng chẳng giấu làm gì. Đời anh bây giờ có một cái gì vừa thêm vào. Anh đã có vợ.

- Một người tên Bạch mà có quyền có vợ?

- Và có một đứa con trai.

- Làm sao lại xảy ra những tai biến ấy? Tôi mong rằng câu chuyện ấy chỉ là một câu đùa như trăm nghìn chuyện tình nghịch của anh.

- Nói để cho Hòa biết vậy. Chứ giờ phải giảng rõ tại làm sao anh có vợ thì dài lắm. Nếu Hòa không tin hôm nào trời đẹp anh sẽ mời Hòa xuống nhà và giới thiệu với bà Bạch. Anh cần báo trước cho Hòa biết rằng bà Bạch là một người rất cũ kỹ và hiền lành quá. Cái đức hiền lành ấy, người ác khẩu thì có quyền gọi là dân. Hôm nào anh lên đón Hòa về chơi nhá. Chỗ anh ở, gần như nhà quê hơi khó tìm.

- Việc gì anh phải vẽ vời đón với rước. Hôm nào anh đưa chị lên chơi trên tôi, rồi tôi lại cùng theo anh chị về dưới ấy ở chơi độ một hôm nói chuyện. Cháu có ngoan không anh? Chị Bạch chắc phải là một người khéo chân khéo tay, khéo mồm khéo miệng lắm.

Chuyện hai người đến đấy thì tắt. Vườn Bách Thú nổi lên tiếng chim rừng. Một con công xòe đuôi múa, khoe những chiếc mặt giới vàng cạnh viền màu xanh áp lục Một con công nữa kêu: "Xấu hổ! Xấu hổ". Hòa nhìn đàn chim đường nga đi trên cù lao giữa hồ. Bạch nhìn một cái lá lim rụng. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Hòa đang tự hỏi tại làm sao một người như Bạch mà có thể lấy vợ được. mà đáng kinh hãi hơn nữa là lại còn có con? Anh ấy định thôi không làm người của bốn bể nữa rồi sao? Sao đang nhẹ nhàng tấm thân như thế mà lại có

cái ý tưởng đem đeo mấy cục đá vào bên mình?" "Nhưng điều này thuộc về đời thân mật của cá nhân, để anh ấy nói ra thì tiện hơn là mình hỏi. Mà anh ấy gan lắm, mình đã biết tính anh ấy. Hỏi chưa chắc đã chịu nói. Nhưng chắc cuộc đời mới này cũng đang đầy rẫy những thảm kịch. Những bộ diện chán nản của Bạch đủ nói nhiều lắm. Hồi gặp Bạch ở Paris, có bao giờ thấy anh mệt mỏi, rồi rạc đến như vậy. Trước kia, Bạch có cái vẻ của một người không cần một cái gì cả. Lúc nào cũng như người du khách hăm hở với cuộc lên đường. Nay Bạch đã như già sút hẳn đi. Trên mặt Bạch, trên thân thể Bạch đầy những lo lắng, Bạch nói với mình rằng đã trở về Đông Dương tới hai năm nay. Hai năm nay thì cách sinh hoạt như thế nào? Chắc túng thiếu lắm đây. Những người như Bạch, chỉ có thể kiếm tiền được - chẳng phải kiếm ra để mà làm giàu, nhưng để mà đủ cung cấp cho mỗi ngày sống - những khi đi ra ngoài thôi. Trên tàu, trên biển, ở những ngã tư của thế giới thì họa may mới còn làm ra tiền được, chứ về đây thì làm cái gì cho ra tiền. Sênh cái bể lớn, sênh những thương cảng quốc tế ra là tất nhiên phải thất nghiệp. Cái phong lưu giang hồ của một người giang hồ sẽ hết hẳn, khi người ấy đổ bộ và lại ở trên đất cạn đã hai năm liền. Không những thế, lại còn đeo thêm vợ thêm con? Không hiểu tại làm sao Bạch lại

thành ra được một người có gia đình. Cái neo ấy thả xuống một lần để rồi nằm im đấy hay là lại còn có lần nhô lên nữa? Yêu tự do, không muốn vướng vào ai và cũng không muốn cho ai vướng vào mình, một người yêu quý cái thân mình như thế mà tự nhiên đi lấy vợ thì có mà là điên. Cứ kể ra, một người nào mà lấy được Bạch thì cũng là tốt số đấy. Nhưng những người như Bạch không phải là thứ người sống để làm chồng và làm cha. Họ là người của ngũ đại châu. Họ chỉ có thể đẹp được trong sự vụt thoáng qua của một đoàn xe lửa, họ chỉ có thể đẹp được trong cái chảy trôi của một con tàu biển, hoặc là khi thui thủi lần bước ở một quãng đường đèo xoắn ốc quanh quả núi chên vênh. Bất người ấy vỗ về một người đàn bà hoặc xỉ mũi thay áo cho đứa con thơ thì kết quả chỉ là đổ vỡ gãy nát mà thôi. Đối với những người như Bạch thì hôn nhân có cái ý nghĩa của tự ái⁽¹⁾. Đáng thương hại thay cho bà Bạch. Nhưng số nghiệp bày ra như thế, trốn đi đâu và quyền kén lựa ở đâu? Đến ngay như mình mà hồi ở Pháp cũng còn muốn cướp lấy Bạch khỏi gió bụi mưa thiên hạ để làm của riêng của mình nữa là. Thử tưởng lại xem hồi ấy Bạch cũng mù quáng mà đi theo mình để tìm sự yên thân trong hạnh phúc gia đình thì cuộc đoàn

(1) Tự treo cổ.

kết Hòa Bạch sẽ dẫn đến đâu rồi và đi qua những giai đoạn khủng khiếp nào? Không thể không li dị được và gây nên cho nhau bao nhiêu là thù oán. Tội cho bà Bạch quá. Chẳng biết đẹp hay là xấu? Mình phải gần chị Bạch luôn luôn mới được".

Hoàng hôn dề mãi xuống một khoảng công viên đã vắng người chơi. Mấy người đàn bà quét lá rụng ăn công nhật của Sở Lục Lộ cũng mang chổi về từ bao giờ. Vài con gấu ngựa nhỡ rừng rống lên mấy tiếng đục ngầu.

Bạch đang theo đuổi một ý nghĩ kỳ quặc: Mai kia Hòa sẽ giáp mặt Dung. Hai người sẽ tha hồ mà ngắm nghía nhau và phỏng đoán về nhau rất nhiều ở cái buổi đầu làm quen. Có lẽ Dung sẽ ghen, một khi chàng khai ra Hòa là một người quen đã lâu, từ hồi mình còn ở bên Tây. Quen ở bên Tây? Lại là một cô gái đẹp? Khởi nào Dung sẽ chẳng ngờ chàng và Hòa là một cặp tình bạn xưa cũ muốn nối lại yêu đương và dám cả gan dẫn nhau đến tận nhà Dung để làm trò dễ người⁽¹⁾. Thái độ ghẻ lạnh của Bạch từ khi lấy Dung và những sự đi về bí mật và cái lối vắng mặt thất thường của chàng càng làm cho Dung tin chắc là như thế lắm.

Thế còn Hòa?

(1) Khinh bạc, không coi ai ra gì.

Hòa sẽ cười thầm:

"Tôi tưởng anh suốt đời ở vậy? Té ra anh cũng chỉ là một người đàn ông như những người đàn ông khác. Nghĩa là trời sinh ra có dương thì phải có âm, anh thoát sao khỏi vòng đào trú⁽¹⁾. Ai để cho anh sống ra ngoài luật tạo hóa. Anh đã lấy vợ. Người vợ anh lại là một người đàn bà tuy không đến nỗi xấu, nhưng không thể nào gọi là có sắc được. Trông cũ kỹ lắm. Còn như tài và hạnh của vợ anh thì đây cũng có quyền ngờ lắm. Nói tóm lại anh đã đủ chứng cứ để cho tôi thấy rằng anh đã không tìm thấy hạnh phúc, sau khi anh đã làm bộ làm tịch ruồng rẫy cái hạnh phúc tôi định đem lại cho anh. Tôi tưởng anh phải lấy được những người hay hơn tôi kia chứ có ngờ đâu già kén kén hom. Nghĩ đến việc cũ mấy năm mà tôi lại bằng lòng quá. Giờ anh đem so sánh tôi với bà Bạch, anh phải hối tiếc và như thế là tôi thấy hả dạ rồi. Kết luận: Chúng ta chớ nên kiêu hãnh hợm hĩnh khi chúng ta chỉ là những phần tử của một nhân loại đáng thương..."

Thì Bạch sợ gì mà chẳng cười theo. Chàng cố ý cho Dung và Hòa gặp nhau ít ra cũng là một lần để cho Hòa được nghĩ thầm như vậy. Và có một phút thông minh vụt trở lại, Hòa sẽ càng bực mình hơn khi hiểu rằng chàng đã dè

(1) Nung đúc - chỉ công gây dựng của tạo hoá.

bủi tày sắc mình và nếu đời chàng có phải lấy vợ vì một lẽ gì, thì cái vấn đề đẹp xấu ở một người vợ, đối với chàng không đã là một việc quan trọng. Khi mà chàng đã đi tìm hạnh phúc ở ngoài cái địa hạt mỹ nhân thì nhờ trời có bất tội phải trăm năm cùng bạc đầu với một người đàn bà không có một tí gì là đẹp, thì cái biến cố ấy không thể nào ảnh hưởng đến lệch được quan niệm nhân sinh xưa nay của chàng.

XXX

Những tuần lễ của đôi bạn tính tình cứ đi qua. Một buổi tối thứ bảy, trong khách sạn Trường đua ngựa, sau một bản nhạc khiêu vũ, Hòa giới thiệu với Bạch một người đứng tuổi mà cái mặt và cái bụng phệ bảo đảm cho biết rằng đây là người phú quý có dư.

- Đây là ông Đức Trần, một nhà phú thương giám đốc một nhà in. Năm tới đây ông có ý muốn cho in một cuốn niên lịch thông thư trong đó chú trọng về phần địa dư nhân loại xứ mình và việc du lịch khắp các nước. Ông có cậy tôi tìm một người có thẩm quyền về mục đó để giúp ông một tay. Tôi có giới thiệu anh với ông.

Ông Đức Trần cười toe toét, nắm mãi lấy tay Bạch:

- Cô Hòa có nói đến ông luôn. Tôi ước ao được gặp để phiên ông cộng sự với tôi. Ông là một người đã đi nhiều. Không riêng gì Hòa tiểu thư đây mà ở đây đã có nhiều người nói chuyện đến ông. Tôi rất lấy làm hân hạnh được hầu chuyện ông. Chúng ta làm việc chung với nhau thì thú quá, thú quá.

Bạch nhìn ông Đức Trần và nhìn Hòa đang nháy mình. Cuộc giới thiệu đột ngột này ở một khách sạn làm cho Bạch thấy phiền quá. Cuộc giải trí lãng lẽ của chàng thế này là đã có người đến quấy phá.

- Thưa ông Đức Trần, mời ông ngồi. Vâng, tôi là người giang hồ. Và đối với một người buôn bán nề nếp như ông, tôi không hiểu rằng một người giang hồ lãng tử có thể giúp ích được những việc gì. Có lẽ cô Hòa đã gán nhầm cho tôi một số đức tính làm ăn hoặc ông đã nghe nhầm ra sao đấy. Xin ông nói chuyện cho tôi được hiểu.

Ông Đức Trần mời Hòa và Bạch sang bàn mình, lấy cớ rằng bàn ông ở phía góc, đỡ bị ồn ào, để nói chuyện và câu chuyện khá lâu một chút "chúng mình nên ngồi vào chỗ khuất".

Ông hỏi Bạch dùng rượu gì. Bạch bảo người bồi bàn cho mình một cốc nước lọc và quay lại xin lỗi ông Đức Trần với một câu rất giả dối:

- Xin lỗi ông, lâu nay tôi kiêng rượu.

Ông Đức Trần mở đầu câu chuyện làm ăn bằng những lời hỏi thăm Bạch và những câu vụn vặt.

- Vậy ra ngài đi nhiều lắm. Ngài về nước đã gần ba năm nay? Ở xứ mình tẻ lắm ngài nhỉ. Chắc những người nhiều kiến văn như ngài, sao lại chẳng có một cái chương trình làm ăn rất to ở đây? Đang ở bể mà vào ngồi, đang làm

người của đại thế giới bỗng xoay ra làm người của quê hương như bây giờ, tôi chắc ngài về xứ thế này cũng có một cái cao kiến gì.

- Chết nỗi ông cứ dạy quá nhời thế chứ những người "thập niên tung tích tẩu hồng trần" như chúng tôi thì về đường thực nghiệp, còn có gì là cao kiến nữa. Chúng tôi về nước để nghỉ ngơi ít độ ở quê nhà đấy thôi..

- Đây này, ngài Bạch này, tôi cũng là một người thích những chuyện đi ra ngoài lắm. Trước kia tôi có bán thuốc bắc và cách đây năm năm tôi được qua Hương Cảng và Thượng Hải khảo giá thuốc, tôi thấy đi ra ngoài, trong người mình nó khoan khoái lắm. Nếu trời cho buôn bán cứ đều đều sau này tôi cũng đi chơi vòng quanh thế giới trối già một chuyến. Gọi là cho biết đó biết đây. Tôi còn muốn mọi người - tôi nói những người dư sức và thừa bát ăn - trong xứ nên đi ra ngoài cho nhiều. Ông không biết chứ những người có óc kinh doanh như chúng tôi gọi là đi chơi như thế, nhưng mà đều có lợi cho sự thương mại của mình. Lắm lúc chúng tôi cũng tưởng là đi chơi - và nói theo cái giọng ăn chơi thì là đi đổi gió - vậy mà dọc đường cũng tìm ra được khối việc mua bán; thành thử lắm lúc về, trừ những lộ phí và tiền cơm hàng cháo chợ mà vẫn còn khối lãi. Hóa cho nên tôi vẫn bảo các ông bạn tôi rằng càng là con nhà thương nghiệp, mình

lại càng nên đổi chỗ luôn luôn, đi càng xa càng hay, đi đến đâu mình gây ra thị trường đến đấy, ngài Bạch ạ.

Bạch xem giờ đồng hồ đeo tay, cười rất trào phúng:

- Ông nói chí phải. Đi mà có lợi thì tội gì mà không đi. Chính thế đấy ông ạ. Tôi được biết nhiều người vừa đi du lịch thăm phong cảnh, vừa chào hàng với dân cư các phong cảnh ấy. Nhưng thưa ông, giá ông nói ngay đến câu chuyện niên lịch thông thư ông định in thì hay hơn. Tính tôi tuy phiếm dật⁽¹⁾ thế, nhưng cũng biết quý thời khắc lắm. Vậy thì ông định ra sách để quảng cáo cho du lịch?

- Dạ không phải là ra sách để quảng cáo hẳn cho việc du lịch. Tôi muốn in một cuốn sách cốt để quảng cáo cho những thứ hàng bán cất của thương đoàn tôi. Chả nhẽ trang nào cũng khoe khoang về hóa phẩm⁽²⁾ thì thành ra ca-ta-lô mất và trông nhạt lăm, nên tôi mới có ý kiến là làm ca-ta-lô đó phỏng theo thể cuốn niên lịch thông thư cho chen vào những mục gia chính, nữ huấn, vệ sinh, du lịch vân vân. Ngài chắc đã xem những cuốn sách rất dày của một vài hiệu dầu khuất thần trong Nam Kỳ - của các Chú ở Chợ Lớn đấy mà - vừa rao hàng vừa cho xuất bản vào một vài thiên tiểu thuyết

(1) Bồng bênh, trôi nổi.

(2) Hàng hóa.

kỳ tình quái hiệp hoặc là điểm tình phiêu linh chỉ đó. Được lời cô Hòa giới thiệu một cách chắc chắn, chúng tôi muốn ngài giữ cho mục du lịch. Một người phiêu lưu trên bốn năm cái bể ngoài có thẩm quyền về mặt đó như ngài mà giúp cho thì quý hóa lắm. Ngài muốn ký tên vào thì càng là hay, nếu ngài không muốn trưng tên cũng không sao. Còn về sự tiền nong giấy bút, xin ngài định cho.

- Nhưng mà cái mục du lịch trong ca-ta-lô của ông, ông định bố cục và diễn nó ra như thế nào?

- À ngài nói về du lịch thế giới. Các thành phố Tân lục địa, Cựu lục địa, phải "diễn" qua cho đủ vòng. Lấy Hà Nội này làm nơi khởi hành. Đi một đường, về một đường. Đi từ Hà Nội và lại lộn về Hà Nội. Đi qua mỗi xứ, mỗi thị trấn, tiên sinh nhắc cho các bạn hàng tôi - sách này tôi sẽ phát không cho các đại lý để biếu, ai mua một thứ gì cũng đều biếu một cuốn - được biết qua về địa dư, phong tục, lịch sử, thắng tích trên thế giới.

- Như thế này là một chương trình phân loại của cả một bậc học giả khảo về nhân loại rồi còn gì nữa. Một người giảng hồ phù phiếm như tôi, đâu có dám nhận việc to hơn tài lực mình.

- Ngài đừng nên hiểu ra như thế. Nghĩa là đi qua một tỉnh thành nào, ngài nói sơ sơ về dân số, về sự mậu dịch dùng tiền gì, về những

cái gì đáng xem, về những cái tiện lợi, về ăn ở. Công việc trừ thuật của ngài nói tóm lại có thể gọi là công việc của một người hướng đạo cho một đoàn thương gia Việt Nam đi vòng quanh thế giới qua Âu, qua Mỹ và lúc về thì có tạt vào Nhật Bản và Tàu. Ấy đại loại như thế. Phiền tiên sinh chú trọng vào hai điều này. Điều thứ nhất: Vấn đề thương mại kỹ nghệ của mỗi vùng đi qua. Nếu lại có vấn đề chăn nuôi mục súc nữa thì càng hay lắm. Ý tôi muốn trong khi du lịch, người mình còn để ý đến sự thông thương với ngoại nhân nữa. Cũng là một công đôi ba việc cả kia đấy; thời buổi này, ai lại có thể đi chơi để mà đi chơi, phải không ngài? Điều thứ nhì: Về cách đi và sự ăn ở mỗi nơi. Ngài nên chỉ rõ về tên những hãng tàu, tên các khách sạn, như thế nào là lịch sự, là tiện lợi, là cần kiệm để du khách tùy ý lựa chọn. Rồi lại còn những việc phiền phức linh tinh như đổi đồng bạc Đông Dương ra bạc nước người, ấy những việc như thế ngài nên quan tâm tham khảo cho đủ. Tôi muốn mục du lịch này thành hẳn một cuốn chỉ nam và có lẽ tôi sẽ là người thứ nhứt được đem dùng nó đầy đủ. Tôi sẽ thực hành ngay cho tôi. Thế nào tôi cũng đi vòng quanh thế giới một lần. Đấy rồi ngài xem.

- Vâng, cái đó đã hẳn. Những người kinh doanh như ông sao lại chẳng đi cho hết thế giới để mà tìm mỗi lợi ở ngay tận gốc tận tổ.

- Tôi đã nói tất cả những ý kiến của tôi về công việc nhờ ngài. Còn tiền thù lao áng chừng phải độ bao nhiêu, xin tiên sinh cho biết tôn ý. Ngài định số tiền mà xong thì chúng ta bắt tay vào việc ngay. Tôi đã sẵn có máy in, tiên sinh viết đến đâu, tôi sẽ cho thợ lên khuôn đến đấy. Thế là tạm xong về câu chuyện làm ăn. Giờ tôi muốn tiên sinh uống một cốc rượu gì cho vui thêm buổi gặp lần đầu này. Chứ ai lại đi uống nước lọc thế nó mất vui.

- Ông tha phép cho... Về việc làm sách, ông nói vậy, tôi cũng biết vậy. Và sẽ xin trả lời ông bằng thư sau. Ông phải để cho tôi nghĩ đã. Ngộ may còn có nghĩ thêm được điều gì hay để bổ khuyết vào những ý kiến ích lợi cho ông nữa không. Xin kính chào ông.

Hòa cùng theo Bạch trở về bàn cũ. Ông Đức Trần nhìn theo đôi bạn trẻ rất tốt đôi ở những chỗ công chúng như thế này. Con mắt ông già béo tốt ấy đầy những thêm khát và ghen tị.

Hòa trách ngay Bạch:

- Tính anh vẫn khó chịu. Anh kênh kiệu lắm. Anh có một lối nói chuyện như đâm vào tai người ta. Ồ đời mất gì, thiệt gì một lời nói tròn. Một người từng trải như anh, không nên thiếu sót những chỗ đó. Nếu tôi không nhầm thì hình như vừa rồi anh không lấy gì làm sốt sắng đối với việc ông Đức Trần cậy anh.

- Em thông minh đấy.

- Anh lắm mất rồi, anh Bạch ạ. Ông Đức Trần này người chu tất lắm. Ông ta không thể sánh với anh về điểm lỗi lạc, nhưng ở cái xứ này, một người phú thương biết dùng tiền như ông, dễ đã mấy người bì kịp. Không thế thì tôi chẳng dám giới thiệu với anh. Việc ông định làm là một việc đứng đắn, không những đã không lừa dối ai mà lại còn giúp ích cho vô số đồng bào. Nếu sau này, có nhiều thương gia xứ mình biết đi ra ngoài, đi xa thấy rộng và góp mặt với ngoại nhân trên các khu đấu xảo và thị trường thế giới thì cái công ông Đức Trần không phải là ít mà cái công của anh lại càng không phải là nhỏ vậy. Anh nên nhận nhời đi. Anh đòi bao nhiêu ông ta cũng xin trả đủ. Như ý tôi anh cứ lấy lấy vài trăm. Việc này cũng chẳng có khó nhọc gì đối với anh. Anh chỉ có ngồi mà nhắc lại những chỗ đã đi qua và những sự tai nghe mắt thấy của anh. Khởi nào trong mấy năm anh đã chẳng có một cuốn nhật ký kỷ càn. Anh chỉ việc đem chép lại ít đoạn hoặc tra cứu sách dịch và sao ra vài thiên mà đưa cho người ta.

- Hòa tin hay không thì mặc, nhưng chưa bao giờ anh có lấy một dòng nhật ký viết hẳn vào trang giấy. Lấy lòng mình ra làm mực mà viết vào đá bên đường và bọt sóng bể không là đủ rồi hay sao mà lại còn phải dùng đến bút giấy nữa.

- Thì cũng cho là anh không có viết nhật ký sẵn. Giờ anh ngồi nhớ lại và viết lại những độ đường đi qua vậy. Có gì là mệt.

- Hòa cứ tưởng thế chứ thực ra thì mệt lắm. Còn gì mệt bằng cái sống giật lùi vào ký vãng⁽¹⁾. Còn gì mệt hơn là nhớ lại việc cũ và lại còn đem nhắc nó lại lên trên giấy tờ. Bối một đồng bếp lạnh, đào những cổ tích đã ngủ yên trong lòng mà không cho là mệt thì cô Hòa định cho việc đó là hứng thú lắm sao?

- Thôi tôi không nói chuyện với anh nữa. Việc người ta cậy anh, nên làm hay không nên làm là tùy ở anh. Anh cứ trực tiếp trả lời cho ông Đức Trần.

Hòa đâm ra nói xăng với Bạch. Nàng định nói chuyện đúng đắn mà Bạch thì cứ ồm ồm. Hai người chia tay. Hòa từng tức trong người. Bạch đứng đứng trên nét mặt.

Chưa có xe cộ trên con đường vắng. Bạch và Hòa cứ phải đi cạnh nhau trên một quãng dài, không có một lối rẽ ngang nào cho tiện. Hai người thấy khó chịu như lúc tiễn bạn ở sân ga, lúc nghe hiệu còi ông xếp ga thổi, người ta đã nắm tay chào nhau ồn ào và vội vàng rồi mà con tàu vẫn cứ ì ra đấy hàng mười phút để người đứng dưới cứ phải lặng thinh chờ lên mặt kẻ đi đang đánh chầu xuống. Trơ trên vô cùng.

(1) Việc đã qua.

Gặp đôi xe lùn, Hòa lên trước và chào bằng một câu trách:

- Anh phụ đến lòng sốt sáng của Hòa một cách vô lý quá.

- Đừng có nói nhảm. Việc của ông Đức Trần anh sẽ trả lời ngay cho ông ta được yên lòng rất chóng. Dù có nhận lời ông ta hay không, anh đã có cách làm cho em không phải phân nản và ông ta không thể trách Hòa được. Giờ anh đưa Hòa về đến nhà.

- Cám ơn anh. Em chưa về nhà. Em còn rẽ vào nhà một người bạn. Hôm sau mời anh chị và cháu lên chơi.

Trong cơn gió đêm nhẹ nhẹ, trên đường nhựa vắng, có một người bộ hành ngà ngà rượu đang đi ngược lại, gửi vào tai Hòa mấy lời ong bướm, giữa lúc nàng đang bận nghĩ về Bạch.

Nàng hiểu Bạch đang trải qua một thời kỳ khủng hoảng cả về tinh thần lẫn tài chính. Bạch vẫn chưa đến nỗi thân tàn ma dại về chỗ đắp diêm cho thân thể, nhưng xem chừng những sợi bông sợi tơ sợi len quần áo và những đường chỉ khâu đế giày kia cũng cố gắng lắm mới chưa đến nỗi ả đứt. Chàng vẫn diêm dúa và lạnh lặn. Nhưng nếu đến đầu xuân sang năm mà chàng vẫn chưa lên đường thì trên cái phục sức của người giang hồ ấy thế nào cũng có thủng rách mạng vá. (Hòa vốn quen với việc

may vá kim chỉ, nàng rõ lắm). Nàng không muốn nhìn thấy một vị Thần bị đổ nhào bằng những cái ngoại vật vụn vặt trước con mắt nhiều người ở đây. Hòa sẽ bằng lòng lắm giá Bạch có cái ý phóng khoáng nhận những số tiền nàng muốn đưa cho Bạch mượn đỡ, những lúc Bạch muốn cung dưỡng thể xác: một bộ quần áo ngủ mềm mọng, một cuốn sách du ký mới xuất bản, một gói thuốc thơm, một sái điều nhẹ, một cái ba-toong song và v.v... Một người đã quen với phong lưu ở những chỗ xa hoa thế giới, lúc trở về xứ sở mà quần bách, trông tội lắm. Ở những người khác, dè xén cần kiệm và giảm hết những cần dùng vật chất là một cái đức lớn. Ở người Bạch, Hòa cho anh ấy phải thừa thãi và phung phí càng nhiều càng phải. Tất cả cái thân thể Bạch cũng đã là một sự phung phí rồi kia nữa là. Cái thứ người phải sống với sự định tiêu dao ngoài cuộc đời - cứ như điều Hòa biết - thì bây giờ lại còn thiếu cả đến một chén rượu ngon. Lâu nay Bạch chỉ dám uống có thứ rượu ty bản xứ, nó tầm thường trong hương vị và mỗi khi tỉnh cơn say rẻ tiền thì đầu nhức như bị đánh đai. Có lần Hòa đánh hơi thấy anh ấy hút cả thứ thuốc lá khét như mùi thuốc lá phát cho lính. Lại còn một hôm Hòa tìm đến gian gác riêng của Bạch ở Hàng Gai, thấy một hộp bích quy đầy những miếng cau khô. Để đánh răng!

Có lẽ Bạch đã coi thường những phụng sự về xác thịt. Chàng lặn lội lắm, đã quen với mùi thiếu thốn rồi và lúc đói lòng, ví chẳng có bát cơm gạo tám thì chàng vẫn bình thường trước một rá cơm khoai.

Nhưng Hòa không muốn thế. Lúc này Bạch phải có đủ tiền để sống cho đường hoàng nơi quê hương mà chờ đợi một cơn gió cả sẽ nhỏ chàng và dãi chàng ra chỗ thoáng, đưa chàng ra những chỗ rộng lớn.

Chị Bạch thì chẳng phải cần đến chồng đem tiền về. Sự hồ khẩu⁽¹⁾ của cả nhà đã có mấy thửa vườn và bao nhiêu là ruộng cả chiêm lẫn mùa cấy. Tại sao Hòa đã biết được những việc riêng này của Bạch. Cảnh yên nhàn ấy thật là phù hợp với một người lành như chị Bạch sống một cách bình tĩnh với sự thừa thãi gửi vào ngọn lửa và hoa lợi vườn nhà. Nhưng mà chồng chị ấy phải thỉnh thoảng có những việc tiêu pha tuy phù phiếm nhưng rất cần để di dưỡng lấy tính tình cho được nguyên vẹn.

Hòa đã tìm đến ông Đức Trần. Lúc giới thiệu ông với Bạch, Hòa hể hả trong tâm. Nàng đã tưởng mình vừa làm được việc hay và rất kín đáo. Thái độ Bạch đã làm cho Hòa vừa lòng.

Luôn đêm ấy, Bạch viết một hơi hai lá thư,

(1) Sinh hoạt thường ngày.

một lá cho Hòa, một lá cho ông Đức Trần định đi bỏ ngay thùng thư nhưng vào giờ khuya khoắt ấy, khó mua tem quá.

Có Hòa,

"Tôi đã viết thư cho ông Đức Trần. Tôi đã từ chối. Tôi không có ý gì bắc bức làm cao. Tôi rất hiểu lòng tốt của Hòa muốn tìm cho tôi một ít tiền để tiêu vặt. Không phải tôi chê số tiền là ít đâu.

"Sự thực là anh muốn Hòa khỏi mang tiếng với ông Đức Trần nên anh không dám đương lấy việc đó.

"Nhưng anh có thể tìm được một người khác để thay thế anh mà nhận lấy công việc nếu ông Đức Trần bằng lòng. Dưới phân cục hãng du lịch Âu Mỹ phố Trường Thi anh có quen một người tên là Khương rất sành về những việc du lịch và rất thông thạo về cách tìm tài liệu viết mục du lịch theo đúng như ý ông Đức Trần. Nếu ông Đức Trần thiếu người giúp việc có thẩm quyền, thì em bảo ông cứ xuống Trường Thi tìm ông Khương và nói là anh giới thiệu, và em dặn ông Đức Trần là không nên mặc cả làm giá với một người như ông Khương. Ông ta đòi bao nhiêu thì cứ thế mà trả. Thời giờ của ông Khương cũng là quý lắm đó. Lần vừa rồi có cái croisière⁽¹⁾ Pháp qua

(1) Tuần dương hạm.

đây, một vị công tước anh quên mất tên - có bảo ông ta chép hộ một cái lòng bia chùa cổ chữ Hán vùng Bắc Ninh và dịch ra chữ Tây. Đánh máy được độ dăm tờ. Vị công tước đã trả một trăm bạc cho ông Khương.

Người bạn trung thành

Bạch

Ông Đức Trần,

"Tiếp theo cuộc nói chuyện trên khách sạn Quần Ngựa buổi tối, về việc giúp ông toàn mục du lịch trong cuốn **Niên Lịch Thông Thư** ông định in, tôi trân trọng và rất lấy làm tiếc mà trả lời ông rằng tôi không thể nhận lời được vì những lẽ bày tỏ dưới đây.

"Tôi là một người phóng lãng, trong người gần như mất hết cả những khả năng về sự làm ăn trong những bầu không khí chật chội. Hiện bây giờ tôi đang sống chỉ để mong chờ một dịp để bước khỏi xứ này. Cái dịp ấy có thể là ngày mai ngày kia, tháng sau hoặc năm sau cũng chưa biết chừng. Ngày nào tôi cũng đợi dịp đó đến. Tôi chỉ sống với hy vọng đó. Ngoài hy vọng ấy tôi không biết có gì nữa. Nay nhận lời ông uỷ thác, công việc đang tiến hành dở dang, nhờ cái dịp đó đến, tôi không biết bắt lấy thì uống quá, - cái may thường không trở lại một lần thứ nhì - mà bắt lấy để đi ngay thì đối với ông có

điều không tiện, và không những thế lại còn mang tiếng là thiếu sự đứng đắn của người lớn nữa. Gia chỉ dĩ⁽¹⁾, giữa ông và tôi lại còn có lời giới thiệu của cô Hòa.

Có lẽ lúc bấy giờ, mặc dầu công việc bỏ dở bữa bộn, tôi không kịp từ giã ông nữa kia. Sự đột ngột đối với tôi vẫn là một chuyện quen thuộc đã tự bao giờ rồi. Ông có thể chịu đựng được những cái cử chỉ kỳ quặc như thế của một người cộng sự với ông lúc người ta đã thất tín? Đời tôi chưa từng có một điều hối gì về chỗ ước hẹn với bất cứ là ai.

"Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Việc giúp mục du lịch vòng quanh thế giới cho ông muốn đầy đủ, làm đúng theo cái ý muốn của ông cũng phải vài tháng. Những giá cả tiền nong về buồng ăn buồng ngủ tại các nơi đô hội đi qua, tôi làm gì có sẵn trong tay. Phải viết thư cho những người quen ở các nơi ấy tìm tòi hộ. Gửi một lá thư qua tận Anh Cát Lợi chẳng hạn rồi lại đợi bên ấy hồi âm về, ông tưởng chóng vánh lắm sao. Bạn tôi ở khắp thế giới, người nào cũng tốt lắm, đã nhận lời giúp tôi về việc này thì ai cũng hết lòng cả, nhưng cũng phải để cho người ta có đủ thời giờ làm mới được chứ. Ấy là tôi nói qua sự phiền phức và những chỗ bố cục công việc, làm cho có lương tâm nếu tôi định nhận lời ông sưu tầm những tài liệu các nơi gửi về, rồi mới viết ít ra cũng hai tháng là chóng.

(1) Thêm vào đó.

"Trong hai tháng ấy, biết đâu cái dịp tôi lên đường lại chẳng xảy tới, bắt tôi phải vội vã rời xứ này và vứt lại sau mình tất cả công việc của ông. Điều tôi sợ, có lẽ là ở đấy. Lúc mà tôi đã có dịp đi, tôi dám đố ông giữ tôi lại được. Rồi ông chiếu hợp đồng, rồi ông cậy pháp luật can thiệp cũng chẳng làm được gì. Tôi đi là tôi đi. Và lúc ấy, có một cái gì phải làm cho tôi phiền lòng là lời trách móc thóa mạ của ông và thứ nhất là để phiền cho cô Hòa.

"Nhân nói về cô Hòa, tôi muốn nói thêm rằng ông nên kính phục cô khi cô đã tìm đúng được tôi để giúp ông một tay. Tôi cũng cảm thấy rằng ông phải có những người như tôi thì công việc mới chu đáo. Biết được như thế mà không dám nhận giúp ông, đáng tiếc biết bao nhiêu. Giá tôi mà được sống để mà yên cái phận tôi ở quê hương này thì chẳng có thư đây cho ông và trong ít ngày tới, tôi sẽ có một cái gì để đưa cho ông.

"Còn như lúc này lòng tôi đang đổ vào những đâu đâu, lại không thể nào ngồi mà nhớ lại, viết lại cho ông, cho những người đọc *Niên Lịch Thông Thư* của ông, những đoạn đường đã đi qua, hầu mong giúp cho chung quanh biết đường nẻo và cung cách để mà vòng quanh thế giới.

"Chẳng nhẽ trong cái mục du lịch ấy cần có những tài liệu xác thực về hành trình, về địa lợi,

về phong tục và mậu dịch, mà tôi lại tả mây, tả nước, tả những cảm giác trôi nổi, ghi lại những cảm tưởng giang hồ của riêng lòng tôi?

"Tôi vốn là một người đi nhiều. Nhưng phải cái bệnh đãng tính và vô tình đối với ngoại cảnh, ít khi chịu nhớ tên tỉnh tên xứ tên người ở các vùng đi qua. Đối với tôi thì đi chỉ là đi. Được đặt mình trong xê dịch là tôi thấy khoái rồi, tôi cần gì phải chọn hành trình và nhớ đến các tên về địa dư. Tôi đi để có được một nơi mà rời bỏ chứ không phải là cốt đến cho được một chỗ nhất định nào đã dự tính trước. Những ý nghĩ rất trừu tượng của tôi về mục du lịch thì giàu lắm, nhưng phiền một nỗi là ông không dùng được vào cái mục sách của ông nó cần phải thiết thực có những bản thống kê, những bản đồ, những dòng toát yếu chen vào rất nhiều con số.

"Đây này, ngay như bây giờ có hỏi tôi xem giá tiền tàu đi từ Hồng Hải đến Địa Trung Hải thì tôi đâm cuống. Về tiền nong đổi chác ở các vùng ấy tôi cũng mù tịt, tuy trên hai cái bể này tôi đi đi lại lại mãi rồi. Thế có khổ không ông. Tôi đã phải ngủ ở nhiều khách sạn, rải rác ở duyên hải hai bể này mà bây giờ giá có trở lại những lữ quán cũ ấy, tôi vẫn có cảm tưởng là mới đặt chân vào đó lần đầu. Nghe khó hiểu quá, ông Đức Trần nhỉ. Nhưng giá ông rõ họ tôi là một người mỗi khi xuống tàu bể là chỉ

tính tôi chuyện đi lậu vé, và nhiều khi đã trả tiền ngủ ở các khách sạn bằng quần áo hòm xiềng mình thì ông hiểu sơ sơ được ngay những điều tôi đã nói trên. Tôi đã trả tiền những lộ phí về ăn ở lúc giang hồ như thế bằng rất nhiều ứng biến tùy cơ và thứ nhất, là bằng những thành kính trong tâm đối với sự rộng rãi của cả mặt trái đất.

Kính chào ông.

Bạch

"Tái bút. - Đọc lại thư, tôi mới biết rằng dài. Lá thư không có tính cách một lá thư giao thiệp về công việc buôn bán. Viết cho ông mà tôi cứ tưởng là viết cho một người bạn giang hồ. Nhưng lỡ viết rồi thì tôi cũng cứ gửi. Xin ông thể tất cho.

B.

XXXI

Tiếp lại Hòa, ông Đức Trần đưa cho nàng xem lá thư Bạch viết, chữ rất nhanh và lại viết tháu.

- Ông Bạch của cô thật là một người điên. Tôi không hiểu ông ta định nói những cái gì. Tôi nghiệm một điều là phần nhiều những thiếu niên nước mình đi ra ngoài về, là nhiều ông đâm ra dở dở ương ương như người loạn óc, nói không ai hiểu, mà có làm gì thì cũng không ai hiểu. Đây cô đọc xem. Tôi là một người thực nghiệp chân phương tôi không hiểu được những cái lối ương gàn như thế. Cả cô nữa, cô cũng định đùa tôi hay sao? Mà cô đi giới thiệu cho tôi một người có nghịch ngợm như thế. Cũng may là chưa cộng tác với nhau, chứ nữa chừng mà ông ta dở chứng ra thì tôi đến bỏ đời.

Hòa xem xong thư, không thể không phá ra mà cười được. Ai đời viết thư về công chuyện làm ăn mà anh Bạch anh ấy nói gài nói đất như thế thì làm gì mà ông Đức Trần chẳng kêu trời.

Nàng nghĩ lại mà càng thấy mến Bạch. Cái

thứ người như thế, trừ một số tri kỷ ở xa xôi tản mát, ai mà hiểu được và sống làm sao nổi với chung quanh.

Nàng càng ái ngại cho Bạch. Anh ấy chưa rời khỏi xứ này thì cứ còn ốm đau mãi. Hòa cũng mong cho chàng, sớm rời khỏi xứ sở. Nhưng nàng lại lo hộ cho Dung. Chị Bạch đã biết trước sắp là người gối chiếc⁽¹⁾ không? Một người lành như thế mà nghiệp dĩ bắt làm người ly phụ⁽²⁾ thì nghịch quá thay.

Biết đẻ bụng, nàng vẫn lui tới thăm vợ chồng Bạch, lúc gặp cả đôi, lúc chỉ gặp có một mình Dung. Dung thì lúc nào cũng có nhà. Hòa lắm buổi nhìn trộm Dung, buồn thương cho Dung như một nhà tướng số biết người ngồi đấy là sắp có vạ lớn, không làm thế nào giải ách được và cũng không dám tiết lộ đến thiên cơ. Hòa tưởng đầu mình đang ngồi đấy để mà an ủi những ngày sầu muộn cho một người góa trẻ.

Đôi bạn gái càng gần càng quyến luyến nhau; Dung vì cái bản tính cởi mở và xởi lởi; Hòa vì lòng trắc ẩn trước một thảm kịch gia đình mà nàng tin chẳng sớm thì chầy, màn sẽ hạ xuống một cảnh khốc lóc. Rồi anh Bạch anh ấy thông ra đi; chứ anh ấy chịu ở đâu bên cạnh Dung.

Đến bây giờ Hòa mới hiểu tại sao Bạch có

(1) Lê loi một mình.

(2) Người đàn bà có chồng đi xa.

vợ. Ừ có thể chứ. Nếu tự ý Bạch mà tự ý chọn lựa Dung ghép vào cuộc đời mình trong một thời kỳ nghỉ ngơi để rồi bỏ rơi người ta ở lại mà sống theo cái lối cũ đi làm tàu bể, thì Hòa lấy làm chê lắm.

Những buổi chỉ có một mình Dung ở nhà, Hòa cũng có tí tê gạn Dung về những chuyện đầu gối tay ấp những lúc Bạch gần nằng, không phải vì một tật tò mò xấu bản nhưng cốt để mà xem có tìm ra được một mũi chốt tình cảm gì hồ mong lấy những sẵn sóc của tình cảm mình ra mà giúp cho Dung đỡ phiền muộn và cốt nhất là tìm cách bào chữa hộ cái tính chênh mảng của Bạch đối với gia đình. Nhưng mà Dung chỉ cười một cách ngoan ngoãn và đem thằng Phong ra nựng, và cho nó đùa với Hòa. Hòa cũng phân vân không hiểu Dung đã quen với cái sống tẻ lạnh thiếu thốn bấy nay hay là tính Dung gan góc không chịu thổ lộ những sầu uất ra ngoài.

Ngày tháng qua; năm hết. Tình đôi bạn gái ấy tính được gần nửa năm mật thiết. Thật là một sự mà Bạch không chờ đợi. Lúc đầu mới giới thiệu Hòa với Dung, có bao giờ Bạch định cho hai người này đánh bạn với nhau và chàng cũng đoán già trước rằng hai người không tài nào gần nhau lâu được. Chàng cho vợ mình sẽ nghi ngờ và ghen ghét Hòa. Và Hòa có tới thăm Dung thì chẳng qua cũng đến một lần thôi, cho

nó đủ phép xã giao. Đòi thừa nào một thiếu nữ tân tiến, giàu có, đã đi Mỹ về mà lại kết giao được với một thiếu phụ cũ kỹ, mộc mạc, ít học như Dung. Đưa Hòa đến chơi với vợ mình, Bạch chỉ muốn cho Hòa hiểu ngầm rằng một sự mâu thuẫn ghê gớm đã xảy đến trong cái đời tự do của chàng. Thế thôi.

Bạch thấy Dung và Hòa năng gặp nhau và thân mật quá chàng lại hơi ngại ngại. Bạch sợ cái lối đàn bà họ làm thân với nhau rồi chừa là hay thương nhau, xui khôn xui dại nhau làm ra những điều phương hại đến lối sống riêng của người chồng. Và rồi Hòa có thể phản chàng tố cáo những hoài bão của chàng với Dung. Cô Hòa có chịu được cái học mới, nhưng muốn thế nào đi nữa, nàng vẫn cứ là một người đàn bà có đủ tật xấu thông thường của phụ nữ ở đây cứ muốn đem những cái đèn nhà riêng mình rọi sáng cảnh nhà người, những lúc ngồi lê đôi mách. Biết đâu gần mãi Hòa, tính tình Dung sẽ chẳng có những cải cách mạnh bạo. Đang hiện lành giản dị, vợ chàng rất có thể trở nên phiền phức và bần khoản và tọc mạch. Bạch lo tính về trường hợp Dung với bản tính yên vui của nàng cũng đã là khó rồi. Nếu trong tâm tưởng Dung, nay người ngoài lại còn châm hộ mỗi lửa rồi loạn vào gây nên những biến chứng trong gia đạo thì rồi chàng sẽ toan liệu ra sao?

Ít ngày gần đây, Bạch đã nhìn Hòa tới

thăm vợ mình bằng con mắt nghiêm khắc. Bạch lại năng ở nhà, ở luôn luôn bên cạnh Dung, cốt để cho vợ mình và Hòa không có dịp nói chuyện hay tâm sự tay đôi với nhau. Chàng lại cũng ít lên nhà Hòa.

Một buổi chiều xẩm giờ, Hòa đi xe xuống kêu rầm lên từ cửa:

- Hôm nay tôi ăn cơm với anh chị. Lâu quá, không được gặp nhau. Vậy chớ anh Bạch bấy lâu bận cái gì ở nhà mà không đưa chị lên chơi với tôi.

Ở căn phòng bên có tiếng ho sù sụ, Bạch vịn lấy tiếng ho ấy, trả lời Hòa:

- Ông tôi mệt thành ra độ này bận.

Thật ra thì mình già sức yếu dạo này ngày nào cụ Tô cũng có vài cơn ho đờm. Hòa cũng biết thừa ra là Bạch nói dối mình. Nàng vẫn nhí nhảnh, nhưng nhìn vào buồng cụ Tô, giọng nàng có hạ thấp xuống.

- Anh chị hôm nay phải lên phố với tôi. Đã bảo làm cơm ba người ăn rồi.

Bạch không nói gì. Dung và Hòa nhăm nháy nhau.

Phải chiều vợ, Bạch mặc quần áo, miễn cưỡng.

Ngồi bên bàn ăn nhà Hòa, nghĩ lan man, Bạch nhận thấy lâu nay vì có Hòa mà Dung đã nhiễm được cái tính ra ngoài, hay đi phố. Và nhiều khi Dung đòi đi theo chàng. Mọi khi có thế đâu. Bất Dung ở tịt nhà chàng cũng biết là

vô lý và vô nhân đạo nữa, nhưng phải cho Dung cùng đi chơi với mình luôn, Bạch thấy đây là một việc quá tài sức của chàng.

Bữa cơm Hòa cố kéo dài ra như một bữa cơm tối ở một gia đình Pháp. Bánh trái tráng miệng vừa bưng ra, Hòa đã động đến việc đi xem chớp bóng.

- Lâu nay em không đi xem gì cả. Nhân có anh chị ở đây hôm nay chúng ta phải giải trí bằng một cuốn phim nào. Anh chị chiêu em. Em đã cho đi lấy vé rồi.

XXXII

Đối với Dung đang ngồi trong hý viện chỉ còn có vuông màn ảnh là sáng, nàng có cần biết phim nào là hay hoặc dở. Thật ra Dung là người thiếu cả đến cái túi chữ phổ thông để mà hiểu, và thứ nhất là nghe một truyện phim nói tiếng ngoại quốc. Được ngồi ở đây, một bên có chồng, một bên có cô Hòa, thế là đủ rồi. Có hai người như thế chăm sóc cho mình ở chỗ công chúng, Dung thấy có hơn là lúc ngồi thui thủi ở nhà với thằng Phong.

Trên màn ảnh, nhiều đàn ông đàn bà chạy, nói, cười và đánh nhau ồn ào. Dung thấy cái cuộc đời diễn trong khu vực màn ảnh thế mà rộng rãi túi bụi quá. Tài thực.

Hòa lẽ tất nhiên phải thích phim ảnh San Francisco này. Nàng đã để chân lên đất thành phố Cựu Kim Sơn. Trong phút khoan khoái sống giật lùì với hồi hộp của ký vãng, khi tỏ mờ trên màn ảnh, Hòa vẫn không quên rằng trong bóng tối cạnh mình, Dung vẫn là người thiết tha nhất, trước cái hay đẹp của màn truyện. Thật là không may cho Dung mà rạp chiếu

bóng Tràng Tiền hết vé, thành thử phải đi xem phim San Francisco này. Hòa định đưa Dung đi xem ở rạp Tràng Tiền kia. Ở đấy họ chiếu một phim khôi hài dễ hiểu, không cần có đến chữ nghĩa mà Dung cũng có thể mua vui được. Chứ còn như truyện ảnh San Francisco đang quay, Dung không thể hứng thú được, ngoài Bạch và Hòa ra. Hòa liếc sang phía Bạch, thấy chàng chăm chú nhìn màn ảnh, tưởng đâu Bạch đang tha thiết và vui thú với phim lắm.

Cuộc đời bên trong lúc này rối loạn của con người ta thực không thể nào mà đoán biết được, dẫu rằng Hòa vẫn tự phụ mình đã là người bạn gái tri kỷ có một không hai của Bạch.

Trên màn ảnh, cuốn phim San Francisco hễ tuôn thêm một thước băng nhựa nào là lòng Bạch lại thêm nhộn nhạo đến đấy. Kéo Bạch đến dự phim tuyệt tác này, Hòa vô tình đã phạm vào cái tội hành thích đến đời tâm tưởng một bệnh nhân của giang hồ bất đắc chí.

Phim San Francisco đang xói động tro lòng đã nguội từ lâu trong Bạch. Nó gợi chàng nhớ đến một việc thất bại xảy ra, hồi cuối năm ngoái, chàng đã lỡ một dịp rất tốt đi San Francisco.

Phim ảnh phá phách lòng Bạch trên hơn một tiếng đồng hồ. Lúc Jeanette Mac Donald -

thủ vai chính truyện phim - hát đến bài "Cựu Kim Sơn tái kiến"⁽¹⁾ giọng hát xa xôi u hoài thì Bạch không chịu được nữa, bèn lên bờ ra về, mặc Hòa và Dung ngồi lại trong phòng tối.

Mộng phiêu lưu ấy, ngày tháng qua chưa làm cho khuây nhặt hẳn, giờ lại sống lại với phim ảnh.

(1) Tạm biệt San Francisco.

XXXIII

Đào khoảng cuối mùa đông năm trước, trong nhà hát ả đào ngoại ô, Bạch gặp lại một người bạn học cũ hiện giờ mở hiệu ảnh ở một tỉnh phía bắc Trung Kỳ. Người ta cũng nhắc đến tên thầy học cũ và hỏi thăm nhau về thân thế một vài người bạn đồng song. Thì ra trong cuộc sống của mỗi người, vẫn chỉ là rất bất đắc chí là bất đắc chí. Rượu giở về sáng, người bạn ấy mới kể lại rằng:

- Tôi đi Hà Nội thế này có phải là đi chơi không đâu. Lo làm ăn tôi mất tôi mũi lại, công việc có đáng phải đi thì mới đi chứ, ai mà ngao du sơn thủy như anh được. Chẳng giấu gì anh tôi ra chuyến này là lấy thêm giấy ảnh và kính ảnh để ngày mai về, theo ông Tây Cờ Lốt lên làng Xuân Phả chụp những tích múa thờ thần của dân làng này. Ông ta bắt chụp rất nhiều, mỗi điệu múa chụp riêng một kính và sau bắt phóng đại ra theo khổ mười tám hăm bốn. Mẻ ảnh này mà làm xong, trừ tiền giấy kính và xe pháo đi về làng sở tại rồi, cũng còn lại hơn trăm bạc anh ạ. Ông ta đã đặt trước năm trăm bạc rồi.

- Hình như bạn này anh có nói chuyện ông Cờ Lốt định mang bọn người làng Xuân Phả qua Mỹ dự kỳ đấu xảo San Francisco 1939?

- Phải. Ông ta đem cái tuồng Xuân Phả này đi, cốt để bày trò lạ cho người Mỹ xem. Người Mỹ có tính hiếu kỳ thấy nó vui mắt, sẽ tha hồ mà quảng tiền mua vé xem.

- Thế ông ta mộ người như thế nào?

- Nguyên làng Xuân Phả có năm tích tuồng thờ thần vừa múa vừa hát, mỗi năm múa ở đình làng một lần, lúc múa có đeo mặt nạ. Nó cũng chẳng lấy gì làm ngoạn mục, nhưng trông thì cũng ngộ, có lẽ không chỗ nào múa hát giống như cái lối ấy. Ông Cờ Lốt vốn chú ý đến những việc tuồng kịch và ca vũ của xứ mình, nay thấy một điều kỳ dị như thế, ông muốn đem sang kỳ đấu xảo San Francisco, phụ nó vào những món hóa phẩm bày ở gian Đông Dương, để lấy ít tiền của người Mỹ. Chính vì thế mà ông cậy tôi chụp ít ảnh làm tài liệu trình với Chính phủ bản xứ và với Hội Đồng tổ chức đấu xảo Mỹ. Việc làm cẩn thận lắm anh ạ. Mỗi người làng Xuân Phả mộ đi, đều có giấy hợp đồng ký kết làm ra ba bản, ba thứ chữ Ảng Lê, Pháp, Quốc ngữ gửi về phòng Lao Động Trung Kỳ ở tòa Khâm Huế. Hợp đồng hạn mười tháng, mỗi ngày, tiền lương mỗi người ăn sáu đồng bạc Mỹ. Đau ốm đã có đốc-tờ. Lúc đi và lúc về đều có ghé Nhật Bản.

- Vui đấy nhỉ. Thế anh có biết bao giờ họ đi không?

- Đáng lẽ thì đến hạ tuần tháng chạp này là bọn Xuân Phả đều phải khởi hành vào Sài Gòn, rồi đáp qua Hương Cảng, chuyển sang tàu đi Mỹ. Nhưng dân làng kêu với ông Tây rằng chẳng còn mấy hôm nữa là năm hết, họ xin lùi đăng trình lại cho họ được ăn cái tết Nguyên Đán năm nay ở nhà đã. Ông Cờ Lốt cũng hiểu người mình nặng lòng với quê hương vào những ngày tết nhất, cũng phải cười và chiều lòng họ, lùi việc khởi hành đó ra ngoài ngày khai hạ.

- Cái tích tuồng Xuân Phả, họ múa may và trò bè làm như thế nào?

- Úi già chán mờ đời. Cứ con mắt mình thì không tài nào mà ưa được. Ấy thế nhưng mà đưa sang Mỹ mà lại "ăn" kia đấy nhá. Kết quả cuộc trưng bày tuồng Xuân Phả ở ngoại quốc ra sao mình chưa biết, nhưng hiện giờ ở làng Xuân Phả, nhiều bác nông phu suốt ngày chỉ bàn tán về chuyện bên Mỹ. Họ nhao nhao lên như đứa trẻ được manh áo mới. Lắm lúc họ lại ví cuộc đi này như là đi phu "Tân Thế Giới" hoặc là đi lính mộ? Nhưng mà lại được lĩnh những sáu đồng bạc Mỹ tiền ăn, tiền đi về có người chịu, ốm đau có người nuôi, gì mà chẳng đi. Chỉ có việc lúc nào người ta ra hiệu là nhảy múa tíu tít lên một lúc trong khu trường đấu

xảo, diễn lại cái trò múa hàng năm ở đình làng mình, thực chẳng có gì là khó nhọc.

- Giá mình nhập được vào cái bọn ấy mà đi một chuyến thì cũng dễ chịu đấy nhỉ.

- Tôi cũng nghĩ thế. Giá tôi không vướng cái cửa hiệu và lũ trẻ thì tôi cũng dứt lốt cho một tên người làng Xuân Phả để nó nhường cái chân nó cho mình. Mình được đi, có lẽ còn thú vị và bổ ích hơn. Các bố nhà quê ấy mà lại đi sang Mỹ thì khác gì xâm lược vào rừng hoang.

- Người ta chỉ lấy toàn người làng sở tại thôi thì chen vào thế nào được. Gia dĩ lại còn phải biết tích tuồng làng, biết múa và thuộc bản hát.

- Anh Bạch nói chuyện lắm cảm quá đàn bà. Không hiểu trước kia anh phiêu lưu bốn bể, anh phải luôn luôn mang trí khôn ra mà đối chọi với thiên hạ thì anh tính toán mỗi việc như sao, chứ thực ra hồi gần đây tôi thấy người anh mụ đi nhiều lắm. Nếu đã có bụng đi làm tuồng Xuân Phả sang Mỹ một chuyến, dễ thường anh không còn biết tìm được cách nào. Tôi không định đi, chứ nếu mà muốn thì một chân chứ có ba bốn chân cũng cứ đánh lộn sông được.

Bạch nằm lim dim mắt trong nhà hát đã lạnh tiếng cười, tiếng đàn, lạnh cả đến một cái tàn đèn dầu lạc. Chàng vất tay lên trán, đầu óc đang phác họa một chương trình giang hồ bỏ

lại Dung. Hình ảnh Dung chợt hiện ra nhưng lại nhoè tan ngay và không đủ để cất quang cái tư tưởng giang hồ của Bạch kết tụ trên cái ý định gia nhập vào một bọn làm tuồng cổ để qua Mỹ. Bạch lại tính trước đến cả cái nước qua đến San Francisco rồi, xong hết thời kỳ đấu xảo chàng sẽ tìm cách huỷ bỏ hợp đồng hoặc làm thế nào mà rút được tên ra khỏi giao kèo, ở lì lại luôn bên kia biển Thái Bình Dương. Có thế thì mới bỏ cái công. Chứ đi để rồi sau mười tháng lại lộn về như một anh khách du lịch cốt đi để xem phong cảnh một vùng cho con mắt đỡ thêm buồn, rồi lại xách khăn gói trở về cố hương thì chán lắm. Chuyến này mà lên đường thì thôi chứ ai còn mong về nữa. Con hạc vàng... một bay... làm gì còn có chuyện lộn lại⁽¹⁾.

Cách một ngày hôm sau, Bạch đã tốt vào Thanh, đáp chuyến ô tô hàng lên ngay Phủ Thọ Xuân. Nhớ nhờ anh bạn chụp ảnh chỉ vẽ đường đất cho. Bạch đi ngược theo con đê độ hai cây số, rẽ xuống và gõ đúng cửa nhà ông lý làng Xuân Phả.

Bạch ướm chuyện, mới gọi đến việc tuồng hát Xuân Phả có mấy câu thôi ông lý đã nhanh nhẩu mời chàng ra đình xem.

- Cũng là một điều may cho quý khách. Xin

(1) Lấy ý từ câu của Thôi Hiệu đời Đường trong bài *Hoàng Hạc lâu*: Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản.

mời ngài ra chơi luôn ngoài đình làng với chúng tôi. Hiện dân làng tôi đang tập múa, ôn lại tích tuồng ở ngoài đình. Chỉ có ngày tế thần, thì mới múa; một năm một lần. Nay ông Tây định đưa dân qua Mỹ, quan phủ cũng có hiểu dụ cho đồng dân⁽¹⁾ biết đó là một mối lợi, nên các cố lão, hương chức và trưởng tộc và tôi cũng đều thỏa thuận để dân đi một chuyến và hiện mấy bữa nay tập tành luôn luôn. Cũng kíp ngày lắm rồi. Thỉnh thoảng ông Tây lại cho người đến chụp ảnh. Ông ta đã đưa cho đồng dân tôi trăm bạc để sắm quần áo mới và mặt nạ mới. Hôm nay ngài ra xem, quần áo mũ mới cả. Đẹp lắm. Thửa tận ngoài Nam vào kia đấy.

Bạch chêm vào một câu làm quà:

- Thế cái duyên nợ làng ta với ông Tây Cờ Lốt như thế nào mà lại thành ra có cuộc đi sang Tân Mỹ múa tuồng?

- Ấy, cũng do cái hội khánh thành đường hỏa xa Đông Dương mở tại Sài Gòn năm 1937 đấy chứ. Hồi đó các nơi có phong tục trò bè gì lạ thì đem vào diễn ở Sài Gòn góp vui vào ngày hội Thiết Lộ. Các quan địa phương ở đây có cử dân làng tôi vào Nam Kỳ và do đó mới gặp ông Cờ Lốt. Chuyến này đi Mỹ ông còn mang theo cả mấy chục cô gái Thái ở các châu đi nữa.

(1) Có thể hiểu: dân làng.

Giữa sân đình, một bọn trai tráng đang làm tuồng, quần áo lồi thối, giọng hát ề à, vẽ mặt, đội mũ cầm bơi chèo và có người lại sắm giả vai nữ nữa. Tính cả người đánh trống mỗ cầm nhịp cho điệu ca vũ, cả đàn bà là hai mươi hai người. Hai mươi hai con người Việt Nam lèm nhèm như thế mà qua nước Hiệp Chúng Quốc bôi râu vẽ hể thì có khổ người ta không hở giò! Bạch không đi sâu vào cái ý nghĩ lỗ bịch ấy; chàng đang chăm chú nhìn một bác nhiều đánh chiếc mỗ gỗ rời rạc, phụ họa với dịp trống tiếng một.

Bạch thấy điệu múa, tuy thế mà cũng phải tập tành trong ít lâu thì mới thành thuộc được. Chàng ngắm kỹ, thấy chỉ có cái công việc anh gõ mỗ kia là dễ thôi. Cái điệu gõ mỗ dịp một, dịp đôi thế kia thì ai mà chẳng gõ được. Chàng nhất quyết nếu có nhập vào đoàn tuồng Xuân Phả đi Mỹ thì chàng nhận làm cái chân gõ mỗ ấy. Chàng sẽ ngồi gõ mỗ giữa trường đấu xảo San Francisco! Trước kia chàng đã từng cầm chuôi xoong bưng cà phê, đánh giấy hầu khách của các hàng hải luân thuyền⁽¹⁾; mai kia chàng sẽ gõ mỗ cầm nhịp cho phường tuồng Việt Nam ở giữa chợ xứ Hoa Kỳ, kì thú thay cái đời giang hồ!

Buổi tối hôm ấy, ngồi giữa nhà ông lý làng

(1) Luân thuyền: tàu thủy chạy bằng bánh xe.

Xuân Phả, Bạch nói như một người diễn thuyết ở đám đông. Để sửa một cái lễ tương kiến với dân làng, Bạch đã đưa tiền rất hậu nhờ ông lý cho người nhà ra chợ phủ từ lúc chiều mua mấy cái sỏ lợn và đồ cho mấy mâm xôi, và nhờ ông lý mời hộ các cụ đến và thứ nhất là những bác nhiều có chân trong đoàn múa tuồng để chàng được hầu chuyện phải trái với toàn dân. Ông lý là người đã "từng đi thầu đến nước Sài Goòng từ năm kia" lại là người đạt lý⁽¹⁾, thấy Bạch muốn xin một chân đi làm tuồng và bày ra những lễ hơn thiệt nghe thông lăm, ông cũng thuận và vui lòng triệu tập dân đến nhà ông để xem làng định như thế nào. Một mình ông, ông không có quyền.

Bực bên kia là bọn trai làng sắp đi Mỹ.

Bực bên này là hương chức.

Phản giữa là ông lý và các cố lão. Lấy tư cách mình là khách phương xa đến và là người chủ cuộc hội họp này, chàng ngồi ở phản giữa. Người ta cũng lạng lễ đánh ngã dăm ba chai rượu ty. Bấy giờ Bạch mới để đưa xuống, cất tiếng nói đồng dục:

- Thưa với làng, chúng tôi là người phương xa đến đây lần thứ nhất, được có đủ các cụ, các bực hương chức trong làng và các anh em quá thương, quá tin yêu mà chiếu cố cho như thế

(1) Thông suốt lẽ đời.

này thực là quý hóa không biết thế nào mà kể. Sở dĩ có cuộc hội họp này, là để chúng tôi muốn được trình vài điều ích lợi với đồng dân về việc làng ta sắp cử người đi múa tuồng Xuân Phá ở hội đấu xảo Mỹ. Chúng tôi đã trình qua với ông lý Bá làng ta rồi, nhưng còn phải trình lại với đồng dân nữa thì mới đủ lễ. Việc nên hay không nên còn tùy ở làng định cho.

Ông lý vừa thở xong khói thuốc缭绕, đỡ lời Bạch:

- Ông khách đây tôi mới được tiếp hồi trưa và chắc anh em đã được gặp ông lúc tôi đưa ông ra đình xem làng tập múa. Tuy ông không là người đồng hương đồng tỉnh nhưng cứ thể và cần cước ông đưa tôi xem, thì ông là một người lương thiện. Nhân thấy dân làng sắp đi ngoại quốc, ông có tìm đến tôi nói chuyện và muốn được gia nhập vào dân làng, xin một chân làm tuồng. Cứ lời ông nói thì nếu dân làng thuận để ông đi kèm với, lúc ra ngoài ông cam đoan sẽ giúp đỡ cho được nhiều việc. Lễ thứ nhất là ông thông thuộc phong tục người Mỹ, dân làng được có ông làm hướng dẫn lúc ở đồng đất nước người, mình sẽ khỏi bị bắt quynch⁽¹⁾ và những lúc mua bán hoặc xem phố phường khỏi bỏ ngỡ. Lễ thứ nhì ông nói được và nghe được tiếng ngoại quốc, ông sẽ làm thông ngôn cho cả đoàn,

(1) Coi là khờ khạo.

và những lúc có việc lồi thoi, ông biết đường lối bênh vực quyền lợi cho anh em. Nam quốc Nam nhân nếu làng thuận nhận ông đi cho một chân tướng cũng là hay lắm. Ấy tôi từ hôm đứng làm trung gian giữa anh em đây và ông Tây Cờ Lốt và nhận nhời trước mặt quan phủ, tôi cũng lấy làm áy náy về chỗ dân làng ta xưa nay chỉ quen việc cày cấy giồng giọt nơi thôn quê, nay nhất đán⁽¹⁾ vượt bể sang tận nước Mỹ, lượt đi lượt về mỗi lần mất hàng tháng, những lúc ngôn ngữ bất đồng, lạ thung lạ thổ, đường sá cách bể cách giang chứ nào phải đâu thông đồng bển giọt, ấy phỏng thử như thế mà xảy ra chuyện không may thì làm thế nào? Thật là Thành Hoàng Thổ Địa làng ta linh thiêng lắm mới run rui ông khách tìm đến đây với đồng dân, giải quyết hộ tôi mỗi bản khoản đó. Vậy, trên có các cụ, dưới có anh em, tôi đã trình bày mọi lẽ, còn dân làng có thuận hay không, cứ nghĩ thế nào thì nói thẳng ra để khỏi phụ đến người hảo tâm ở phương xa tìm đến mình.

Theo cái lối họp làng bàn chuyện, lúc đã nói thì tất cả đều nhao nhao lên và lúc đã ngồi yên thì tất cả đều nín thít. Cả ba bàn rượu, hình như không nghe nhời ông lý nói, đều lừng khừng kẻ hút thuốc, người véo xôi, xoa kê chân hoặc nhìn mãi lên rui kéo trần nhà. Một cố

(1) Bỗng một ngày.

nhìn tận mặt Bạch như là định xem tướng. Vị bô lão suy nghĩ về việc ông khách lạ và không khỏi ngờ đấy là một dị nhân. Ông cụ nhìn chán chê, rồi mới vuốt râu hỏi Bạch:

- Lão dám hỏi ông khách một câu. Ông khách có thể nói cho lão biết vì lẽ gì ông khách định đi ngoại quốc mà lại mày mò vào tận đây để cùng đi với dân làng.

Bạch lễ phép:

- Có lẽ cụ ngờ chúng tôi là một người có lý lịch không tốt và định dựa vào dân làng đi múa tuồng để làm điều phi pháp chăng? Thưa cụ, chúng tôi đã có trình với ông lý đủ cả giấy má hình thể.

Bạch vừa cười xòa vừa ứng biến bằng một câu nói dối vừa nghĩ ra vì sự thực chàng cũng thấy lúng túng trước câu hỏi rất có lý của ông cố.

- Chẳng nói giấu gì cụ, chúng tôi là một người buôn bán hàng ren, muốn qua Mỹ một chuyến khảo sát xem ở bên ấy họ ưa những kiểu mẫu đan dệt nào. Cứ kể ra, viết thư gửi mẫu hàng sang cũng được. Nhưng giao dịch thế, đâu có bằng được hai mặt một nhời, mình trực tiếp với họ, ăn giá hàng, vẽ mẫu hàng đặt xong xuôi đâu đấy rồi, lúc về chỉ có lập công ty, gọi thợ làm, rồi gửi hàng qua cho họ theo lối linh hóa giao ngân. Vì chúng tôi muốn đỡ tốn phí, nên mới xin lập vào với dân làng và đi

đồng như thế, nó có vui hơn. Cụ tính con nhà buôn bán, đi ra ngoài làm ăn xa, cần kiệm được chút nào hay chút ấy.

Các cụ xem chừng bằng lòng câu Bạch trần tình và cười khà, lại uống.

Một người vẽ mặt gân guốc, ngồi ở cái bục dành riêng cho đoàn múa tuồng Xuân Phả, nhóm dít lên hỏi sang phản giũa:

- Tính đến cái lợi của ông, thế còn tụi tôi ra chịu thiệt sao? Ông lý nói ông xin đi là có ích lợi cho dân làng và bênh vực cho dân làng ở chỗ đồng đất nước người. Lợi chưa biết đâu nhưng nếu bây giờ hàng dân thuận để cho ông gia nhập vào bọn tôi, thì anh em tôi, sẽ có người bị thiệt thòi. À thế này nhá. Ông Tây chỉ định lấy có hai mươi hai người cả người múa người hát, người đánh trống gõ mõ. Muốn thông ngôn, thư ký hoặc bầu lấy chánh phó, trưởng đoàn gì, ông Tây không biết, ông biết là hai mươi hai cái đầu người thôi. Nay có ông khách vào một chân thì phải xếp bớt lại một người làng. Ai là người đó? Ông lý có tư tình với ông khách như thế, dĩ công vi tư, như thế đồng dân chúng tôi không phục. Không được, không được.

Nhiều người từ nãy giờ không nói gì, giờ cũng nóng mặt hoa chân múa tay, dấm dấm phụ họa vào.

Sau một hồi nhốn nháo như sắp đánh nhau, kéo bè đảng đến nơi, Bạch mới nói tiếp được:

- Xin làng bình tĩnh lại một chút để cho tôi xin nói nốt. Chúng tôi đã thua chuyện xong đâu...

Ông lý cũng nói thêm vào:

- Xin đồng dân nghe ông khách. Ông đã nói hết đâu.

- Chúng tôi cũng đã nghĩ đến điều đó rồi. Là nếu trong số dân làng ta dự định đi mùa tuồng, vị nào định nhường chân cho tôi, chúng tôi xin đưa riêng một số tiền là bao nhiêu đó. Và trước hôm đi, tôi xin có mặt ở đây để cùng đi với anh em, và bàn định công chuyện. Mọi việc ở dọc đường xin dân cứ tin vào sự linh lợi và sốt sắng của tôi. Trước ngày khởi hành xuống tỉnh đáp tàu tốc hành vào Sài Gòn một hôm, tôi xin biếu một cái lễ đem ra đình, trước là tạ đức Thánh Hoàng làng ta, - mong ngài phù hộ độ trì cho cả dân làng ta và cả tôi nữa, được bình an vô sự những khi sông nước dò giang và sau là làm duyên với làng ta đây. Tôi định hôm đó sửa lễ một con lợn và cây ông Bá đỡ cho một tay về việc hương đăng trâu rước.

Các cụ gật gù nói khẽ với nhau:

- Ông khách đây người tỉnh thành, ăn vận tây, thật bọn ta không ngờ ông ta xử sự chu đáo và cũng còn biết đến những chuyện cúng bái thần thánh và hiểu đến tục lệ hương thôn. Ra ông ta cũng chưa đến nỗi quá văn minh theo lối tỉnh thành.

Và các cụ nhìn vào ông lý và nói to:

- Lỗi lẽ ông khách đến thế là trung hậu lắm rồi. Các cố lão bọn tôi, các vị hương chức và đồng dân cũng không ai là không thuận. Vậy ông lý cũng nên áp triện nhận cho ông khách sớm đi là hơn.

Nhưng mà ở cái bọc dành riêng cho bọn làm tuồng Xuân Phả, cái người mặt gân guốc ban nãy lại nhồm lên nữa và nói như cãi nhau với ai:

- Thông thả đã, xin ông lý thông thả hãy áp đồng triện để anh em chúng tôi vấn lại ông khách xem ông ta định mua cái chân nhường đó bằng cái giá tiền là bao nhiêu. Xin các cụ bề trên biết cho rằng ở nhà quê bây giờ có cao lắm chúng tôi cũng chỉ được có hai hào rưỡi một ngày làm mướn. Nay được dịp tốt theo ông Tây qua Mỹ, mỗi ngày được những sáu đồng. Và lại ăn no rồi múa hát, cơm nhà chúa tha hồ múa tối ngày. Anh em nay phải nhường cho ông khách một cái may mắn như thế, ông định trả là bao để bù lại sự thiệt thòi? Xin cho biết và cứ nói thẳng ra chỗ đồng dân này, rồi ai thuận nhường chân cho ông thì nhường. Riêng về phần tôi, sao tôi cũng đi. Đi một chuyến cho biết đó biết đây, và chuyến này mà chúng ông đi Hoa Kỳ về đưa nào ở làng này còn giở lối hà hiếp chúng ông, tranh chỗ ngồi

ngoài đình với chúng ông, ông đánh tan xương cho mà xem.

Hồ hết xong anh ta quăng luôn một cái bát đèn ra ngoài sân, vỡ tan. Các cụ bàn giữa biển sắc mặt, mắng:

- Anh nhiều không được hồn. Đừng có mượn chén mà nói láo ở đây.

Thế là anh nhiều bưng mặt khóc hu hu kêu âm lên "lạy các cụ con khổ lắm".

Cuộc rượu những nhiều ồn ào đã bãi, Bạch và ông lý đã thỏa thuận với nhau về mọi điều và cái anh đánh mõ trong bọn tuồng Xuân Phả đã nhường chân mình cho Bạch. Tiên, Bạch hãy đưa một phần, còn thì hôm nào linh tiên vay trước của ông Cờ Lốt chàng sẽ đưa nốt cho y.

Việc đến thế, tưởng là xong, Bạch có thể trở về Hà Nội - cốt để sống liên liên bên Dung lấy độ ít ngày cho thật đầy đủ. Trước khi lên đường để đi gõ mõ cho một bọn làm tuồng xứ quê qua Mỹ và rồi để đi mất không bao giờ trở lại - Bạch tin chắc như thế, - chàng muốn để lại một cái kỷ niệm tốt cho người vợ tội nghiệp của mình. Từ cái phút đi Xuân Phả về cho đến lúc xuống tàu với ông bầu Cờ Lốt, Bạch muốn tìm hết cách chiều chuộng để làm cho ấm lòng Dung. Ngày mai ngày mốt, lòng Dung sẽ lạnh, rồi sẽ phải lạnh.

Bạch cũng thừa biết những cảm tình dịu

dàng sắp đem ra đãi Dung, dầu sao cũng chỉ giống như cốc rượu mía mạnh đưa cho tử tù, trước cái lúc vĩnh biệt trên đoạn đầu đài. Nhưng đã biết không thể gần nhau suốt đời để mà cùng bạc bốn mái tóc, thì sao lúc này còn làm được một điều hợp với thiên lý nhân lý, Bạch lại chẳng cố mà để lại cho Dung dấu vết một cử chỉ đẹp đẽ, trước ngày đoạn tuyệt nhau trong không gian.

Vào những ngày thường, Bạch thù oán Dung, vừa thù oán, vừa hiểu rõ những ý nghĩ ấy là điều bất công. Phút này, nằm ở làng Xuân Phả với cái giấy nhận thực có dấu lý trưởng sở tại, Bạch thấy ngậm ngùi thương vợ. Chàng mà xách cái va-li lên đường với bọn dân làng này thì là tự nhiên, bỗng không, mà Dung hóa ra người vị vong⁽¹⁾.

*

* *

Từ già ông lý Xuân Phả về Bắc, Bạch có cảm tưởng là chuyến này mình trở về Hà Nội để tế sống một người quả phụ ở ngay giữa nhà mình. Và rồi chàng sẽ tha lê cái tâm tang⁽²⁾ ấy

(1) Đàn bà goá.

(2) Tang để trong lòng.

qua Cự Kim Sơn cùng với một tấm hình hài từ nay chỉ còn có nghĩa lý trong sự đổi dời.

Bạch cầm tay ông lý Xuân Phả, dặn dò những điều cuối cùng, trao cho ông một lá thiệp có chua địa chỉ của mình, và bảo ông lý nên đánh dây thép nếu có việc gì gấp xảy thêm đến. Bỗng có một người, bộ dạng giống một anh nho hay thì thụt ở huyện nha phủ nha, kéo ông lý ra một chỗ, nói thâm một cách rất quan trọng, rồi đi. Ông lý, vẻ mặt băn khoăn, quay lại bảo Bạch:

- Việc của ông mười phần, như thế là đã xong được chín rồi. Thực là không may cho ông mà cái phần còn lại lại là phần khó nhất. Cái ông cứu ấy vừa đến bảo cho tôi biết một điều khó nghĩ quá. Việc này té ra lại có cả quan phủ tôi cũng muốn gửi một người cháu vào nữa. Mà bây giờ tôi mới biết. Người cháu quan phủ mẫu chúng tôi cũng muốn lấy thế quan phủ bảo dân làng để giữ lấy cái chân thông ngôn cho dân đi mùa tuồng qua Mỹ. Cậu ấy trẻ người non dạ, gia dĩ lại mới đỗ có bằng Cử Thủ Pháp Việt, việc đời chưa có kinh nghiệm, tôi dám chắc những lúc ra ngoài, đâu có bằng được ông. Nhưng vì có lời gửi gắm của quan phủ, chúng tôi không thể không nhận cậu ấy được. Vậy ông phải gặp cậu ta hoặc quan phủ tôi mà điều đình xem. Tôi rất phàn nàn cho

ông. Và mong ông hiểu cho bụng tôi và dân tôi đối với ông là rất chân thành... Thế mà cũng nên cho là may đi. May mà cái tin cuối cùng này lại xảy đến lúc ông hãy còn ở đây. Chứ ngộ ông về Bắc rồi, thì có phải lại thêm phiền ra nữa không. Ông cứ nghe tôi, tạt vào trong phủ, nói chuyện thẳng với quan tôi xem ngài định lại như thế nào. Ông cứ nói rõ hẳn ra là ông cũng định đi đấy.

Bạch cáo từ ông lý. Chàng đứng trên đê ngẫm, ngẫm nhiều. Rồi không cần rẽ vào phủ Thọ Xuân, chàng đi thẳng xuống tỉnh, tìm vào dinh quan Công Sứ Ê-ra-bê, một người quen cũ.

Hồi ở Pháp về nước, cách đây hai năm, Bạch cùng đi một chuyến tàu bẻ với ông Ê-ra-bê, lúc bấy giờ vừa tốt nghiệp trường Thuộc Địa, qua Đông Dương cung chức⁽¹⁾. Ông là hành khách hạng nhì. Cùng đắp một con tàu với ông Ê-ra-bê, Bạch đã trở về cái xứ này thăm lại cha - cụ Tô - bằng cái tư cách bồi bàn dưới tàu. Bạch trông lịch sự, linh lợi, lễ phép, bệ vệ, nên bác *cấp-răng* cầm đầu đám nhân công Việt Nam dưới tàu đã cất chàng dọn dẹp ở khu buồng hạng nhì. Dưới tàu không phải ai cũng làm được bồi bàn ăn hạng nhì. Phải có cảm tình riêng của *cấp-răng*, phải có thiện cảm của

(1) Nhậm chức.

cầm⁽¹⁾ tàu, nét mặt phải thích hợp với hoàn cảnh xa xỉ có rất những khách phong lưu, và phải khéo chân khéo tay nhanh mồm nhanh miệng những lúc đưa món ăn vào và bưng món ăn ra. Một ngày bề động sóng ngầm, đại dương cứ dội đứng được tàu lên, cầm nổi một liên súp loan mời thế nào làm cho nó dừng chao chát ra sàn, hoặc đi vòng quanh bàn ăn mà trì hồ⁽²⁾ thế nào cho chai rượu đừng rót giọt vào vai thực khách, đầu phải là dễ.

Từ Địa Trung Hải cho đến Ấn Độ Dương, ông Ê-ra-bê không bữa nào ra phòng ăn. Ông ăn luôn trong buồng *cabine* riêng của ông, lấy cố là say sóng nhức đầu và muốn tránh những trò ồn ào nơi công cộng. Bạch được cất riêng ra để đưa bữa ăn vào cho ông Ê-ra-bê. Chàng đã làm hết phận sự mình với tính vui vẻ. Cái tính vui vẻ ấy, cứ bao giờ Bạch được ở trên mặt nước động là dễ phát lộ ra ngoài cho đến kỳ cùng. Thấy tính Bạch vui và ngoan, có lễ độ, lúc ra lúc vào rất có ý tứ và nói tiếng Pháp không những là đúng văn phạm mà lại còn văn hoa nữa - đấy là những cái xuất kỳ bất ý của một người có sẵn một cái vốn văn tự ở trong bụng, chứ đã làm thân một anh bồi để ẩn một cái

(1) Từ chữ Pháp *commis*, trợ lý.

(2) Bưng bình rượu hầu.

tung tích giang hồ, Bạch muốn gì đến sự khoe khoang, trong lúc trôi nổi, càng giấu được cái bản ngã mình được đến đâu là thêm hay đến đó - ông Đê-ra-bê phải để ý và một hôm ông cười hỏi Bạch:

- Anh có một lối thừa gửi với tôi nó tố cáo cái sức học của anh ít ra cũng vào bậc tốt nghiệp ban trung học. Thông minh như anh, trẻ như thế, sao lại đi vào con đường này.

Bạch cứ dọn bàn làm như không nghe thấy. Ông Đê-ra-bê hỏi gặng lần nữa, Bạch mới dè dặt thưa:

- Như chúng tôi mà được có công việc hầu cận các bậc đại nhân như các quý ngài đây thì đã lấy gì làm bất hạnh. Dạ để xin bưng cà phê vào.

Bạch không dám nhận trước mặt ông Đê-ra-bê rằng mình là một người trí thức. Nhưng ông Đê-ra-bê thì đã định được cho Bạch là một người vào hạng nào rồi, khi, một hôm, ông bắt chợt được Bạch lúc chờ ông ăn xong bữa điểm tâm, đang tỳ lưng vào cửa ngoài đọc một cuốn: "Những cách đo lường sức gió trên Bắc Băng Dương" đầy rẫy những định thức rất khó về vật lý học và đại số học.

Tàu cập bến Sài Gòn. Theo lệ thường, ông Đê-ra-bê đãi Bạch một món tiền rất hậu. Bạch từ chối, làm cho ông Đê-ra-bê phải kêu:

- Một người như tôi quen sống ở một xã hội mà nhất nhất sai khiến ai một điều gì đều phải có tiền đầu sai kèm theo, sự từ chối của anh làm cho tôi ngạc nhiên lắm. Thôi, tôi đổ bộ và tôi chúc anh gặp được nhiều sự may mắn trong cái đời của anh rất có vẻ bí ẩn. Tôi chắc cái đời làm bồi tầu bể của anh chẳng qua cũng chỉ là một mẩu đời mượn tạm, là một cái cố đó thôi. Tất cả những sự vui sướng sẽ về phần tôi, nếu, có một ngày nào tôi lại được gặp anh trên miếng đất Đông Pháp này.

Cuộc đời vốn không bao la như ông Ê-ra-bê tưởng, nên ít ngày gần đây ở trường bay Gia Lâm, sự tình cờ đã dắt Bạch đứng cạnh ông Ê-ra-bê, lúc chiếc phi cơ thông thương hãng Eurasia sắp cất cánh bay đi Vân Nam phủ. Hôm đó Bạch tiễn chân một người bạn qua hồ Côn Minh mua ngọc thạch và ít tranh cổ tự⁽¹⁾ và ông Ê-ra-bê thì đi đưa một ông quan thầy sang công cán vùng Vân Nam.

Ông Ê-ra-bê vội vã chạy lại hỏi Bạch:

- Tôi đã gặp ông ở đâu nhỉ?

- Trên chiếc tàu Aramis.

- À, ra phải rồi. Cố nhân! Bây giờ tôi làm Công Sứ tỉnh Thanh Hóa. Nếu ông có dịp đi qua hạt tôi, hoặc có việc gì trở ngại ở vùng ấy,

(1) Thư pháp.

nên vào thăm tôi. Tôi vẫn giữ nguyên vẹn cảm tình ngày nọ đối với anh. Bây giờ tôi phải ra luôn ô tô về Thanh Hóa, không tiện nói chuyện lâu. Cũng tiếc. Thôi, hậu hội⁽¹⁾.

Buổi hậu hội ấy là buổi sớm này, Bạch e lệ bước vào bàn giấy ông Đê-ra-bê, đường đường là một ông quan thủ hiến, đang cầm danh thiếp chàng đọc đến cái tên Bạch mà ngài cũng không hiểu là ai (từ lúc gặp Bạch trên tàu Aramis cho đến hôm ở trường bay Gia Lâm, chưa bao giờ ông Đê-ra-bê hỏi tên Bạch và cũng chưa bao giờ chàng xưng danh). Nhưng nhác trông thấy Bạch, quan Công Sứ liền đổi nét mặt nghiêm nghị ra vui vẻ:

- A, mơ-si-ơ Bạch. Mời ngồi. Tôi có thể giúp ích cho ông những việc gì?

Bạch kể rõ ràng việc Xuân Phả. Ông Đê-ra-bê tòm tòm suốt từ đầu đến cuối:

- Tôi tưởng là việc kiện tụng, xin dẫn gỗ trong rừng hoặc trưng thuế phà thuế chợ gì, chứ chỉ có thể thôi à? Thôi được, để tôi viết giấy cho ông phủ Xuân Thọ và tôi viết riêng một lá thư gửi cho ông Cờ Lốt. Ông Cờ Lốt, cũng vừa ăn cơm ở Thanh với tôi cách đây không đầy một tuần lễ. Anh cứ yên tâm, rồi anh sẽ được qua San Francisco như ý anh muốn.

(1) Gặp nhau sau.

- Xin đa tạ quan Công Sứ.

- Từ khi tôi làm quan cai trị ở xứ này, những việc người ta cậy cựa nhờ vả tôi, tôi nhận ra nếu không vì danh thì là vì lợi cả. Chứ tôi chưa thấy người nào đến nhờ tôi giúp đỡ cho để mà du lịch. Anh thích bỏ xứ sở à? Tôi ở xứ này chưa được lâu, nhưng tôi nhận xét ra cái thể hệ thanh niên các anh đang vướng vào cái bệnh gọi là bệnh thời đại. Ở cái đám đồng bào du học sinh các anh, lúc trở về nước thì khủng hoảng đó lại càng rõ rệt quá. Nghĩ cũng tội cho các anh lắm.

Ở tòa sứ ra, Bạch ngoảnh lại nhìn cái cửa hầu tới tấp lũ dân sự đợi chấp đơn. Ngẫm đến sự chạy chọt len lách của mình với việc Xuân Phả này mà chàng càng thấy mình đi tìm dịp giang hồ, vất vả có như là kẻ khác mưu việc công danh.

Thăm thẳm từ cửa công đường trông ra, ông Ê-ra-bê nhìn theo hút Bạch tấp tễnh trên lối cuội, ông lại liên tưởng nhớ đến một người bồi tàu Aramis. Ông Ê-ra-bê vốn có cường ký⁽¹⁾ tốt, nên ông còn nhớ luôn là hồi ấy, Bạch làm bồi đeo một con số hiệu 61, lúc ấy tinh nhanh hơn bây giờ. Nghĩ đến cái việc người trí thức trẻ tuổi ấy vừa vào nhờ cậy mình, ông Công Sứ lắc đầu, cười và viết luôn một lá thư gửi gắm Bạch cho ông bạn Cờ Lốt.

(1) Nhớ lâu, nhớ dai.

Ấy thế mà việc Bạch định đi San Francisco vẫn không thành. Đến phút cuối cùng ông bầu Cờ Lốt thấy đem tuồng Xuân Phả qua Cự Kim Sơn tốn nhiều quá, ông bèn huỷ những hợp đồng với dân làng. Bạch chưng hửng và tết Nguyên Đán năm đó đồn dập đến, chàng nằm lẳng những tiếng pháo nổ mãi và nhìn theo cái mộng Cự Kim Sơn rất đẹp và rất xa kia dần dần rụng theo với những cánh pháo đỏ là là bay trên mặt cỏ rơm rớm hạt sương. Vậy mà Bạch có được nằm im để mà buồn tiếc cho yên một bề đâu.

Sớm mừng một Tết, Dung đã trang điểm hơn hỏ bảo Bạch ngồi cho thằng Phong nó mừng tuổi. Dung vừa cầm tay cho con vừa bảo nó lấy⁽¹⁾. Trẻ thơ bi ba bi bô chưa xong thì cụ Tô đã vào.

- Cả ạ, năm nay động rừng lắm đấy, con đừng nên đi chơi xa. Đêm qua giao thừa, lúc cúng xong, thấy nghe thấy mèo kêu nơi lối xóm nhiều quá.

Qua bên gian buồng cha, Bạch thấy trên văn kỷ⁽²⁾ có hai mảnh giấy hoa tiên, một mảnh là tờ khai bút và một mảnh nữa có bài thơ cảm tác ngày xuân, nét mực cuối cùng chưa

(1) Do chữ *lễ* nói chệch thành, cũng nghĩa là thủ lễ, làm theo đúng nghi thức người xưa để lại.

(2) Bàn viết nhỏ.

thấm khô hết. Chưa đến nỗi quên hết mặt chữ nhỏ, Bạch cầm xem thơ hoa tiên, ngẫm nghĩ về cái ý tứ trong bài thơ: "*Một buổi sớm mùa xuân. Hoa đào nở ngoài thềm - Một ông già thấy trong vườn hoa nở đủ - Mà trong nhà lại thiếu một cái gì*" - "*Đứa con ruột lòng của ta, trong tiết xuân thiên rất ấm với thiên hạ và rất lạnh riêng với lòng già này, đứa con ta hiện đang làm gì ở chốn chân trời phía Tây ấy?*" Bạch rõ là cụ Tô đạo này nhớ thằng Phôi lắm. Suốt một ngày đầu năm như người lẫn, cụ Tô cứ nhắc đi nhắc lại với Bạch đến ba bốn lần, một câu hỏi:

- Quái, thằng em mày, nó đi Tây, tới đã lâu rồi mà sao không có thư từ gì về cả. Đêm qua tao nằm mơ thấy nó chạy nhảy trên một cái sườn tuyết trắng có nhô lên mấy cành cây khô. Thầy cố đoán cái mộng ấy mãi mà không hiểu là điềm gì.

Tết năm ấy, cả một nhà riêng chỉ có Dung là vui vẻ. Nàng vui như tết. Bởi vì Bạch lại chịu ở nhà đúng vào mấy ngày long trọng rực rỡ nhất trong cái cuộc sống cả năm của người An Nam. Dung làm bạn với Bạch, được biết có tết, họa chăng là lần tết này. Ngày Nguyên Đán năm trước, chao ôi! Bạch vắng khỏi nhà. Chàng theo một bọn ngư phủ đi ra khơi đánh cá nục.

Bên cạnh Dung vui vẻ, Bạch thầm nhắc đến cuộc khởi hành hụt, chàng phiền não như một

đứa con trai Việt Nam đứng đắn phải ngậm
ngùi khi tưởng đến cái nông nỗi thiếu một nơi
cố lý để mà về, - vào một buổi trừ tịch⁽¹⁾. Nỗi
buồn của Bạch đánh đắm vào bao nhiêu là
chén rượu ngâm thuốc và kéo dài đến ngày
khai hạ⁽²⁾.

Đầu xuân năm tẻ tẻ đáng sợ ấy, Bạch ủ ê
rũ rượi như một cái tết nhà nghèo.

Bạch đã ở nhà!

Bạch đã ở giữa chốn quê hương!

Hà Nội, 1940

(1) Đêm cuối năm.

(2) Lễ ngày 7 tháng giêng.

NGUYỄN TUÂN NHƯ MỘT CON NGƯỜI THỜI ĐẠI

Định hướng vào hiện tại

Vang bóng một thời, cuốn sách mang lại danh tiếng và hoàn chỉnh một bút pháp cho ngòi bút Nguyễn Tuân có chút gì đó giống như một tập ảnh. Gom góp những thể nghiệm riêng từ thời thơ ấu và đắp thêm vào đó nhiều kỷ niệm qua lời kể của các người thân trong gia đình, tác giả tập truyền tuyền lúc ấy còn trẻ song đã muốn làm một việc có ý nghĩa lâu bền: Đó là dừng lại cho sống động cái cuộc sống đang chìm dần vào dĩ vãng. Nhân vật của *Vang bóng một thời* thường là những người già. Cốt cách họ ổn định chắc chắn. Đời sống họ êm ả, phẳng lặng. Với nhiều người trong họ, sống nghĩa là chuỗi theo thói quen, là tận hưởng nốt niềm vui thiêng liêng mà họ cảm thấy đang mất dần và sẽ không bao giờ trở lại. Song le, chính vẻ mòn mỏi của cuộc sống đã thành nền nếp lâu đời ấy lại vẫn gây nhiều quyến luyến, và nhất là lại toát ra một vẻ đẹp riêng, để lại một dư vị riêng không gì so sánh nổi, cho các trang sách.

Nghề văn vốn rộng như cuộc đời. Giá kể cứ đi mãi vào quá khứ, ghi chép thật tài hoa mà cũng thật tỉ mỉ những cảnh sống đã một đi không trở về, nhất là lại biết nhìn những ngày xưa êm ái ấy bằng con mắt hiện đại, người ta cũng có thể tạo nên một cái danh trong nghề cầm

bút và mang lại một đóng góp cho lịch sử - lịch sử văn hoá nói riêng cũng như lịch sử ở khía cạnh dân tộc học, xã hội học nói chung.

Nhưng Nguyễn Tuân không phải là loại người có thể suốt đời đơn độc trở về với vang và bóng, tức suốt đời sống với những nhân vật đã già, đã mất hết ham muốn kiểu ấy. Con người chàng Nguyễn - như chúng ta thấy trong *Một chuyến đi viết từ trước tập Vang bóng một thời* - là con người của những đam mê nhất thời và những đắm đuối không định trước. Vốn thông minh và nhạy cảm, con người ấy thêm khắt tằm mình vào cái không khí hiện tại, nắm bắt cho hết mọi hình sắc của nó, lắng đọng mọi thanh âm của nó, muốn buông thả, muốn vung vẩy trong hiện tại, để rồi nói ngay về cái hiện tại ấy, trình ra trước mọi người những xúc động mà mình thu nhận được ngay "trước mắt" mọi người, và lấy sự độc đáo của cái tiếng nói riêng ấy làm lý do tồn tại của ngôi bút. Trong văn Nguyễn Tuân thời trẻ không thiếu những đoạn nhân vật như sung sướng quá không tìm nổi phải nói buột ra những lời say đắm, nào là "cảm thấy được sống lúc này với những cảm giác tinh vi của mình là một cái đặc ân, là phải mang một cái ơn sâu nặng đối với tạo hoá", nào là "thấy được sống cũng là đủ là một cái tác phẩm rồi, chả cần phải làm việc gì nữa" (Nguyễn). Sự sùng bái hiện tại khiến cho một thời gian dài sau Vang bóng một thời, gần như Nguyễn Tuân không bao giờ trở lại với cái quá vãng vàng son ấy nữa. Thay cho lịch sử là cái đời sống đang trôi chảy. Thay cho những ông già ngồi uống trà, nhấm nháp hương cuội và bảo ban con cháu làm đèn trung thu giờ đây đi lại trên trang sách Nguyễn Tuân là hình ảnh những chàng trai sôi sục ham muốn, buôn bả đi và viết,

từng trải lão luyện trong nghề làm người, và coi việc hưởng thụ hiện tại, hút hết hương thơm và mật ngọt của cuộc đời hôm nay, là lẽ sống. Các tập sách nổi tiếng của Nguyễn Tuấn như *Tuỳ bút I*, *Tuỳ bút II*, *Nguyễn*, và cả tiểu thuyết *Thiếu quê hương* - cuốn văn xuôi dài nhất trong đời cầm bút của Nguyễn - xoay đi xoay lại đều là những biến thể khác nhau của cùng một công việc là định hướng vào hiện tại và ghi lại những bước đường trời nổi của cái con người vừa tìm cách cưỡng lại hoàn cảnh, vừa luôn luôn nhoèn cười vì sự thích ứng kỳ lạ của mình với mọi đổi thay của hoàn cảnh.

Chủ nghĩa xê dịch

Nói trong các tập sách Nguyễn Tuấn viết sau *Vang bóng một thời* có nhiều nhân vật khác nhau, cũng không hoàn toàn đúng hẳn. Khi mang tên Hoàng, khi được gọi là Nguyễn, là Bạch, song các nhân vật ở đây đều là những hoá thân của cùng một con người, là những biến điệu từ cùng một tính cách. "Lòng kiêu căng đã xui ta chỉ chơi có một lối độc tấu". Lời tự thú ấy, không chỉ liên quan đến cái thể tuỳ bút Nguyễn Tuấn sử dụng, mà trước hết, là liên quan đến các nhân vật đi về trên các trang sách. Trong cái sự chỉ để cho một con người tính cách ngang ngược như thế nằm ườn ra trong tác phẩm, Nguyễn Tuấn như thách thức với văn giới, với các đồng nghiệp, và trước tiên là với bạn đọc:

- Tôi cóc cần gì hết! Chỉ tôi thôi cũng đủ làm nên tính đa dạng muôn màu muôn vẻ của các văn phẩm ký tên tôi.

- Tôi sẽ làm cho các anh không thể chán tôi nổi!

- Nói cho nghiêm chỉnh, tôi muốn chứng minh rằng cái tôi mà các anh bảo là nghèo nàn bé nhỏ ấy vô cùng giàu có: nó là cả một khu mỏ mà người ta đào bởi cả đời không hết!

- Và sống đến đâu, tôi sẽ viết đến đấy!

Đâu là nét tính cách chủ yếu làm nên bộ mặt hấp dẫn của cái nhân vật "độc tấu" mà Nguyễn Tuân đã khai thác trong các tập **Tuỳ bút**, cũng như trong **Thiếu quê hương** và các tập sách in trước 1945?

Người ta sẽ thất vọng nếu như tưởng tượng rằng đó là một con người làm nên những chuyện kinh thiên động địa xoay chuyển cả bánh xe lịch sử hoặc gây ra những vụ bê bối giật gân khiến cho những người chung quanh anh ta phải nhiều phen rắc rối.

Không! Sự đời trong Nguyễn Tuân không ngoắt ngoéo theo kiểu ấy. Như tên gọi của một thiên tuỳ bút đã chỉ rõ, nhân vật ở đây, chỉ có mỗi một căn bệnh duy nhất là **Thèm đi**. Sau những ngày ngồi một chỗ, để cho trí tưởng tượng bay bổng và thấy hết thi vị của việc đi, con người ấy lại dồn mọi hăm hở và tìm thấy đủ vui buồn trong chuyện xuôi ngược: Khi là chuyến dênh dàng trên một con thuyền lênh dênh từ Thanh Hoá ra tới vùng biển Quảng Ninh (**Chiếc va-li mới**); khi theo đường sắt rong ruổi một cách tuỳ tiện, qua các tỉnh miền Trung (tuy tiện nghĩa là sẵn sàng nghỉ lại ở một vùng nào đó vài ngày, sau đó mới đi tiếp), cứ thế kéo dài cuộc chơi cho tới khi đặt chân tới cái ga cuối cùng trên tuyến đường sắt Bắc - Nam là ga Sài Gòn (**Một chuyến đi thăm nhau**). Cho tới **Thiếu quê hương** thì Nguyễn Tuân còn cho nhân vật của mình lang thang sang tận châu Âu, châu Mỹ: Bạch ở đây từng là thủy thủ xuyên đại dương và những khoái hoạt

của sự di mà Bạch muốn truyền đến cho ta, là có phảng phất cả hơi gió mặn! Cứ thế, bằng vào năng lực ngôn ngữ ma quái của mình, Nguyễn Tuân đã nâng chuyện đi của con người lên tình trạng một thứ kỳ thú siêu việt, đến mức những ai thường phải quanh quẩn trong bốn bức tường gia đình, phải thêm muốn, phải ao ước. Đọc văn Nguyễn Tuân không phải chỉ có niềm vui, một sự sướng tai bởi được nghe một người lẻo khoải kể chuyện, mà rất có thể người đọc sẽ thấy buồn, thấy ngứa ngáy, thấy đời mình chả ra sao, nếu như người ta ở vào cái tâm trạng của anh chàng Tấn ở trong truyện, loại người **thê tróc tử phọc** (vợ con bâu riu) mà lại không chịu đầu hàng và thỉnh thoảng vẫn bị xao động trước những người bạn giang hồ quen nay đây mai đó. Trêu tức mọi người, với Nguyễn, với Bạch, cũng là một niềm vui lành mạnh bởi chẳng qua cái việc ấy nó tô đậm thêm sự thực chàng sẵn sàng nhắc đi nhắc lại; dù hay dù dở mỗi con người là một nguyên bản độc đáo, không ai thay thế nổi.

Sắc thái Phương Đông...

Một nét hấp dẫn dễ thấy rõ của chủ nghĩa xê dịch trình bày trong Nguyễn Tuân là ở cái sắc thái phương Đông của nó. Nhân vật Bạch trong **Thiếu quê hương** cũng như chàng Nguyễn trong các tùy bút, là một người thấm nhuần văn hoá cổ truyền Trung Hoa, và luôn luôn nghĩ bằng những ý tưởng mà các nhà nho thông thạo thơ văn từ đời Đường, đời Tống thường nghĩ. Nói về mình chàng hay dùng những chữ như **hàn nhàn**, **lữ khách**, **du tử**, cùng lắm thì là **kẻ lưu đày**, các chuyến đi thú vị được gọi bằng những cuộc **đăng trình**, **viễn trình**. Và đây, một đoạn nói về cảnh ly biệt:

"Sương nhìn cái bóng trắng của Tần lâu mãi mà không chịu nhòa với khói than đá, nhớ đến cái thú vị cuộc tiến đua về thời xưa cũ, người ta bày một cái đoản đinh, một cái trường đinh, uống cạn một chén rượu, người ngồi trên ngựa dùng dằng mãi mới ra rồi và nổi cương, kẻ đứng dưới thì ngậm ngùi vòng hai của tay áo rộng lại, lay một lay và hướng mãi về phía đám bụi hồng không chịu tan bay sau móng ngựa"

Tương tự như vậy, là một cách tiến đua được tả trong **Tuỳ bút I**:

"Chuyến này anh đi một hơi thẩu mãi vào lục tỉnh Nam kỳ lập nghiệp, thân bằng cố hữu đua tiến ở sân ga Hà Nội ồn quá. Thiếu một chút nghi lễ và thêm một tí bụi ngùi nữa thì đủ là cánh tế sống một anh tráng sĩ đời Chiến Quốc tại bờ sông Dịch "một đi không trở về". Gió xuân cuối mùa chiều nay ở bến ga thế mà cũng lạnh"

Những người có làm quen với văn hoá cổ điển Trung Quốc đều biết rằng, bên cạnh hình ảnh nhà nho hành đạo, hoặc các nhà nho ẩn dật chờ thời, thì trong văn thơ từ đời Tiền Hán cho đến Đường Tống luôn luôn thấy xuất hiện loại nhà nho tài tử. Phần lớn họ là những người tài cao học rộng, song càng hiểu lẽ đời, họ càng thấy cuộc đời này quá chật hẹp. Không cam chịu sống theo những ràng buộc sẵn có, họ lấy sự rong chơi làm niềm vui. Để đạo đức sang một bên, cái yếu tố được các nhà tài tử này đặt lên hàng đầu là tài và tinh, và trong cuộc vui chơi, càng yêu thêm được những vùng núi non hùng vĩ, biết thêm nhiều cảnh sơn thủy kỳ lạ, có thêm nhiều cảm xúc tốt đẹp, từ đó, có thêm được những văn thơ cao quý, họ càng lấy làm bằng lòng với mình.

Sang đến Việt Nam cái lẽ sống của người tài tử kiểu ấy, đã trở thành hạt nhân tính cách của hàng loạt văn thi sĩ có tài và bằng danh sách các nhà nho loại này sẽ bao gồm suốt từ Phạm Thái, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát qua Chu Mạnh Trinh, Dương Khuê, và gần với Nguyễn Tuân hơn cả là Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu. Cái đặc tính chính làm nên bộ mặt tinh thần của loại nhân vật tài tử này, tóm lại là ở một chủ pháp cách. Song đó là một sự phá cách thông minh hơn người, độc đáo hơn người và cũng tự trọng hơn người. Thoát khỏi vòng danh lợi, thậm chí cũng vứt bỏ luôn cái ảo tưởng của kẻ ẩn dật, muốn toả sáng bằng cách tự tu dưỡng, làm mẫu cho chung quanh, đám tài tử này thật sự sống như leo dây, sẵn sàng làm một cuộc thách thức với các giá trị đã ổn định, và không kêu gọi sự an phận như đạo nho thường làm, mà đi đến đâu là khiến cho lòng người ở đó xao xuyến không yên. Rồi người ta sẽ bảo họ ngông, họ kiêu ngạo, sau khi đã không tìm ra lý do gì để bảo họ là không lương thiện, là thiếu đạo đức. Nhưng một khi trong thâm tâm, họ đã tự nhủ là phải luôn luôn vượt lên trên nỗi 'lèm đèm lệt đệt lơ mờ, luộm thuộm và bằng lòng của tất cả chung quanh' thì cái sự ngông ấy tránh làm sao nổi! Ớy, cái cốt cách của con người tài tử xưa nay độc đáo là vậy, mà cái sự xê dịch đi về của những chàng Nguyễn chàng Bạch trong văn Nguyễn Tuân, sở dĩ làm cho người ta nao lòng, cũng là vì lẽ vậy! Trước mắt chúng ta quả thực là một con người học vấn hơn người, lại tinh tế, từng trải hơn người, biết rung động với từng biến thái nhỏ của đời sống. Có điều nếu chỉ quy sự hấp dẫn của loại nhân vật này vào cốt cách phương Đông thì cũng không đủ. Tuy Nguyễn Tuân là người đã

từng đi lại với Tần Đà như đôi bạn vong niên, lại nhiều phen rong chơi bên cạnh nhà thơ nổi tiếng bởi những bài thơ giang hồ ngất ngưỡng là Lưu Trọng Lư, song ở ông chất tài tử vẫn có những chỗ hơi khác : Ông tình tảo. Ông có ý thức về mọi hành động mình làm. Trong khi vẫn say văn bốc, ông không quên sự tự suy xét, tự đánh giá. Kiến thức ông vững vàng, ngón nghề của ông hiện đại, không quê mùa, mà cũng không hề âm lịch, chẳng những thế, dường như ông cố ý làm cho các hành động của mình có được cái ý nghĩa kỳ cục để gây ấn tượng. Bảo Nguyễn Tuân tây hơn hết trong cái chất tài tử phương Đông của mình cũng không phải quá, mặc dù, như về sau, chúng ta sẽ thấy, cái cốt cách phương Đông kia lại nằm ở một tầng rất sâu trong tâm thức ông. Và nó sẽ là yếu tố níu kéo ông lại, khiến cho con người thái quá nơi ông nửa vời, đang dở.

Và tinh thần văn hoá phương Tây

Từ mẫu hình xã hội phong kiến chuyển sang mẫu hình xã hội tư sản theo kiểu phương Tây, nếu như có một đặc điểm thấy rõ nhất là cần lưu ý nhất của văn hoá Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, thì đó là sự biến chuyển nhanh chóng của nó. Sau giai đoạn giao thời đầu thế kỷ XX, nền văn hoá mới chỉ hiện ra đúng là mình vào khoảng từ 1925-1930 trở đi. Song từ đó, cho đến 1945 - nghĩa là trong chưa đầy hai chục năm tiếp theo, nó phải diễn lại gần hết những bước đi mà văn hoá phương Tây đã trải qua trong vài trăm năm. Bởi vậy, nên mới có tình trạng cướp đường mà biến chuyển. Nhìn lại hình ảnh con người hiện lên qua các sáng tác văn chương nghệ thuật người ta

có thể ghi nhận một cuộc chạy tiếp sức liên tục: Đại khái ở văn xuôi của Phạm Duy Tốn, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, đây là những con người rành mạch, góc cạnh, và mối quan hệ của mỗi cá nhân với hoàn cảnh xã hội thì thật chặt chẽ. Đến Thanh Tịnh, Hồ Dzếnh, nhất là trong **Phấn thông vàng** của Xuân Diệu và những truyện ngắn in trong **Gió đầu mùa**, **Sợi tóc** của Thạch Lam, trước mắt ta đã là những con người khá hiện đại. Nét đặc biệt của các nhân vật lúc này - nhất là nhân vật chính, tức hình ảnh tác giả - là chỉ có mối quan hệ lỏng lẻo với xã hội. Ngược lại, mỗi cá nhân là cả một thế giới phiến phúc mặc dù thế giới đó thường không bao giờ hoàn chỉnh. Bảo mỗi cá nhân đều nhạy cảm mau mắn cũng đúng, mà bảo họ vẫn vơ yếu đuối lại càng đúng. Sự định hướng là quá khó khăn: hầu như họ cứ để cho mình trôi nổi mà không thật sự biết mình muốn gì, và đứng ngoài mà nhìn thì thấy ranh giới của mỗi cá nhân là không xác định rõ rệt. Đến lượt mình, Nguyễn Tuân cũng sẽ thấm thấu những ảnh hưởng xa lạ kia theo cái cách riêng ông mới. Từ A. Gide và đám người cùng chí hướng, nghĩa là từ những ngòi bút mở đầu cho nền văn học giàu chất triết học hiện đại ở Pháp, ông cũng như nhiều thanh niên trí thức Việt Nam đương thời tìm thấy sự gợi ý cho một cách sống, và trong khi không quên những nền nếp mà ông đã miêu tả một cách thần tình trong **Vang bóng một thời**, con người ấy lại bắt ngay sang những thói quen, những cách nói cách nghĩ mà ai người có đọc văn học Pháp lúc này sẽ nhận ra là có một sự "đồng thanh tương ứng" kỳ lạ để rồi Việt hoá khá thành thực, tạo nên một loại lãng tử hiện đại. Nhân vật của ông nhìn kỹ đều là những con

người lừng ló vượt thoát ra ngoài mối quan hệ bình thường với xã hội. Họ như không đi mà chỉ bay là là trên mặt đất, không đậu hẳn vào đâu, gì cũng biết, mà hoá ra không ràng buộc với cái gì cả. Nghề nghiệp, không xác định. Gia đình nhà cửa, không thiết tha. Cho đến cả tiền tài, sự nghiệp cũng không phải là điều họ quan tâm đuổi bắt. Thế thì loại người này đã trở thành hư vô chăng? Không hẳn. Niềm say mê mà nhân vật Nguyễn Tuấn và chính ông để cả đời theo đuổi, là say mê tìm hiểu chính mình và khắc hoạ bức chân dung tinh thần khắc người của mình trước đồng loại.

Đứng đằng sau chủ nghĩa xê dịch là một ý tưởng quan trọng hơn: ý niệm về sự tự do của con người, tự do không giống một ai, tự do đến mức dám đi ngược mọi thành kiến thông thường, thói quen thông thường miễn sao nó tạo ra niềm khoái lạc, và trùng với ý thích cá nhân của con người trong cuộc, còn có vì thế mà gây ra khó chịu với người chung quanh thì cũng không ngại. Tôi vẫn lương thiện cơ mà! Tôi có ăn cắp ăn trộm của các ông bà đâu? Tôi sống trong phạm vi luật pháp đấy chứ?! Còn việc tôi bạn bè với ai, tiêu tiền như thế nào, ăn mặc ra sao, cái đó kệ tôi, các người càng khó chịu thì tôi lại càng phớt lờ cho các người bức mình nhân thế! Trước con mắt dòm hành xử xét nét của chung quanh, nhân vật con người tự do ở đây đã đủ lý lẽ để cãi lại, và anh ta sung sướng mà chắc chắn rằng, về lý mà xét, không ai làm gì được mình. Ấy bao nhiêu chuyện xê dịch của Bạch - tức chuyện bỏ nhà lang thang, rồi tuần nào cũng ra ga để rình rập quan sát cánh mọi người lên đường, rồi trốn vợ, trốn con thuê một chỗ ở riêng để bày biện ra một khung cảnh viễn du - tức là tự mình hâm nóng niềm hứng thú xê dịch của

minh - bấy nhiêu "trò nỡm" mà nhân vật Bach phó ra trước bạn đọc chỉ là những cách khác nhau để nhà văn ở đây nói cho hết nói đến cùng nói một cách cần kẹ, về sự thiết yếu của nhu cầu tự do ở con người. Tiếp theo các tùy bút, đến **Thiếu quê hương** một lần nữa Nguyễn Tuân muốn làm sống lại một vài ý niệm ông tiếp nhận từ A. Gide, toàn bộ cuốn truyện dài này là một thứ minh họa đẹp để cho cái mệnh đề mà các nhà nghiên cứu thường rút ra khi nói về Gide: "Sự khảng định cái Mình đó trước hết là một sự tìm kiếm, là quyền tuyệt đối được lang thang, là một cuộc săn lùng tự do"⁽¹⁾.

Sự phân thân

Đứng ở góc độ tâm lý học mà xét toàn bộ văn chương Nguyễn Tuân thời tiền chiến dường như được xây dựng trên một định đề thông thường: mỗi bạn tâm lớn nhất của con người, chỉ là bạn tâm về chính mình. Niềm say mê muốn trở thành một cá nhân độc đáo có thể giải phóng ở con người một năng lượng lớn lao và làm nên cả một khung cảnh tung bừng là bức tranh tâm lý nhiều khi khá sắc sảo.

Đó là những định hướng mà chỉ con người (kể cả con người phương Tây) những thế kỷ gần đây mới có.

Tính hiện đại của văn Nguyễn Tuân bắt nguồn từ ở chỗ ấy.

Nhưng tâm lý học cũng đồng thời cảnh cáo: sự tự biểu hiện cá nhân không đơn giản chỉ khuôn vào một hình ảnh như cá nhân đó vẫn tưởng. Ngược lại, khi cá

⁽¹⁾ H. Berquint Quan niệm về cá nhân của A. Ghide. Bài đăng trên báo Văn nghệ, Hà Nội, số 23-5-1992.

nhân đó thông báo về mình như anh ta muốn, thì đồng thời lại xuất hiện những yếu tố ngoài sự kiểm soát của anh ta, và một hình ảnh thực sự về cá nhân được thông báo phải bao gồm cả hai bộ phận nói trên.

Cố nhiên là trường hợp của Nguyễn Tuấn cũng không ra ngoài cái thông lệ ấy.

Trong một tùy bút mang tên **Một giấc ngủ** (in ở **Tùy bút**), Nguyễn Tuấn từng kể về cái tình trạng éo le khi xử ông thường vẫn gặp phải khi ngồi trước trang giấy trắng: vừa muốn viết vừa không muốn viết. Cầm bút không nổi mà không cầm lấy bút cũng không xong. Ông bực bực:

"Cái gì mà lúc nào trong người tôi cũng hình như có một thằng người thứ hai cứ xục xắc sống để mà xét nét từng ly từng tí. Khó chịu ghê lên đến cổ. Nếu tôi cần mẫn thì ích cho thân xác tôi; nếu tôi lười thì tôi bị hại: can chi đến thằng người thứ hai đó cứ suốt ngày sa sả như một người dân bà lấm nhời, hủ trời! Chớp mắt thì thôi không nói làm gì, nhưng hể mở mắt ra là y như rằng, cái thằng người đạo đức đó đã len vào lòng tôi để làm khổ tôi.

Thật là đủ trò. Hết mắng, hết dè bủ, mĩa mai, hấn lại dằn vặt, dọa ruồng bỏ tôi. Chán chẳng ăn thua gì, hấn lại xoay ra nịnh tôi và có giấy lát hấn còn an ủi tôi là khác nữa. Thế có sót ruột không? Cái thằng người thứ hai đó thực là ớn quá".

Câu chuyện Nguyễn Tuấn nói ở đây không chỉ liên quan đến sự chăm và lười của ngòi bút, mà thực ra, đã động tới một vấn đề lớn của con người hiện đại: sự phân thân. Khi nói về tính nhiều về, cũng tức là sự phân tán của cái tôi trong con người nói chung, nhà văn ý hiện đại là L. Pirandello từng nhận xét đại ý: "Mỗi người chúng ta thường uống công tưởng tượng mình là một cái gì

nguyên ven, nhất trí, một thực thể duy nhất trên đời. Có biết đâu là trong mỗi chúng ta có thể có hàng trăm hàng nghìn đáng về khác nhau, và cái sự mâu thuẫn "đi với bút mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy", nhiều khi không phải là vấn đề đạo đức mà là vấn đề bản năng, nghĩa là nó cứ bộc lộ ngoài ý muốn của ta, ta không sao kiểm soát nổi". Những nhận xét này được viết ra dường như để dành riêng cho nhiều nhân vật của Nguyễn Tuấn nói chung và Bạch của *Thiếu quê hương* nói riêng. Vàng Bạch ở đây thất thường quá, lạ lùng quá, Bạch vừa từng trải, vừa khờ khạo, Bạch khá sâu sắc song cũng khá nông nổi, Bạch cũng coi có nhiều phen đến sát đất, song Bạch lại cũng là con người thật mềm yếu và dễ bị thương. Và thế là trong mọi hoạt động, trong cư xử, trong thái độ đối với bản thân và chung quanh, trước mắt chúng ta dường như có hai con người song song tồn tại: Một mặt, Bạch ham sống và thêm khát được sống hết mình, sống một cách thực cá nhân, không muốn quanh mình luẩn quẩn có ai. Mặt khác Bạch lại rất nhạy cảm với hạnh phúc gia đình và luôn luôn hiện ra như một con người được giáo dục kỹ lưỡng trong quan hệ với cha mẹ vợ con. Những lúc say sưa, cố nhiên Bạch tưởng chàng chỉ tha thiết trước hết với những vui buồn bản thân. Song chàng đã nhầm. Lúc tỉnh táo trở lại, Bạch biết rất rõ rằng chung quanh mình những người thân ấy có lẽ sống riêng của họ, và họ đều đáng yêu, đáng mến đến mức Bạch không quên tự nhủ là nên cư xử cho biết điều, đừng vì mình mà để cho họ phiền muộn. Và chẳng, chỉ ngay trong chuyện đi thôi thì ở Bạch cũng đã đầy những suy nghĩ tiền hậu bất nhất. Đúng là có lúc Bạch bảo đi chỉ để mà đi, đi để quên nơi vừa đi mà nhớ tới những nơi chưa tới, song chẳng qua đấy là những lúc hứng bất tử lên Bạch nói cho sướng miệng, bởi sau đó

ngay giữa sân ga chàng lại rên rầm lên rằng thật ra nếu đi không mục đích thì buồn lắm, người lãng tử thật sự chỉ đẹp trong những chuyến đi có mục đích trong lành! Bởi biết rõ Bạch chỉ là hoá thân của Nguyễn Tuấn nên đọc đến đây, người ta có thể tự hỏi: thế thì trong Nguyễn Tuấn giữa con người phóng túng cực đoan với con người biết điều nhạy cảm nghe được từng vui buồn thoáng qua trong một cái nhìn, một giọng nói, và luôn luôn biết tư điều chỉnh cho hợp với chung quanh, đâu là con người chân thực? Thưa: Nguyễn Tuấn là cả hai con người ấy cộng lại, Nguyễn Tuấn là cả sự thái quá, lẫn sự đo dặt của Bạch. Cái sợi dây làm nên mối quan hệ của Nguyễn Tuấn với hoàn cảnh quanh ông thật dài, thật quanh co, nhưng bao giờ cũng là có, những chàng Nguyễn chàng Bạch của ông chưa bao giờ đứt ra khỏi nó, ngược lại phải nhận nó đã là một bộ phận của con người ông, đến mức thiếu nó đi, ông lại cảm thấy trống vắng. Chính cái cách quan hệ của Nguyễn Tuấn với chung quanh như thế này sẽ là một nét tính cách đặc sắc quán xuyên trong con người ông, nó khiến cho nhà văn thường xuyên đầu hàng, đo dặt nhưng cũng chính nhờ có nó mà ông có chút gì đó gần với mọi người, và từ sau 1945 trở đi, trong một hoàn cảnh xã hội đối khác, thì ông lại có thể trở thành một người viết văn cho khắp cả bạn đọc đông đảo, và bên cạnh đó, trong một thời gian dài, là một cán bộ văn nghệ vững chãi. Nhưng đây là chuyện về sau. Trước mắt đặt trong hoàn cảnh văn chương tiền chiến, người ta thấy Nguyễn Tuấn trong *Tuỳ bút* cũng như trong *Thiếu quê hương* đã đi được khá xa trong việc miêu tả con người đương thời. Bản thân ông là một hợp thể quy tụ khá nhiều ảnh hưởng. Và muốn lý giải con người ông được thấu đáo, không thể không viện dẫn đến những chuẩn mực văn hoá mà ông đã tiếp nhận.

Dưới ánh sáng của văn hoá

Sau các tập *Tuỳ bút I và II* và truyện dài *Thiếu quê hương*, Nguyễn Tuân còn tự trình bày về mình trong một sáng tác gần một trăm trang lúc đầu gọi là tiểu thuyết, sau chỉ để trống, thực chất cũng là một tuỳ bút kéo dài, ấy là *Nhà Nguyễn*. Như tên gọi của nó đã chỉ rõ, tác phẩm này dành để nói cuộc quay trở về của đứa con lưu lạc. Song, cái chuyện làm nhà ở đây, chỉ là một cái cớ để Nguyễn Tuân phác ra cái khung cho câu chuyện để theo dõi. Phần hấp dẫn nhất của *Nhà Nguyễn* là những đoạn Nguyễn Tuân trình bày một số nhận xét ngang ngược về người đời (như đoạn văn nổi tiếng giễu những kẻ ám đầu chỉ thích được khen là có tài). Và điều thú vị hơn là ở cái hướng phát triển của tình thế: mặc dù đến cuối tác phẩm, nhân vật Nguyễn, có trở thành chủ nhân chính thức của ngôi nhà nhưng sự thực là chàng chẳng hề mang vợ con về đó sum họp và cuối cùng thì cái cơ ngơi mới được làm đó, lại sử dụng phí hoài là mang cho thuê. Còn nhớ, khi bắt buộc Nguyễn làm nhà, ông Tú Quán, thân sinh ra Nguyễn, đã đi tới một nhận định khá cơ bản về người con trai "thường sống một cách vô thường ngoài gia đình", ông Tú "biết rằng mình vốn sinh ra nó nhưng thời đại mới chính là người định cho nó tất cả những tính nết kia". Cái mà ông Tú kêu bằng thời đại ở đây, chính là lối sống mới, cách sống mới, sản phẩm của một nền văn hoá đang ô ạt gây ảnh hưởng hồi ấy: văn hoá phương Tây. Khi đã buộc được Nguyễn trở về làm nhà, tức ông Tú đã qua mặt được thời đại, buộc thời đại phải khuất phục trước những truyền thống. Ngược lại, trong cái việc Nguyễn mặc xác cái nhà mới làm vẫn tiếp tục sống đông dài, lại có thể đọc

ra một thông điệp ngược lại: cuối cùng thì nền nếp lại ở vào thế thất bại, không đủ sức đóng cương vào con ngựa đã đi hoang ấy nữa. Và gộp cả **Thiếu quê hương** lẫn **Nhà Nguyễn** lại, đã có thể rút ra một sơ đồ nhất quán về nhân vật chính trong Nguyễn Tuân: Luôn luôn tâm hồn chàng là bãi chiến trường, ở đó, hai khuynh hướng văn hoá trái ngược giao chiến với nhau, cuộc giao chiến ấy mãi mãi kịch liệt, tuy rằng phần thắng lợi bao giờ cũng thuộc về cái nền văn hoá đã hình thành nên trong lịch sử lâu dài của xứ sở, và đã hoá thành phần vô thức trong mỗi con người. Khi cái con người rất mực cá nhân chủ nghĩa ấy đã phải thống thiết mà kêu lên rằng "cái thân của mình đã không hẳn là của mình" tức chàng đã "tự đánh dấu" về cái nguồn gốc văn hoá sâu xa mà chàng hấp thụ từ nhỏ, còn cái khoa khíat tự do mà chàng học được ở phía trời tây chỉ là nằm ngoài tay với. Có điều lý do của sự dằng xé và bất lực của Bạch không phải nằm ở nhân cách chàng, mà xem ra là ở mối quan hệ phức tạp giữa kẻ trí thức này với hoàn cảnh, và suy cho cùng, trong sự đa đoan rắc rối của chính hoàn cảnh. Có lúc, hai nền văn hoá Đông và Tây đã gặp nhau, đã có một cuộc hôn phối tốt đẹp để rồi tạo nên một thứ con lai khoẻ mạnh, kết hợp nhuần nhị những ưu thế của mỗi bên. Song suy cho cùng giữa hai nền văn hoá xa lạ, vẫn chưa bao giờ có sự đồng nhất hoàn toàn, và những cá nhân đi tiên phong trong việc du nhập cái mới lạ của phương Tây vào với cái xã hội đậm chất phương Đông này, sẽ chỉ trở thành vật hy sinh cho những thể nghiệm phiêu lưu của họ. Không phải ngẫu nhiên, thoạt kỳ thủy, khi mới đăng báo, cuốn truyện có số trang dày dặn nhất này của Nguyễn Tuân, lại có cái tên là **Thiếu quê hương**. Quê hương đây không phải chỉ là bạn

bè, gia đình, nhà cửa, quê hương đây, nên được hiểu là cả cái hoàn cảnh rộng rãi, nó cho phép cả những cá tính độc đáo nhất có dịp nảy nở. Nếu thiếu đi một hoàn cảnh cởi mở như thế tức không có một trường hoạt động khác đi về chất, thì mọi sự đổi mới và du nhập ảnh hưởng qua những tính cách lẻ tẻ rút cục trong chừng mực nào đó đều dẫn tới bi kịch. Và cái bi kịch đầu tiên ở một người quyết liệt như Nguyễn Tuân chính là là một sự đang dở. Nguyễn không bao giờ đi đến cùng trên con đường đã lựa chọn. Nguyễn nửa đường dứt gánh. Hiếm một nỗi nhìn cho rộng ra thì thấy tác giả **Thiếu quê hương** đâu có đơn độc trong sự đang dở đó. Người ta kể rằng W.Faulkner và M.Proust là hai nhà văn lớn có nhiều đóng góp vào việc hiện đại hoá văn xuôi. Tuy nhiên, đó là một người Mỹ, và một người Pháp. Cốt cách hai dân tộc này khác hẳn nhau, nên hai nhà văn lớn và có nhiều nét gần gũi trong tìm tòi cũng khác hẳn nhau. Nói như Sartre: "Faulkner là một gã tuyệt vọng và chính bởi y tuyệt vọng nên y liều, y đi đến cùng trong mọi suy tưởng của mình. Proust là một tay cổ điển và một người Pháp: bọn Pháp chỉ liều mình một cách tạm bợ và thế nào cũng tỉnh táo trở lại"⁽¹⁾. Một sự biết điều lắm khi hoá ra nửa vời luôn luôn chi phối Nguyễn Tuân cũng có những lý do tương tự: Trước sau, ông vẫn là một hiện tượng của dân tộc này, ông thuộc về cái xứ sở chôn rau cắt rốn của ông chứ không thể và không bao giờ là một hiện tượng ngoại nhập! Và chẳng bao giờ cũng vậy, sự phân định ảnh hưởng không có nghĩa là đánh giá, trong nghệ thuật mỗi sắc độ có thể có một vẻ đẹp riêng, chỉ cần một ngòi bút

⁽¹⁾ Lịch sử văn học Pháp thế kỷ XX, NXB Thế giới, 1992, tr. 326

biết mình ở vào sắc độ nào rồi tự tìm tòi, tự khai thác, để chín đẹp trong cái - sắc độ vốn có, ngòi bút ấy sẽ có được những sáng tác độc đáo không gì có thể thay thế. Quê hương chính là một trường hợp như thế. Sự dầy dụa tình nghĩa có gây ra một chút nửa vời trong nhân vật Bạch, song về cấu trúc mà xét, chính nó làm nên giường mồi chính của cuốn tiểu thuyết. Phải nhận Nguyễn Tuấn đã thực là tài, khi, chỉ dựa vào sự dùng dằng lui tới của Bạch, mà đã kéo được liên liên mấy trăm trang sách, trong đó có những trang rất đẹp, và rất thực nữa. Người đọc **Thiếu quê hương** thường không bao giờ quên những đoạn Nguyễn Tuấn tả một đêm gió ở vùng mỏ, hoặc những buổi chia tay ở sân ga, hoặc khung cảnh một huyện miền núi Thanh Hoá. Dưới con mắt của Bạch, cảnh vật hiện ra sinh động lạ lùng. Hoá ra, không ít thành kiến về Nguyễn Tuấn xưa nay là lầm, con mắt ông không chỉ có màu kính bạc, mà thực ra, là một cái nhìn quyến luyến với người, tha thiết với cảnh, kèm theo đó, là những ý nghĩ chân thành muốn cho chung quanh ngày một đẹp hơn, tốt hơn. Con người mỗi nhà văn nổi tiếng thường vẫn phong phú hơn nhiều so với những huyền thoại về họ mà người đời vẫn truyền tụng ./

1996

Lời giới thiệu viết cho **Thiếu quê hương**, truyện dài
của Nguyễn Tuấn, NXB Hải Phòng, 1996

MỤC LỤC

* Ghi chú về văn bản	5
* Thiếu quê hương	11
* Nguyễn Tuân như một con người thời đại	381

NGUYỄN TUÂN
Tiến chiến
Thiếu quê hương



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
65 Nguyễn Du – Hà Nội
Tel & Fax: 8.222.135
E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn



Chịu trách nhiệm xuất bản:
Nguyễn Phan Hách

Chịu trách nhiệm bản thảo:
Phạm Sông Hồng

Biên tập: *Phòng VHNN*

Vẽ bìa: *Văn Sáng*

Sửa bản in: *Minh Thu*

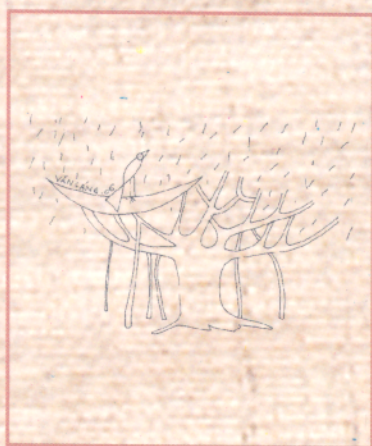
Phát hành tại Công ty sách Hà Nội
34 Tràng Tiền - Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 8241615 - 9349480 - Fax: 8241617

In 1000 cuốn, khổ 12x20cm, tại Nhà in Hà Nội (thuộc Công ty sách Hà Nội). Quyết định xuất bản số: 31-2006/CXB/34-01/HNV ngày 06/01/2006. Số in: 265/2. In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2006.

Nguyễn Tuân

Tiên chiến

Thiếu quê hương



25 000

Giá: 45.000đ